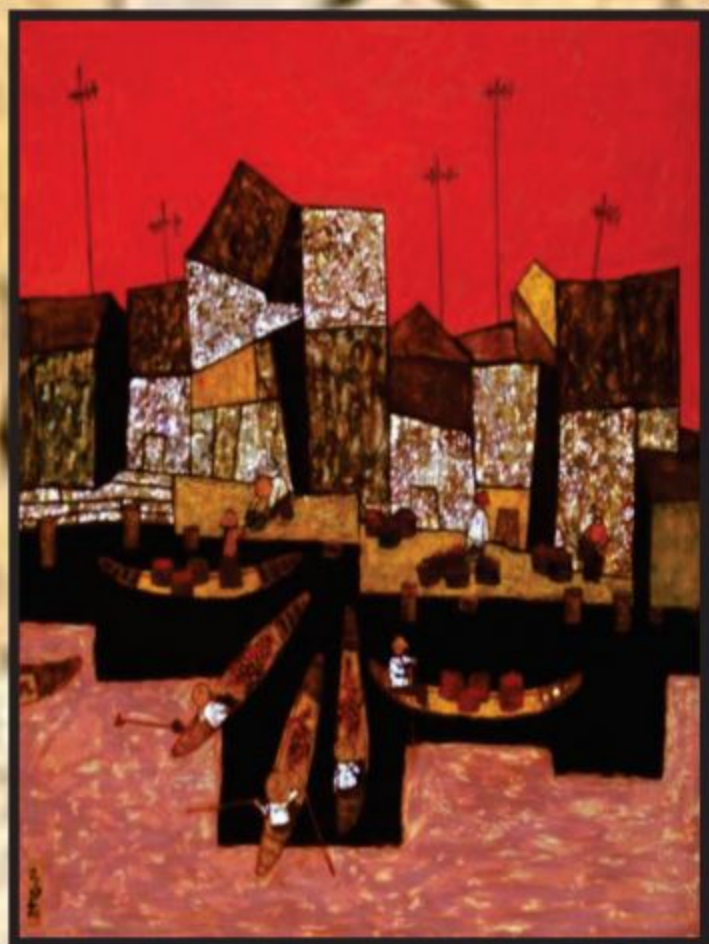


Trầm Hương

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



năm thứ Mười/bộ mới'số 17 / 2015

TRÀM HƯƠNG

Tạp chí văn học nghệ thuật

Ⓐ

Năm Thứ 10 . Bộ Mới . Số 17



Chủ biên :

**Đoàn Thạch Ngọc, Như Phong, Phạm Tương Như,
Cung Bảo Bình.**

Thông Tin Liên Lạc

tramhuongbao@yahoo.com

tuyha81@yahoo.com

doanthachngoc@yahoo.com

muoinhu@yahoo.com

*Hình bìa: Xuồng ba lá Tranh sơn mài
của Họa sĩ Nguyễn Đình Long*

Phụ bản và minh họa: intersource

Trình bày và layout: Nghi Hà

In tại

Mr.Print Ấn Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRÀM HƯƠNG CHỦ TRƯỞNG

Website nối kết: <http://hoiquantramhuong.org>



LỐI VÀO (5)

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (7) Thân Phận

HỒ VIỆT KHUÊ (17) Về thơ Nguyễn Bắc Sơn

TÚY HÀ (20) Tổng tửu

VŨ TIẾN LẬP (21) Ly cách

NGUYỄN MẠNH TRINH (22) Những nhà văn...

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG (32) Niệm khúc tôi

TRẦN HOÀI THU (33) Sai gòn trong ký ức

HOÀNG THI NGUYỆT KHUYẾT (34) Biển chiều

TÚY KÝ (36) Thu nhớ

TRẦN VĂN LỆ (38) Ngày mùa Đông

ĐÀO LÊ (40) Một thoáng Thu người

HOÀNG THI THANH NGÀ (41) Duyên nợ

TRẦN THIỆN HIỆP (50) Nếu như

SONG AN CHÂU (51) Quê nhà

HOÀNG XUÂN SƠN (52) Thu năm nao

HỒ KHẮC THIỆU (53) Ước mơ
LUÂN HOÁN (54) Hương Thu
THÁI BẠCH VÂN (55) Mây tím
NGUYỄN XUÂN THIỆP (56) Mùa Đông của tôi
LÊ KÍNH (57) Xin gửi cho tôi
DƯƠNG THƯỢNG TRÚC (57) Đổi cả nhân gian
NHẬT HẠNH (63) Về đây
NHƯ PHONG (64) Còn chút duyên đời
TRẦN YÊN THỤY (79) Thu mưa
MIỀN TRƯỜNG (80) Hồn hoang
TRÚC THANH TÂM (81) An giang mùa nước lũ
DẠ DUNG VŨ (82) Đêm đan sợi nhớ
TRẦN BANG THẠCH (83) Cuộc tình lênh đènh
PHAN CÁC CHIÊU HẰNG (92) Vẫn tự hỏi
NGUYỄN LƯƠNG VY (94) Hòa âm
CÁI TRỌNG TY (95) Mùa trăng thệ hải
PHAN XUÂN SINH (96) Trên đồi hoa
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM (97) Phù vân trăm nhánh
YÊN SƠN (101) Thu về bên Lier
LÊ DIỄM CHI HUỆ (102) Khóc cùng cội thông
VƯƠNG HỒNG NGỌC (103) Hãy bước nhẹ
TRẦN VĂN SƠN (104) Hồi sinh
TRẦN PHÙ THẾ (105) Thu chẳng đợi người
TRẦN VĂN LƯƠNG (106) Mạt lộ
TRẦN VIỆT CƯỜNG (107) Đêm nghiêng
TRẦN YÊN THẢO (108) Trống đá
NGUYỄN AN BÌNH (113) Trong giấc mơ
MINH XUÂN (114) Thu vàng
SONG THY (115) Loài hoa không tên
PHAN TRANG HY (116) Đau đáu Hoàng sa
MINH TÂM ĐỖ (120) Thu sang / Đi tìm
NGUYỄN ĐỨC NHƠN (121) Như một giấc mơ

PHẠM NGŨ YÊN (128) Bài thơ tình sáng nay
THIÊN LÝ (130) Mây chiều cuối Thu
MÂY NGÀN (131) Chiều Thu / Mưa buồn
LANG NGUYỄN (132) Bến xưa
VÕ THANH VĂN (133) Mối má long đong
NHẠ QUANG (134) Tiếng đàn đêm
NGÔ TỊNH YÊN (135) Mãi mãi
PHUỘNG LY (136) Nhớ những cánh bay
PHẠM TƯỜNG NHƯ (137) Đâu phải tự nhiên
MẠC HUY (139) Nói nhớ nói thương
PHẠM CAO HOÀNG (143) Đi cùng em
QUAN DƯƠNG (144) Bao đầu mùa
NGUYỄN HÀN CHUNG (145) Đồng vọng từ âm
LAN CAO (148) Thu mộng
PHẠM YIN AN NINH (149) Đường xưa lối cũ
PHẠM THỊ CÚC VÀNG (156) Lời mời
NGUYỄN THỊ MẮT NÂU (157) Chiếc áo màu hoa Đào
LÊ THỊ HOÀI NIỆM (161) Hoa Thu
HOÀNG LAN (162) Tâm sự người yêu hoa tím
NGUYỄN THÙY (163) Cuộc tình huyền thoại
VƯƠNG THIÊN VŨ (186) Một thoáng thơ
LÊ TAM ANH (187) Lệ vui
THÁI TẤU (188) Nụ hôn
ĐỖ BÌNH (189) Ngôn sứ của ngôi lời
HOÀNG ỨNG (193) Chuyện lòng
TRẦN MỘNG TÚ (194) Viết ngắn
MẠC KHÁCH (196) Nhìn mùa Thu đi
CÙNG BẢO BÌNH (197) Sài Gòn đêm một thoáng
THANH NGỌC MILANO (199) Nhạc / Nguyệt cầm
NHẤT HẠNH (200) Nhạc / Chiều hoang
THÔNG TIN (201) Tri Ân(202)



*...muốn viết một bài thơ
mà ngôn cùng ý tận
muốn thôi không lặn đận
nhưng nợ áo cơm
cứ đeo đẳng từng ngày... (YS)*

Chữ nghĩa vẫn chuang trong mùa gió lộng, mới Trung Thu mà Đông lạnh đã tìm về, những màu áo len hoa không làm vui lòng nắng, nắng uất điều gì mà vàng vọt sáng chiều.

Những đường dọc ngang mùa xưa rực nắng, nắng reo vui theo bước chân người, nay ủ dột như sau mưa sùng nước. Lá thu bay chao nghiêng vòng lượn, gió mang theo khí lạnh Đông hàn. Dòng nước ghềnh lá trôi về đâu nhỉ hay chỉ là rụng xuống vũng ao tù.

Cảnh sắc tự nhiên cũng làm đau lòng mực, giấy úa vàng chữ nghĩa hóa bột bèo.

Người làm báo đi giữa hai đầu giao động, Thu vàng cho thơ rơi và Đông hàn cho chữ nghĩa lạnh căm. Những người viết chỉ mong tay đừng công đề Báo về cho kịp những chờ mong. Bạn đọc vẫn chờ, Báo in lại chậm cũng chỉ vì hai chữ nợ áo cơm, cũng chỉ vì chút bạc tiền phần thổ. Nhưng hời ời không có khó lòng chịu.

Những bạn thơ văn, cũ còn thăm hỏi và mới thì khuyến khích lên đường. Vâng, Trầm Hương vẫn lê chân nặng nhọc trên những những dặm dài gió chướng giao mùa. Và rất may bên đường thê thiết ấy vẫn còn những bàn tay hào phóng đưa ra. Tiếp lửa chút thôi cũng đã là khích lệ, một chút thôi cũng đủ ấm lòng người. Bạn gần hỏi thăm, bạn xa gọi chữ, người viết chúng tôi làm báo cũng ngâm ngùi.

Hương Trầm tỏa cũng từ những ân cần của bạn đọc, từ những cảm thông của bạn viết lên đường. Thu Đông gió lạnh ngăn chân bước, nhưng đâu ngăn được đôi cánh ước mơ.

Cánh muốn bay xa vào trời vô hạn nhưng lòng người hữu hạn rất tự nhiên.

Bay xa, bay cao vẫn là ước mơ để thăng hoa thăng tiến, ngành nghề nào cũng mong dâng thành quả tốt cho đời. Người làm báo như người làm xiếc đi trên dây khó làm chủ được thăng bằng.

Trầm Hương 5

Khó, nhưng vẫn lên đường không ngần ngại vì vững tin là chữ nghĩa vẫn đồng hành cùng nhân loại. Văn là tinh anh, là thước đo chuẩn mực văn hóa của mọi Quốc gia. Đó là điều kiện ắt có và đủ để loài người phát triển và chính từ đó mới tạo nên nền khoa học tiến tiến cho hôm nay và tương lai. Chữ nghĩa của loài người đã, đang và sẽ lưu dấu ở các hành tinh xa xôi mà loài người đã và sẽ đến.

Chúng ta, người Việt tha hương lưu xứ, hoàn cảnh sống khác nhau, mức độ cảm nhận về những đổi thay theo thời cuộc cũng khác nhau. Ý thức văn hóa cũng khác nhau bởi vì những bài công dân giáo dục của một thời hoàng kim văn học miền Nam Việt nam đã trôi dạt vào quên lãng giữa đời sống thực dụng xứ người. Rất may chúng ta chưa bị lây lan với dị chúng vô cảm của người Việt lên đời trong nước, bởi vì chúng ta còn nguyên căn cước tị nạn và còn nguyên nỗi buồn của những phận đời lưu vong.

Trầm Hương đã trải qua hai thập niên sinh hoạt, dù dưới hình thức nào thì vẫn không thể nào quên những bước đi ngần ngại ban đầu, không thể nào quên những Thi văn hữu lão thành nhưng tâm dâng hồn trẻ, thiết tha với tiếng Việt mến yêu đã không ngại tuổi già sức yếu vẫn dần dần thân khai phá, kêu gọi đồng hành hợp văn, hợp bạn cho đến hôm nay.

Ngay từ đầu hai chữ “chia tay” sáo mòn và đáng ghét đã không còn trong bộ nhớ, thì xin đừng nhắc lại hôm nay. Dù có phải âm thầm lê chân chậm bước khi gánh đời vẫn còn nặng trên vai thì vẫn cứ lên đường điều này như một lời tự hứa và cũng chính là điều mình định với bạn văn, bạn đọc gần xa.

Khác gì ngoài khung cửa hẹp, cây Ngọc Lan tôi rời từ những mùa Đông xa vẫn cố vươn mình trời dậy và đang ra hoa thơm ngát trước hiên đời.

Tạp chí Trầm Hương xin gửi lời tri ân đến bạn viết, bạn đọc gần xa đã không ngừng khích lệ, tiếp tay yểm trợ cho những hồn chữ Việt đang nghiêng được đứng thẳng và lên đường đến với từng người, từng nhà.

Trần Trọng
Nhóm Chủ Biên



GS. NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

THÂN PHẬN CON NGƯỜI

MỞ ĐẦU: Felix Culpa

1. Câu chuyện Trái Cấm.

1.1. ‘Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Đức Chúa là Thiên Chúa đã TẠO ra. Nó nói với người đàn bà: "Có thật Thiên Chúa bảo: các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không?" Người đàn bà nói với con rắn: "Trái của các cây trong vườn, thì chúng tôi ăn được, trừ trái trên cái cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: các ngươi không được ăn, không được động tới, kéo phải chết." Rắn nói với người đàn bà: "Chẳng chết chóc gì đâu! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ như những vị thần biết điều thiện, điều ác." Người đàn bà NGHĨ RẰNG trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý, vì làm cho mình được tỉnh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình CÙNG ăn.’^[1]

Trầm Hương 7

Thế rồi, tổ tông loài người—Adam và Eva—bị phạt. Chúa phán với Adam: *“Người sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời người, mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra. Người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, người đã được lấy ra. Người là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất.”* [2]

1.2. Trái cấm—the forbidden fruit— cũng có tên là trái tri thức—fruit of knowledge, còn có tên là - trái cho sự biết thiện và ác—fruit of knowledge of good and evil.

a/ Nói là trái của tri thức, trái của sự biết thiện và ác, vì ăn nó xong, Adam và Eva biết thiện, biết ác, thì phi hai ngã. Nói là trái tri thức cũng vì ăn nó xong, Adam và Eva biết xấu hổ: ý thức về mình—nói riêng, bản năng và dục tính, về môi trường chung quanh, về cái khác mình. Nói rộng hơn là biết nhiều ‘mặt đối lập’ của một sự việc: Phải quấy, đúng sai, giả chân, tốt xấu, hay dở, được thua, thành bại, mạnh yếu, nhanh chậm, vui buồn, bạn thù, tôi và môi trường....Một cách tổng quát hơn, Đông Phương gọi là âm dương.

b/ Nói là trái cấm, vì Chúa cấm không được ăn..

2. Có người gọi cái tội tổ tông là Félix Culpa—Phước Tội. Tội nhưng cũng là phước.

2.1. Tội: Vì làm trái lời của Chúa. Và bị răn phạt:

-Bị đuổi xuống trần .

-Eva: đau đớn khi thai nghén, cực nhọc lúc sinh con.

-Adam: Phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn. Chết sẽ trở về với cát bụi.

Cũng là tội vì Adam và Eve *đánh mất sự trong trắng*, bắt đầu xa rời Chúa.

Tội lỗi không chỉ trong nghĩa đen—không vâng lời Chúa—tội lỗi còn có thể hiểu là con người mang Satan hay Ma Vương ngay trong tự thân.

Lòng con người có hướng thiện, muốn điều lành, hướng lòng mình về Thiên Chúa, nhưng Satan đã ở sẵn, nằm sâu trong tiềm thức, trong dục tính, dục tình. Tuân tử[3] khẳng định: ‘Nhon chi tính ác’. Con người vốn ác. Plautus[4] cũng có nói: ‘Homo homini lupus’—con người là sói với con người. Tuy ý thức thiện ác, nhưng con người cũng theo sự thúc dục của bản năng và dục tính mà hành sự. Theo đó thường bước qua những giới hạn của tình lý mà gây nên tội.

Nói chung Thánh và Satan, Phật và Ma Vương cùng hiện hữu trong tâm thức con người. Có lẽ vì vậy mà người Mỹ cũng gọi Holy Spirit là Ghost Spirit.

2.2 Và cũng là *Phước*:

- *Phước* là vì nhờ đó mà có loài người. Có chúng ta hôm nay.
- Cũng là *phước* vì chúng ta biết thiện ác. Và trong giới hạn này, *con người trở thành như Chúa*[5].
- Khi biết bên nặng bên nhẹ, bên thiện bên ác, thì ắt có lựa chọn. Muốn chọn bên nào cũng được. *Vậy phước còn là có tự do lựa chọn*. Mở đầu cho khái niệm tự do cho con người.
- Cũng là *phước* vì ‘nhân cư vi bất thiện’—nhân rồi không tốt cho con người. ‘Tay làm hàm nhai là phải.’ Không có cái gì là miễn phí. Nói theo người Mỹ: ‘There is no such things as a free lunch.’
- *Phước* nhất là: Trong con người có Ngôi Thứ Ba—Chúa Thánh Thần. Hay nói theo nhà Phật, mỗi người đều có Phật Tính. Điều này mở ra cho con người con đường trí huệ.

■.THÂN PHẬN CON NGƯỜI

Thân phận như định mệnh, trời sinh ra thì phải thế. Cho nên, tôi nhờ câu chuyện ‘ăn phải trái biết thiện biết ác’ mà dẫn nhập vào đề. Là con người--thì ắt phải biết thiện biết ác. Đảo lại bất cứ sinh vật nào mà biết thiện biết ác LÀ CON NGƯỜI. Như vậy có thể nói biết thiện biết ác là một điều kiện cần và đủ để làm người. Cũng vì vậy mà gọi đó là một quan điểm về thân phận. *Trong ba phần đầu chúng ta bàn về thiện ác, phần thứ tư dành cho quan điểm về thân phận.*

Một

Thế nào là thiện, thế nào là ác? Xưa, ở VN ta thì “Thương cho roi, cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”. Ở Pháp và Mỹ cũng tương tự. “Qui aime bien châtie bien”. “Spare the rod, spoil the child”. Xưa như vậy—cho roi vọt— là thiện, là xây dựng đứa con, dạy dỗ cho nó thành người. Nhưng nay mà còn cho con roi vọt, thì ở Mỹ này, và có thể ở Pháp, cha mẹ sẽ gặp những phiền toái nhất định với chánh quyền. Riêng ở Mỹ, chắc chắn cơ quan CPS, nếu biết, sẽ can thiệp ngay, và người cha hay mẹ, mà cho con roi vọt, phải gặp nhiều rắc rối, phiền phức, có khi còn phải ra tòa.

Vậy có nên chẳng kết luận rằng không có cái thiện của muôn nơi muôn thuở. Và tương tự, không có cái ác của muôn nơi muôn thuở.

Không có thiện tuyệt đối, không có ác tuyệt đối?

Hoặc là: Thiện ác tùy qui định của một xã hội cụ thể, của một nền văn hóa cụ thể, và vào một thời khoảng cụ thể?

Theo đó, cái thiện hay ác ở VN, vào một thời điểm nào đó, không là thiện hay ác ở Indonesia cùng thời điểm hay ở một thời điểm khác. Hay nói theo Pascal: ‘Sự thật bên này dãy Pyrénées là sai ở phía bên kia[6].’ Hiểu rằng: Sự thật là thiện, cái sai là ác.

Trong một nền văn hóa có những nền văn hóa con, và nền văn hóa cháu, chất mà chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Thí dụ: Các bác sĩ—hay kỹ sư, hay thợ mộc, thợ máy,...—có một nếp sống, ngôn ngữ và những giá trị riêng của họ, và nếu họ ở VN, thì họ tạo nên một nền văn hóa con của nền văn hóa VN. Gia phong, gia đạo là những nền văn hóa con của nền văn hóa môi trường sống. Và như vậy, mỗi cá nhân đều có một nền văn hóa riêng, một thang giá trị riêng, dù rằng chịu ảnh hưởng gia phong, chịu ảnh hưởng môi trường sống.

Theo đó, thiện là cái gì thuận cho cá nhân mình, và ác là cái gì nghịch ý của mình, có phải vậy không?

Tóm lại, câu hỏi một có ba phần:

1-1. Không có thiện không có ác tuyệt đối, ở muôn nơi muôn thuở?

1-2. Thiện ác được qui định bởi thang giá trị của môi trường sống ở một thời điểm hay thời khoảng lịch sử nhất định?

1-3. Thiện chủ quan? Cái gì thuận cho mình là thiện? Cái gì nghịch với mình là ác?

Hai

Sư dạy: ‘Mọi người đều có Phật tánh.’ Sư cũng nói: ‘Phật cũng có dạy: ‘Phật cao bao nhiêu thì Ma Vương cũng cao bấy nhiêu.’ Tôi không mấy khi tin ở Sư, vì rằng tôi chưa sẵn sàng để được ban pháp. Tuy nhiên, về điều này thì tôi tin. Nói rõ hơn, tôi tin rằng Phật thì thiện mà Ma Vương thì ác; tôi cũng tin rằng trong mỗi người đều có Phật tính, và cũng có Ma tính.

Tôi cảm nhận trong tôi có một thang giá trị để phê phán: thiện ác, đúng sai, phải trái,... và tôi sống theo thang giá trị đó; tôi luôn muốn mình hành thiện, làm phải, tri hành hợp nhất và đúng. Đồng

Trầm Hương 10

thời, tôi cũng bị thất tình lục dục sai khiến, có những thèm muốn tà tâm mà tôi nghĩ rất là người. Lắm khi những thứ ấy ẩn náu trong tận sâu xa, trong tiềm thức mà tôi không hay biết, và tôi chỉ nhận ra sau khi đã làm điều đáng tiếc. Lòng muốn biết thiện, làm thiện là ông thiện trong tôi. Những thúc đẩy do tà tâm là ông ác trong tôi. Thiện cũng là tôi mà ác cũng là tôi.

Mặt khác, có những cái tôi biết, có những việc tôi mù. Cái biết của tôi soi sáng cho tôi: đó là Ông Thiện. Cái không biết của tôi, phần mù của tôi: đó là Ông Ác.

Câu hỏi thứ hai gồm 4 phần:

2.1. Trong mỗi người có một từng trên, biết thiện ác, và ai ai cũng có một tâm lý hướng thiện: đó là Ông Thiện. Cũng có một từng dưới, sâu trong tiềm thức những đòi hỏi rất là người mà không biết thiện ác là gì, như quỷ đói, đòi con người phải đáp ứng thỏa đáng cho kỳ được. Có phải vậy chăng?

2.2. Cái biết của con người thì giới hạn, cái không biết của con người thì vô cùng. Nếu cái biết của mình là Ông Thiện. Cái không biết của mình là Ông Ác, thì ra: trong cái nhìn này, Ma vương trong con người cao hơn Phật?

Trong cái nhìn ‘biết và không biết,’ một ông bạn tôi, trong một buổi thuyết trình, cách đây khoảng hai thập niên, có nhận xét: ‘cái biết của con người mỗi ngày một rộng, luôn mở rộng giới hạn của nó và theo đó đẩy lùi huyền học. Ví như ánh sáng đến đâu thì bóng tối phải nhường bước.

Có thật như vậy không? Nếu thật, thì mong được quý vị cho một thí dụ minh họa nhận thức này. Nếu được trong lãnh vực y khoa hay thần học thì quá tốt?

2.3. Còn có những nét gì khác nữa trong con người mà ta có thể sánh với Phật và Ma?

2.4. Nếu thật có cái gốc Ma trong con người, và nếu con người không ngừng tiến bộ thì đời người—hay loài người—là một chuỗi dài trừ diệt ma chướng. Hay nói theo Nhà Thờ, sanh ra đã có tội, và cuộc đời là một chuỗi rửa tội, diệt quân ma? Hay nói theo nhà Chùa thì cuộc đời là một chuỗi dài giác ngộ--ngộ rằng mình sai, ngộ rằng mình đang mê ngủ--rồi tỉnh thức, sửa sai, và như thế mãi,...đúng-sai, sai-đúng,...?

Ba

Có người bảo: thiện ác là hai mặt của một đồng tiền. Nói cách khác: số 0 và số 1 của hệ thống nhị phân trong toán học.

Phải ít nhất là hai—khác biệt—mới kết hợp được với nhau mà sinh ra vô cùng.

Chỉ sáu hào tiền, mà sinh được 64 quẻ Dịch.

Từ 0,1 sắp vào 8 chỗ, người Mỹ gọi là byte, chấp những bytes với nhau, theo những qui định cụ thể—một thứ văn phạm—ta có ngôn ngữ của các máy tính điện tử; thí dụ: Pascal, Fortran, Cobal, C, C++, Java,...

Nói khác hơn nữa ‘0, 1’ là âm dương.

Âm dương tương khắc mới sinh ra vô cùng.

Thiết nghĩ, người đàn ông—tượng trưng cho dương tính—dù có giỏi như Phù Đổng Thiên Vương, hay Tề Thiên Đại Thánh cũng không sanh con đẻ cháu được. Cũng tương tự một phụ nữ—tượng trưng cho âm tính—dù có tài như bà Nữ Oa đội đá vá trời, mà không có người đàn ông thì cũng không sanh sản được. Phải đủ âm dương, mới sanh một rồi hai, nhiều và vô số. Cho nên xưa có câu: Lưỡng Nghi sinh Tứ tượng, Tứ tượng sinh Bát Quái,...

Câu hỏi duy nhất:

Có nên tổng quát hóa các khái niệm thiện ác, đúng sai, phải trái, phước tội, mê ngộ, giả chân, phàm thánh,..., gồm tất cả vào hai chữ ‘âm dương?’

Bốn

Âm dương tương khắc, tương sinh. Cái này dứt khoát đối nghịch với cái kia, nhưng cái này cũng xác định cái kia. Cái này là nhân và cái kia là quả, của nhau. Không có cái này thì làm gì có cái kia.

Âm dương cũng tương tác và là nguồn cho sự không ngừng biến đổi của những chuỗi dài sinh tử, tử sinh, còn mất, mất còn.

Âm dương nói thiện ác, phải trái, đúng sai, hay dở, trên dưới, sang hèn, xấu tốt, phước tội, ..., nói chung là hai mặt đối lập của mọi sự việc. Trong âm có dương, trong dương có âm—như trong lá cò của Nam Hàn.

Vậy

4.1. Trong thiện có ác, trong ác có thiện?

Âm có cái lý, sự, và cái thật của nó. Dương có cái lý, sự, và cái thật của nó. Nói cách khác hai bên thiện ác, đối kháng nhau,

nhưng bên nào cũng có cái lý và cái thật của nó.

Nếu được như vậy thì dưới đây là quan điểm thân phận làm người mà tôi muốn trình làng:

4.1. Thân phận con người là Âm-Dương. Nó nằm trong ý, nghĩa và tình của hai chữ Âm Dương trong những bối cảnh sống cụ thể của mỗi người.

Cho phép tôi lấy một hình ảnh để minh họa điều này: Con người không khác người đi dây trong gánh xiếc, lúc nghiêng bên này—âm, lúc nghiêng bên kia—dương. Chỉ có khác, là người đi dây được tập luyện nhuần nhuyễn, lập đi lập lại một thao tác cả ngàn lần có thể đứng lại, đi tới, đi lui, hay cả nhảy múa trên dây, và có những biện pháp an toàn bảo vệ khi rủi ro bị té ngã. Còn với con người, cái dây là đường đời, bên dưới là vực thẳm, và chẳng bao giờ có dịp gặp lại một tình huống in hệt để thao tác, tập luyện; và trong bất cứ tình huống nào cũng phải bước tới; nếu mất thăng bằng, rơi xuống, thì kết thúc cuộc đời. Mưa nặng giọt, giông bão, tuyết lạnh, cũng phải bước tới. Mỗi phút, mỗi giây, là một tình huống mới. Đó là thân phận.

Thân phận của con người vì thế mà động. Động là không tĩnh. Động là năng động. Đời người là đổi thay, con người là đổi thay. Luôn tiến về phía trước. Phía trước là cái mới. Cái mới là cái chưa biết, có lắm chuyện bất ngờ, bất cập, không tiên đoán được.

Vậy có thể nói thân phận con người là một thân phận phiêu lưu, bất ổn, hiểm nguy rình rập, xảy ra không biết bất cứ lúc nào. Điều này tạo cho con người một tâm trạng bất ổn. Thế nên con người luôn thêm muốn một sự ổn định bền vững, một tình độ vĩnh hằng, một thiên đàng vĩnh cửu,... Đó là một tâm trạng mâu thuẫn với thân phận, và có thể là nguyên nhân của khổ đau.

Sống, luôn là thay đổi, trở thành một cái gì đó. Chết, đối nghịch với sống, là một cái gì đó không đổi thay, bất di dịch, vĩnh hằng, vĩnh cửu. Như vậy, nước tịnh độ, thiên đàng, niết bàn, cái thêm muốn nhất của con người, để an ổn, phải chăng là cõi chết?

4.2. Cũng phải ghi rằng: ‘Người đi dây có luyện tập, thì con người—tuy không được tập luyện như người đi dây—nhưng cũng được dạy để chung sống với đời. Có thể đó là những nguyên lý thực tiễn như ‘chồng quan sang, vợ hầu đẹp, thần tiên chi nhất thế,’ hay chung chung như: để ‘có danh gì với núi sông’, hoặc ‘không thành danh cũng thành nhân,’ Từ lọt lòng mẹ cho đến

trưởng thành, con người được dạy dỗ mọi thứ: ăn uống, cầm đũa, muỗng, nĩa, dao, ‘ăn coi nòi ngồi coi hướng,’ rồi vào trường thì ‘tiên học lễ, hậu học văn’, ‘gọi dạ, bảo vâng’, ‘nhân, nghĩa, lễ, trí, tín,’ ‘cách vật, trí tri, cùng lý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ,’....Nói chung gia đình, học đường luôn uốn nắn con người theo những qui định ít nhiều rõ rệt của luật pháp, của phong tục tập quán, của luân thường đạo lý. Ở Việt Nam, thời Cộng Hòa chúng ta, thì Hội đồng Quốc Gia Giáo Dục xác quyết phương châm: Nhân Bản-Dân Tộc-Khai Phóng, cho nền giáo dục quốc gia. Nhân Bản là nói tính người, tình người, bản chất con người. Nhưng không phải là con người nói chung ở muôn nơi muôn thuở, mà là con người của dân tộc VN, ở đất nước VN, trong thời khoảng lịch sử trước mặt. Cho nên, phải nhấn mạnh hai chữ Dân Tộc. Và có lẽ, các nhà giáo dục VN, thời bấy giờ, ý thức rằng dạy, trong một giới hạn nào đó, có nghĩa là đóng khung con người trong một thang giá trị, trong một nếp sống văn hóa, thầy ra thầy, trò ra trò, cha ra cha, mẹ ra mẹ, ..., trong một ước vọng ít nhiều rõ ràng. Đã đóng thì phải mở. Từ đóng bao hàm cái ý là thiếu sinh khí, là kiềm hãm sự phát triển. Cho nên, phải thêm vào : Khai phóng. Vì mục đích của giáo dục không là kiềm hãm con người, mà là nhằm để con người phát triển, để cái di sản của tiền nhân luôn được thêm giàu mạnh và phong phú.

Nếu lên những điều này, tôi muốn nhấn mạnh sự e ngại rằng: không khéo con người sẽ mất mình trong nền văn hóa mà mình thọ lãnh.

Cho nên, khi đọc:

“Tên tôi là một nhà tù,

Tôi đã tự mình vào đó, và tôi đang khóc.

Ngày qua ngày, tôi đã dày công đắp bức tường chung quanh.

Ngày qua ngày, nhà tù vươn tới trời xanh; trong bóng tối của nó tôi không còn thấy tôi đâu nữa”[7]

của thi hào Rabindranath Tagore, tôi cảm nhận được phần nào sự bức xúc của ông về thân phận.

Và tôi nghĩ đến câu tự vấn: ‘Tôi là ai?’ ‘Tôi là cái gì trong thế giới này?’ của các nhà hiện sinh. Phải chăng tôi chỉ là những vai trò mà xã hội qui định? Tôi không khác những các vai trên sân khấu? Là vai trò người tình, là vợ, là chồng, là cha, là mẹ, là vua , là tôi,... luôn phải diễn xuất như thật? Vậy thân phận của tôi là thân phận con rối, do một bàn tay vô hình của xã hội giật dây?

Trầm Hương 14

Thân phận của tôi—cũng là thân phận con người—là thân phận con thần lẩn, sống với cây xanh thì mang áo màu xanh, sống trong đất thì lấy màu của đất. Nhưng tệ hơn: con thần lẩn: tuy khoác áo, màu của môi trường sống, nó vẫn là thần lẩn, còn tôi, tôi bị qui định trong tận trong tâm sâu xa nhất của tôi bởi những giá trị mà tôi được dạy, do gia phong, do học đường và xã hội ngay từ lúc tôi lọt lòng mẹ. Tôi cảm nhận: tôi đã mất tôi.

Tôi cảm nhận: Con người không khác con tằm. Mình bị qui định – không để nhả tơ—mà tìm mọi cách để tạo thành một cái kén; mình tự nhốt mình trong ấy, trong một cái ‘tôi’ vĩ đại. Cái ‘tôi’ ấy—cái ego ấy—càng lớn, thì tính vị kỷ--egocentrism—của mình càng to. Đến một mức độ nào đó, mình mất cả sinh khí trong cái kén-tôi-to-lớn của mình. Có người đồng nhất mình với sở hữu mà mình tích tụ suốt giòng đời: cái nhà của tôi, điền đất của tôi, trang mục, stocks của tôi, tư tưởng của tôi, sự nghiệp, công trình của tôi, vợ con tôi,

Tỉnh thức, tôi muốn trở về với tôi, tôi muốn tìm lại tôi. Lên chùa hỏi Sư. Sư dạy: ‘Cái tôi qui định là vọng ngã. Cái tôi thật của mi là chân tâm. Vọng ngã là hư giả. Vọng ngã rơi. Chân tâm hiện tiền.’ Nghe dễ ợt, nhưng đến giờ tôi vẫn chưa gặp được chân tâm.

Hỏi cha linh hướng. Ngài bảo: ‘Cái tôi ấy là cái tôi giả (false self). Nếu cái tôi ấy chết đi, thì sẽ thấy Chúa.’[8] Trở về với Chúa là trở về với cái Chân Thật Tuyệt Đối.

Bỗng nhiên, tôi giật mình, như bừng tỉnh. Vô hình chung, tôi, theo thói quen, lại muốn học đạo, học cái cách để tìm lại chính mình, cái cách để không phải vong thân. Nghĩ lại tôi suýt tự cột mình thêm một lần nữa—chặt chẽ hơn—trong tam qui ngũ giới, và thêm một lần nữa tôi suýt vào lại con đường học để tự đánh mất mình—không trong những qui điều của thế gian—mà trong những giới luật khắc khe hơn của tôn giáo.

Tóm lại, nếu phải nêu lên đây một quan điểm về thân phận, tôi xin thưa:

Thân phận của tôi là nhị nguyên—âm (A) dương (D), đối nghịch nhau, nhưng xác định lẫn nhau, không có cái này thì không có cái kia. Trong thực tiễn sống, người ta gọi đó là thiện ác, đúng sai, chân hư, phải trái, trên dưới, giàu nghèo, sang hèn, ổn định và bất ổn.... A và D tương tác cho ra B, thì tức khắc sẽ hiện hữu một đối

ngịch C của B. B và C xác định lẫn nhau như A và D, và như thế mãi...

Con người có thể như con tằm suốt đời nhả tơ, tạo thành cái kén, để tự giam mình trong ấy, mất mình trong ấy. Và mình chỉ thật sự sống khi ngộ ra rằng mình tự chôn mình trong những sở hữu—tài, sắc, danh, lợi, kiến thức, giá trị, ...—và tỉnh thức, mượn lời của Phật Gia, mình tự mở cửa nhà giam—vô môn quan--tự giải thoát mình ra những sở đắc của tự thân.

Thân phận con người là một chuỗi vô tận tìm lại mình, ‘thành ý, chính tâm’ mà cốt yếu vẫn là đối với tự thân. Hay như người xưa dạy: phải Vô kỹ? Vô công? Vô danh?

Trong cả hai cái nhìn, có những băn khoăn, cần cái của nó; chấp nhận phiêu lưu, nguy hiểm, hay là ổn định trong cái kén nhỏ bé của cái tôi?

Thật là: Tội của tôi, mea culpa

Mong được bằng hữu chỉ giáo.

Houston, TX April 22, 2013

Nguyễn Văn Trường

[1] Kinh Thánh Cựu Ước. Sáng Thế Ký. Bản dịch Việt Ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ. Chương 3 1-6 .Internet

[2] Kinh Thánh, như trên, Chương 3 17-19

[3] 313 TCN – 238 TCN

[4] 254–184 BC

[5] *"Này con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều ác."* Trích lời của Chúa. Như trên.

[6] **Vérité en deçà des Pyrénées, erreur au delà**

[7] Nguồn: Internet

[8] Mat 16: 24-26; Marc 8: 34-35; Luc 9: 23-24.

@ Đừng mất thì giờ phân định việc thị phí cho rành mạch đen trắng trong khi tất cả đều chỉ là tương đối trong tục đế mà thôi. Cái đúng với người này có thể sai với người khác, cái phải ở chỗ kia có thể trái ở nơi nọ, cái đang đúng lúc này không hẳn sẽ đúng về sau.



HỒ VIỆT KHUÊ

Nhà Thơ NGUYỄN BẮC SƠN:

Đã thôi: "Choàng vai ấm áp cuộc rong chơi"

@ Nhà thơ nổi tiếng của miền Nam trước năm 75 và qua đời ở tuổi 72. Nhớ về ông là nhớ một giọng thơ đặc biệt, một số phận đặc biệt.



Nguyễn Bắc Sơn

*Dù mỗi ngày
ta xé đi
năm mươi tờ lịch
Nhưng thời gian
đâu có chịu trôi nhanh
Dù đen bạc là nơi cố xứ
Nhưng đi biệt biệt
cũng không đành*

Vào tháng này năm trước, tôi và nhà thơ Mai Việt đến thăm nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn (phường Đức Long, TP Phan Thiết). Anh yếu nhiều nhưng trò chuyện rất vui vẻ, rôm rả. Thấy tôi xách theo cái máy ảnh canon, anh cười hóm hỉnh bảo mấy anh em mình chụp ảnh kỷ niệm đi, sang năm hai thằng mày đến nhà tao không chụp ảnh chung nữa đâu. Tôi và Mai Việt lần lượt chụp ảnh với anh bên gốc cây, chậu hoa, trước phần mộ của ba anh.

Sáng 4/8, tôi đang ở Phan Rí thì các nhà thơ Phù Sa Lộc, Trịnh Bửu Hoài, Võ Chân Cửu... nhắn tin hỏi Nguyễn Bắc Sơn mất rồi hả. Lúc này tôi chưa biết tin. Sau, tôi nhắn cho các anh là thi sĩ của chúng đã mất thật rồi. Vì anh từng tự tử vài ba lần, có lần cắt cổ

Trầm Hương 17

tay máu ra nhiều đến bất tỉnh trong bãi tha ma, có người phát hiện đưa đi cấp cứu kịp thời.

Nhà thơ tên thật là Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1942 tại Phan Thiết, Bình Thuận khắc họa chân dung mình: “Ta sống ở đời như một kẻ nhàn du/ Trôi qua tháng, trôi qua ngày, trôi trên cuộc đời huyền mộng/ Trôi từ chiếc nôi ru đến nấm mồ/ Trên trái đất có rừng già núi non cùng biển sóng/ Trong Nguyễn Bắc Sơn có một kẻ làm thơ/ Kẻ làm thơ đôi khi biến thành du đảng/ Hoặc nhà tu theo khí hậu từng mùa...”(bài Chân dung Nguyễn Bắc Sơn, trích trong tập thơ Chiến tranh Việt Nam & tôi của Nguyễn Bắc Sơn, nhà xuất bản Đồng Dao, Sài Gòn, năm 1972). Dù từng là nhà tu, viết văn, làm thơ, dịch thuật các văn bản Anh ngữ, dạy võ, làm lính, làm du đảng...thì kẻ nhàn du Nguyễn Bắc Sơn vẫn là một người sống rất đạo đức và được bạn bè yêu mến, kính trọng.

Chuyện kẻ nhàn du Nguyễn Bắc Sơn rời nhà buổi sáng bằng xe đạp rồi đêm đến lếch thếch đi bộ về nhà không phải là chuyện lạ. Anh chỉ cười giải thích đang đạp xe tà tà thì nghe gọi tên cúng cơm, ngoái lại thấy bạn cũ tã hơn cái mền rách, bèn lôi nhau vào quán khê khê xì xề ôn chuyện cợt nhả. Thời thế đổi thay, bạn khổ sở hơn mình thì sá gì chiếc xe đạp dù vào những năm bao cấp, chiếc xe đạp là niềm mơ ước của nhiều người lỡ vận. Hay có lần tình cờ gặp một người bạn cũ nay làm nghề bốc vác hàng hóa nặng nề mặc áo không lành lặn, anh biết cuộc sống của bạn khổ đôn nên cời tặng bạn chiếc áo ấm mà con gái mới mua cho cha.

Cụ thân sinh Nguyễn Bắc Sơn là bộ đội chiến đấu qua hai cuộc chiến tranh, ông mất năm 1976 tại Hóc Môn (TPHCM) vì tai nạn giao thông, mang quân hàm trung tá. Phần mộ ông nằm trong khuôn viên nhà anh ở hiện nay, trước kia vốn là khu vườn nhỏ giữa làng chài. Ngày giỗ đầu của cha, anh biện một mâm đồ cúng sang thắp hương cho ngôi mộ không được chăm sóc của một người lính khác chiến tuyến với cha mình ở bên kia khu vườn. Có lần giáp Tết Nguyên đán, sau khi quét vôi mộ cha, anh cũng quét vôi cho ngôi mộ này. Có một người trẻ tuổi công tác ở phường hỏi sao chú làm thế? Anh chỉ cười.

Xong việc, tôi vội vàng về lại Phan Thiết. Chia tay Phan Rí, tôi nhớ một bài thơ vui mà anh long trọng đọc trong đêm thơ trước quần chúng ở đây vào năm nào. Bài thơ có nhan đề Đàn bà: “Đàn bà dễ sợ quá ta/ Nó kèm nó kẹp đời ta quá chừng/ Nó càng kẹp ta càng mừng/ Chi e nó kẹp nửa

chùng... nó thả ra”. Anh vẫn thế, vẫn còn sống thì còn vui dù trong lửa đạn trước đây hay cách đây một năm, khi chúng tôi đến thăm, lúc sức khỏe anh đã cạn kiệt.

Lần này thì kẻ nhân du Nguyễn Bắc Sơn đi xa thật hả ta? “Có khi nghĩ trời sinh mỗi mình ta là đủ/ Vì đám đông quây bản nước hồ đời/ Nhưng lại nghĩ trời sinh thêm bè bạn/ Để choàng vai ấm áp cuộc rong chơi”(bài Mai sau dù có bao giờ, trích tập thơ Chiến tranh Việt Nam & tôi). Anh không “choàng vai ấm áp cuộc rong chơi” với bạn bè, anh em ở chốn này thì ở chốn khác vậy, anh nhé!

Hồ Việt Khuê / 5-8-2015

CUNG BẢO BÌNH NHỚ NGUYỄN BẮC SƠN

Hào khí Bắc Sơn cao vời vợi
Nam giang cuộn sóng dậy trùng khơi
Chấp bút đề thơ lòng thả lỏng
Cứ như mây gió bốn phương trời
Biết là cổ xứ còn đen bạc
Lòng những vẫn vương khói bếp nhà
Sáng trời lên núi làm ẩn sĩ
Chiều tự cắt tay chảy máu pha
Vào đây chén rượu như tự phạt
Cái thói ngông nghênh giống ta bà
Câu thơ biên tái hồn tháp cổ
Cổ quận điêu tàn ta hồn ma.

*Ta đi nhưng biết về đâu chứ
Đã dậy phong yên khắp bốn trời... * (NBS)*

TÚY HÀ

TÔNG TỬU NGUYỄN BẮC SƠN

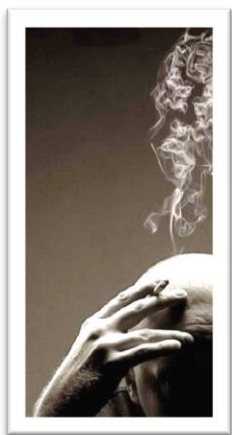
Biết tên cùng lúa một thời
câu thơ hào sảng - sao rơi xuống đời
sông nam núi bắc hai nơi
nơi nào cũng một trò chơi phong trần
tịnh yên thiên địa sóng ngầm
hay là đông bão hữu tâm riêng mình
một đời chữ nghĩa động kinh
người theo giọt nắng lunh linh cuối ngày
tà huy vờn gió gheo mây
người qua biên giới đông tây ngặt nghèo

Bắc sơn gió hú lưng đèo
nam giang sóng cuộn bọt bèo nổi trôi
thương người bẽ chữ làm đôi
chia tình sót ý không lời ăn năn
cuối sông hay tận non ngàn
rưng rưng điệu nhớ điệu tàn phố xưa
thấp chàm phan thiết vọng đưa
ma hời khóc bạn hương thừa nguyệt tan

Việt nam* chính chiến đã tàn
còn nguyên dấu ấn **người và chiến tranh***

Bắc sơn ơi mộng không thành
ngàn năm vân câu cũng đành chia tay
người đi theo gió ngàn bay
tơ tằm chữ nghĩa cũng quay quắt buồn
tiễn nhau chén rượu hoàng hôn
nén nhang bái lạy đoạn hồn từ ly
người đi ngàn dặm phân kỳ
qua cầu cháo lú bước đi khóc cười

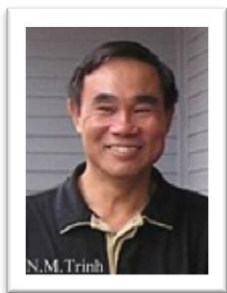
Cạn thêm chén đắng tiễn người
hẹn mai sau gặp ở nơi vô cùng.



VŨ TIỀN LẬP **LY CÁCH**

Không gian lắm lắm những hạt buồn mỗi lúc mỗi dồn dập, chỉ còn hơi ấm từ đầu ngón tay ngai ngán thêm những hạt mưa rung vãi theo gió hắt. Bóng hoàng hôn đang thoái vị cùng chiếc bình cổ bị cắt đứt khỏi vũ trụ bởi những vì sao còn giới hạn trong ánh nắng xếp nhật nhoe. Rất đôi khi hồi hán nổi nhớ mọc trên cây mùa đông đã liệm xong quynh rữ, những chiếc bóng đang tự dối gạt bằng tẩu thoát khỏi chính mình, ly cách và chế ngự không thể mở toang mong manh của đời sống, thấy được sự giả dối trong cái giả dối là nhìn thấy khoảng hở của những thành trì nô lệ và ẩn trú, cảm nhận được sự mong manh của đời sống mà thoát triệt là ly biệt. Những kinh nghiệm sống nếu thiếu vắng tình yêu cũng giống như sống trong hảo huyền, tình yêu rất mong manh và hạnh phúc không thể tìm được ở những nơi kín đáo. Ký ức và thời gian quả thật không có tên.

Đừng giữ lấy sự hài lòng
khi bản thân cây xói bởi thời gian
mảnh đời nào rồi cũng nhẹ như mây
lang thang giữa biển thiên bất tận
không phải là phù du
mà hoại diệt luôn có mặt
không có sự chế ngự
ngoài nổi chết và hư không.



NGUYỄN MẠNH TRINH
NHỮNG NHÀ VĂN
HOA KIỀU
& ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Những nhà văn Hoa Kiều? Trải dài suốt chiều dài văn học chúng ta cũng có những nhà văn có nguồn gốc đó. Họ viết văn, ở nơi chốn họ sống nhưng vẫn nhớ nhung và hướng vọng về quê hương thứ hai ở bên nội hay bên ngoại của mình. Tâm tư ấy, tâm sự ấy, đã tạo thành một vóc dáng văn chương đặc biệt.

Năm 1943, vào lúc thịnh thời của thơ mới, nhà xuất bản Á Châu cho ra đời một tập thơ khá lạ: Tập thơ Quê ngoại của Hồ Dzếnh với lời giới thiệu: "Lần đầu tiên thi ca Việt Nam được tô điểm một cách trau chuốt bằng ngọn bút linh diệu của một nhà thơ ngoại quốc..." Thực ra, nói nhà thơ ngoại quốc là chưa chính xác lắm, nhà thơ Hồ Dzếnh tên thật là Hà Triệu Anh (phát âm theo giọng Quảng Đông là Hôi-Tsiu-Ding, thu gọn lại là Hôi Dinh, nghe âm không được hay lắm nên tự đổi lại là Hồ Dzếnh) hồi đó những người trong làng văn nghệ vẫn cứ trêu đùa gọi ông là Hồ Dinh và có người còn đặt ra một vẻ đối "Hồ dinh dính hồ hồ chẳng dính" và có người đối là "Ngọc Giao giao ngọc ngọc không giao (mượn tên nhà văn Ngọc Giao) hoặc là "Vũ Bằng bằng vũ vũ chưa bằng" (mượn tên nhà văn Vũ Bằng), nhưng tất cả đều chưa được hay và chỉnh lắm...

Ông là một người có cha Tàu mẹ Việt. Ông viết về đất nước quê hương của mẹ : Quê Ngoại. Cha ông tên là Hà Kiến Huân, gốc người Quảng Đông, Trung Hoa di cư sang Việt Nam vào những năm cuối của thế kỷ 19 gặp mẹ ông là bà Đặng Thị Vân, một cô gái chờ dò trên sông Ghép, Thanh Hóa. Hai người lập gia đình và sinh sống bằng cách buôn bán và đổi chác hàng hóa trên một con đò dọc nhỏ xuôi theo các bến chợ ven sông. Có lần ông viết:

"Dòng máu Trung Hoa đến tôi không còn nguyên vẹn nữa. Nhưng đó là dòng máu của cội nguồn, quê cha đã hòa chung cùng dòng

máu Việt Nam để làm nên tâm tư tình cảm và văn phong của “Chân Trời Cũ”. Thêm vào đó là cuộc sống quá ư nghèo nàn tù túng của một làng quê với những số phận của con người hẩm hiu nghèo khổ và tôi gần gũi thân yêu ngay từ khi còn thơ ấu đã tạo dựng cho tôi cái “đất” để viết văn và trở thành cảm hứng khơi nguồn cho tôi trong sáng tạo,”

Tập thơ “Quê ngoại” từ khi ra đời đã là một viên châu ngọc của thi ca Việt Nam. Nhiều bài thơ, đã trở thành bất tử và ngôn ngữ ấy đã biểu hiện được tâm tình một thời của dân tộc Việt Nam. Tạp chí Tri Tân đã có nhận xét : Tên tuổi của người Minh Hương ấy, văn học quốc ngữ không nề hà gì mà chẳng đón tiếp như đã đón tiếp bao nhiêu những nhà văn hữu tài khác,...

Trong tập thơ ấy, người yêu thơ đã tìm ra được rất nhiều những bài thơ tuyệt tác. Có những bài thơ được phổ nhạc và trở thành quen thuộc đến nỗi như là một ngôn ngữ thường hằng và sống động. Những câu thơ thật quen thuộc và hình như lúc nào cũng tiềm tàng những cuộc sống riêng, những tâm tư riêng nên đã thành những ấn tượng không thể phai nhòa trong cảm quan người nhận.

Năm 1942, Hồ Dzếnh in “Chân trời cũ”. Một gia đình dòng tộc người Minh Hương được phác thảo lại trong những thiên truyện ngắn rất gần với những trang tự thuật. Nhân vật xưng tôi, có khi là chính bóng dáng của tác giả, tuy được phác họa trong sự cố ý làm mờ nhạt đi để những nhân vật khác nổi bật lên. Một người cha người Hán giang hồ đi sang xứ người lập nghiệp gặp người mẹ người Việt và thành một tiểu gia đình mà số phận họ buộc trôi theo dòng đời trôi nổi. Người mẹ Việt, là hình bóng muôn đời của sự hy sinh, là gà mẹ xòe cánh ra ấp ủ đàn con giữa những đe dọa của cuộc đời. Rồi những người thân của nhân vật xưng tôi: chú Nhì, người anh cả, đứa cháu đích tôn, cô em Dìn, chị đỏ Đương, người chị dâu Trung Hoa, ông anh hai trụ lạc,... tất cả sống trong một xã hội mà những lễ thói, những phong tục là những sợi dây buộc chặt vào một đời sống mà sự thiếu thốn và nghèo khổ luôn luôn lai vãng...

Trong “Chân trời cũ” chúng ta thấy một đời sống cũ đã qua nay trở lại từ cái tâm hoài cổ, từ những suy tư bắt nguồn từ sự nâng niu những kỷ niệm khó quên của một đời người. Và, vì sống ở xứ sở bên mẹ nên quê ngoại lại gần gũi hơn và chan chứa tình cảm.

Hồn Dzếnh cũng có lần nói về tác phẩm Chân Trời Cũ của mình:

“Tôi là kẻ ít tin nhất rằng loài người để ra đã sẵn cái tài trong óc. Cho nên được mang danh là Nhà Văn tôi thấy thẹn thùng biết mấy! Do những tình cờ của hoàn cảnh cô xát với cõi đời chúng ta để cố gắng nói ra nỗi lòng u kín đã nghiêng về cuộc sống bên trong. Nhưng trên cả Tình và Tài, trên những vinh hạnh chói lòa nhiều khi rất không chân thật, một điểm sáng lấp lánh từ ngàn thu, một “Triều Thiên” mà thế kỷ nào cũng ao ước, thêm khát đó là Tấm Lòng”.

Lý Lan, là một nhà văn nữ khá nổi danh ở Việt Nam có truyện ngắn được giảng dạy ở chương trình văn bậc trung học ở trong nước. Cô cũng là một thi sĩ và là một dịch giả đã chuyển ngữ truyện Harry Potter sang Việt ngữ. Trong thực tế, cô là một nhà văn người Việt gốc Hoa, và cũng là một nhà văn người Mỹ gốc Việt. Cha cô người Quảng Đông, huyện Triều Dương, thành phố Sán Đầu. Mẹ cô người Lái Thiêu và cô sinh ra ở Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Và cô lấy chồng người Mỹ, một giáo sư đại học, định cư ở cả hai nơi, Việt Nam và Hoa Kỳ. Nhưng tôi vẫn gọi cô là một nhà văn nữ Hoa Kiều.

Tại sao? Bởi vì, trong các tác phẩm của cô, tôi thấy rõ nét chân dung của một người gốc Hoa với tất cả tâm tư, vóc dáng, đời sống,... được thể hiện. Những người gốc Hoa này không phải là hình ảnh của những ông chủ bụng bự, những bang chủ chi phối đời sống kinh tế chính trị ở Việt Nam. Họ cũng xa lạ với khung cảnh của Chinatown mà bất cứ ở quốc gia nào trên thế giới cũng hiện diện. Ở trong truyện của Lý Lan, nhân vật có thể là một cô gái nhảy cảm ngây thơ, là những cô cậu thiếu nhi bé nhỏ, là những ông già “các chú“, những bà ”xầm“ của những xóm lao động ồn ào, những nhân vật mà thường ngày chúng ta bắt gặp trong cuộc sống gần cận. Ở trong những khung cảnh quen thuộc của Chợ Lớn, nhịp đập nhân sinh đã được lắng nghe từ những tâm sự bình thường của những đời thường tiếp diễn. Trong đời sống ấy, của những ngày sau 1975, dường như lẫn khuất đâu đó có tiếng thở dài, “trầm và sâu”.

Có thể, vì cảm nhận từ những cuộc đời đời. Lúc Cộng sản chiếm miền Nam, Lý Lan là một sinh viên, rồi sau đó đi dạy học, viết văn, làm báo. Cô không viết về thời sự, nhưng ghi nhận lại cuộc sống bằng con mắt quan sát của mình. Kinh nghiệm sống làm cho cô chín chắn hơn trong những đãi lọc để có một quan niệm viết trung thực. Đời sống thực tế với biết bao nhiêu đời đời và cuộc

sống người dân cũng ảnh hưởng theo với những khó khăn những nghiệt ngã. Lý Lan phác họa lại cuộc sống ấy, nhẹ nhàng đi tìm những chi tiết tưởng nhỏ nhoi nhưng sống động. Đọc những truyện ngắn, độc giả có cảm tưởng như lần trải theo những tâm sự những đoạn đời mà người kể chuyện, với tâm hồn nhạy cảm và tấm lòng nhân hậu, đã viết ra.

Lý Lan kể lại đời sống và thấp thoáng ở đó, những tiếng thở dài, "trầm và sâu". Có thể là một cảm hoài về đời sống. Có thể là một cảm giác phải có của người hay nhìn ngoài lại thời gian cũ xưa trong con đời đổi của xã hội. Trong truyện ngắn "Bé Sáo vào đại học", thấp thoáng tiếng thở dài. Người mẹ, Diệp, bạn gái của tác giả, như một thí dụ cho tiếng thở dài ấy:

"Với lý lịch của mình, Diệp không thể nào vào đại học và cũng không thể kiếm được một việc làm ở thành phố. Người yêu học tập cải tạo ba tháng trở về, đám cưới rồi Diệp theo gia đình chồng "hồi hương" Bạn tôi xa Sài Gòn từ đó, 18 tuổi, quần jeans bạc màu sơ mi xắn tay áo cao trên cùi chỏ. Hai vợ chồng trôi dạt qua mấy vùng đất khai hoang, hồi đó gọi là kinh tế mới. Mười năm trước bắt đầu ổn định, Diệp rủ tôi về thăm rẫy nhà nó. Bé Sáo quần quít gần như nhại theo cách ngồi cách đứng cách trò chuyện của "dì Lan ở Sài Gòn". Con Sáo nhỏ mếu máo chạy theo tôi níu chéo áo tôi đòi cho lên thành phố. Diệp dỗ con: "Ráng học giỏi mới được lên Sài Gòn" Sau làn khói xe và bụi đường con sáo nhỏ của tôi mím môi ghì nước mắt nhìn theo hướng chiếc xe đồ lao đi".

Chuyện kể thật, và tràn lan ở đời sống này, quen thuộc đến thành bình thường mà sao vẫn gợi ra một nỗi niềm nào trầm ẩn. Những người có lý lịch liên hệ nhiều đến chế độ cũ trong xã hội này liệu có chỗ đứng không? Hay chuyện lên Sài Gòn học đại học như một giấc mơ của những con sáo, sang sông, nhưng vẫn còn đầy bầy sập chực chờ từ một xã hội mà con người phải tranh sống để vượt qua những khó khăn chồng chất của cuộc nhân sinh...

Một truyện ngắn khác "Dân Ngã Tư" trong tập "Sài Gòn Chợ Lớn Rong Chơi" lại là một truyện của những người không nhà chọn lề đường hè phố làm nơi cư ngụ. Và một điều lạ lùng, là sinh hoạt của góc phố ấy vẫn bình thường dù hứa hẹn cơn mưa bão sắp kéo tới. Họ, những người nghèo nhất của thành phố, vẫn an phận với cái nghèo nàn cơ cực của mình. Ai buôn bán lật vật cứ buôn bán, ai gây lộn cãi cọ cứ tự nhiên, và thời tiết có bão bùng cũng mặc kệ.

Lý Lan viết : ”Tôi nói với chị Bình: ”sắp bão gió cấp 12 không lo thân mình chưa có chỗ trú lại đi lo chuyện bao đồng” Chị cười thản nhiên (hay hồn nhiên quá?).

- Ôi, bất quá gió thổi bay tấm ni-lông hay mấy giỏ đồ rách. Cầm như xui xẻo bị “hốt” lòng lề đường vậy mà. Mình lo sao nổi chuyện tự nhiên của trời đất.

Nói vậy nhưng khi mưa bắt đầu lác rác, chị lật đật giành giật với cơn gió tấm ni-lông đang bay phàn phật, cột hai chéo vô cửa sắt, còn hai chéo kia chèn mí bằng gạch để tạo một không gian hẹp hình tam giác nơi thẳng Tọa đang ngủ say...” Và tác giả kết luận : (Nhà là gì? Là một nơi ta quen thuộc, nơi ta là ta, nơi ta chia sẻ với người thân cuộc sống ở cõi đời này. Tôi hiểu vậy khi anh Su đứng ở ngã tư mà nói rằng ”Nhà tui là đây”. Nhưng anh Su à, tôi vẫn không muốn đánh chính điều đã viết. Ngã tư không phải là nhà).

Có phải tác giả muốn diễn tả về cuộc sống mà sự cam chịu đã thành một quán tính để vượt qua những khó khăn của kiếp người hiện tại. Hình như, tôi thoáng nghe được tiếng thở dài, “trầm và sâu”...

Lý Lan là người Việt gốc Hoa, cha người Quảng Đông, mẹ người Thủ Dầu Một. Cô lớn lên trong một xóm người Hoa và có lẽ chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa. Có lẽ, có lúc cô cũng thấy mình đang chơi vơi giữa hai văn hóa Việt và Trung Hoa. Nhất là khi đế quốc phương bắc đang dòm ngó và tạo cho cô có cảm giác bị kỳ thị. Trong khi viết văn, cô kể chuyện nhiều khi với tư cách tự thuật và trang trải vào đó những tâm sự của mình. Những nơi chốn, khi cô sống tự thưở ấu thơ trải ra biết bao nhiêu kỷ niệm. Những nhân vật, qua những góc cạnh nhìn ngấm, ngẫm chuyên chở những tâm tư, mà, qua cuộc sống, vẫn lấp lánh trong tâm thức những dư vị êm đềm, của tấm lòng đối với quê hương.

Lý Lan viết về sinh hoạt của cộng đồng người Hoa nơi cô đã sống cả một thời tuổi trẻ. Những chuyện ghi nhận từ những nơi quen thuộc hàng ngày được phác họa lại, có một chút hoài niệm và một chút trần trụi.

“Bây giờ đi dạo quanh khu vực này, nằm giữa đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Trãi, khoảng gần Nguyễn Tri Phương tôi cố hình dung cảnh quan đã đập vào mắt cha tôi khi ông lần đầu tiên bước chân lên từ Bến đò La Cai: mấy cái xóm nhà lá đó đã cầm chân chàng lãng tử đến già! Đất lạ quê người, nhiều địa danh nhân vật ngày đó bây giờ ông nhắc lại đọc theo âm tiếng Triều, mà cảnh đã

đổi, người không còn, chuyện chưa ghi trong sách, tôi không biết làm sao đối chiếu truy tìm. Vả lại làm sao hình dung “xóm nhà lá” ở giữa quận 5 Sài Gòn?...” Cảnh cũng đổi và người đã thay, những phố Tàu ngày xưa không còn những đường nét cũ và sinh hoạt ngày nào cũng biến đổi đi. Lý Lan, làm người đi trở lại ngược dòng thời gian, trở về những con hẻm nhỏ, về những cuộc sống mà phong vị cũ đã thành những ký ức xưa. Chính cái thái độ chân thành đã làm sức lôi cuốn cho người đọc. Đi tìm lại những khoảng thời gian đã mất thật khó lắm thay!

Viết về đời thường, một công việc dễ mà khó. Làm sao trong cái hỗn độn đời sống ấy, ai cũng biết, ai cũng quen, tìm ra được những điều bất ngờ để thành lạ lùng và mang nhiều ý tình chuyên chở. Viết về một quán nước người Hoa thường hay nằm ở những ngã tư đường, đã có Sơn Nam, đã có Bình Nguyên Lộc... Cũng tả về tiếng kêu ê a của phổ ký gọi nhà bếp làm thức ăn cho thực khách, cũng có những câu chuyện làm ăn mỗi ngày giao dịch trong quán,... Nhưng ở trong “Tiệm nước” của Lý Lan còn có một chút thoáng qua của thời sự, của ngày đổi tiền của Cộng sản, và lòng trung tín của những người nghèo như bác xích lô không lợi dụng thời thế để giựt tiền của người trao gửi. Lý Lan viết như người kể chuyện, không cố tình thêm thắt, không xử dụng kỹ thuật văn chương. Nhưng, ở chính điều đó, lại là một điểm để tác giả “Sài Gòn Chợ Lớn Rong Chơi” khác với những người cầm bút khác.

Có người nói văn chương của Lý Lan có những nét mộc mạc từ tả cảnh tả người của văn chương miền Nam Bộ với những Hồ Biểu Chánh, rồi Vương Hồng Sển, Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc,... Riêng tôi, thì thấy rằng hình như trong các câu chuyện kể, nhiều khi giản đơn không cố tình phức tạp hóa sự kiện, lại ngầm chứa những điều gì mà tôi cho là mới lạ từ văn phong diễn tả của cô. Có lúc cô là người tự thuật, nhưng có khi cái tôi của nhân vật lại là một người khác mà tôi thường gặp phong cách này trong văn học hiện đại. Tôi cảm nhận một điều, cô đã cố gắng đi tìm kiếm những cái mới mà mọi người tưởng như đã cũ...

Một nhà văn Hoa kiều khác, rất yêu Chợ Lớn, nơi anh đã có nhiều kỷ niệm. Đó là nhà văn Vincent Lam. Mà đặc biệt hơn nữa, anh là con của một gia đình người Việt gốc Hoa sinh trưởng ở Chợ Lớn. Và anh đang viết một tiểu thuyết coi như là đầu tay mà chưa hoàn tất. Tiểu thuyết ấy viết về thành phố Chợ Lớn, nơi chốn mà

anh không thể bao giờ quên được với những kỷ niệm của mình. Trong trang web của anh, anh có rất nhiều hình ảnh về thành phố ấy. Tôi đã có một chút thoáng thốt khi nhìn lại những phong cảnh ấy.

Những nóc chợ ngói rêu, những con đường với những căn nhà cổ xây dựng từ thuở nào....

Vincent Lam là một nhà văn đã đoạt giải thưởng Giller về văn học của Canada với tập truyện ngắn “Bloodletting and Miraculous Cures”. Vincent Lam còn là một bác sĩ làm việc trong phòng cấp cứu của bệnh viện Toronto East General Hospital.

Một năm ở trên thế giới trao tặng rất nhiều giải thưởng văn chương và có nhiều nhà văn tài năng kiệt xuất, mà tại sao tôi lại muốn tìm hiểu để viết về Vincent Lam? Lý do giản dị, vì tính tò mò khi có người viết về đất nước Việt Nam, cũng y hệt như khi tôi đọc và tìm hiểu về Marguerite Duras hay Graham Greene. Vincent Lam viết “Cholon, Near Forgotten”. Một cuốn tiểu thuyết coi như tự truyện của một người mà gia đình đã có thời sống trong cộng đồng Hoa Kiều ở Chợ Lớn. Xem qua những tấm hình trên website của Vincent Lam, tôi như thấy lại một đời sống của những người Việt gốc Hoa, mà có khi họ là hàng xóm láng giềng của tôi. Tôi đã sống ở vùng Chợ Lớn, mẹ tôi có sạp vải và buôn bán ở Chợ Lớn và tôi có những đứa bạn cùng lớp người Hoa nói tiếng Việt còn ngọng đót. Đọc những trang sách viết về những con phố cũ, những ngõ hẻm xưa, có cái thú vị của những người trở về thăm lại những đoạn ấu thời đã qua đi mãi mãi...

Vincent Lam sinh năm 1974 tại London, Ontario, trong một gia đình gốc Trung Hoa đã sinh sống ở Việt Nam trước khi di cư qua Canada. Cha của Vincent Lam đã có rất nhiều nghề nghiệp, từ nghề xây cất tới đầu bếp, và sau cùng là một chuyên gia canh nông tại Ấn Độ. Bốn năm sau, gia đình di chuyển tới Ottawa nơi mà Vincent Lam đã lớn lên từ những truyện kể của người cha cũng như từ các tác phẩm của C.S. Lewis và Roald Dahl, và mạnh nhen trong óc và càng ngày càng in sâu là trở thành nhà văn. Hiểu rằng bản thân mình khó có đủ ngôn ngữ để sáng tạo của tác phẩm văn chương lớn, Lam ghi danh vào trường Y khoa của Viện Đại học Toronto với hy vọng rằng từ những kinh nghiệm của đời sống thực tại và những chất liệu giàu có của nghề nghiệp sẽ giúp ích rất nhiều cho mong ước ấy.

Khi Lam làm việc trên tàu Arctic với nhiệm vụ là một bác sĩ, anh tình cờ gặp nhà văn nổi tiếng Margaret Atwood và được bà ưng thuận đọc trước và nhận định các truyện ngắn của anh. Sau đó bà gửi cho anh một email chỉ có vồn vẹn một hàng chữ: "Chúc mừng anh! Anh có thể viết văn được!" Sau đó bà đã giới thiệu Lam với nhà xuất bản Doubleday ở Canada. Hơn thế nữa, bà còn lấy một truyện ngắn của Lam và thay đổi bố cục của nó cũng như gợi ý Lam viết một truyện ngắn khác dựa trên những hiểu biết về y học của bệnh Sars. Lam thực hiện theo gợi ý của bà và viết thành truyện ngắn "Contact Tracing". Đây là một truyện ngắn nổi bật nhất của Lam trong tuyển tập "Bloodletting & Miraculous Cures" đoạt giải Scotiabank Giller Prize. Lam thường xuyên dành cả buổi sáng để viết văn còn buổi chiều và ban đêm thì túc trực trong phòng cứu cấp của bệnh viện Toronto. Anh làm việc trong bệnh viện và có rất nhiều kinh nghiệm trong việc chống lại dịch bệnh Sars cũng như am hiểu những tình cảnh và tâm lý của người bệnh. Anh kể "ở phòng cấp cứu của bệnh viện, người y sĩ là tâm của con người, tạo ra bi kịch và căng thẳng. Chúng tôi làm việc trong một thế giới của cả hai tính chất y khoa và con người thường phối hợp lại, nơi mà tiêu chuẩn thật cao và có khi không tiên đoán trước được những trở ngại. Là bác sĩ, tôi đáp ứng tất cả những điều chung quanh tôi, và làm việc trong thế giới ấy. Là một người viết văn, tôi vận dụng tất cả để có chất sống động và mới lạ trên trang giấy".

Với những câu chuyện của bốn sinh viên y khoa : Ming, Fitz, Sri and Chen; Lam đã mở ra những thế giới của những người theo đuổi nghề nghiệp chữa bệnh cho người. Lam đã có một câu ví von: "Tôi nghĩ rằng làm cha và làm nhà văn còn khó hơn là làm nhà văn và bác sĩ vì lý do với làm bác sĩ và nhà văn thì phải lập kế hoạch để có bằng cấp. Còn khi làm cha mẹ thì không bao giờ chấm dứt được vai trò và trách nhiệm của bậc cha mẹ. Khi bạn đang chăm chú với công việc của mình và đưa con trai đập cửa thình thịch và hét "mở cửa! Mở cửa!" thì chắc chắn bạn phải đứng dậy và mở cửa."

Người cha đã để lại nhiều ấn tượng cho tâm hồn Lam. Đó là một người đàn ông sinh trưởng ở Trung Hoa nhưng đã sống lưu lạc ở nhiều quốc gia và đã lẫn lộn với nhiều nghề nghiệp, cuộc đời ấy đã thành một ám ảnh thôi thúc Lam viết một thiên tự truyện về gia

đình mình. Cuốn truyện viết về một nơi chốn mà gia đình Lam đã sống một thời gian khá lâu.

Vincent Lam thổ lộ: "Tác phẩm có tên là "Chợ Lớn, Near Forgotten". Đó là cuốn sách đầu tiên tôi định viết. Năm 14 tuổi tôi đã muốn viết nó. Khi tôi không còn làm công việc phụ trách về sức khỏe y tế cho cộng đồng, tôi lại muốn viết lại về nó. Nhưng rồi, lại bận khoản bất định và đành viết tập truyện ngắn "Bloodletting & Miraculous cures" trước. Vậy là cuốn tiểu thuyết này đã bị đình hoãn nhiều lần".

Một lần khác, trong một cuộc phỏng vấn của CBC Radio, người con của một gia đình Trung Hoa đã là cư dân của Chợ Lớn đã phát biểu về sự đam mê viết văn của mình:

"Tôi như đang bị kiệt sức như một nhà văn trong lúc đang chấm dứt một ngày cầm bút, nhưng thường thường lại làm tôi hài lòng khi đến nhà thương làm việc, bởi vì sau một ngày thất bại khi đối diện với trang giấy trắng tinh, đó là giây phút hồi sinh lại mệnh mông, như khi đến phòng cấp cứu để nhìn thấy những bệnh nhân có thực của đời sống có thực với những bệnh tật, những cơn đau ngực, những vết cắt và những cơn sốt..."

Một người trẻ tuổi có khi đã muốn và đã quyết định làm nhà văn trước khi trở thành bác sĩ, Lam đã nói về quyết định của đời mình: "Tôi nghĩ khi tôi ở tuổi 14,15 có lúc tôi đã ngồi vào bàn viết và đột nhiên tự nhận ra là tôi chẳng có một ý nghĩ nào để viết cả rồi tôi nghĩ tôi phải bắt buộc hội nhập vào thế giới để học hỏi một điều gì đó trước khi cầm bút viết về nó..."

Cuốn sách "Cho Lon, Near Forgotten" kể về nhân vật chính là Percival Chen sinh ra ở một ngôi làng nhỏ ở Quảng Đông cùng thời gian với sự suy tàn của đế chế Mãn Thanh. Ông ta bị mồ côi cha mẹ và sau cuộc xâm chiếm của quân đội Nhật Bản vào Hồng Kông thì chạy qua Việt Nam và vào Sài Gòn sinh sống. Ông ta đã tạo được sự may mắn khi làm hiệu trưởng một trường dạy Anh ngữ ở Sài Gòn nhưng lại làm mất đi cơ hội khi làm nghề cờ bạc chuyên nghiệp trong những năm chiến tranh. Khi cuộc chiến bùng nổ Chen di cư ra khỏi Việt Nam và khi sang sống ở Brisbane, Úc Châu thì bị ung thư và ở trong hoàn cảnh thời gian đợi chờ cái chết. Trong tâm cảnh ấy, Chen chỉ chờ mong những cuộc viếng thăm của con cháu sống rải rác mọi quốc gia trên thế giới. Những đứa con và cháu là những mẫu người sống lưu lạc và không bao

giờ muốn đổi mặt với quá khứ sống ở những nơi không phải là quê hương mình và rất ngần ngại khi xác định lý lịch của mình....

Chợ Lớn, dần đã lãng quên. Những cửa hiệu, những sạp hàng, những con phố, những ngõ hẻm. Những người Tiều trồng rau. Những người Quảng buôn bán. Những người Hẹ dệt vải. Những người Hải Nam tiệm ăn. Những phố Tân Đà, Đồng Khánh, Nguyễn Tri Phương đầy tiệm ăn náo nhiệt... Vincent Lam đã trở về, đã chụp ảnh, đã gặp lại những người thân của gia đình. Những tấm ảnh mở ra những cuộc sống. Ở một nghĩa nào đó, viết về ngày đã qua tương tự như làm hồi sinh lại quá khứ. Mà quá khứ ấy, không phải là của Vincent Lam mà còn là của một gia tộc mà vì thời thế hoặc vì mưu sinh mà lưu lạc khắp bốn phương trời sinh sống ở mọi nơi mọi quốc gia trên thế giới.

Đọc Marguerite Duras đề nao nao nhớ lại bến Bắc qua sông Hậu Giang, đề ngậm ngùi về tâm tình của một người đàn bà ngoại quốc đã để lại tâm tình nơi xứ sở tạm ngụ. Đọc Graham Greene đề nhớ tới Sài Gòn, nhớ tới quán cà phê bên lề đường của khách sạn Continental, nhớ tới thời gian của chiến tranh của xáo trộn chính trị.

Còn đọc Vincent Lam, ý nghĩ nào hiện đến? Có còn tồn tại không cái thế giới của người Hoa, những người ngụ cư nhưng vẫn tồn tại văn hóa riêng, vẫn đèn nên sáng choang ở những ngôi chùa thờ Quan Thánh, thờ Bà Thiên Hậu?

Còn tôi, vẫn thỉnh thoảng băng khuâng về những khi tuổi nhỏ, tình nghịch đóng vai vua Quang Trung đề tập kích đám học trò trường Tàu đi qua xóm mình. Nhưng, hình như Chợ Lớn là lãnh địa của họ. Buổi chiều đi học về muộn, nhìn bầy chim én bay lượn trên nóc Chợ Lớn, thấy những hàng quán bán ăn đêm với những tiếng người các chú ngọng lúu ngọng lo, tự nhiên thấy mình đi lạc vào một lãnh địa khác. Cái cảm giác ấy, thật là kỳ lạ... Qua Hoa Kỳ, ngụ cư ở xứ người, tự nhiên lại thấy những người Tàu Chợ Lớn ấy với dân tộc mình cũng có điều gần gũi. Họ đi khắp nơi trên thế giới để sinh sống nhưng với Việt Nam họ vẫn còn nhiều điều quan hệ. Ít ra, họ cũng chịu chung số phận của những nạn nhân của Cộng Sản và đã mang cuộc đời mình thách đố với biển cả với bão giông để tìm kiếm tự do...

Nguyễn Mạnh Trinh



PHAN BÁ THUYẾT DƯƠNG
NIỆM KHÚC TÔI

ta về tóc phủ sương đông
áo tà huy quyền bụi hồng phần tở

hốt nhiên tỉnh giấc mộng hồ
mắt từ dung đã lững lờ tử sinh

rán chiều rực lửa vô minh
nhịp chuông chiêu niệm
lời kinh cầu vàng

ta về cõi trú thanh thang
bỏ dương thế
với địa đàng hoang vu.

CŨNG CÒN KỶ VẬT

em dâng trái cấm đầu mùa
với trăm mộng ước ban sơ ngọc ngà

anh ngồi góp ánh trăng sa
cho em đan áo tình tha thiết tình

dẫu mai đời có phiêu linh
cũng còn kỷ vật để mình nhớ nhau.



TRẦN HOÀI THU

SÀI GÒN TRONG TRÍ NHỚ

Saigon có mùa hạ dài hơn mùa đông
Nên Saigon có mắt em xanh như da trời tháng sáu
Saigon có thật nhiều quán cà phê quán cóc
Nên bàn ghế Saigon đầy ấp tình thân
Saigon có ngày cuối tuần Thủ Đức về thăm
Để những xe lam dập dềnh Bến Thành Chợ Cũ
Để anh trở về thăm em, người em gái nhỏ
Khi ngọn đèn Saigon đã thấp sáng Bùng Binh
Saigon buổi chiều trời hay nổi giông
Nên những hiên nhà là những hiên tình hò hẹn
Saigon có những con bồ câu cù cù trên hàng dây điện
Nên Saigon vẫn là nơi hò hẹn của hai kẻ yêu nhau
Saigon ít khi thấy được ánh hoả châu
Nên đêm đêm Saigon bình yên giấc ngủ
Để em đến trường như con sáo nhỏ
Để người lính trở về, có chỗ dừng chân
Để mãi mãi Saigon là những băng khuâng
Trong con tim của những người viễn xứ.



HOÀNG THỊ NGUYỆT KHUYẾT **BIỂN CHIỀU**

một

Biển chiều nay. Ôi biển sao biết hát
Sóng xô bờ từng vạt trắng chơi vơi
Em cùng anh đi đến cuối chân trời
Theo cánh hải âu lang thang góc biển

Nhớ thuở ban đầu gặp nhau xao xuyến
Rồi biệt ly anh tung cánh chim trời
Hoặc lênh đênh theo sóng nước trùng khơi
Em ở lại với muôn lời nguyện ước

Biết người đi ngày về không hẹn trước
Mà sao em vẫn đợi cuộc chung thân
Đời đổi thay dâu bể biết bao lần
Em vẫn thế. Vẫn thủy chung chờ đợi

Tàn cuộc chiến anh càng xa diệu vợi
Người vọng phu sao hết nỗi gian truân
Giữ lòng son qua ngày tháng trắng trâm
Bởi, em bờ cát anh là biển rộng

Biển và cát muôn đời chung nhịp sống
Thế nên ta mãi mãi vẫn yêu nhau
Từ ngày xưa cho đến tận ngày sau
Còn chút lửa cuối đời ta đốt hết.

hai

Mừng em có lửa cuối đời
Mừng anh tắt lửa hết rồi thương vay
Biết hoa hồng phải có gai
Tim người có lửa thiện tại đôi đường

Anh xin cởi áo cùng đường
Làm người nguyên thủy bên đường hái mơ
Tối về hang gió ngủ nhờ
Sơ khai đêm lạnh ngu ngơ tim khờ

May mà còn chút lửa thơ
Nung vào vách đá cuối bờ tử sinh
Tro tàn sẽ hết điều linh
Và ta tìm lại bình minh loài người

Biển bờ sẽ hết chia phôi
Cho ta về lại một thời biển xưa.

htnk



TUYỆT KỲ

THU NHỚ

riêng linhphươnglê

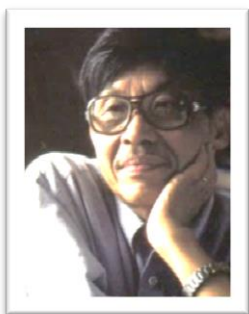
Mùa Thu thoáng tiếng dương cầm
Thả vào nỗi nhớ nốt trầm kha đưa
Em ơi nhớ mấy cho vù
Lời thơ theo nhạc ý thừa về đâu
Đã là sương điểm tốc sâu
Như thuyền nhớ biển bạc đầu sóng xa
Tiếng dương cầm vẫn ngân nga
Khác gì chuông gió trước nhà tịnh trai
Cõi người còn chữ thiện tại
Cho dù nhân ái trần ai chưa tròn
Ngoài kia nắng quái chiều hôm
Mà sao lòng vẫn nửa hồn thương vầy

Trầm Hương 36

Em ơi nếu có sau này
Van em ghé lại tình say với đời
Thời gian trôi một cuộc chơi
Có thua có thắng vẫn mời gọi nhau
Tình yêu thường đổi sắc màu
Sao màu riêng lạnh quặn đau thế này
Như con tàu trên đường ray
Song song đi mãi chân mây ai chờ
Cho sân ga mãi thẫn thờ
Từ mùa Thu cũ bụi mờ nắng phai

Tiếng dương cầm vọng nhà ai
Theo hương khói quện đêm dài thọ tang.





TRẦN VĂN LỆ
NGÀY MÙA ĐÔNG

Kim hàn thử biểu sáng nay quay ngược
Xuống mười lăm, mười bốn, mười ba
Sương mù trắng hết những nóc nhà
Bầy quạ đen bay đi lão đảo...

Người đi đường mặc thêm chiếc áo
Chiếc mặc thêm có thể chiếc thứ năm?
Người còn trong nhà thì có thể còn năm
Có máy sưởi chắc chi đủ ấm?

Một năm có bốn mùa, một mùa lạnh trắng
Là mùa Đông, trắng tuyết, trắng sương
Ba mùa kia: Thu, Hạ và Xuân
Mùa Hạ thì dài như mùa Đông về số ngày số tháng...

Vui nếu thấy là niềm vui nán
Ráng mà vui cho đến hết đời người
Người bán xứ nghe nói thì cười
Người tha hương nói nghe ngậm ngùi chi lạ...

Tôi tha hương, nỗi buồn không mặc cả
Trời cho bao nhiêu nhận lấy hết bấy nhiêu
Mỗi buổi mai mong sớm tới buổi chiều
Ngày mau hết và mình... mau chết!

Bầy chim viễn xứ bay bay trong khung trời hẹp
Không có thước nào đo đếm mép thời gian!
Thơ mùa Đông như có ướp cơ hàn
Nhìn giọt nước mắt đóng băng, tôi thối!

*Có thể cuối đời tôi mang thêm ít tuổi
Như bao nhiêu người đã vào lò thiêu
Những bài thơ thương nhớ thì nhiều
Những buồn đau thối đi, còn đó!*

Nhớ cây đa, nhớ bến dò, cỏ độ
Nhớ quê nhà những sáng mù sương
Thuyền tách bến chờ hoa hướng dương
Trời chưa xa, mặt trời đã hiện...

Quê nhà mình có một mùa rất dài là mùa chinh chiến
Đã qua rồi, chẳng biết nay sao?
Mù sương đây làm lòng tôi nao nao
Nghĩ đến mộ Mẹ mồ Cha sương nhòa cỏ lợt...

XƯA VÀ NAY NGÀY NGÀY

Người xưa làm thơ ước lệ (*)
Khi nói về cuộc chia ly
Thái Can viết: “Anh biết em đi chẳng trở về,
Dặm ngàn liễu khuất với sương che!”
Người nay cũng làm thơ ước lệ (*)
Khi nói về nỗi cô đơn
Du Tử Lê viết: “Đêm về trên vết xe lăn,
Tôi trắng viễn xứ hồn thanh niên, vàng”
Người xưa làm thơ lan man
Nhưng độc giả ít người than van
Vì ít ra cũng hiểu được cảnh, được tình
Nghĩ mình, nếu trong “tình, cảnh” đó...
Người nay làm thơ như cắt vó
Được con cá, con tôm...cũng hay
Độc giả cứ vỗ tay
Nên những người thơ trở thành hào kiệt!
Người nay ôm con chữ và...rên siết
Cả cái đầu phây...ngang phè.
Bị tai nạn chẳng mà đêm về trên xe lăn?
Thương quá chữ “vàng” sau đầu phây!
Tôi thấp từng điều thuốc đốt cháy
Nhiều đêm dài cổ kim
Có nhiều đêm dài lặng im
Chỉ còn nghe sương rụng...



ĐÀO LÊ

MỘT THOÁNG THU NGƯỜI

Mùa Thu đất trời, chạnh thu cuộc đời
Hương hoa dịu dàng, hồn thơ chơi vơi
Cây cỏ se mình, lòng người man mác
Cảnh sắc hữu tình, niềm riêng rong chơi

Thu về trên cây, rừng lá thật hiền
Nét đẹp thiên nhiên, tuổi ta thiên nhiên
Lá trở màu hoa, tình ngậm thương nhớ
Em của đất trời sao ta đảo điên?

Thu về trên mây, đời mây lang thang
Tình tràn qua tim, tóc áo bạc ngàn
Lạnh lạnh hai vai, vòng tay âu yếm
Ngõ Thu tím vàng, tình yêu miên man

Ôn nghĩa, tình đời như lá bay hoang
Vườn tâm yêu thương cây cội trở vàng
Trong mỗi cuộc đời có hồn có lá
Một thoáng mùa Thu, một thoáng nhân gian

chớm Thu 2015



HOÀNG T. THANH NGÀ
DUYÊN NỢ

Rời sở, Nguyên thờ phào nhẹ nhõm, tất cả nỗi khó chịu bức dọc để lại chỗ làm, chẳng tội gì đeo bên mình cho mất vui dù hôm nay gặp quá nhiều...quân dữ!

Làm việc trong cơ quan chính phủ từ ngày ra trường đến nay trải qua mấy mươi năm, công việc xét đơn trợ cấp thất nghiệp mang tính xã hội nên hàng ngày Nguyên tiếp xúc nhiều người với nhiều tính cách khác nhau, có người mềm mỏng nhẫn nại, có người giận dữ hạch sách khi phải chờ đợi lâu. Lại có cả trường hợp gian lận, khiến nhân viên duyệt đơn cần có kinh nghiệm để phát giác. Thường những người gian lận lại là người lớn lối hung dữ, hòng trấn áp tinh thần viên chức chính phủ, nên Nguyên đặt cho họ cái biệt danh chẳng hay ho gì, là “quân dữ”. Mấy năm kinh tế suy thoái, mỗi ngày người xếp hàng xin trợ cấp dài thêm, hồ sơ giải quyết không kịp, nhu cầu bức thiết cuộc sống khiến người ta trở nên nóng nảy, bất lịch sự. Đúng là xứ Mỹ dân “chủ” có khác!

Lên xe, Nguyên mở nhạc ngay theo thói quen. Những giai điệu âm nhạc thiết tha cuốn chảy khiến hồn người nhẹ nhàng thư thái, tạm quên phiền muộn bởi va chạm hàng ngày. Để giòng nhạc

trôi lướt bên tai, nghĩ qua chuyện khác, Nguyên bắt giác mỉm cười nhớ đến câu nói hài hước hồi trưa của Hậu. Chả là mỗi lúc nghỉ ăn “lunch” cô thường vừa ăn vừa “tranh thủ” phone nói chuyện với bạn. Hậu lớn hơn cô hơn cô vài tuổi, hai người hòa hợp như cùng một lứa, tuy tính bạn trầm lặng ít nói nhưng khi nói thì dí dỏm rất vui, nhờ vậy giải tỏa cho cô bớt những căng thẳng trong ngày làm việc.

Hồi trưa Hậu kể chuyện “cổ tích”. Kể, lúc nhỏ chị phải gồi đầu trên tay mẹ ngủ, bắt mẹ quay mặt về phía mình ôm suốt trong tay cả đêm không được trở mình, một hôm chợt tỉnh giấc giữa khuya nhìn thấy cái lưng mẹ, bà mới quá bắt giác xoay sang hướng khác, thế là chị lăn xuống gầm giường nằm khóc thút thít, mẹ nổi giận lôi lên đánh cho mấy roi quần đít, chừa tội không nhẽo!...

Cái sự tích giận mẹ chui xuống gầm giường nằm rất cuộc được kéo lên ăn ...lẩu lươn, Nguyên cười đau cả bụng. Cô cũng kể cho Hậu nghe những thành tích long trời lở đất của mình, “lươn” bấy món cô ăn trừ cơm là chuyện thường, ngày nào không “ăn” mới lạ, còn cảm thấy nhớ như thiếu vắng món ngon! Tính Nguyên hay hờn giận, Hậu cũng vậy, hồi đi học chơi với bạn bè hờ chút giận dỗi khiến bạn chạy làng hết. Nhờ kinh nghiệm cô đơn bạn bè tẩy chay vì họ quá mệt mỏi chả ai chiều được, đến nay Hậu đã khỏi được cái tính vớ vẩn ấy, nhưng bệnh của Nguyên thì hết thuốc chữa!... Nguyên rất quý mến người bạn này, chỉ không thích mỗi tính ít nói. Có những lần cô text cho Hậu cái mail dài cả thước, bấm mỏi tay, chỉ thấy hồi âm lại vài dòng ngắn ngủi không tương xứng với “tâm tình” gởi đi. Mail dài là vì khi nói chuyện nhắc đến người nào liên quan, cô luôn kể lại lý lịch nhân thân người đó, chẳng hạn cô viết...*hôm qua em nói chuyện phone với Thủy lâu lắm, Thủy là đứa em nhỏ hơn 18 tháng, hồi xưa... Hôm qua em nói chuyện với chị Tư, là chị lớn hơn bốn tuổi, hồi xưa... Hôm qua em nói chuyện với Tiên, Tiên là nhỏ bạn chia nhau bèo nửa viên xí muội, hồi xưa...vv...* Nguyên vô tư viết dài dòng dù người đối thoại đã thuộc lâu vai vế, tuổi tác, hoàn cảnh những nhân vật này từ lâu, nhưng cô vẫn nói lại, nhắc lại, có lẽ vì vậy mà mail cô lúc nào cũng dài... Tính ít nói của Hậu giống hệt tính lầm lì của đức ông chồng Nguyên. Mỗi khi cần hỏi cô chuyện gì đó, chồng thường “nhấn” trước... *anh chỉ muốn nghe kết luận cuối cùng...* câu chặn đầu của anh khiến cô nổi giận...*anh phải nghe đầu đuôi,*

em không thể nói ngang hông được... Và cái phần “đầu đuôi” của cô làm mất nhiều thời gian...

Tính kiếm lời của hai người thân thiết này khiến Nguyên rất bức! Hậu ở ngoài “vùng phủ sóng” Nguyên không làm gì được, còn ông chồng lắm lúc lên cơn giận cô quay cho chàng chóng mặt hoa mắt. Nhưng cũng lắm lúc chán chường buồn nói đến nữa!...

Chưa tới sáu giờ. Hoàng hôn sẫm màu tối, đột nằng hanh hao cuối ngày chơi trốn tìm sau tán lá. Trời vào thu. Rừng phong ngút ngàn màu lá đỏ, như áo choàng rực rỡ của nàng tiên kiều sa. Gió xao xác mon man trên tấm nhung lá mượt. Gió đưa lá chao liệng như đàn bướm lả loi. Gió nghịch ngợm miệt mài rượt đuổi cánh lá héo gầy tội nghiệp đến tận cuối đường. Mùa thu đẹp dịu dàng đầm thắm như phụ nữ chớm tuổi heo may. Nguyên ngơ ngẩn nhìn sắc lá bên đường. Đâu cần phải lên núi mới có thể ngắm cảnh rừng thu đổi màu, trên đường về cô cũng được ngắm lá vàng lá đỏ, bức tranh thiên nhiên ở khắp nơi. Con nai nhỏ lững thững bên đường, Nguyên lắm bầm căn dặn...*đừng dại đột qua đường nghe con, ta không nỡ cho mi vào chảo với món nai xào lăn đâu...* Chợt cô giật mình... Ồ...thôi chết! Đường về nhà đâu thể mới mọc rừng phong này để đám thú rừng ản nấu? Lại đi lạc rồi!? Chẳng trách chạy hơn giờ đồng hồ thấy đường càng lạ. Con đường đi về mỗi ngày, trải qua mấy mươi năm nhắm mắt đi cũng tới, nhưng khổ nỗi cô không “nhắm mắt” mà mở mắt chiêm ngưỡng rừng thu lá đổi màu, tai nghe nhạc lằng lằng thanh thản, đầu óc miên man hồi tưởng chuyện vui buồn, tay được toàn quyền quyết định nên nó cứ ôm đường thẳng, tiện, khỏi cần bẻ lái chi cho mệt. Rốt cuộc càng đi càng xa!

Lần này đi lạc về trễ cô sẽ nói dối chồng lý do khác. Chuyện đời đời khi thật lạ, nói thật người ta không tin. Lần trước đi lạc trở về nhà sau hơn hai tiếng rồi sờ, chồng ngồi xem Tivi thấy cô về vui vẻ bật dậy hỏi han, khi cô hồn nhiên kể đi lạc đường, anh nhướn mắt nhìn nghi hoặc. Anh có vẻ ngạc nhiên không ngờ cô nói dối vụng thế!...*Cái gì? Em đi làm mỗi ngày trên con đường đó mấy mươi năm rồi mà đi lạc sao? Nói dối kiểu này không ai tin được!...*

Nguyên chưng hửng nhìn chồng, cục tức chặn ngang cổ không thoát được nên lời. Cô cần gì phải nói dối? Việc làm của cô đôi khi ở lại sờ làm thêm vài ba tiếng là chuyện thường. Hoặc có hẹn bạn bè ngoài dự tính sau giờ làm, nên xưa nay việc về nhà đúng hoặc

không đúng giờ đâu là vấn đề, chồng cũng không xét nét việc riêng của vợ, vậy sao cô phải nói dối? Thiet tình!...sống với nhau bao năm mà anh không hiểu tính cô. Rốt cuộc tình cảm anh dành cho vợ biểu hiện qua sự trông đợi trở thành vô nghĩa. Từ đâu đó trong đáy lòng, Nguyên nghe cảm giác hụt hẫng, buồn chán!

Về tới, bước vào nhà. Căn nhà rộng lớn tối om, âm đạm. Định thần vài giây cho quen mắt tìm nút bật đèn, Nguyên thấy chồng ngồi ngủ gật trước tivi, anh choàng tỉnh khi ánh đèn sang choang phủ xuống. Con giận bất thần ủa đến không thể kiềm chế, Nguyên hét vang:

- Buồn ngủ sao anh không lên lầu, lại ngủ gà ngủ gật ở đây? Nhà cửa không mở đèn, để tôi thui như địa phủ, có chán không cơ chứ!?

Anh ngơ ngác:

- À...anh ngồi đây từ lúc còn sớm, rồi...à...ngủ quên, anh chờ em về ăn cơm...

- Giờ này mấy giờ rồi mà chờ? Sao anh không lo ăn trước còn đi ngủ? Em đã nói với anh nhiều lần đừng chờ, giờ giấc em về bất thường anh thì sáng năm giờ đã phải dậy đi làm, ngủ sớm cho khỏe chờ làm gì?

Anh tiu ngiu đứng lên bới đĩa cơm lạnh lẽo ngồi ăn. Thường thì trước cơn nóng giận của vợ anh im lặng, nhưng hôm nay dường như âm ức anh cố nói một câu:

- Em cũng sáu giờ sáng phải dậy chứ đâu hơn gì? Mà ...la cà giờ này mới về.

Trời ơi! Nguyên đi lạc chứ đâu có la cà hôm nay. Nhưng cái chuyện đi lạc chẳng thể...khoe. Mà cũng không oan ức gì, có những hôm rồi sở cô còn hẹn hò bạn bè, hôm vì công việc mà cũng có hôm chỉ là rủ nhau đi ăn uống rồi tám chuyện cà kê, chia xẻ an ủi bạn đang có nỗi buồn! Biết chồng lo lắng cho mình, cũng biết tình yêu anh dành cho cô là vô hạn, nhưng Nguyên thấy không vui với cách quan tâm của anh, dù biết anh nói năng vô duyên mẫn tính và ngang cưa bò... Như có lần trong lúc rửa chén, Nguyên khua mạnh tay vô ý làm chai xà bông rơi xuống sink, nước xà bông đậm đặc bung ra bắn vô mắt, nhức buốt vô cùng! Sáng hôm sau anh nghỉ đưa cô đi bác sĩ, nếu việc này xảy ra cho bản thân chưa chắc anh đã nghỉ làm. Cả ngày hôm ấy anh săn sóc nhắc nhở vợ nhỏ mắt, nằm nghỉ, không cho đụng việc gì...Nhưng

nếu chai nước rửa chén rơi xuống, xà bông không bắn vào mắt Nguyên, không làm anh xót xa đứt ruột thì anh sẽ nói vợ ...cố tình gạt chai kia xuống chơi! Mọi thứ cô lỡ tay làm đổ bể, đều được anh qui tội buồn thì phá cho... vui (?)

Đức phu quân của Nguyên ở xã hội này giờ đã thành người quý hiếm, sắp tuyệt chủng. Anh chung thủy, yêu thương vợ con. Anh nhường nhịn cả những khi không có lỗi. Mà cũng tại tính ít nói nên anh nhường cho xong khỏi tranh cãi mất công. Anh chỉ thích đi làm, rồi về nhà ngồi coi tivi, nhưng thường thì cái tivi coi anh nhiều hơn, vì anh mỗi mẹt mà cũng vì chờ vợ mỗi mòn. Mỗi ngày đi làm về sớm anh dọn dẹp nhà, lau chùi bếp, rửa cái nồi to để vợ đỡ tay khi phải gồng mình xách nặng. Anh đi làm một tuần bảy ngày, không phải over time nhưng công việc chuyên môn hạn chế nhân viên. Bị bắt buộc làm nhiều, nhưng phù hợp với ý thích nên anh không lấy làm khổ, hăng say làm việc. Bởi thế khi vợ chồng bàn tính mua nhà, cô đề nghị mua gần hãng anh làm, ở một nơi rất xa trung tâm thành phố đông người Việt. Cô chấp nhận mỗi ngày đi về trên đoạn đường gần ba tiếng tới sở làm, bằng lòng với vất vả về phần mình. Từ trong tâm khảm hai người, vợ lẫn chồng đều sẵn sàng hy sinh cho nhau, thương yêu sâu đậm... Thế nhưng cuộc sống sao vẫn không vui!?

Nguyên thường kể cho Hậu nghe về những mảnh tình vụn vặt thuở học trò. Cái thuở nhất qui nhì ma thứ ba.... Cái thuở mười bảy bẻ gãy sừng trâu. Ở đây không có trâu để Nguyên biểu dương sức mạnh. May! Có vài chàng tuổi trẻ vốn giòng...lãng đãng dờ hơi, nạt mạng.

Chuyện kể.

Nguyên vốn con nhà võ. Thuở nhỏ ba khuyến khích mấy chị em đứa nào cũng nên học lấy một vài môn tự vệ, nhưng chỉ mình Nguyên theo “nghệp đao binh”, có lẽ do tính khí cương cứng giống ba. Lưu lạc tha phương ngày nước mất nhà tan mới chỉ mười mấy tuổi, Nguyên càng phải ôn luyện võ nghệ phòng thân. Có tên thư sinh kia một hôm...ngứa miệng chế riễu, con gái học võ cũng chẳng làm gì ai. Rồi đại dột ườn bụng thách đố, thách Nguyên đâm ba cái chưa chắc rụng được cái...rốn của hắn, nhưng chỉ mới “ăn” trái phật thủ thứ hai chàng đã gục xuống như cây con gặp bão.

Rồi đến tên anh ruột nhỏ bạn thân. Tuổi trẻ, ở xứ văn minh người ta coi đàn bà con gái là Lady first, nhưng gã này mang nặng

đầu óc phong kiến cổ hủ thời Bảo Đại, tính gia trưởng cùng thói vũ phu. Gã tướng Nguyên cô độc lẻ loi xứ người. Gã tướng Nguyên dễ ăn hiếp bèn lên mặt kẻ cả ...Chỉ mới mở lời “iêu” chưa được Nguyên chấp thuận, thế mà gã giờ trở “dạy dỗ” bằng tay, định “âu yếm” tặng cô cái tát...xiếc, Nguyên giận sôi phồng một cú atemi vào cổ tay mạnh động, lập tức cánh tay trở thành cán giá!

Tuy chẳng là hoa khôi hoa hậu gì, Nguyên cũng có hàng chục cái “đuôi” bám theo thường trực, là đám bạn học choai choai, chẳng đi đến đâu. Trong khi ấy có một “lão” Bắc kỳ lân la vào gia đình thường xuyên. Lão này mặt mũi khó đăm đăm, chẳng nói chẳng rằng như ngậm ngải trong miệng, nhưng sẵn sàng sẵn tay làm tất cả những việc mọi người trong gia đình nhờ, chẳng từ nan. Nguyên muốn gì, lão vất giò chạy. Xe anh Hai hư, sáng mùa đông tuyết ngập đường, gió lạnh buốt xương, lão lăn lết dưới gầm xe cô sửa cho xong bộ phận hỏng hóc để anh Hai có xe kịp giờ đi làm, chiếc xe già cũ rích của anh Hai một tay gã o bế chữa trị. Rồi chị, rồi em, ai cần gì “hú” một tiếng lão liền có mặt. Mọi người trong nhà tưởng bở, tưởng số may tự nhiên vớ được tên “nô lệ da vàng” trên trời rơi xuống. Hóa ra lão ngấm ngấm Nguyên.

Lão làm lì vậy mà khôn, lấy lòng hết thầy người lớn người nhỏ trong nhà, nên tuy Nguyên chẳng ưa gì lão cũng phải bả bưng xả giao vì tác động gia đình. Lão luôn tìm mọi cơ hội tiếp cận “dụ dỗ” Nguyên, nhưng càng giao tiếp cô càng chán, lão vô duyên thầy chạy! Có lần lão rù quẩn được hai con bạn của cô, tối thứ bảy cả ba kéo đến ăn uống nơi nhà hàng cô làm waitress cuối tuần. Tội bạn rần mắt hành Nguyên bằng cách kêu lấy nước uống loại này, rồi lại đổi loại kia, vài lần như vậy. Con Vân kể chuyện như chọc tức... *anh Minh nháy với Thu Ngọc thiếu điều bé nó lên luôn, cũng như bé yêu...* Thế mà lão vẫn nhe răng cười, còn bắt chước kiểu tội bạn ranh ma hành hạ Nguyên y hệt, khiến cô tức lộn ruột. Rồi bạn loay hoay bên trong, lúc trở ra cô thấy bọn họ đã bỏ đi, để lại tờ \$5 trên bàn, Nguyên cầm lấy chạy vội theo gọi trả, lão ngạc nhiên...*anh để tiền tip cho em mà...* Tự ái xung thiên, Nguyên lạnh lùng ...*anh đi chơi cần tiền hơn, tui không cần...* Cách cư xử của lão làm cô ngao ngán, tổn thương Nguyên trầm trọng!

Có con bạn nói về như đùa, nhưng thật ra là ...thật. Nó nói nếu Nguyên không thích lão thì nhường cho nó, Nguyên Ok sure ngay không cần suy nghĩ. Nói cho công bằng, lão đẹp trai, cốt cách phong độ, giỏi giang chăm làm, nghiêm trang đứng đắn, thế mà

chả hiểu sao Nguyên không thể có cảm tình? Cuối cùng con bạn sau khi giờ chiều tiếp cận, cũng không cưa đổ được “đối tượng”. Lão kiên quyết một lòng không lay chuyển, dù bị Nguyên lạnh lùng từ chối lời cầu hôn mấy lần trong vài năm. Má và anh chị khuyên ...*lấy người thương mình sẽ sung sướng hơn là lấy người mình thương...* Nguyên không đồng ý vậy! Thương qua thương lại mới thật sự hạnh phúc. Chung sống với người mình không hề thương yêu sẽ có cảm giác cô đơn...toàn tập!

Biết Nguyên ham vui ham chơi, chỗ để tụ tập bạn bè chơi vui nhất là câu lạc bộ khiêu vũ, lão năn nỉ để được dạy cô nhảy đầm. Hời ôi!...tài nghệ của lão chưa xứng làm thầy, dù dạy thế nào mà trải qua thời gian dài Nguyên vẫn đạp lên chân lão mà đi. Một hôm xui xẻo! Lão diện đôi giày hàng hiệu Italy mũi nhọn mới tinh, đi đứng nương nhẹ như sợ giày đau, vậy mà cô chỉ thuộc mỗi “phăng” cũ, là ...đạp lên chân. Có lẽ vì quá xót ruột giày mới bị bầm dập, lão lầu bầu mắng mỏ:

- Em...ngu thật đấy, dậy hoài cũng không biết đi, toàn dẫm lên chân người ta...

Nguyên cãi:

- Tại anh không biết dạy thì có, với lại nếu anh đừng ôm sát quá em mới có thể né được.

Lão này cũng thuộc người có tính gia trưởng trịch thượng, không thể chấp nhận “kẻ dưới” mở miệng cãi, lão liền tặng Nguyên một cú đấm như trời giáng vào vai. Cú đấm bất ngờ khiến Nguyên không kịp né cũng không kịp gồng mình, cánh tay đau buốt từ bả vai! Sững sờ một giây. Choàng tỉnh, Nguyên điên tiết phóng cước đá đít lão một cú “đzấp sa ki” sấm sét. Lão chúi nhủi, thuận đà Nguyên xô lão ra ngoài đóng sầm cửa lại, chợt thấy còn một chiếc giày lấn lóc trên nền nhà, chưa nguôi cơn tức, cô nhấc lên mở cửa nhăm đầu lão phi tới...Chiếc giày trúng đích!

Sau màn âu yếm “nựng” nhau quá hớp, mỗi giao tình gượng ép với lão coi như chấm dứt, nhẹ cả người. Có đời thuở nào, chưa là gì của người ta đã giờ thói vũ phu!? ...Từ nay xong nợ, không còn phải nhìn bộ mặt lừ đừ như ông từ vào đèn mắt cảm tình của lão nữa, mặc kệ gia đình có vui lòng hay không. Đời ai nấy sống!...

Lâu lắm mới thấy hai con bạn thân rủ đi chơi. Thu Ngọc và Vân hẹn chủ nhật này đến câu lạc bộ thể thao. Nơi đây có đủ các môn chơi tùy sở thích. Lại có cả dancing nữa, tuy Nguyên nhảy

không giỏi lắm bởi báỉ sư nhằm lão thầy chưa đủ phong độ, nhưng lại thích môn chơi này nên bạn rủ cô bằng lòng ngay.

Bước vào bên trong, Nguyên đảo mắt nhìn quanh tìm hai con bạn, chợt thấy lão Minh khó ưa ngồi chung với vài người bên góc trái, Nguyên lặng lẽ quay sang góc phải. Hai con ranh này hẹn sao không thấy mặt nào đến? Chờ cả tiếng đồng hồ, Nguyên không còn kiên nhẫn bực tức đứng lên đi về.

Ra đến ngoài parking chợt cô nghe tiếng gọi giục giọng phía sau...*Nguyên...Nguyên* *đứng lại*...Nhận ra giọng lão quát, Nguyên càng căm cúi bước nhanh. Cô vừa toan đóng cửa xe sau khi đã ngồi bên trong, bỗng một cánh tay ngăn chặn không cho đóng với khí thế rất “hào hùng”. Trời ạ!...Cây muốn lặng mà gió không muốn dừng. Nguyên gạt tung cánh tay đang nắm cửa xe, thộp cổ lão dúi vào tường, lên liên tiếp hai gối vào bụng, lão kêu hự một tiếng, mềm oặt người gục xuống như thân cây đổ. Mấy người bạn hấp tấp chạy ra, ban đầu họ tưởng có thể can ngăn kịp khi lão sinh sự với Nguyên, kéo tội nghiệp con gái...yếu đuối. Dè dặt chạy ra kịp lúc diu thẳng bạn bị knock out vô.

Nguyên thoáng ân hận vì ra ...gối quá nặng. Cũng hơi lo lão bị bệnh hậu. Tại bộ dạng lão cứ như muốn gây sự. Mà cũng tại lão xui, Nguyên giận hai con bạn (cá) cho leo cây, quay lại chém cái “thớt” vừa lúc đến nạp mạng!...Ô mà...Đúng rồi, có vậy mà cô không nghĩ ra. Đúng là hai con ranh này phản bạn, lừa Nguyên đến đây giúp cho lão rồi trốn biệt. Từ hôm Nguyên phóng “ám khí” vào đầu lão đến nay cũng cả tháng, cô quên khuấy cái lão của nợ luôn, đầu gối lão “mua chuộc” bạn mình dẫn dụ tới đây! Nguyên xách xe đi lùng sục tụi bạn hỏi tội. Gặp đứa này nó đổ cho đứa kia, rốt cuộc không thể có cơ hội “ba mặt một lời” mà xử tội đứa nào cả!

Sau chuyện này Nguyên tưởng lão cách mặt cô, không ngờ lão lì đòn cao thủ, có vẻ thuộc tít người thích cái *thủ đau thương*. Và đau thương do Nguyên đem lại lão tình nguyện chịu cả đời! Qua thời gian dài Nguyên đã nhìn thấy ưu điểm của lão nhiều hơn khuyết điểm. Lão cũng tự biết mình nói năng không hay ho gì nên tạ ơn trời ban cho tính nói ít, chứ nói nhiều mà nói những câu vô duyên nhạt nhẽo mới thật là bi kịch! Bởi thế cái tật làm lì nay bỗng trở thành ưu điểm, dù Nguyên rất ghét.

Anh Minh phải cầu hôn đến lần thứ tư Nguyên mới nhận lời, do động lòng khi thấy anh chí tình son sắt, anh thà chịu thất nghiệp

ôm đối ở đây “canh giữ” cô, nhất định không đi nơi khác nhận việc! Cái “chân lý” lấy người thương mình hạnh phúc hơn đã thuyết phục được cô... Hơn nữa, có lẽ dây nợ duyên đã buộc!

Có dịp gặp lại má của anh chàng dở hơi năm xưa bị Nguyên “tạo hình” cổ tay thành cán giá, bà nói đùa... *thằng Sinh với con không duyên nợ, chớ nó lấy con thì giờ mỡ đã xanh cổ*. Nguyên chỉ cười, nghĩ thầm... *may là cô không thèm lấy hắn, chứ không chắc mỡ hắn xanh cổ thật*... nhưng còn chồng Nguyên bây giờ tốt tướng phượng phi hơn xưa nhiều lần, ở nhà cao cửa rộng đề huề, thì giải thích sao?

Sống đời vợ chồng bao nhiêu năm, Nguyên phải cứng cựa lắm mới không bị anh giờ thói gia trưởng ăn hiếp, nhưng bên ngoài nhìn vào thiên hạ cứ tưởng cô lẩn lút chồng. Kê, ai nghĩ sao cũng được, cô đâu cần phải bức tức rồi vạch áo cho người xem lưng, hay ho gì? Cô vun vén gia đình, đối xử tốt với bên chồng được mọi người quý mến, anh cũng vì vậy mà nề nang vợ hơn. Biết tính anh trái khoáy, nói năng ngang phè, cô cũng đã quen nhưng đôi khi vẫn thấy buồn! Cô ước gì vợ chồng “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”. Bồi hòa hợp tâm hồn là điều cần thiết cho hạnh phúc trọn vẹn.

Khi Nguyên than thở với Hậu những điều bất khoan này, bạn liền phán cho một câu xanh rờn... *Ôi giờ! cô mình được voi đòi...tê giác! Ở đời không có gì trọn vẹn cả, người bạn đời chỉ cần 7 điểm trên 10 là phải biết mãn nguyện rồi. Đừng nghĩ chỉ có mình phải chịu đựng chồng, trong khi biết đâu chính chồng cũng đang chịu đựng mình mà không phàn nàn ta thán...*

Trời!...tưởng bạn bè bình nhau an ủi mấy câu, ngờ đâu bạn thẳng ruột ngựa. Nhưng có lẽ bạn nói đúng! Vợ chồng là chịu đựng lẫn nhau, chẳng ai trọn phần hoàn hảo. Cũng bởi, đã là duyên...nợ!

Hoàng T Thanh Nga/ sep 2015

*@ Hãy xét đoán chính mình mà đừng xét đoán kẻ khác
dầu họ tốt xấu thế nào đi nữa ...
Đừng là gì cả... Nếu là gì đó bạn sẽ đau khổ...
Vì bạn sẽ khó mà sống với con người thật,
với giá trị thật của chính mình....*



TRẦN THIÊN HIỆP
NẾU NHƯ
CÓ MỘT KIẾP SAU

nếu như có một kiếp sau
tôi lại mong được làm thi sĩ
để tiếp tục làm thơ từng chữ từng hàng
thẳng như sợi chỉ căng
và chân thật tự tìm mình lay gọi
dùng tâm huyết ghi thành tiếng nói
đòi tự do hạnh phúc khắp nơi
đòi cơm no áo ấm cho con người

nếu như có một kiếp sau
tôi lại mong được làm thi sĩ
để tiếp tục làm thơ kêu gọi lòng người
mở cửa công bằng nhân ái
không còn hận thù chiến tranh tàn hại
để mặt trời chia khắp niềm vui

nếu như có một kiếp sau
tôi lại mong được làm thi sĩ
để yêu em như đã yêu nhau
cho phong trần còn lẫn vị ngọt ngào
để thơ tôi làm từng chữ từng hàng
thẳng như sợi chỉ căng
còn có em chia sẻ.



SONG AN CHÂU
QUÊ NHÀ NHỚ THƯƠNG

Đêm về thao thức canh khuya
Giọt sương rơi nhẹ bay về hồn xa.
Buồn lên che bóng chiều tà
Dung thân xứ lạ quê nhà nhớ thương.

Xứ người huynh đệ tứ phương
Mà sao vẫn nhớ vẫn thương bạn bè.
Phượng rơi đỏ lối vào hè
Đưa đi nhớ bạn đưa về tủi thân !

Bạn xưa đôi đứa xa gần
Bao lần gặp lại bao lần ... xót xa !
Chút tình gửi gió bay qua
Chút hương còn đọng nay xa xứ...Buồn!

Ngắm Ánh Trăng Rơi

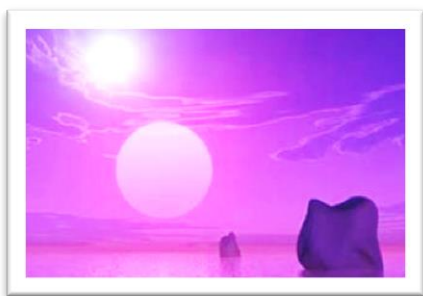
Đêm nằm ngắm ánh trăng rơi
Sao buồn vô hạn, bởi bởi ruột gan
Ai đem cất ánh trăng vàng
Cho tôi thương nhớ giang san đã lìa
Bên song chiếc bóng, trăng khuya
Hỏi trăng, trăng lặn, trăng về nơi đâu?
Cho ta gửi bớt nỗi sầu
Sầu tình ly quốc, bạc đầu không hay!
Dư thừa mọi thứ chôn này
Mà sao thấy thiếu? - Ô hay, tình người!.



HOÀNG XUÂN SƠN
THU NĂM NAO

rốt cuộc. rồi sương bay đâu mất
mùa thu đọa vàng
trên luống
chúng ta quỳ bên rơm rạ

hôn khóc ngày từ ly
một mùa thu xưa đất cứng
bởi nhịp leo ca chân đá mềm
lời bi tráng dự báo
ngày tuần nạn
khi những giọt ong tràn quanh tổ
huyền đường ưu uất
đâu biết khâu ngày rụng bóng oan khiên
khi tóc bết ngang cổ lưỡi liềm
ngón nhẫn treó tròn áp út
mà thương cho xuyên lác trầm
nghe một câu thề thút thít
lung hóa trắng soi
biệt từng
lâm tuyến giú mũi nhọn. sao
cọ cửa trùng trùng
đỏ ối
loang loáng lửa triều tiềm máu
máu ối ả
cháy rụi ân hàm
tro khăn bôi mờ hôn thú
cánh tay thò lên khỏi đất
rướn nòng cạn kiệt thuyền trần
một vốc nước mù tinh xảo
còn chỉ đâu nữa thanh đồng
hú chết ngoài nường
nơi mùa thu bứng cây sống
rồi chết đi giữa nguyệt hồng



HỒ KHẮC THIỆU **ƯỚC MƠ**

Oi trăng! Ta quá yêu trăng
Yêu trăng nên mới giăng giăng nỗi buồn
Buồn nhiều vì đã trót yêu
Yêu nhau rồi để lắm điều khổ đau
Kẻ dang trình vội bước mau
Buồn tênh ở lại người đâu ngóng chờ
Cớ sao em lại thờ ơ!
Để cho trăng vỡ thu mơ nảo nùng
Dẫu rằng xa cách muôn trùng
Tình chia biên giới tận cùng tiếc thương
Bây giờ mỗi đứa mỗi đường
Đường ai nấy bước vẫn vương được gì
Riêng ta ôm mỗi tình si
Đem về trút hết vào ly rượu sầu
Tình say, rượu rót về đâu?
Hỏi trăng có biết, lác đầu rằng không
Thôi rồi hết những ngóng trông
Buồn trong mộng ảo ai mong ai chờ
Thôi đành viết vội vãn thơ
Gởi người tình nhỏ ước mơ chút tình.

Đêm Sài Gòn tháng 11/09



LUÂN HOÁN
HƯƠNG THU

mùa thu không đến tình cờ
lòng như vẫn gặp bất ngờ lạ chưa
bắt đầu từ một cơn mưa ?
bắt đầu từ ngọn gió đưa hững hờ ?
tôi đâu nhớ chắc hôm nào
mùa thu đã bước chân vào phố tôi
sáng ra mở cửa ngẩn người
một chiếc lá rụng bụi ngùi bay qua
ngó lên cảnh trước hiên nhà
vàng phai chín đỏ nằm dài bên nhau
thế là mùa thu bắt đầu
thời gian xê dịch theo màu lá cây
nước trời chứa sẵn trên mây
hình như sắp sửa thả bay xuống trần
gói vội một chút băng khuâng
ra xe xuống phố ngắm dung nhan người
lạnh chưa hồi những em tôi
váy còn hờ cả cánh đuôi trắng thơm
giày còn bày ngón chân thon
màu sơn móng tợ môi son đậm đà
tôi cho xe chạy lướt qua
mùi hương thánh nữ hay là hương thu
hương gì cũng chẳng của tôi
của trời đất với của người đang yêu
thu đang tay rộng thêm nhiều
và tôi chợt thấy mình yêu đất trời
yêu em điều hẳn nhiên rồi
trái tim mới rọi như hồi mười lăm.



THÁI BẠCH VÂN
MÂY TÍM

nhớ mãi mùa thu nắng chẳng say,
ngập ngừng mây tím thoáng bay bay.
cùng ai sánh bước Đồi Sim Tím,
đắm đuối hồn hoa mộng cuối ngày.

mây tím vương vương lượn nẻo trời,
tình ta như vẫn mãi chơi vơi.
hương yêu phong kín, tình chan chứa,
chuỗi mộng long lanh quá tuyệt vời.

chênh chênh tà dương giọt nắng mơ,
hoàng hôn mây tím dệt ngàn thơ.
màu sim tím ngắt, đàn nâng phím,
trỗi khúc nhạc tình đẹp ước mơ.

mây tím giăng giăng tím cả trời,
tình ta vương vẫn mãi người ơi!
hoa sim tím ngắt màu thương nhớ,
lắng... bước chân ai vọng dưới đồi...



NGUYỄN XUÂN THIỆP
MÙA ĐÔNG CỦA TÔI

đêm mùa đông
ngồi đốt một ngón nến
nhớ
bình trà. mùi hương hoa hồng
và những chiếc lá. trên bàn
mơ
giấc mơ
của tranh tĩnh vật
ngoài trời
tuyết chưa tan. những mái nhà. im lặng
con chim. đậu trên cây. sáng nay
đã bay chưa
đường như
không còn ai
không còn ai
về lại
con đường của mùa thu trước. dưới lá khô



LÊ KÍNH

XIN GỎI CHO TÔI

Cha gọi cho con nắm đất màu
Từng dòng máu Việt thấm từ lâu
Mồ hôi bao giọt hòa trong đất
Trở lộc đâm chồi vạn kiếp sau.

Mẹ gọi cho con những mảnh vườn
Hàng Cau in bóng tỏa hương thơm
Có tàng Vú sữa chim đùa hót
Hôm sớm tình quê đượm thắm nồng.

Chị gọi cho em những cánh diều
Chiều vương nắng nhẹ gió hiu hiu
Chiếc diều ảo là bay trong gió
Giờ biết còn không luyến nhớ nhiều.

Anh gọi cho em những mái trường
Tháng ngày sách vở, bạn Thầy thương
Nắng mưa san sẻ tình chung lớp
Giờ đã xa rồi mãi vẫn vương.

Xin gọi lời yêu tiếng Việt Nam
Rồng Tiên dòng giống mãi còn vang
Nghĩa tình trăm trượng gương Phù Đổng
Ngựa sắt hiên ngang diệt bạo tàn.

Xin gọi cho tôi giọt nắng hồng
Tình người lữ khách mãi chờ trông
Từng tia nắng chiếu xua băng giá
Bừng ngọn lửa thiêng sưởi ấm lòng
Xin gọi cho tôi vạn nỗi niềm
Của dòng máu Việt chảy trong tim
Cho người viễn xứ lòng mơ ước
Đất Mẹ thanh bình sóng lặng yên.

Trầm Hương 57



DƯƠNG THUẬN TRÚC
ĐỔI CẢ NHÂN GIAN
LẤY MỘT NGƯỜI !

Về T.T.

Tôi mãi đi tìm một nửa tôi
Tự ngàn năm trước rất xa xôi
Như tìm hạt nắng chiều đông lạnh
Nắng vẫn ngao du tận cuối trời

Vẫn như làn gió hững hờ bay
Nổi khát khao dâng với tháng ngày
Tháng Bảy mưa Ngâu hay nước mắt
Sụt sùi đọng lại trên mắt cay

Một nửa kia ơi lạc chốn nào
Để tình tôi héo hắt xanh xao
Men sầu áp ủ hồn hoang phế
Đeo đẳng niềm đau đến lúc nào

Bao giờ tôi gặp được nửa tôi
Cho đời thôi trống vắng đơn côi
Dẫu đổi vạn mùa xuân tiền kiếp
Đổi cả nhân gian lấy một người



Dương thượng trúc
Houston, mùa thu và nỗi nhớ
Không ai hiểu chỉ cần một người hiểu

*Thu đông trở giấc thêm rêu lạnh.
Sương khói vọng âm tiền biệt hành.
Gió hú đồng hoang đêm nguyệt tận.
Mặt hồ nghiêng sóng vỗ dung nhan.
(Thu Đông - Túy Hà)*

Tôi trở lại Houston khi trời chớm vào Thu. Mây xám lằng lằng cuối trời, nắng vàng dịu dịu và không khí đã bớt oi nồng. Từng cơn gió nhẹ mang theo nét lãng mạn của mùa Thu đang mỏng manh ve vuốt những cánh lá khô héo hắt trong nóng hầm hập của mùa hạ còn sót lại. Nàng Thu mới ngấp nghé đầu ngõ, chứ chưa trở giấc đón nhận cái buốt giá của mùa đông như câu mở đầu bài Thu Đông của Túy Hà.

Thu Đông trở giấc thêm rêu lạnh...
Ấy thế mà tôi lại có xúc cảm đặc biệt với bài thơ này.
Phải chăng bị tác động động ngay từ câu thứ hai:

Sương khói vọng âm tiền biệt hành.

Phải! Tôi là kẻ ở phương xa. Cảm cái tình của những tri kỷ, nên một năm vài ba lần lái xe có, đáp máy bay có, không chừa

những chuyển ngời vát va vát vương trên xe buýt hàng mười bốn, mười lăm tiếng đồng hồ. Lặn lội về đây thăm người.

Và dĩ nhiên, như Xuân Diệu đã viết trong bài thơ Giục Giã

Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt...

Rồi: *Trong niềm vui đã chứa chứa nỗi buồn**...

Nên sau mỗi cuộc vui đoàn viên là nỗi sầu ly biệt.

Và mỗi lần chia tay lại để trong tôi cả một trời kỷ niệm.

Đặc biệt hơn cả, lần này tôi về Houston tham dự buổi lễ ra mắt ban chấp hành mới đắc cử của Văn Bút Nam Hoa Kỳ. Mà Chủ tịch tân nhiệm chính là nhà thơ Túy Hà, người có mấy câu thơ mang lại cho tôi nhiều tôi xúc cảm, phải mạo muội lồng vào trong những nốt nhạc.

Cảm nhận về Thu mỗi người một vẻ, như Vĩnh Tuấn đã thiết tha nỗi niềm trong bài Thu Về:

...Hãy gửi cho anh Thu vàng quê mẹ

Em hiền hòa tóc lộng lá me bay

Gửi cho anh mảnh trăng xưa hiền dịu

Lặng hồn anh theo từng bước Thu gầy

Hãy gửi cho anh Thu vàng quê mẹ

Gửi cho anh, mùa Thu ngày xưa...

(Thu Về - Vĩnh Tuấn)

Thu vàng quê mẹ thì vẫn còn đó, nhưng tìm đâu ra những mùa Thu ngày xưa?

Có chăng là tiếng lòng thất vọng trong “Thu nhớ người” của Phạm Tương Như

Trên cỏ úa chân em hằn vết nhớ.

Tóc thả dài vai nhỏ thoảng hương say

Mắt môi ấy biết còn yêu quá đổi

Tiếng lòng ơi Thu thất vọng trời mây.

(Thu nhớ người - Phạm tương Như)

Hay như nhà thơ Mây Ngàn đã khắc khoải với “Thu Buồn”:

Mắt nâu buồn thấm đậm vào Thu

Sóng trào ôm cát mây giăng mù.

Thu đem thương nhớ tình ngàn dặm

Nhẹ bước chân mềm theo gió ru.

(Thu Buồn - Mây Ngàn)

Thu đến rất êm đềm, bởi bản chất của mùa Thu là nhẹ nhàng man mác. Cái nắng của mùa Thu phon phớt, cơn gió của mùa Thu

hiu hiu và bầu trời mùa Thu mới tuyệt vời làm sao. Chợt một ngày chúng ta thấy không khí dịu dịu, bầu trời thanh thanh, những áng mây vàng lững lờ trong heo may ta mới biết rằng nàng Thu đã ngập ngừng trước ngõ. Và đó là lý do khiến Nữ Sĩ Nguyễn Thị Thanh Dương, phải tự hỏi:

Mùa Thu bắt đầu từ hôm qua?

Hay thăm lặng đến từ ngày hôm trước.

Mong manh quá làm sao tôi biết được.

Giữa hai mùa là nắng gió mà thôi

(Giây phút giao mùa - Nguyễn Thị Thanh Dương)

Mỗi mùa Thu đi qua cuộc đời con người là một chặng đường đầy dấu tích.

Nhớ người thao thức hiên mưa

Châm thêm điều thuốc đêm vừa trắng đêm

(Thu Muộn - Yên Sơn)

Yên Sơn bạn tôi, không phải là người có niềm hứng thú với khói thuốc, thế mà một lần Thu Muộn đã phải châm thêm điều thuốc cho tròn một đêm trắng.

Còn đây nữa, người thơ Songthy đã thăng thốt kêu lên, khi

một chiếc lá vàng rơi nhẹ bên cô:

Chiếc lá vàng rơi nhẹ bên tôi

Ô hay mùa Thu đến đây rồi

Sương sớm mong manh mờ giăng lối

Gió heo may nhẹ thoáng khung trời.

(Songthy - Thương phút giao mùa)

Trong nhóm tù 520 Xuyên Mộc có một người bạn mang biệt danh rất ngẫu “Tuấn Fulro”. Thế mà trước nét đẹp của nàng Thu Houston cũng tức cảnh sinh tình gieo vạ:

Thu đi để lại lá vàng

Em đi để lại muôn ngàn nhớ thương

Lòng anh bao nỗi vẫn vương

Bóng hình xinh đẹp dễ thương mặn mà.

(Thu Qua - Hoàng Ứng)

Từ những tâm hồn dào dạt ý Thu như thế. Hỏi sao kẻ lãng du cả đời phiêu bạt không thấy xao xuyến trước nét đẹp của nàng Thu Houston.

Và mỗi lần đến cái thành phố nhộn nhịp này vào những buổi chớm Thu lòng lại thấy lâng lâng bao niềm cảm xúc.

Phải chăng khi con người sống trong một môi trường êm ả yên bình thì bản tính cũng dịu dàng khả ái.

Mùa Thu Houston đẹp mềm mại và thanh tao. Tình người Houston cũng đậm đà tha thiết. Khách tha phương dù chỉ một lần dừng chân sẽ không thể nào phai phôi những kỷ niệm với vùng đất này.

Không gian đẹp đẽ, lòng người rộng mở, trao và nhận với tất cả cái nhân bản sẵn có tự thiên lương, để ta thấy gần nhau hơn trên bước đường lưu vong xa xứ.

Tôi định cư ở miền bắc, với những mùa hạ nắng cháy da người, và những mùa đông âm ỉm tuyết đổ. Cho nên tôi yêu nàng Thu của vùng đất miền Nam này. Nơi đây có khí hậu gần như nhiệt đới, không khác lắm với đất nước tôi.

Phải chăng cũng là:

Hồ mã tề Bắc phong

Việt điệu sào Nam chi.

Mùa Thu nơi đây cũng có những khoảng trời xanh trong vắt, những vạt cúc hoe vàng khoe sắc trong heo may nhẹ nhẹ, nhất là những hàng cây đang chuyển màu tạo nên nét đẹp kỳ diệu mà hóa công đã ban tặng cho nhân loại.

Không lấy làm lạ khi những người thơ ở đây dạt dào thi tứ.

Và cuộc sống cũng không kém phần lãng mạn, phong lưu.

Tham gia sinh hoạt cùng những người bạn văn nghệ ở đây đã tròn năm mùa lá rơi, mỗi lần xuôi nam hội ngộ đều thấy lòng xao xuyến khi phải giã từ. Nhất là những lần chia tay vào độ vàng Thu.

Lá Thu rơi xao xác như những cánh tay vẫy chào tiễn bước kẻ đăng trình. Có những chiếc lá lượn lơ dưới chân như quyến luyến, như bịn rịn khiến người ra đi càng thêm nao lòng. Lần này cũng không ngoại lệ, sau những giây phút tràn ngập niềm vui cùng bạn bè, cùng tri kỷ. Sau những đêm túy lúy men say, nồng nàn hơi thuốc, kẻ lãng du lại lặng lẽ một bóng trên sân ga, tự mình làm cuộc chia ly và để lại nơi này cả một mối cảm hoài sâu lắng.

Ôi! Houston mùa Thu và nỗi nhớ.

Khắc trong ta bao kỷ niệm ngọt ngào

Bước phong trần dù lặn độn lao đao.

Vẫn đẹp mãi những mùa Thu chốn ấy(dtt)*

Dương thượng Trúc

Thủy gia Trang - Vào Thu 2015



NHẬT HẠNH **VỀ ĐÂY**

Về đây ngắm buổi bình minh,
Đàn chim ríu rít mái đình cây đa.
Thôn trang giục giã tiếng gà,
Cánh đồng lúa thắm
hoan ca huy hoàng.
Về đây tắm ánh nắng vàng.
Ngửi hương lúa chín
giữa hoàng hôn rơi.
Đàn cò soãi cánh chơi vơi,
Không gian trầm lắng
hồn tôi mơ màng.
Về đây nghe khúc chiều hoang,

Côn trùng hòa tấu âm vang nghệ thường.
Lặng nhìn bóng dáng tà dương,
Khuất sau rặng núi bên nương xuống dần.
Về đây tiếng sáo lang lang,
Chuông chùa vọng tiếng vang ngân voi đầy.
Cánh diều lướt gió tung mây,
Chờ theo mơ ước tháng ngày tuổi thơ.
Về đây say đắm mộng mơ,
Tóc thề trước gió ngẩn ngơ bên lầu.
Về tìm giấc mộng ban đầu,
Chiều chiều đôi bóng qua cầu gió bay.
Về đây xanh ngát trời mây,
Lũy tre ôm ấp quanh đây xóm nghèo.
Mẹ già dưới mái tranh xiêu,
Quanh năm thơ thẩn hàng cau vườn cà.
Về đây già gạo trắng ngà,
Tiếng tiêu tha thiết, tiếng gà cuối thôn.
Tiếng ru Mẹ hát đêm hôm,
Cho con khôn lớn tâm hồn vút cao.
Về đây ký ức năm nào,
Có người em gái dạt dào chờ anh.
Về đây tìm chuỗi ngày xanh,
Về đây hát khúc mộng lành năm xưa.



NHU PHONG **CÒN CHỨT DUYÊN ĐÔI**

Giọt nắng thu vàng rơi trên cánh lá, những cánh hồng đủ màu sắc đang đua nhau nở rộ, vài hạt sương long lanh còn đọng lại trên những cánh hoa, như những hạt pha lê trong suốt, lung linh dưới ánh nắng thu vàng ban mai, trong góc vườn có cây chanh đang trĩu nặng trái trên cành, hoa chanh đang nở rộ một màu trắng tinh khiết ,thoang thoang hương thơm trong gió sớm, mùa Thu Cali thật đẹp, gió nhẹ hiu hiu thổi, ở một góc khác của khu vườn nhỏ là một khóm rau thơm đủ thứ, cũng thoang thoang hương thơm dịu dàng, bên cạnh hồ bơi là một hòn giả sơn nho nhỏ, nước chảy róc rách, vừa đủ để cho người nghe cảm thấy cõi lòng an nhiên, thanh tịnh, bên cạnh hòn giả sơn, là một khóm hoa cúc vàng tươi đang căng nụ, chiếc xích đu bằng gỗ dưới tán cây Maple đang đổi màu lá, những chiếc lá hình rẽ quạt vàng ối, thi thoảng vài chiếc lá rơi, bay theo chiều gió, vô tình rơi xuống hồ nước gợn một làn sóng lăn tăn, QC..., tên nàng ngồi trên chiếc xích đu, hai tay nắm chặt dây thừng treo, hai chân co duỗi chống xuống đất, dùng lực để đẩy chiếc xích đu, rồi duỗi thẳng hai chân cho chiếc xích đu đong đưa, nàng mặc chiếc váy dài bằng lụa trắng có điểm những cánh hoa hải đường, chiếc áo sơ mi cũng màu trắng rộng, thắt lưng là một chiếc nịt to bản, nàng khoác thêm chiếc áo len màu đen thả lỏng tà áo, không cài nút, mái tóc thề buông về trước ngực,che nghiêng nửa mặt, mắt nàng to đen láy lúc nào cũng long lanh, hơi ướt, nhìn xa xăm một vẻ u buồn thoáng lên ánh mắt, trông nàng đẹp như một nàng cung phi giữa vườn hoa thượng uyển.

QC thường hay ra đây ngồi một mình, lúc thì nàng viết nhật ký, lúc thì xây tháp sỏi....! có lúc nàng hát nho nhỏ những bản tình

ca nghe thật buồn...! nhìn nàng lúc nào cũng như có tâm sự trùng trùng, ít khi thấy nàng cười, họa hoằn lắm mới thấy nàng mỉm cười một mình, những lúc như vậy trông nàng đẹp thật đẹp, như một người con gái trong bức tranh liêu trai, trong chuyện cô tích, một nét đẹp hoang sơ thiên tạo,...!

Xuất thân là con gái nhà lành, Mẹ nàng là một nhà giáo, nàng đẹp giống Mẹ, là con gái đất kinh thành, nàng cũng từng là một hoa khôi của trường Quốc Học, đã không có biết bao nhiêu cây si trồng dọc hai bên đường phố Lê Lợi, từ trường về nhà, những cái đuôi của một thời áo trắng đầy hoa mộng,

Nàng đang sống chung với người dì, tuổi đã trung niên, cũng độc thân nên hai người nương tựa nhau mà sống, tuy nhiên tính tình hai người không hợp lắm, nàng luôn xem người dì như Mẹ mình, nhưng đôi khi cũng có những cuộc cãi cọ vì những lý do không đầu, làm nàng cũng buồn không ít,

Với đức tính thông minh, chịu khó cần cù của nàng, sau một thời gian đến Cali không lâu, nàng đã thành công, trên con đường kinh doanh bất động sản, và nàng đã mua được căn biệt thự hai tầng cho riêng mình, có hồ bơi, và khu vườn nho nhỏ rất yên tĩnh dễ thương, và nơi đây ...nàng thường ra ngồi một mình, có khi ngồi rất khuya cho đến khi sương xuống lạnh....!nàng xem đây là một phần thưởng cho mình,

Quá khứ là một chuỗi ngày buồn đối với QC, tuy thành công về mặt vật chất, nhưng ở đâu đó trong tận cùng trái tim nàng đang chôn kín một nỗi buồn vô biên, sau khi chia tay mối tình đầu thanh mai trúc mã với người bạn trai mà nàng nghĩ rằng sẽ đi đến hôn nhân, nghèo...! đôi khi nghèo cũng là một cái tội trong mắt người đời coi trọng vật chất, tham lam lợi lộc và danh vọng, bạn trai nàng là con của một gia đình khá giả trước đây ở Việt Nam, có của cải mang sang đây, trong khi QC đến với hai bàn tay trắng nên bị xem thường, nàng không quên được những lời lẽ trịch thượng, khinh rẻ nàng, họ đã xem nàng dùng sắc đẹp để dụ dỗ con trai họ,QC không giận, sau khi chia tay nàng đã quyết tâm xây dựng sự nghiệp, để chứng minh rằng, nàng không những có sắc, mà còn có tài, và nàng đã thành công khi tuổi đời còn rất trẻ,

Nhưng tạo hoá trớ trêu, nàng không được may mắn trên con đường tình ái, sau lần tổn thương thứ hai do một gã đàn ông chẳng ra gì, đã làm cho nàng khổ sở, đau đớn đến cùng cực, đó là một cuộc hôn nhân do dì và Mẹ nàng chủ định, nàng chỉ làm theo lời

Mẹ, để rồi hậu quả là một chuỗi ngày đau thương cả tinh thần ,thể xác và cả tình cảm...!, trái tim nàng như vụn vỡ ra từng mảnh nhỏ,nàng thu mình lại, sống một cuộc sống trầm lặng, sau khi chia tay nàng trở nên ít nói, khóc nhiều hơn cười, một thời gian dài nàng sống trong nước mắt, cuộc đời nàng đã không còn niềm vui, nàng lấy rượu giải buồn khi nghĩ đến chuyện đời mình, mặc dù chung quanh nàng lúc nào cũng có ong bướm vây quanh,

Bảo Minh đến với nàng như một cơn gió thoảng, hôm ấy cũng vào một ngày mùa thu, giữa ồn ào náo nhiệt của Club mà nàng hát từng đêm, ở đó là một công việc làm bán thời gian, của nàng, vừa có thu nhập, lại có thể giải buồn, nàng có giọng hát thật ngọt ngào, nhưng rất buồn, như muốn gói gắm tâm tình mình qua từng lời ca , nên nàng chọn những nhạc phẩm có lời ca thật buồn, lại là một khuôn mặt nổi bật trong số ca sĩ, nên nàng thường được yêu cầu hát lại nhiều lần, cũng vì vậy mà đôi khi cũng nảy sinh ra những ganh tỵ vu vơ...!

Vào một đêm nọ, lúc nàng đang hát trên sân khấu bài hát..

Nắng Thủy Tinh, nhạc Trịnh

*Màu nắng hay là màu mắt em
mùa Thu mưa bay cho tay mềm
chiều nghiêng nghiêng nắng bóng qua thềm*

...

*lung linh nắng thủy tinh vàng
chợt buồn hồn dâng men mang
chiều đã đi vào vườn mắt em
mùa Thu qua tay đã bao lần...*

QC rất thích hợp cho dòng nhạc họ Trịnh, nàng chuyển tải được hồn nhạc vào lòng người, mọi người thi nhau ra sân nhảy để chứng tỏ bước chân điêu luyện của mình, thì từ chiếc bàn cuối phòng, có một người đàn ông, đang trầm ngâm đắm mình trong lời nhạc, thỉnh thoảng nhả từng vòng khói thuốc bay lên trần nhà, nhấp từng ngụm conagc, mắt đắm đắm nhìn nàng, dưới ánh đèn màu lung linh của vũ trường, trông nàng đẹp một vẻ đẹp lộng lẫy ,liêu trai, chàng lấy một cánh hoa hồng trên bình hoa nơi bàn chàng ngồi, bước về sân khấu, trong lúc mọi người đang say mê từng bước nhảy....! bước đến trước sân khấu, chàng mỉm cười, tặng hoa cho nàng, rồi quay lưng trở về chỗ ngồi.

Trình bày xong bài hát, QC bước vào trong, nàng lấy tấm danh thiếp xem lại, suy nghĩ, do dự...!

Có nên ra gặp người này không...? nàng tự hỏi lòng, một người khách chưa quen, cũng như bao nhiêu người đàn ông khác thôi, Lại thêm một gã háo sắc...! không đi...!không gặp...!công việc của nàng là hát xong rồi về ,không phải để chuyện trò với khách, nàng không như những cô ca sĩ khác, thích đông đưa la cà uống rượu với khách khi được mời....hay được tặng hoa...!

Nơi cuối phòng Bảo Minh vẫn bình thản ngồi uống rượu, nhìn từng vòng khói thuốc lẫn tròn bay lên không gian của trần nhà,thỉnh thoảng chàng đảo mắt nhìn về phía sân khấu, không thấy bóng dáng QC đâu, trên sân khấu là một nam ca sĩ đang hát, Đã lâu Bảo Minh tự cho mình là người đàn ông khó rung động trước phụ nữ, chàng đã thấm đòan chia ly, tan tác, yêu đương ,ly biệt, đã một lần không có hạnh phúc, với chàng cho rằng hạnh phúc là thứ xa xỉ, ảo tưởng, nó luôn làm khổ con người...,tuy nhiên con người vẫn luôn miệt mài đi tìm nó,

Đến đây chơi, thăm bà con bạn bè, luôn tiện tìm một chút thanh thản cho riêng mình, sau những chuỗi ngày miệt mài với cơm áo gạo tiền, thôi kệ đi...

Bài hát vừa dứt, một tràng pháo tay vang lên, tiếp theo là một nữ ca sĩ, mọi người lại lũ lượt ra sân nhảy, Bảo Minh nhìn về phía sân khấu, chàng không tin vào mắt mình, từ phía trong bên cạnh sân khấu, QC trong chiếc áo dài trắng đi ra, đang hướng về phía chàng,

Bảo Minh đứng dậy kéo ghế chờ sẵn, QC bước đến, nàng chìa tay bắt tay Bảo Minh,

Hi QC chào em..., mời em ngồi...,

Cám ơn anh... nàng ngồi vào chiếc ghế đối diện,

Anh tên Bảo Minh, QC là tên thật hay là nghệ danh của em...?

Mỉm cười nhìn chàng...,

Dạ cả hai, em tên QC...Trần QC...anh khỏe không...?

Cám ơn em... rất khỏe, đêm nay em hát rất hay, nghe như em đang gởi tâm sự mình vào bài hát....?

Dạ...em thích lời bài hát đó anh, lại hợp với không khí mùa thu bây giờ....!

Uh, anh đồng ý, em thật biết chọn nhạc cho mình...,

Em phải hát đến mấy giờ...?

Dạ em còn một bài nữa...,hát xong em về ngay...!

Oh, sorry em, cho phép anh mời em một ly nhé...?
Dạ cảm ơn anh....cũng được, anh cho em ly rượu đi,
Bảo Minh gọi cho nàng một ly Xò.
Lát sau rượu đến, Bảo Minh nâng ly mời nàng,
Nào mời em...cảm ơn em đã dành thời gian cho anh...!
Dạ cảm ơn anh cánh hoa hồng, em định không ra đây gặp anh,
nhưng nghĩ lại thấy mình ứng xử không đúng, anh thông cảm cho,
đừng buồn em...!
Oh không...! anh không phải người sống ở đây, em yên tâm, nhân
tiện thôi, và anh nghĩ có thêm một người bạn cũng tốt mà... đúng
không em...?
Dạ anh...! và đó cũng là lý do em ra đây gặp anh....! nàng nâng ly
cùng chàng uống cạn, đặt ly rượu xuống bàn, nàng nói,
em phải đi rồi, còn một bài nữa ...anh ủng hộ em nha,
Dĩ nhiên rồi, Cảm ơn em, mời tự nhiên... àh anh có thể hỏi xin số
phone em không...? nếu thấy không tiện thì thôi vậy...?
QC do dự giây lát... rồi đọc cho chàng số cel phone,
Bảo Minh cho vào máy save lại không quên cảm ơn nàng,
xin phép anh, em phải đi rồi...!
và nàng chìa tay ra bắt tay chàng, rồi quay lưng bước đi,
Nhìn theo sau lưng QC, dáng nàng mảnh mai dịu dàng của nàng
con gái xứ Huế, chiếc eo thon với bước đi nhẹ nhàng, trông nàng
đẹp như một bức tranh,
Trong tà áo trắng thướt tha, nàng bước ra sân khấu với bài hát,
"Một Cõi Tình Phai" của Ngô Thụy Miên,
*...Mùa Thu về đây mưa phùn bay ướt vai em gầy
mùa thu về đây riêng mình ta cùng với trời mây
mùa thu qua đi, có ai đi trong nắng vàng
vòng tay mệnh mang, bước chân đã nghe buồn hoang
đường xưa còn đây sao bờ vai nhớ thương vui đầy
người xa vòng tay riêng mình ta một cõi tình phai...*
Lời ca thánh thót, đượm buồn như hờn dỗi, như than van, như
tiếng lòng của ai đó đang đợi chờ, nhớ thương người tình, như
tiếng chim lạc đàn đang khẩn cổ gọi tìm nhau....!
Bảo Minh chăm chú lắng nghe, chàng nuốt từng lời nhạc, hòa
nhập vào lời ca, chàng bỗng nghĩ đến QC, sao nàng lại chọn thể
loại nhạc này, làm người nghe ray rức, xót xa đến tận tâm can,
nàng có tâm sự gì....?

Những ray rức đó, xót xa đó chàng đã trải qua, chàng đã cố quên đi, cố tránh những dòng nhạc trữ tình nhưng dễ làm điếng lòng người, chàng cố tạo cho mình một sự lạnh lùng gần như cổ hữu, đơn giản là chàng không muốn mình bị gục ngã thêm một lần nữa

Và giờ đây chàng gặp QC, một sự rung động kỳ lạ, một cảm giác xôn xao chưa hề có,...

Một tràng pháo tay vang lên, tiếng nhạc cũng vừa dứt...chàng trở về thực tại, nhìn về phía sân khấu, QC cũng vừa cúi đầu chào khán thính giả, trước khi lui vào trong, nàng không quên nhìn chàng mỉm cười....?

Chợt nhớ vừa rồi nàng nói còn một bài hát cuối, Bảo Minh đứng dậy bước ra ngoài sân đốt thuốc hút, với hy vọng gặp được QC để nói lời chia tay với nàng...?

Một chiếc Taxi trở tới đậu chờ, QC bước tới, tài xế taxi là một người đàn bà trung niên bước ra mở cửa, vì sự an toàn bản thân nàng đi làm bằng taxi, đó cũng là một quyết định thông minh của nàng, giữa dòng đời tốt xấu khó phân biệt.

Nhìn thấy Bảo Minh đang đứng hút thuốc...nàng cúi đầu chào, Em phải về...anh ở lại chơi vui nhé, chúc anh một đêm vui...!

Cảm ơn em...em về bình an...ngủ ngon giấc...,

Àh..., anh có thể gọi cho em không...?

Dạ... được anh...nếu rảnh anh cứ gọi cho em...!

Vậy anh cảm ơn em trước...hihihi, được người đẹp cho phép, anh sẽ kiếm cơ để gọi em...hihihihi...!

Cả hai cùng cười...QC chào chàng rồi lên xe, chàng đứng nhìn theo cho đến khi chiếc taxi quẹo khuất vào ngã tư đường....!

Đêm sơ Thu lành lạnh, đèn đường sáng rực lán át cả ánh trăng non, đêm cũng đã khuya, chàng gõ bước đi ra phía park king, mở khóa xe, vào bên trong, seat belt an toàn, Bảo Minh cho chìa khóa vào xe nhưng không nổ máy, hai tay chàng để lên volance, tựa người ra sau ghế, nghĩ đến QC, cô ta quả thật special person.

Nàng đẹp thật, lại rất dễ thương, nói năng nhỏ nhẹ, ánh mắt nàng cho thấy nàng là một người thông minh, có chút tình nghịch của con gái xứ Huế, phảng phất một nỗi buồn trên khuôn mặt kiêu diễm của nàng, vàng trán cao cương quyết, và còn.....!

Bảo Minh mỉm cười một mình, chàng nổ máy cho xe chạy về khách sạn, đêm đã khuya, chưa quá mười hai giờ đêm, đường phố

vẫn còn ồn ào, náo nhiệt, xe cộ tấp nập, phải mất gần hai mươi phút chàng mới về tới khách sạn...!

Tắm rửa xong chàng lên giường định đi ngủ một giấc, còn chuyện gì ngày mai hãy tính, nhưng sao cứ trằn trọc, lăn lóc mãi vẫn không ngủ được, hình ảnh QC lại hiện về trong trí chàng, ánh mắt đó, đôi môi đó, với đôi bờ vai thon, đáng người mảnh khảnh, giọng nói như chim sơn ca hót vào tai, làm người nghe vui vui, pha một chút nhí nhảnh, rất dễ làm cho người đối diện có cảm tình, nhưng sao trong ánh mắt nàng như có ẩn chứa một nỗi buồn, Ok thì sáng mai gọi cho nàng, luôn tiện tìm hiểu xem sao...? chàng nghĩ vậy...! có làm phiền nàng không nhi...? ai lại đi tò mò chuyện đời tư của đàn bà con gái bao giờ....! Cứ nghĩ miên man rồi chàng đi vào giấc ngủ lúc nào không hay,

sáng hôm sau thức dậy, làm vệ sinh cá nhân xong, chàng quyết định gọi cho QC, mời nàng đi cafe, ăn sáng...!

Đầu dây bên kia giọng QC còn ngái ngủ...!

Hello....QC Nghe đây...!

Good morning, QC..sorry em, anh đánh thức em hả...?

Dạ không có chi đâu anh...em cũng vừa muốn dậy, anh ngủ ngon không...?

Cám ơn em, rất ngon, em sao ...? tối qua ngủ ngon chứ...?

Dạ anh...cám ơn anh, em ngủ ngon...!

Thế nào...anh mời em đi cafe nha,...anh đến đón em.. nếu không làm phiền em...?

Im lặng một lúc....nàng lên tiếng...,

Dạ được anh... anh ghi địa chỉ em xuống, cho em chừng một tiếng tắm rửa sửa soạn chút, hihihhi đàn bà con gái mà...hihihhi,

OK em...thong thả đi, không vội....!

Dạ... bye anh lát gặp anh....!

Cúp phone Bảo Minh lòng vui như mở hội, chàng vào phòng tắm, vừa đi vừa hát nho nhỏ một bài tình ca...!

Sửa lại mái tóc, chọn một bộ cánh ưng ý nhất, ngắm mình trong gương, chàng mỉm cười một mình...cám ơn Cha Mẹ đã cho con một khuôn mặt điển trai như ...Châu Nhuận Phát hahahaha.

Mấy đứa em chàng vẫn thường hay chọc ghẹo chàng và gọi chàng như vậy...! mỗi khi anh em trong nhà đùa giỡn nhau...!

Chiếc xe dừng lại trước cửa nhà QC, căn nhà có lầu, tọa lạc trong khu vực sang trọng, an toàn, có cổng sắt, trước nhà là sân cỏ có người làm vườn coi sóc, cắt xén tươm tăt sạch sẽ, có vài khóm

hoa, và cây cảnh được cắt tỉa gọn gàng, là một ngôi nhà trong ước mơ của mọi người...!

Tay cầm một cánh hoa hồng, chàng bấm chuông đứng chờ...!

Cánh cửa lớn mở ra, QC bước ra tha thướt trong chiếc đầm dài phủ gót, màu thiên thanh, ngắn tay, đôi cánh tay thon dài nuốt nà, vói làn da trắng ngần, trông nàng đẹp đến ngẩn ngơ,

Bảo Minh dang hai tay hug nàng thật chặt, tặng hoa cho nàng, rồi mở cửa mời nàng lên xe, chàng cho xe phóng đi về phía trung tâm phố chợ người Việt.

Cám ơn em đã dành thời gian cho anh,...có phiền em không...?

Dạ.... không đâu anh, thường thì em cũng chỉ quanh quẩn ở nhà, cho đến chiều mới đi làm...!

Vậy không buồn sao...?

Cũng quen rồi...lâu nay em vẫn như vậy....!

Nghe có vẻ cuộc sống của em khép kín như...một tiểu thư...hihihi

Ngoài những giờ đi làm ra thì em chỉ ở nhà..nghe nhạc, hay ra vườn ngồi một mình....! em nghĩ cuộc sống càng đơn giản càng tốt trong xã hội ngày nay, như anh thấy đó thường thì hát xong là em về ngay, không như những ca sĩ khác, họ chơi thâu đêm....!

Nghe như em có nhiều tâm sự vậy...!

Cuộc đời luôn có nhiều buồn hơn vui mà anh...!

Uhm anh đồng ý với em, cuộc đời là một chuỗi ngày buồn, càng chạy theo những ham muốn của cuộc sống thì con người càng buồn hơn, nhất là vấn đề tình cảm phải không em...?

Dạ anh, quan niệm sống của mỗi người tuy khác nhau, nhưng lòng tham sân của người đời thì vô tận...!

Bảo Minh dừng xe lại trước một quán cafe, có ăn sáng, tìm được một chỗ ngồi vừa ý bên cửa sổ nhìn ra đường, nhìn thấy sự nhộn nhịp huyên náo của đường phố buổi sáng, xe cộ tấp nập, có người đi bộ tay còn xách những túi nylon, chàng kéo ghế mời QC ngồi, và chàng ngồi ở ghế đối diện,

Em uống gì...? Dạ anh cho em ly sữa đậu nành, em không uống cafe, chàng gọi cho nàng sữa đậu nành, và chàng gọi cho mình một ly cafe sữa đá. - Anh mời em ăn sáng luôn nha! Và cả hai cùng gọi phở ăn sáng. Vừa ăn họ vừa nói chuyện vui vẻ, và họ tìm ra sự đồng thuận trong cuộc sống đời thường, cũng như tình cảm, họ cảm thông nhau và gần gũi nhau hơn...!

Sau vài lần gặp gỡ, một hôm Bảo Minh ngỏ lời mời QC đi chơi biển, nàng thích thú reo lên...! đồng ý ngay, Bảo Minh chuẩn bị một chai rượu vang đỏ, cùng vài món ăn với bánh mì, họ mang theo đồ tắm và lên xe cùng nhau ra biển. Long Beach là một bãi biển dài và đẹp, với bãi cát vàng nhìn ngút mắt, bên bờ Thái Bình Dương, là nơi bãi tắm an toàn, có một đội ngũ bảo vệ người tắm biển, xa xa trên bãi cát vàng có mấy tảng đá nhấp nhô giỡn những con sóng, những làn nước trắng xóa tung lên tạo những làn nước trắng xóa như máy phun nước, trông rất đẹp mắt.

Hàng năm khách du lịch và địa phương đến đây tắm biển, tắm nắng, hàng triệu người, bãi tắm lúc nào cũng sầm uất đúng với cái tên, Thái Bình Dương. Bảo Minh chọn một chỗ tương đối yên tĩnh, ít người qua lại, họ thay đồ tắm và cùng nhau nắm tay nhau xuống biển, dưới ánh nắng trưa, nắng Thu dịu dịu, không nóng bức, QC trong bộ đồ bikini màu hồng nhạt, trông nàng thật quyến rũ, khêu gợi, với đôi gò ngực căng tròn trắng hồng, vòng eo thon nhỏ, rất tương xứng với đôi mông căng tròn khêu gợi...! nàng xỏa tóc...mái tóc đen tuyền mượt mà chảy xuống ngang lưng, làn da trắng càng nổi bật thêm vẻ đẹp của mái tóc thê!

Em đẹp quá QC...! Bảo Minh nhìn thẳng vào mắt nàng nói,

Cám ơn anh...! Vậy... anh đang nghĩ gì...?

Oh... anh đang nghĩ.....,

chàng bỏ lửng câu nói,

Sao không nói tiếp...? nàng nhìn chàng, vẻ tinh nghịch

Thôi...không có gì...Minh đi bơi... Chàng nắm tay QC chạy ào xuống biển, họ đùa vui nghịch nước, họ dùng tay tát nước vào nhau, tiếng cười vui không dứt, trong lòng mỗi người dâng lên một cảm xúc dạt dào, họ gần gũi nhau hơn, thông cảm nhau hơn, trong tận sâu thẳm của trái tim mỗi người, họ đã dành cho nhau một chỗ trú nhất định trong ngăn kéo trái tim, mặc dầu chưa ai nói lên lời gì.

Rồi bất ngờ Bảo Minh bơi đến bên QC, chàng ngụp đầu xuống nước hay tay ôm chặt vòng eo QC nâng nàng lên khỏi mặt nước, nàng hoảng hốt la lên, ôm chặt lấy đầu chàng, bất ngờ chàng đặt lên môi nàng một nụ hôn,

QC cúi đầu mắc cỡ, nhưng lòng nàng đang dấy lên một niềm vui rộn ràng.

Bơi lội mệt mỏi họ cảm thấy đói, dắt nhau lên bờ, cùng nhau soạn đồ ra ăn, chiếc khăn nylon, được trải ra, trong lúc QC phụ chàng, soạn thức ăn trong túi ,tùng hộp, mở ra cho lên tấm trải, Bảo minh mở rượu rót ra hai ly, chàng đưa mời QC,
Mời em..., hôm nay vui quá.,
Em cũng vậy....lâu rồi em không ra biển, hôm nay ra đây thấy vui quá, cảm ơn anh ... đã cho em một ngày thật vui..hihihi
Nào mời anh...!nàng nâng ly mời chàng,
Họ ăn uống vui vẻ, thì trời đã xế chiều, gió biển buổi chiều thường mạnh hơn, thổi bay làn tóc nàng phất phơ theo chiều gió, mùi hương tóc pha lẫn mùi nước biển, khi tóc nàng vương vào mặt chàng, tạo một cảm giác ngứa ngáy, Chàng lấy tay làm gối, nằm ngửa trên tấm trải, mắt nhìn trời nghĩ ngợi xa xăm, QC quần chiếc khăn tắm quanh mình che kín đôi gò ngực, nằm gối đầu lên đùi chàng,
Trên trời những cánh hải âu bay lượn gọi nhau, tìm về tổ ấm,vài đám mây thu lững lờ trôi, trên nền trời xanh nhạt,
Ở bên đó anh làm công việc gì, hờ anh...?
Oh..anh hả... là một tiểu thương buôn bán nhỏ thôi em...!
Vậy chắc bận rộn lắm...?
Không em, cũng nhàn hạ lắm...,có thời gian để làm thơ,
Hay vậy...anh biết làm thơ...?
Thì cũng giả làm thi sĩ...nghĩ gì viết đó ...hihihih
Vậy chắc anh là một đại gia...?
Hihihihi, bao nhiêu gọi là đại gia...?
Oh ...Wow.. anh có cái lúm đồng tiền, trông xinh thật, nàng reo lên,
Uhm...Mạ anh cũng nói vậy hihihihi, chàng mỉm cười thích thú vì câu trả lời ngộ nghĩnh của mình...,
QC cười khanh khách...làm như mình anh có Mẹ vậy...!
Hahahah, Mẹ là số một mà em...,
Cả hai cùng cười....
Em thấy rất vui khi gặp anh...
Thật không...? cảm ơn em..., anh cũng vậy...!
Em nghĩ hồng lẽ....! chắc không đâu...hihihi
Bảo Minh nhìn vào mắt nàng...!
Hồng lẽ sao...? em đang nghĩ gì...?
Hình nhưem... mà chắc không phải vậy đâu...hihihihi

Không hiểu... em cứ ngập ngừng như vậy, chỉ làm khó người nghe. Và đột nhiên chàng cao hứng la lên, Ah..., đừng nói là em đã...yêu anh rồi ... đó nha...! hahahaha
Thật không...? thật vậy không em...anh đoán đúng rồi phải không...? chàng ôm chặt hai vai nàng lắc mạnh... đúng không...? anh chờ giây phút này lâu lắm rồi, cảm ơn em...cảm ơn em...!
QC cúi đầu... không nói nàng khẽ gật đầu, anh có cười em không...? anh có coi thường em không...?
Trời ơi...! em nói gì vậy...? anh vui mừng còn không hết, I Love You... anh yêu em... nghe không...? QC...anh yêu em...!
Nàng tựa đầu vào vai chàng, Bảo Minh quàng tay siết chặt nàng vào lòng, một giọt nước mắt lăn dài trên má, QC cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm hạnh phúc, nàng ngược nhìn chàng, đôi môi chín mọng chờ đợi...,

Chàng đặt lên môi nàng một nụ hôn, họ đắm chìm trong niềm hạnh phúc, ánh nắng hoàng hôn về trên đỉnh núi, trên ngọn phi lao tiếng chim hót rộn ràng, như khúc nhạc tình chúc tụng cho đôi tình nhân đang đắm say trong hạnh phúc.

Chàng nắm tay nàng đi xuống bãi biển, tay đang tay, rộn ràng niềm vui, trao nhau những nụ hôn ngọt ngào, đầy ấp tình yêu thương, từng con sóng đùa vui theo từng bước chân tình nhân...!
Dưới chân họ là những con dã tràng đang miệt mài xe cát, nàng tựa đầu vào vai chàng, mỉm cười ,nụ cười tươi như hoa, con tim nàng như sống lại, nàng nghe như nó đang nhảy nhót theo khúc nhạc bolero thật vui nhộn.

Em yêu anh, yêu sự dí dỏm của anh,yêu ánh mắt xa xăm vời vợi của anh... yêu sự nghiêm nghị kiêu ngạo đến đáng sợ của anh, hình như anh đã trải qua nhiều sóng gió trong cuộc đời...?

Anh chỉ là một khúc gỗ đang lẫn trong sa mạc, buồn vui cũng đã nhiều rồi, và dòn dòn cũng đã nếm đủ ngọt bùi cay đắng...!

anh tưởng là suốt đời sẽ không còn cơ hội để nhận lấy cảm giác yêu đương nữa....! cảm ơn em... đã cho anh cảm giác thế nào là được yêu....!

Em cũng vậy...cũng như anh, em cũng đã thu mình em lại, cảm giác sợ hãi, bất an sau những tàn khốc cuộc đời mang đến cho em, mặc dầu quanh em luôn có người muốn được che chở cho em, hứa chăm sóc emnhưng, em như con chim đã trúng tên một lần,thì thấy gió mạnh cũng sợ hãi.

khi gặp anh không hiểu sao em có cảm giác an toàn, lại có cảm giác gần gũi nữa...? và tiếp chuyện với anh em thấy vui, anh có lỗi nói chuyện rất dí dỏm, đáng yêu,
Em quên mất một điều là anh cũngrất đẹp trai sao...!.....hahahah, chàng phá lên cười, cả hai người ôm chặt nhau, lẫn vào bãi cát, họ trao nhau những nụ hôn nồng nàn, trao nhau những cảm giác hạnh phúc khó quên.

Bảo Minh đưa nàng về nhà, QC sửa soạn đến cậu lạc bộ,

Hôm nay anh đưa em đi làm nha...? chàng hỏi.

Dạ anh, cảm ơn anh, hát xong anh đưa em về.

Vậy phiền anh quá...?

Không Phiền...! được làm tài xế cho em là vui rồi...,

Vậy anh có làm suốt đời được không...?

Thì em trả lương anh hậu hĩnh chút đi, chàng nheo mắt nhìn nàng,

Được chứ, còn Free ăn ởlàm không, bắt đầu từ hôm nay,,

Ok cô chủ, chàng mở cửa xe chờ sẵn, nào mời cô chủ lên xe,

Chàng nhìn nàng cười vui...,

Đêm nay QC mặc áo dài tím,quần lụa trắng, xõa tóc thề, nàng đẹp kiêu sa như một nữ sinh Đồng Khánh,

Em chọn nhạc gì cho đêm nay....? Bảo Minh hỏi nàng,

Dạ em định hát nhạc Huế,

anh có yêu cầu em hát được không...?

Dạ được chứ anh, mà anh thích nhạc gì nào...?

Đề anh suy nghĩ chút, bài nào vừa tặng cho em, và cho cả chúng ta...? Ah...! có rồi em, hãy hát bài "Yêu Mãi Ngàn Năm" nha,

Hihihihhi, Ok anh, vậy chúng ta Yêu Mãi Ngàn Năm nha, anh không được thất hứa với em đó,...!cũng không được làm em buồn,

nếu không em khóc cho lụt trôi anh luôn, hihihihhi,

Uhm...hứa rồi...anh về sắm sẵn chiếc xuống hihihhi

Và nàng đã hát bài "Yêu Mãi Ngàn Năm" cho nhạc khúc đầu tiên đêm nay.

Sợ lắm khi yêu ai tin đại khờ

sợ lắm tình chưa say đã vội bay

tình anh đó luôn nồng cháy

vẫn yêu em như ngày xưa

người còn đây đừng buồn thêm chi hỡi em

sợ lắm cơn mong chờ tình hững hờ

sợ lắm từng đêm tối ướt bờ mi

Tình anh đó luôn bình yên

vẫn trong tim không nhạt phai
mặc thời gian trôi anh vẫn yêu em mãi ngàn năm
Ngày mai chúng ta cùng sánh vai trên con đường dài
minh diu nhau qua bao đường đời gian khó
có anh và em
rồi đông sẽ qua
cho chúng ta thôi trong lạnh giá
tình đôi ta nguyện sẽ mãi không bao giờ phai
Đời có khi yên lành khi cuồng phong
nhiều lúc trời đang nắng bỗng đổ mưa
dù ngày nắng hay ngày mưa
vẫn yêu em như ngày xưa
dòng đời trôi anh vẫn yêu em mãi mà thôi
tình đôi ta nguyện sẽ mãi không bao giờ phai...!

Bài hát như một lời thề ước của chàng và nàng, tình yêu họ
khăng khít nhau hơn, những ngày kế tiếp chàng và nàng sánh vai
nhau pass phố, đi ăn họ thật hạnh phúc...! họ hiểu nhau hơn, cảm
thông và đồng tình những điều riêng tư của nhau, họ không thể rời
xa nhau.

Thời gian thật lạnh lùng trôi đi, ba tuần lễ Vacation của Bảo
Minh rồi cũng hết, sắp đến ngày chia tay,
Trước ngày về của Bảo Minh, chàng đưa QC đi ăn tối ở một nhà
hàng Mỹ, chàng không thích sự ồn ào trong không khí nhà hàng
Tàu hay Việt, chàng đưa nàng vào nhà hàng Ryant steak house,
nơi đây thật yên tĩnh, và lãng mạn, thực khách rất lịch sự, nói năng
thì thâm, hầu hết là những đôi tình nhân trẻ, hay những đôi vợ
chồng già tuổi về hưu, thật là một khung cảnh trữ tình, chàng gọi
rượu vang và beefsteak, họ có một buổi tối lãng mạn với tiếng đàn
Piano người đánh đàn là một pianist chơi nhạc Mozart.

Xong bữa tối họ ngồi lại uống rượu nghe nhạc, Bảo Minh cầm tay
QC, nhìn thẳng vào mắt nàng,
Mai anh phải rời xa em rồi...!

Anh phải đi sao... em sẽ nhớ anh lắm...!

Sorry em...anh sẽ gọi cho em hằng ngày...!

Biết vậy nhưng...em muốn được bên anh...!

Anh sẽ sắp xếp công việc rồi về với em...!

Dạ ...anh nhớ gọi cho em mỗi ngày...!

Uhm anh hứa với em...cám ơn em đã cho anh những ngày vui vẻ
bên em...! Đừng cảm ơn em, chúng ta không nên khách sáo với

nhau, tình yêu em đã trao hết cho anh, và chỉ có anh, ở bên anh em rất vui và thấy được bình an, em cũng phải cảm ơn anh đã cho em niềm vui mà từ lâu em tưởng sẽ không bao giờ có được...!

Em lại khách sáo rồi, ...!

Cả hai cùng cười, họ cùng nhau nắm tay ra về khi tiếng đàn Piano vừa dứt bài Mozart. Xe vừa lăn bánh, QC nắm lấy tay Bảo Minh, Anh đừng đưa em về nhà, em muốn ở lại với anh đêm nay, Chàng nhìn QC như tìm hiểu tâm tình nàng,

Sao em...? có phiền em không...? em suy nghĩ kỹ chưa...?

Không sao anh, em đã quyết định rồi, em yêu anh, tình yêu này là tuyệt đối, không ai có thể thay thế anh trong em, vì vậy em quyết định ở lại với anh đêm nay...mai anh đi rồi, chúng ta không có cơ hội gặp lại, ít nhất trong thời gian sắp tới.

Em nói đúng, cảm ơn em đã nghĩ cho anh, anh sẽ trân quý tình yêu này như một bảo vật, QC.. anh yêu em. Và chàng đi thẳng về Khách sạn,

Đã gần mười hai giờ khuya, đường phố cũng bớt ồn ào, ánh trăng tỏa sáng trên những ngọn cây, hơi sương lạnh lạnh, đã giữa Thu rồi, Gió biển lùa vào cùng với hơi sương, QC nép mình vào người Bảo Minh, nắm chặt tay chàng đi vào trong,

Mở cửa, bật đèn QC và nhà tắm rửa , thay đồ, nàng quần chiếc khăn tắm quanh mình bước ra,

Bảo Minh đang ngồi hút thuốc xem TV,

Anh cho em mượn áo anh đi...hihihi

Oh, hihihhi, chàng bước tới Close set, lấy chiếc áo sômi cho nàng, Rồi chàng cũng đi tắm rửa thay đồ xong thì QC đã lên giường nằm xem TV, ngả lưng nằm xuống bên nàng, hai tay làm gối, chàng nói:-Em mệt không ngủ đi...!

Không,... em không mệt, rồi nàng gối đầu lên ngực chàng, mùi hương tóc phảng phất, cộng với hương da thịt người con gái, làm cho chàng một cảm giác ngất ngây,

Quàng tay ngang bụng nàng, ôm lấy eo nàng kéo về phía mình, chàng hôn lên tóc QC...!

Em đẹp lắm, một nét đẹp thánh thiện...!

Nàng cười...Khen em hay nịnh em...?

Chàng cũng cười, cả hai, nhưng là lời nói thật lòng, mỉm cười QC nghe lòng mình dâng lên một niềm sung sướng. Đưa tay vuốt nhẹ lưng nàng, Bảo Minh đặt lên môi nàng một nụ hôn cháy bỏng, QC đồng tình, ôm chặt thân chàng, họ hoà nhập vào nhau cùng một

thể. Từng chiếc cúc áo được bung ra, trong ánh sáng mờ ảo của bóng đèn ngủ là hai thân thể không rời nhau, đôi gò bồng đảo trắng ngần, căng tròn, những nụ hôn rơi trên từng mảnh da thịt, bàn tay thám hiểm đi tìm những mảnh đất thần tiên, niềm hạnh phúc của Eva Và Adam đang được kết hợp làm một, họ phối hợp nhịp nhàng như một khúc nhạc tuyệt vời, họ cho nhau, trao nhau niềm ân ái nồng nàn hương xác thịt của một đôi tân hôn, của một tình yêu miên viễn. Đó là một đêm tràn đầy hạnh phúc, trên môi còn tươi nụ cười, cả hai chìm vào giấc ngủ.....!

Tiếng chim liú lo trên cành cây ngoài vườn, mặt trời đã lên cao, ánh nắng vàng trải lụa trên thảm cỏ ngọn cây, tiếng xe cộ ồn ào làm QC thức dậy, nàng quàng tay tìm chàng, không thấy, nàng mở bừng mắt, thấy Bảo Minh đang đứng bên cửa sổ hút thuốc, ánh mắt xa xăm...hình như chàng đang nghĩ gì...!

Anh... đang nghĩ gì vậy...! tới đây với em.

Chàng bước đến bên nàng, cúi xuống hôn lên trán nàng,

Em thức rồi...ngủ ngon không...?

Cám ơn anh...rất ngon, nghe lòng mình lâng lâng niềm hạnh phúc,

Uhm, anh cũng vậy... dậy đi em, tắm rửa ,mình đi ăn sáng

Dạ anh....chờ em chút

Nàng vùng dậy. đi vào phòng tắm ...Bảo Minh nghe tiếng hát từ phòng tắm vang ra,

...Em gọi tên anh, khi mưa giăng chiều tới

đường mưa nhạt lối em hát câu thề

làm sao anh nhớ được người tình

làm sao anh nhớ được chuyện mình

và làm sao em đếm bước mưa đi...

(Gọi tên anh /Ngô Thụy Miên)

Một thoáng buồn dâng lên trong hồn, Bảo Minh đang nghĩ đến lát nữa đây phải nói lời chia ly với nàng....

QC cũng vừa trang điểm xong bước về phía chàng, Bảo Minh đứng dậy ôm chặt chàng vào lòng, hôn nàng đắm đuối, rồi cùng nắm tay nhau ra cửa.....!

Như Phong

Thu, 2k15



TRẦN YÊN THUY
THU MƯA

Gió lạc về đâu đêm xoa tóc
Cơn mưa ứng thủy đã ba ngày
Đầm ướt vườn Thu trắng cô lụy
Rụng xuống đời đau xé vết thương
Nguyệt hàn trốn lạnh mây xa vắng
Chỉ còn vẩn vù những cơn mưa.
Mưa chảy về đâu
Tràn bọt nước
Ngập lụt trong ngoài ai có hay
Cánh chim sùng nước
Trên gờ mái
Thu nguyệt vàng phai ai trách ai.
Thì thôi một chặng đường cô lữ
Ta ở ngoài mưa em tịnh trai
Có nghe thổn thức
Đêm ngưng đọng
Giun đẻ lịm chờ tiếng chuông ngân
Tiếng chuông cổ tự như lời buộc
Nhập cuộc trăm năm cũng mẫn phần.

Bên kia bờ giậu là chay tịnh
Bên này mưa gió tả toi Thu.
Nguyệt yên, nguyệt động
Đêm tan tác
Ta nén hơi dài thở hắt đau.



MIÊN TRƯỜNG
HỒN HOANG

Trong hư tịch
lặng hồn hồi bát nhã
Vọng trăm năm
gỗ đá thoát thai hình
Tiếng mõ chiều
lời kinh cũ u minh
Duyên nghiệp chướng
tử - sinh ...
vòng nhân quả
Còn lại gì?
bụi hồng ngoài quan quách
Tâm thân tàn
quạnh buốt mảnh rêu phong
Dấu chân hoang
đền nhang mờ linh vị
Hiu hắt đi-về !
Ôi thế tục phù du
Từ hạt bụi
ta trở về trần trụi
Tự chìm mình
ngập ngựa bóng phù vân
Ru trăm năm
hờ hững giữa hai bờ
Dòng châu lệ ...
tươi lên
phần mộ địa!



TRÚC THANH TÂM
AN GIANG
MÙA NƯỚC LŨ

Đồng bằng mình bỗng dưng mà thiếu nắng
Lũ tràn về thành biển khắp đồng xa
Em thấy không, con người luôn nhỏ bé
Nhưng con người ý chí thật bao la!
Nước mỗi ngày cứ ghi thêm thành tích
Người mỗi ngày phải đấu trí thiên tai
Đói và khổ hãy cùng nhau gánh vác
Nước mắt đâu là cứu cánh em ơi!
Người và cửa đã chìm sâu trong nước
Lam lũ một đời phút chốc trắng tay
Sống và chết lúc này như thân thiện
Người và trời ai đã nợ nần ai!
Ta không thể khoanh tay chờ cái chết
Hãy cùng nhau vượt nghịch cảnh, đau lòng
Hãy yêu thương để cùng thêm sức mạnh
Nước trắng đồng rồi lúa sẽ đơm bông!
Qua cơn lũ, mặt trời lên rực rỡ
Đất và người cùng gieo hạt sinh sôi
Cánh cò trắng ngậm muối câu vọng cổ
An Giang quê nhà nở nụ cười tươi!



DẠ DUNG VŨ
ĐÊM ĐÀN SỢI NHỚ
THÂM THI...

Tiếng đàn lơ nhịp phân ly
Thâm thi nổi nhớ bờ mi cay nhòe
Đêm khóc ngất, ngày tàn huê
Trang kinh đắm nước mắt hòa máu đông

Trời Thu rừng chuyển gió lồng
Vào trong tiếng kẻ trái lòng nhớ nhau
Thâm thi nhẹ tiếng cũng đau
Ước gì được khóc được gào hỡi anh!

Em trắng thiếu phụ mong manh
Anh Sói lê bạn đua tranh với đời
Được thua cũng một trò chơi
Từ anh vào cuộc em khơi nỗi sầu

Nguyện xin kinh kệ nhiệm mầu
Cho anh thì ngạn hồi đầu về mau
Đêm đàn sợi nhớ lòng đau
Thì thâm khấn nguyện hương tàn nền tan

Thâm thi rồi lại thì thâm
Anh ơi! Em lạnh như trăng khuyết tàn.
Tan dạ dung vỡ nguyệt hàn
Liên hoa kinh cũng chỉ là sắc không.



TRẦN BANG THẠCH **CUỘC TÌNH LÊNH ĐÈNH**

Truyện ngắn

Nhà thầy giáo Ba đối diện nhà tôi, hai nhà cách nhau con đường trắng xi măng nhỏ, chỉ rộng vừa đủ cho hai người đi song đôi. Ngay khi thấy mặt và tình cờ biết được tên của người con trai mới đến trọ học tại nhà thầy giáo Ba, thì tôi đã linh cảm được cuộc đời tình ái của tôi sau này rồi. Không hiểu sao lúc đó mới mười mớ mà tôi nhảy ba cái chuyện người lớn dữ như vậy. Tôi mừng tượng thấy nó sẽ ba chìm bảy nổi và chín cái lênh đèn. Nguyên do là như thế này. Cái tên Ly của tôi, Trần Phương Ly, mà ghép vào với cái tên Từ của người con trai đó thì nghe sao bị dặt quá chừng. Hai cái tên này mà đụng vào nhau thì không u đầu sút trán thì cũng ruột tím gan bầm tím thần thức. Thuở ấy tôi còn ngây thơ lắm vậy mà đã nằm lòng câu thơ: “Đưa người ta không đưa sang sông sao có tiếng sóng ở trong lòng”... . Cho nên Từ Ly hay Ly Từ thì cũng đều âm u, buồn bã, đón đau, chua xót hết cả... Hình ảnh chàng tại

Trần Hương 83

Tương giang đầu thiếp tại Tương giang vĩ tuy hết sức thơ mộng trong thi ca, nhưng nếu cái đầu sông cuối sông ấy mà va vào phận số của mình thì chắc là buồn lắm. Yêu nhau thấu trời mà phải Từ với Ly thì chỉ có nước đi ... tu cho nhẹ lòng nhẹ dạ. Tên Ly của tôi thì vô phương sửa đổi rồi. Đó chắc phải là cái tên ba má tôi thích lắm; có lẽ ông bà đã nhiều đêm trong phòng vắng vừa tâm sự rả rít với nhau vừa tìm tên cho đứa con đầu lòng sắp ra đời, và lúc tôi gặp anh chàng thì cái tên Ly đó đã đi theo tôi mười ba mùa mưa nắng trên cuộc đời này rồi, dễ gì mà thay với đổi. Còn cái tên Từ được làm khai sanh cho thằng con út chắc ông bà ngầm thông tin với nhau rằng: Kể từ đây mình nên treo miềng chiến bài và giả từ vũ khí để còn có sức lực lo cho 8 đứa con nhe nhóc. Chớ cái điệu đầu năm sanh con trai, cuối năm đẻ con gái theo lời thiên hạ chúc ngày đám cưới thì chỉ có cách cả nhà uống nước sông cho no bụng. Cho nên cái chuyện đổi hay thay gì thì là ở cái nơi tạm cư của anh chàng đó. Thế giới này rộng thênh thang, tình lý này cũng đâu có nhỏ, Thủ Đô Miền tây mà, tự dung rồi Lê Văn Từ từ một làng quê nào đó chui vào con hẻm cụt này mà ở trọ; rồi chẳng biết ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào mà lại ở chường ngay trước mặt người ta. Phải chi anh chàng đến ở tại những nơi khác thì tôi đâu có quen biết gì anh chàng để mà thắc mắc và sầu đời. Phải, tôi đã sầu gần suốt cuộc đời này rồi đó quý vị ạ. Sầu quá kỹ cho nên mới trên năm mươi mà tóc bạc gần hết. Thì ai biểu quen biết với người ta làm chi để bây giờ dài dòng văn tự ? Xin lỗi quý vị đừng phán như vậy. Quý vị đừng có bình vực người ta mà quá bất công với tui à ghen. Từ khởi thủy tui có muốn nhìn cái bản mặt cô hồn của anh ta đâu mà cho rằng tui muốn làm quen hay làm bạn; tui muốn làm lạ thì có. Nói trắng ra là những tháng đầu tôi thấy cái con người gì mà thật dễ ghét, quê một cục. Tình cờ chạm mặt người ta trên đường đến trường, cái cục quê này nào có thấy người ta đang tập mang đôi guốc cao gót Đa-kao hay cái con bướm bằng ny lông trên tóc, hay khi người ta ráng chịu đau cắn môi trên môi dưới cho môi thêm hồng thêm mọng, cái cục quê ngó lơ như bận tâm nhìn phố xá, hay cứ gằm mặt xuống mà đi, giống như người đi lượm bạc các ngoài đường; tui rửa anh chàng bữa nào đó đụng cây cột đèn u đầu gãy gọng để bọn con gái tui tui cười cho đỡ buồn. Anh chàng ăn mặc còn bắt cười hơn nữa: cái áo sơ-mi trắng rộng thùng thình chổng vô thân hình ốm như cò ma, cái quần tây xanh gọi là quần dài mà cụt ngắn để lòi đôi ống chân cao lỏng nhông, còn

đóng phèn, mốc còi; bước đi thì kéo lê đôi giày sần-đan, làm như từ nhỏ đến giờ chưa từng biết mang guốc mang giày, mà chỉ biết quét đường bằng sần-đan không bằng; bước ra đường là có cái nón rom che cái đầu hớt của trông như trọc, nói năng chẳng biết thừa gỏi là gì, phát âm thì cứ *con-cá-gô-nhảy-chong-gô-kêu-got-get-got-get*, tui nghe mà phát “*gung*” phát “*ghét*” phát “*gầu*” thúi “*guột*” thúi *gan* . Gần hết năm đầu thì tình hình có khá hơn một chút. Cái đầu hớt ca-rê phật được thay bằng cái đầu chải bầy ba tươt tât, nhiều khi có thêm chút bri-ăng-tin ba con năm và thêm cái ổ gà phía trước. Đầu năm chắc đã đếm cột đường nhiều quá rồi nên chán, giờ đây chịu ngược mặt nhìn lên tí chút. Cũng hông chừng chàng ta sợ cứ cuối đầu xuống hoài e rằng hột gà từ trên đầu rơi xuống là tả thì hứng đầu icip !!!

Năm thứ hai, thứ ba thì mọi chuyện cũng bình thường thôi: ăn mặc như người thành phố, nói năng đàng hoàng, nhân cách hơn. Không biết từ hồi nào anh chàng đã quên khuấy mấy đồng bạc cắc trên mặt đường mà để mắt ngó nghiêng nhìn dọc mấy cái áo dài. Thấy đẹp mà không nhìn thì có là mù! Chắc cũng từ đó mà răng phe ta cắn cặp môi phe nhà thường hơn, trên tóc có thêm vài con bướm màu mè sặc sỡ hơn. Đặc biệt là mỗi sáng đứng lấp ló trong cửa nhà trọ, anh chàng đã biết nhìn vào khung cửa của nhà đối diện, và chờ để lẻo đẻo đi sau lưng người ta. Biết có người tình nguyện hộ tống phía sau, con nhỏ bèn tương kế tựu kế: khi thì làm rớt cây viết, lúc thì cuốn tập hay cái khăn mù-soa, khiến cây tre miếu cuối xuống đường lượm rồi ân cần, lễ phép trao cho nhỏ, ra điều rất lấy làm hân hạnh. Làm vậy vừa bỏ ghét vừa tập cho anh chàng quen khom lưng để vợ dễ dạy sau này! Nhiều bữa con nhỏ nhà đối diện này bèn chơi độc. Nó canh còn đúng 17 phút để nó từ nhà vừa icip bước vào lớp. Những hôm đó anh chàng bị trễ học là cái chắc, vì từ trường nữ của bà Đoàn phải đi thêm đúng 2 phút rưỡi nữa mới tới trường nam của Cụ Phan! Mà giờ vào lớp của hai trường thì cùng một lúc. Vậy mới chết cửa tứ cho chàng ta. Trễ học là cái chắc. Chém chết cũng bị công-xin ngay chủ nhật, và phải chép đi chép lại cả ngàn lần câu: “Từ đây tôi không dám đi trễ”. Cho bỏ tật ham làm cái đuôi ! Sau năm bảy lần như vậy thì cái đuôi khôn hơn: chờ đến khi còn vài chục thước đến trường nữ, cái đuôi tiến lên ngang hàng, neho mắt một cái ra điều báibai, rồi phóng nước

đại, ngựa phi ngựa phi đường xa, vừa kịp lách vào thì cánh cổng trường khép lại.

Nhưng thú thật với quý vị sang đến đầu năm lớp Đệ Nhị thì cái đuôi này thành cái đuôi sam, chặt không đứt, bứt không rời, phơi không khô, đốt không cháy. Ngay tình mà nói cả hai đương sự đâu có ai muốn bứt hay muốn chặt nó đâu. Đại gì mà làm chuyện đau khổ ấy. Trong Hồn Bướm Mơ Tiên, cô nàng Lan của Điệp sau khi làm hai chuyện ruồi bu là cắt tóc và cắt đứt dây chuông chắc tiếc hùi hụi, ước gì nổi tóc và nổi dây chuông lại được thì vui thâu trời xanh, Tiên lại về với Bướm. Nói gần nói xa không qua nói thiệt: Tình yêu hồng biết do đâu mà có mặt giữa hai người, lại đến đúng vào năm cả hai chuẩn bị kỳ thi Tú tài một. Lúc tâm trạng người ta giao động, âu lo là lúc người ta dễ nương tựa vào nhau nhất. Giữa chốn rừng núi âm u đầy đầy đạo tặc, một thân một mình với tì nữ Kim Liên, dù cho anh chàng Vân Tiên họ Lục vừa khoát tay vừa nói *khoan khoan ngồi đó chờ ra nàng là phận gái ta là phận trai* thì nàng Nguyệt Nga họ Kiều cũng chỉ muốn sa ngay vào đôi tay rắn chắc của chàng Lục cho yên bề an ninh nội địa. Tình yêu của tôi và chàng có lẽ bắt nguồn từ chỗ đó. Từ đầu năm học đệ tứ chúng tôi đã đi học các lớp toán, lý hóa và sinh ngữ ban đêm ở tư thực Thủ Khoa Huân, đi về có nhau cho đỡ lạnh căng. Năm này chúng tôi đã biết gọi tên nhau và đã biết chờ nhau đi học. Mơng mơ thì chúng tôi chưa thượng thừa nhưng chắc đã lên hàng bảy, tám túi. Vừa vẽ tìm gan phèo phổi cho môn vạn vật của Thầy Đại Bằng vừa chép thơ Nguyễn Bính, Xuân Diệu, Prévers Vừa học *tìm sin lấy đối chia huyền, cos thì hai cạnh kề huyền chia nhau* vừa đọc Mười Đêm Ngà Ngọc, Để Tưởng Nhớ Một Mùi Hương.. ..Đêm đêm hai đứa, trên hai cái gác đối diện, thi nhau thức khuya học bài và học ... yêu. Không nói ra nhưng hai đứa nhưt quyết phải giành cho được cái bằng Trung học Đệ nhứt cấp. Ê mặt lắm nếu bằng hồ không đề tên. Năm đó thì tâm trạng chúng tôi cũng giao động và âu lo lắm. Và hai con tim thì đã thấy có gì khan khác, nó lừng lừng lơ lơ, ảo ảo mờ mờ như sương như khói. Con chữ con nghĩa, con toán con hóa sao nó cứ nhùn nhần ần ần hiện hiện gương mặt người từ căn gác đối diện; đầu trang sách là một nét cười, cuối trang là chút âu sầu trên môi trên mắt. Học Nguyễn Du: *mai cốt cách, tuyết tinh thần mà sao cứ thấy có nàng ở trong!* Học Benzen, Acetylene, thấy nơi gác trọ chàng *nghiêng nghiêng nhìn!* Thấy chàng *ngồi đó làm thính. Thấy nàng*

trong cửa lén nhìn người dung. Năm đó chắc có thần ái tình phù hộ dẫn lối đưa đường nên hai đứa đều đậu. Hú hồn! Tưởng là sẽ tồn tới già cùng đi nước mắt mà hà ăn chun; nói cho rõ là sẽ không dám lán thân với ái tình. Tưởng là sẽ chẳng nên tương tào tương hột tương tư làm chi cho ốm o gầy mòn long thê. Nhưng ông thần tình ái dường như đã cho chúng tôi vay lần trước quá nhiều nên bây giờ muốn lấy lại cả vốn lẫn lời. Hấn cho chúng tôi xang bang xác bắt ngay đúng cái năm Đệ Nhị gai góc. Bài vở học thi thì cao bằng núi mà sự thương nhớ thì cao bằng trời. Không nhìn thấy ánh điện bên kia cửa sổ thì nhớ. Không đi chung lối đến trường thì buồn. Những khi chàng phải về quê đôi ngày thì chắc chắn sau đó chúng tôi đọc thư của nhau mệt nghỉ. Tui viết rằng: những đêm học bài khuya, nhỏ đạp xe một mình ra bến Ninh Kiều mua xôi vò, không có chàng, nhỏ ăn cả phần xôi nhỏ mua cho chàng, để nhớ chàng thêm, nhớ gấp đôi lần đó. Còn chàng của nhỏ thì viết rằng: anh leo lên cây quít đầy kiến lửa và chom chồm gai, bẻ một trái quít vàng mọng rồi lột vỏ, đớp nhẹ vài múi, và chợt nhớ đến nhỏ, nhớ vô cùng là nhớ, nhớ bất tận. Câu văn tuy có hơi hướm thơ Tô Thùy Yên nhưng nghe vẫn phát thương. Ước chi chàng ăn nguyên trái bưởi to kênh thì niềm thương nhớ chắc phải bự hơn! Có lẽ chàng của tui bắt đầu làm thơ từ những ngày này. Cái kiểu lục bát như vậy: *Ngoài kia có lạnh không em? anh nơi này đứng bên thềm ướt mưa. Nhớ em biết mấy cho vừa. Nhớ em biết mấy cho vừa, nhỏ ơi!* Cái câu *nhớ em biết mấy cho vừa nhỏ ơi* này chàng viết đi viết lại đầy nửa trang giấy còn lại của năm tờ giấy pelure xanh da trời, giống như ngày nào chàng chép bài phạt ngày chủ nhật. Nhân ngày sinh nhật của tôi, chàng mua tặng quyển truyện Thương Hoài Ngàn Năm của Võ Phiến, còn viết thêm lời nhạc của Phạm Mạnh Cương: *Ngàn năm yêu hoài một mối tình thôi.* Ảnh hình mỗi người không còn thập thò nơi cuối sách hay đầu sách, mà hiển hiện kín cả trang, che cả chữ. Ghét thương, hờn giận, nhưng nhớ, âu sầu ... như những chùm nho treo lủng lẳng trên cả hai căn gác, muốn hái vài trái liệng đi mà sao lòng không nỡ, chúng nó hình như đã là máu thịt rồi. Lắm khi tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn. Người ta thường nói khi bị tình phụ mới gọi là thất tình. Không phải vậy đâu, kính thưa chư liệt vị, kinh nghiệm tình yêu của tui và chàng là càng yêu nhau càng thất tình đậm nếu hiểu thất tình là nhưng là nhớ, dù là đau là khổ, là vàng vố tương tư bầm gan tím ruột, có khi là khóc như trẻ thơ,

giận hờn như con nít, mè nheo như giữa con với mẹ...Nhưng cái lẻ tẻ này thì chúng- mình- hai- đứa đều có hết. Phải chăng như thế mới tình?!

Trên đây chỉ là màn giáo đầu của tôi về cuộc tình lênh đênh này. Cuộc tình lênh đênh! Nghe sao có vẻ tình không biên giới quá. Tình muốn đi đâu thì đi , trôi đâu cũng mặc, vô bờ vô bến. Có lúc tình cứ thẳng băng một dòng mà chảy. Có khi tình như con sóng, dâng cao như cái nhà lầu, xuống thấp như rơi vào đáy vực, có lúc xoáy tròn ốc chùng như muốn gãy làm đôi. Nghe thì ghê quá, nhưng ngẫm lại mà coi, tình ai mà chẳng vậy. Nếu không vậy thì hồng phải là tình. Phải không thưa chư liệt vị?

Năm đó thần ái tình vẫn phù trợ chúng tôi, có lẽ không muốn cho đứa đậu đứa rớt mà sẽ xảy ra chuyện xa mặt cách lòng, hay cái lênh đênh của phận Kiều trong bài nghị luận văn chương năm đó đã nhập vào trang viết của chúng tôi, làm cho chúng tôi đều đậu, dù là đậu passable.

Một lần đã tồn tới già. Đừng vội nghĩ chúng tôi đã sợ tình yêu. Chuyện này chắc còn khuya. Tồn đây là tồn cái ban A mà chúng tôi đã chọn hai niên học vừa qua. Sang năm đệ Nhứt chúng tôi ngoéo tay nhau vào học ban C. Năm nay thì tất cả hơn hai mươi con-người-văn-chương-lớp-C của chúng tôi ra về rất ư là văn chương, rất ư là văn nhơn thi sồi. Chúng tôi mơ mộng gấp mười lần hơn trước; chúng tôi làm như trên đời này làm gì có chữ vui mà chỉ có một chữ buồn to hơn cái sông Bá-Sắc. Chúng tôi uống cả phê đen noi quán cóc, nghe Sylvie Vartan, Thanh Thúy, mấy anh chàng tập hút thuốc Bastos xanh. Chúng tôi cầm trên tay những Bùi Giáng Mưa Nguồn, Phạm Công Thiện Ý Thức Mới Trong Văn Nghệ Và Triết Học, J.P.Sartre La Nausée, H.Miller Tropic of Cancer , Sáng Tạo, Thế Kỷ Hai Mươi...Có chị cháu ông nguyên quốc trưởng còn cất công đi xe đồ lên nhà sách Albert Portaille đường Tự Do Sài-gòn đặt mua báo dài hạn Les Temps Modernes của Sartre tận bên Tây, chúng tôi chia nhau vừa tra tự điển vừa đọc. Năm 1964 khi Sartre của chúng tôi từ chối nhận giải Nobel văn chương, chúng tôi thức trọn đêm, nấu một nồi cháo cá ăn mừng, cũng đề hỗ trợ cho cái chịu chơi của thần tượng. Cái Nobel chỉ lớn bằng cộng lông chim của thần tượng Buồn Nôn của chúng tôi! Nhận làm gì cho mất tiếng! Có anh đề tóc dài quá ót, còn mang vào đôi kính trắng không độ, gọng mũ đen kịch cộm, cho ra vẻ trí thức. Có chị cắt tóc kiểu demi garçon để đêm nằm

mộng thấy mình thành Audrey Hepbur. Chúng tôi lập nhóm thơ văn, gởi thơ truyện đăng báo, thật xôm trò. Có lẽ cũng từ đó mà việc viết lách thêm nhuần nhuyễn và tinh thần triết học thấm vào da, nên bài thi triết năm đó đa số chúng tôi được cao điểm để vượt qua bậc trung học. Mấy nhà văn nhà thơ tự phong tỉnh lẻ chúng tôi bây giờ mới thấy được chữ vui, tuy rất nhỏ.

Màn kể của chuyện tình này thì nó dài thườn thượt, vui ít buồn nhiều. Đúng là: Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần sầu. Cái vui cái buồn tiếp tục con đường thiên lý quanh co thắc ghềnh của nó bằng chuyến xe Đại Đồng từ tỉnh nhà lên Sài-Gòn.

Chân ướt chân ráo, chúng tôi nhập vào cái quái trộn đồ của đô thành. Chàng định cư ở cái đại học xá đường Minh Mạng, gần Nhà thờ Ngã sáu, kẻ trường Chu Văn An, còn tôi thì gởi thân cho các di phước cai quản cư xá nữ sinh viên Sao Mai, trên đường Trần Hoàng Quân, cũng gần ngã sáu Chợ Lớn. Nhiều đêm chàng xúi tôi leo tường vượt ngục, tránh mấy cái áo chùng trắng tinh để nhập vào thể tục. Hai đứa ở khá gần nên gặp gỡ cũng thường và giận hờn cũng lắm. Người xưa bảo yêu nhau lắm cắn nhau đau, thật là chí lý. Tôi giận chàng thường là vì ghen. Cũng phải thôi, ai đời cứ đem chuyện cô học-trò-kèm-tư-gia ra mà nói, hết cô này rồi tới cô kia, hết cô kia rồi tới cô nọ, làm như đọc tiểu thuyết phối-ơ-tông Quỳnh Dao không bằng! Có lần chờ chàng đến chờ đi tiệm sách Khai Trí, rồi tiện đường ăn bò viên và uống nước mía Viễn Đông, chờ hoài không thấy bèn đến kiếm chàng tại đại học xá, thấy chàng đã ngồi nơi phòng tiếp khách nói chuyện rất ư là thân mật với một bom-bê thuộc tuổi-thích-ô-mai từ hồi nào. Thế có giận không chớ. Giận thì giận nhưng chiều tối đó cùng chàng ra ngồi lẽ đường Nguyễn Tri Phương, góc đường Bà Hạt, cho mấy thau nghêu vào thì hờn giận cũng xách gói đi ra. Cùng học Văn Khoa nên chàng tình nguyện lái cái mô-bi-lét xanh cũ mềm đưa người tình đi học. Thuở đó trường Văn Khoa còn ở đường Nguyễn Trung Trực, gần nhà chợ Bến Thành nên sáng nào cũng ráng tấp vào chợ, ngồi chồm hồm ăn tô bún bì, húp nước mắm ròn rột. Nhiều lần xe chàng trở chứng, chàng phải ngồi sau cái vê-lô-sô-léc của tôi, trông thật buồn cười. Chân dài thượt không biết gác ở đâu, tay cũng dài ngoằn không biết ôm cái chỗ nào cho khỏi mang tội công xúc tu sĩ và cho khỏi té. Nhờ dạy mấy trường tư và kèm trẻ, chàng tiện tặn sắm được cái Lambretta tuy cũ nhưng tình hình lưu thông

khá hơn, chàng đỡ vất vả trong cái nắng Sài-gòn anh đi mà chột nóng; chàng khỏi phải đẩy cái vé-lô hay đạp cái mô-bi-lét hàng cây số. Bù lại, những ngày đi học, được đến giảng đường sớm hơn để không bị mất chỗ ngồi, những ngày nghỉ thì đùa nhau ra Bãi Sau, Bãi Trước vừa tắm biển vừa tránh cái ngột ngạt của Sài-gòn. Chỉ tránh được vài lần, sau đó chính chàng góp phần tạo ra những cái ngột ngạt ấy. Quả tình Sài-gòn thời đó thật là xáo động. Biểu tình, lựu đạn cay như cơm bữa. Bãi khóa, tuyệt thực, xuống đường. Đại Học Xá Minh Mạng thường bị lựu đạn cay suốt đêm, trong túi người nào cũng thủ sẵn vài trái chanh và cái khăn ướt. Phong trào Cha Trần Hữu Thanh, phong trào Bà Ngô Bá Thành, Ni sư Huỳnh Liên, các cha thuộc nhà dòng Chúa Cứu Thế như Cha Nguyễn Ngọc Lan với Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá, cha Phan Khắc Từ trong bộ quần áo của người lao công hốt rác, cha Chân Tín với báo cầm Đồi Diện. Tiếp nối các lãnh tụ sinh viên thời 63 Lê Hữu Bôi, Nguyễn Trọng Nho, Tôn Thất Tuệ, thời hậu 63 có các lãnh tụ sinh viên Tô Lai Chánh, Hồ Hữu Nhựt, Nguyễn Thành Công, rồi Huỳnh Tấn Mẫm, Dương Văn Đây, rồi Nguyễn Đăng Trùng, Trần Văn Chi, Đoàn Kinh, Phạm Hào Quang, Hạ Đình Nguyên, học sinh Lê Văn Nuôi...tổ chức thường xuyên những cuộc hội thảo, xuống đường chống đủ thứ. Nhạc Trịnh Công Sơn, Tôn Thất Lập, Miên Đức Thắng, Trần Long Ẩn, Trương Quốc Khánh... “*tôi có người yêu chết trận Pleime*” hay “*Nếu là chim tôi sẽ làm loài bồ câu trắng. Nếu là người tôi sẽ chết cho quê hương*”...được nghe và được hát khắp các khuôn viên đại học. Nữ Hoàng Chân Đất KL bắt đầu nổi danh tại Quán Vãn, phía sau Văn Khoa đường Nguyễn Trung Trực. Các giáo sư Trần Anh, Nguyễn Văn Bông, Lê Minh Trí bị ám sát ngay trên đường phố Sài-gòn. Súng nổ ở Đêm Tất Niên Văn Khoa làm bị thương sinh viên Ngô Vương Toại và hàng chục người khác trong một đêm hát nhạc sinh viên. Ứng cử viên chức chủ tịch Ban Đại Diện Luật Khoa Lê Khắc Sinh Nhựt bị bắn chết trong sân trường. Tại trường Y, anh sinh viên con thẩm phán nổi tiếng họ Trần rơi xuống đất từ tầng sân thượng; người thì cho là tự tử, người thì bảo bị thanh toán vì lý do chánh trị. Chiến trường thì đã sát nách Sài-gòn. Đến Tết 68 thì súng đã thay tiếng pháo mà nổ khắp Sài-gòn, Chợ Lớn, Gia Định; nổ khắp nơi, khắp các tỉnh, các quận toàn quốc. Một số sinh viên quen biết đã vào tù hay ra mật khu. Ác hại thay: tranh đấu, biểu tình, tuyệt thực là chàng, làm báo chui là chàng, ngồi tù cũng

chàng mà ra bung cũng chàng! Ôi, chàng của tôi. Không nói, quý vị cũng biết lúc đó tôi khổ biết chừng nào. Thời gian này tôi rất ít khi gặp chàng. Nhớ chàng lắm mà chẳng biết tìm chàng nơi mô. Cha tôi một công chức cấp cao của Nha cảnh sát vùng 4 biết rất rõ tình trạng gia đình và cá nhân của chàng, bắt tôi phải xa chàng. Tôi thì đâu có nỡ. Chàng bận tranh đấu, xuống đường, họp báo, hội thảo.. .. tôi ghi và lấy giảng khóa cho chàng. Chàng bị dùi cui chảy máu, bong gân, u đầu, sút trántôi thoa dầu gió, xức thuốc đỏ, băng bó cho chàng. Sau những ngày tuyệt thực ở trụ sở Tổng Hội số 4 Duy Tân, chàng xanh xao vàng vồ, tôi phải cơm cháo bồi bổ cho chàng. Những tháng ngày chàng ngồi tù Tân Hiệp tôi đều đặn cơm nách xách mang thăm nuôi. Ngay sau Tết Mậu Thân chàng đi mất mà không một tiếng giả từ. Tôi buồn biết bao nhiêu. Trên những chuyến xe đò về miền Tây thăm nhà, nhìn qua ngó lại thấy người ngồi bên cạnh không phải là chàng, tôi khóc như người vợ vừa tiễn đưa xác chồng ra phần mộ.

Cái tên Từ, Ly chắc bắt đầu nghiệm ứng từ đó.

Tôi mang cái buồn đi theo khi tôi rời khỏi nước, trước lúc chàng mang K54 trở về trong một miền Nam hoàn toàn sụp đổ. Người ta nói chàng theo đoàn cán bộ cao cấp vào tiếp thu trường Phan Thanh Giản của chúng tôi. Người ta còn kể ngày người ta đập tượng Cụ Phan tại sân trường, có người thấy chàng đứng sau khung cửa sổ của tầng hai, dãy đầu, nơi có phòng Sư Đạo Tôn, tay chạm nước mắt.

Chuyện của tôi kể đến đây quý vị có thể coi như là hết. Nhưng đối với tôi và chàng, chuyện chưa kết thúc. Ở bên này và ở bên kia biển Thái Bình Dương chúng tôi là Ngưu Lang và Chức Nữ, coi như kẻ đầu sông người cuối sông Ngân. Người xưa suốt đời nhớ nhau, mong đàn chim về bắt cầu Ô Thước mỗi năm để có phút giây gặp gỡ. Còn tôi và chàng là Từ với Ly thì coi như dây cũng chùn mà cầu cũng đứt để đứng với hai cái tên tiền định Từ, Ly. Biết là tiền định, nhưng tình thì không định. Tình cứ lênh đênh như sóng, mãi mãi dào dạt trong lòng.

Trần Bang Thạch



PHAN CÁC CHIÊU HẰNG
VẤN TỰ HỎI LẠ LÒNG CHƯA,
BẠN CŨ

vấn tự hỏi lạ lòng chưa, bạn cũ
mùa bướm vàng phơi cánh lụa trên vai
lần bên nhau ngồi chờ mưa tháng chạp
lá chao nghiêng trời vương nhẹ chân người

len lén giấu từng chiêm bao huyền hoặc
sợ vỡ tràn dòng mưa cuối trong tim
nào biết đâu từ trời xa bão rút
đã mệnh mang về nhuộm xám môi mềm

vời vợi trông từ ghềnh sâu kỷ niệm
khói sương dâng che đáng ngả bên trời
ngày êm trôi như trăm dòng cổ tích
mà chân còn tìm mê mãi mòn hơi

thuở tình nhẹ như nắng vàng sợi mỏng
lung linh chìm mất biếc một dòng thơ
ngày lời ru đưa chân tìm cõi mộng
cho lòng đau lây lất buổi tạ từ

vẫn tự hỏi lạ lùng chưa, một thuở...
mà tim còn se sắt buổi hôm qua
tình cờ đọc lại vài tờ thư cũ
lặng nhớ mùa đông từ chốn ai về...
 đã biết sẽ chia lìa từ gặp gỡ
đường người qua bao ngõ nắng rộn ràng
mà tình em e dè hoa chớm nụ
ngậm sương hồng buổi sớm đợi mùa sang
 mà vẫn héo hon ngày tim chợt vỡ
bên bến đời cuộn cuộn sóng ly tan
dòng nắng tình khô một thời rực rỡ
khi chia tay nhau lạnh bóng mưa ngàn
 đôi khi nghĩ chuyện đôi ta, ví dụ...
đời vẫn còn đơn giản thuở bên nhau
nếu tim người chưa xót xa nghi ngại
hồn nhiên yêu em như buổi ban đầu
 thì chắc gì đã chia xa, có lẽ...
lối mơ hoa chưa rũ cánh hao gầy
giờ còn chi đâu người trăm năm cũ
ngoài mớ tình thư hỗn độn trên tay...
 ừ, vậy đó, mà tim nghe vẫn lạ
vẫn bùi ngùi như buổi mới xa nhau
chùng như ở một góc hồn nhỏ bé
còn áo em xưa quện mấy vai cầu
 vẫn tự hỏi lạ lùng chưa, bạn cũ
hay còn gì rất nhẹ ở trong tim
cho môi cười khoan dung khi mắt dõi
theo dấu đời nhau ngày đã muôn trùng

hình như đã biết trong cùng ký ức
vẫn giữ cho nhau một góc êm đềm
nên người hân hoan khi em hạnh phúc
và nỗi đau người là xót xa em...

phancácchiêuhằng



NGUYỄN LƯƠNG VỸ
HÒA ÂM
VIÊN SỎI XANH

**Tặng Tô Đăng Khoa*

1.

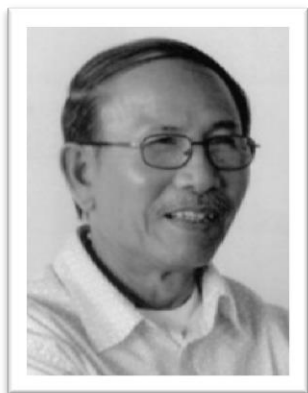
Nhặt viên sỏi xanh trên đường đi
Ấm lòng nên chẳng biết nói gì
Chỉ biết lặng thinh vuốt tóc bạc
Rồi mong ngất tạnh xương cổ thi
Tự hỏi sao lạc hậu quá vậy?
Tự đáp rằng vẫn mình làm chi!
Cổ thi thì đã sao cơ chứ
Nghiêng tai nghe viên sỏi rừ rừ.

2.

Hòa âm viên sỏi xanh giữa chiều
Nhịp trầm sâu xâu hết tịch liêu
Một chuỗi âm cầm sùi bọt nắng
Hai cánh bướm gáy réo ngọn triều
Chiều chưa đi sao chiều tắt sớm
Ta đã già nên ta quên nhiều
Gượng một âm cầm lên hôn nhẹ
Niềm riêng tây vậy nhẹ tan theo.

3.

Ném viên sỏi xanh về nơi nao
Phút giây vụt hiện một lời chào
Gửi theo một âm A trong vắt
Nhấn dùm một dấu sắc vút cao
Chào áo mỏng sương giăng bữa trước
Chào vai mềm nắng trôi hôm sau
Hú tiếp một tiếng rền tịch mịch
Chiều rung cương thương giấc chiêm bao...



CÁI TRỌNG TY
MÙA TRĂNG THỆ HẢI

mây trời tụ tụ tan tan
tôi thuyền độc mộc đi ngàn dặm khơi
nước ròng lau gợn sóng đời
vườn xưa khép lại tôi bời hoang vu

tôi nhìn tôi cũng ngại ngừng
ô hay gió bắc thiên đường hắt hiu
sóng từ vô thủy muôn chiều
thổi quanh hiu quạnh
thổi đời loanh quanh

thế thôi những trạm đời quay
vị trong chua chất
đời quay rồi mù
không gian buồn bã âm u
vàng trắng mấy thưở
vàng ròng trắng sông
mai kia Em có theo về
nghe trong bụi nhớ bộn bề dấu chân

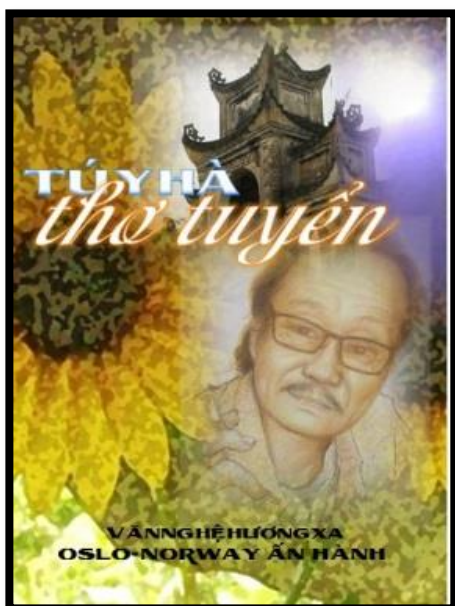


PHAN XUÂN SINH
TRÊN ĐÔI HOA

ta khóc Kiều một đoạn đời
truyền chuyên đồ xuống, ghen lời trách than
ta khóc em chuyện bề bàng
chôn vùi giữa chốn hồng nhan mịt mờ
ta còn đây một vần thơ
tặng nhau chi để bên bờ nhớ nhau

chuyện xưa như nước qua cầu
thì thôi xin giữ lấy câu ân tình
làm chim muông dậy bình minh
hót cho nhau khúc tận tình nhớ thương
em về tô lại phần hương
xóa tan đi khúc đoạn trường năm xưa

lòng ta trải rộng cho vừa
ôm em vào mộng, đông đưa vỗ về
thơ ta động chút tái tê
ru em ngủ giữa bến mê đời này
em nằm yên gác đôi tay
trên đôi hoa mộng cỏ cây lặng lẽ



NGÔ NGUYỄN NGHIỆM

PHÙ VÂN TRĂM NHÁNH

TRONG THƠ ĐỘC THOẠI TÚY HÀ

Không hiểu sao khi nghiền ngẫm tinh hoa trong thơ Túy Hà, người đọc vẫn thấy lẻ loi trong không gian tương ngộ trước mấy câu thơ “*Áo mộng phù vân trăm nhánh rẽ/ Biết mà sao vẫn quặn lòng đau*”. Đứng giữa hoang phế đường đời trăm ngàn lối nhỏ phải chọn để bước qua truông, những hư ảo vẫn biết rằng nhiều phen quán quýt trong cuộc sống. Bên cạnh những hư thực cuộc đời như tiểu mộng, cứ vương vất đơm hoa nguyệt huyết chung quanh ảnh tượng của những khúc tình ca! Bất cứ người nhìn mộng như thực, thì muôn kiếp sinh tồn đều chìm đắm trong họa phẩm tượng trưng, cứ chau mình trong nguyệt khuyết mà vương vất sương rơi... Có lẽ, thi nhân không thoát khỏi ảnh tượng đó, mà vệt hết nỗi lòng chiêm nghiệm phù vân trong nỗi hoài niệm. Biết vậy, nhưng vẫn “*Tiếng thở dài sâu lời thơ gọi/ Vọng từ xa thăm bến giang đầu*”...

Trầm Hương 97

Sao lại là thơ gọi, khi những ảo khúc tình ca cứ thăm thẳm chìm ngập trong ngũ tạng người thơ ? ...

Nhìn vào quá trình vịn bước vào thơ, Túy Hà quả thật trang trải huyết hoa tình vân đầy đặc trên vòm trời quang đầu. Tình khúc trong thơ Túy Hà, thăm đắm sương khói ảo diệu như *sáo diều văng vẳng từ triền đê xa...* như từ thiên sơn vạn dặm, trước bát canh hoa thiên lý xứ người lệ rơi trên bát canh đời mà “*Dàn hoa thiên lý Mẹ thương/ Cho con bóng mát suốt đường con đi*”.

Trên bước đường nhập thể vào duyên nghiệp thi ca, những tình cảm trung chính vời vợi phát xuất tận trái tim, giúp người thưởng ngoạn ngẫm nghĩ được sự hóa thân hùng vĩ của thơ. Thơ Túy Hà của bước nhập định được như thế, giúp dòng thơ Ông trang trải một sức sống chân thành trong mọi sự rung động trước hư không của thời gian.

Không còn phân vân gì trước tâm thức của nhà thơ, bởi thơ Túy Hà có làm rơi nắng quạnh, hoặc hiện hình trên lá hoa tàn rụng nát nhàu thời gian, hoặc trong sắc vàng của sợi nắng quạnh hiu. Thì sự rung động chân phương của người hành giả, dù diện bích trước *đôi bờ nhật nguyệt vô duyên* thì chắc rằng tâm vô định của thi nhân vẫn *minh ta đứng giữa hành thiên vẫn đau* ... Vậy phải chăng người vác khúc tình thơ, dù có đi loanh quanh trên vạn nẻo đường thiên lý, trái tim vẫn hiển hiện chất người. Phải đây là bước du hành của một kiếp cô quạnh của người làm thơ? Dòng thơ Túy Hà tuôn chảy như một góc quạnh sơn khô, đầy rẫy sự cô độc như ảnh ảo lẩn trong nhang khói ta bà. Chắc có lẽ, cũng chính vì vậy những tình khúc thơ Túy Hà có sắc thái riêng biệt, vừa cô quạnh mông lung nhưng thoáng chốc cũng ngộ nhận thật gần gũi đời thường.

Nét thật của thơ và sự rung cảm chân thành phát xuất thành thơ, khiến người thưởng ngoạn như bước trên một thảm cỏ hoa nhưng gấm êm dịu hơi sương. Bởi những tiết tấu mà Ông *khó chọn gam màu phát thảo một chân dung/ đánh bối rối kiếp nhân sinh cháy vội/ khoắc hình hài bóng vỡ động hồn đêm/ dung nham cháy/ chảy tràn vào thế tục/ từ đó là sinh lý tử biệt...* (*lượng tính*).

Nỗi buồn trong từng thi phẩm Túy Hà, trang trải theo diện rộng man mác hầu như khắp vần thơ, từ bát canh Hoa Thiên Lý và Mẹ “*Đã mấy mùa lý trở bông/ Chờ ta về lại hay không nhớ gì/ Riêng ta thiên lý vẫn ghi/ Trong tim từ thuở biệt ly Mẹ hiền/ Biệt ly hai chữ ưu phiền/ Ngày đi tóc Mẹ còn đen mượt mà/ Bây giờ Mẹ*

đã biệt xa/ Tóc con sương điểm hải hà cách ngăn (Hoa Thiên Lý). Hoặc từ những ý tưởng về bằng hữu như “người đi theo gió ngàn mây/ tơ tầm chữ nghĩa cũng quay quắc buồn/ tiễn nhau chén rượu hoàng hôn/ nén nhang bái lạy đoạn hồn từ ly/ người đi ngàn dặm phân kỳ/ qua cầu cháo lú bước đi khóc cười/ cạn thêm chén đắng tiễn người/ hẹn mai sau gặp ở nơi vô cùng”(Tống tửu Nguyễn Bắc Sơn).

Cũng có lúc, người ta nhận thấy những vần thơ tình nhân mà Túy Hà ghi lên thơ những lời hứa hẹn, thật giả hay vô hình hữu hình, thì chỉ có nhà thơ thông thấu cho thơ ẩn dụ lướt thướt hứa hẹn thôi “*Nếu em là chuông gió/ Anh sẽ là phong linh/ Cứ bên nhau em nhé/ Giữa miền man cuộc tình/ Khi chuông rung gọi bạn/ Anh là gió vỗ về/ Đời vô tình hữu hạn/ Anh sợ gì bữa mê/ Nếu em là tâm bào/ Anh sẽ là thành ngăn/ Giữ em trong mộng ảo*” (*Gọi hồn chuông gió*)...

Tất cả những gì nhìn thấy trong tâm thức của thơ Túy Hà, hầu như Ông đã đọc thối trước gương soi. Những ảo ảnh của sương khói, tình yêu hay những lúc khoác vai hành giả nhìn cuộc đời như lẽ vô thường. Lãng đãng đó, ngậm ngùi đó trước phù vân trăm nhánh... khiến những lúc thơ tràn trong những chiều độc ẩm mà tà huy cứ quanh quẩn bên đời, rượu ngon chờ bạn ... khiến có lúc sang sông lạc bến tro than ngậm ngùi.

Cái hay mà tri kỷ nhận ra, thơ Túy Hà lay lảng tình người, cứ chờ đợi bên chén rượu vui đây, dù khách quá giang xưa vẫn chưa về, thấy rõ trong đoạn thơ:

*Biển cuồng ca dậy sóng hoàng trường sa
Bạc kiếm phong trần thơ lạc vận
Nhật xác hoa rơi kết chữ thời
Tử thuở xuân thu hồn chiến quốc
Hào khí mây bay bốn phương trời
Vó ngựa ngàn xưa chùng đã mỗi
Qua cầu nước đục ngược dòng trôi
Nhan sắc khứ hể bờ sương ảo
Khách quá giang xưa vẫn chưa về
Cô lái buồn trông non nước cũ
Lão Trương- Kinh Kha, ta- Tiệp Ly
Có phải khi hùng ngàn xưa dậy
Theo mỗi đường guom hoa lá say*

*Chén rượu chia tay bờ vĩnh biệt
Đắm nước mắt đời men đắng cay
Lão trượng cười khan ngăn gió lộng
Gác chèo ngửa cổ cạn nguyên chai
Ta nâng chén đắng ngang tầm mắt
Hứng giọt bi ai tự phạt mình
Thế thời đã thế không phải thế
Khí hùng vẫn sống mặc thu phai
Binh thư không thuộc thành binh bại
Kiếm cùn mãi mãi cũng có ngày
Sá gì sương trắng đầu điểm bạc
Đắm chén rượu sông giữa cơ hàn
Nhật nguyệt dấn lòng luôn tỏa sáng
Tâm ta tự tại tỏa mình đăng
Ngựa gục bên bờ sông nước lớn
Ta vẫn qua cầu mặc chông chênh
Nói thì nói vậy cho đỡ tủi
Vẫn nhớ đồ xưa cô lái buồn.
(Chiều độc ẩm)*

Túy Hà của những ngày tháng trước 1975, đã xuất bản vài thi phẩm và ký sự. Nhưng trong giai đoạn ly hương, thơ Ông tự nhiên lớn hẳn từ phong cách và thi ngôn. Trong mười năm ngựa hồ hí gió bắc, tâm trạng thi nhân trước biển đôi vô thường dĩ nhiên có những bước ngoặt hư ảo kỳ thú trong thi ca... Phải chăng, ở đây rạn vỡ điểm son đậm nét riêng biệt trước thi ca thế giới vậy.

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

*Thư trang Quang Hạnh
Cuối thu quê nhà, Ất Mùi 2015.*

*@Thế giới như một tấm gương, bạn nhìn mặt với nó, nó
nhìn lại với bạn, bạn mỉm cười với nó, nó cũng mỉm cười
với bạn...*



YÊN SƠN

THU VỀ BÊN LIER

*Nghe em nói sáng nay trời trở lạnh
Thu đã về xào xạc ở bên Lier
(Nơi nổi danh của loại Caves beer,
đô thị tự trị thuộc tỉnh thành Antwerp)*

Em có nhớ ngày xưa ngồi trong lớp
Hay mơ màng theo từng lá thu rơi
Và hay buồn theo nhạc khúc chơi vơi
Nường theo gió đón nàng thu về đến
 Bao năm qua con thuyền xưa tách bến
Nhưng mùa thu đâu có khác bao nhiêu
Vẫn là mùa của thơ nhạc tình yêu
Của mơ mộng, của nỗi buồn vơ vẩn
 Thu năm xưa em thường hay thơ thẩn
Nhặt lá vàng sau giờ học chiều buồn
Thu bây giờ có còn đủ vẩn vương
Còn mơ mộng cùng nỗi sầu xa xứ
 Em có buồn khi Thu về bên Lier
Những cơn gió đầu mùa lạnh giá
Những cành lộc màu xanh như lá mạ
Đã vàng hoe, sắp khô héo trên cành
 Em có buồn khi Thu về bên Lier
Từng lá vàng cong hát lời chia lìa
Nghe phảng phất chút hương tình cũ
Dưới trăng mờ đục trắng sương khuya
 Em có buồn khi Thu về bên Lier
Những năm tháng theo nhau chạy biến
Những ngày vui ra đi không đưa tiễn
Còn lại chút tình thâm đậm trong tim

Tháng 10/2015

() Lier thuộc khu đô thị tự trị gồm thành phố Lier và
Koningshooikt của tỉnh Antwerp, Nước Bỉ*



LÊ DIỄM CHI HUỆ
KHÓC CÙNG CỘI THÔNG

Ta về ôm lấy cội thông
Đêm đêm nghe giun dế khóc
Khóc cho sầu bi đầy vai cuộc lữ

Khóc cho lòng người mục rỗng lương tri

Ôi! Tiếng côn trùng rền vang

Khóc một cuộc bể dâu

Dành tranh danh lợi

Thần tượng lên ngôi

Lớp lớp xiêm y kịch cỡm

Khóc cho những ai ôm hoài chiếc bóng

Những tâm hồn rũ mục hoang vu

Trời rót sương khuya

Dế giun bào mòn âm tiết

Khóc cho ta

Bao ngày qua

Chìm trong bến mộng

Một thời

Đau đầu trong tim

Lý tưởng cao vời

Nay lửa tắt

Tàn hơi

Ôi! Giun dế thở than

Mù lòa

Giương đôi mắt trong đêm

Bỗng thức dậy bởi bình minh réo gọi

Lấy trí tuệ soi đường

Lấy tâm hồn làm phương tiện

Và tiếp tục lên đường

Tiếp tục lên đường cùng thuyền bát nhã

Ôi! Khóc cho ta

Gần bốn mươi năm

Mới mở mắt thấy cuộc đời.



VƯƠNG HỒNG NGỌC
HÃY BƯỚC NHẹ CHÂN
KÈO LÁ ĐÀU

Thu đã về rồi yêu dấu ơi
Sao tình còn mãi cuối chân trời
Mây cũ đang về theo lối hẹn
Mưa Ngâu lại khóc giọt đầy vơi.

Rừng phong đang khoác màu áo mới
Rộn rã lòng chào đón Thu sang
Chúng mình biết đến bao giờ gặp
Để em về may áo lụa vàng.

Bước khẽ chút nghe, ngọn thu phong!
Biệt ly nào cũng cảnh nao lòng
Lá vàng lưu luyến rơi từng chiếc
Để lại cành trơ nổi nhớ mong.

Người có về ngang mùa lá đỏ
Hãy bước nhẹ chân kéo lá đau
Dấu hài trên lối mòn xưa cũ
Chắc đang thầm nói chuyện ngàn sau.

Bâng khuâng trong sắc Thu vàng úa
Nắng nhạt đang phai với chiều tàn
Cảm nghe được nỗi đau còn/mất
Đời chỉ mong manh cảnh hợp tan.



TRẦN VĂN SƠN
HỒI SINH

Gặp gỡ vài lần kẻ lạ người quen
Bên cốc cà phê bên ly rượu đế
Mái dột cột xiêu hầm hiu bàn ghế
Bạn tả tôi ta rách nát ngâm ngùi
Gánh hồn mang hể thân thể chôn vùi
Lùi thủ vèn đời giả vờ cầm điếu
Kẻ lạ người quen khóc ta vất kiệt
Khô máu tim thành phế liệu trần gian
Gặp gỡ vài lần kẻ lạ người quen
Hiếu sao thấu cội nguồn sông và núi
Núi và sông gieo mầm cây tội lỗi
Hạt nhân sinh mê muội giấc mơ người
Khánh kiệt niềm tin thất lạc nụ cười
Sông bỏ núi non xa dần nguồn cội
Kẻ lạ người quen khóc ta phản bội
Quên rừng sâu làm đom đóm thiêu thân
Gặp gỡ vài lần hẹn gặp trăm năm
Hiếu sao thấu chuyện ba ngàn thế giới
Thế giới quần quanh người lui kẻ tới
Lớp vong thân lớp mặt vận khôn cùng
Thế giới quần quanh mạch suối nguồn sông
Hiếu chưa thấu bóng trăng vờn bóng nước
Hiếu chưa thấu ra sao ngày tận tuyệt
Phút hồi sinh tìm chốn cũ quay về



TRẦN PHÚ THẾ
THU CHẴNG ĐỢI NGƯỜI

thu đi sao chẳng đợi người
con chim lá rụng bên trời quạnh mông
chiều đi mây chờ ráng hồng
mà thu chẳng đợi tình không trở về

sương còn như ủ con mê
ôm quanh đỉnh núi nằm kề chân mây
thu đi chỉ mới mấy ngày
mà ta cứ tưởng hôn phai lâu rồi

muộn về một chút nắng ui
đã tan đi cả nửa trời thu xanh
buồn nào len lõi mong manh
sầu nào huyệt hắt mông mênh nửa chùng

đợi người đợi mỗi lá rung
cành khô lẽ khóc mịt mù bóng thu
chiều nghiêng sương đã lên mờ
nai quên tiếng tác bên bờ suối quen



TRẦN VĂN LƯƠNG

MẠT LỘ

Dạo:

Bao năm canh cánh mối sầu,
Quốc thù chưa trả, mái đầu bạc phơ.
Cốc cuối tuần:

末路

折劍磨浮石,
他鄉無馬革.
夜長客恨深,
淚洗人頭白.
陳文良

Mạt Lộ (Âm Hán Việt)

Chiết kiếm ma phù thạch,
Tha hương vô mã cách.
Dạ trường, khách hận thâm,
Lệ tẩy nhân đầu bạch.

Đường Cùng (Dịch nghĩa)

Kiếm gãy mài (trên) miếng đá bọt,
Đất người không có da ngựa (để bọc thân).
Đêm dài, mối hận của khách (càng thêm) sâu,
Nước mắt tẩy đầu người bạc trắng.

Phỏng dịch thơ:

Đường Cùng (Phỏng dịch thơ)

Kiếm gãy què xa đá bọt mài,
Tìm đâu da ngựa bọc thân trai.
Đêm dài, uất hận chồng thêm mãi,
Lệ tẩy bạc màu mái tóc ai.

Lời than của Phi Dã Thiên Sư :

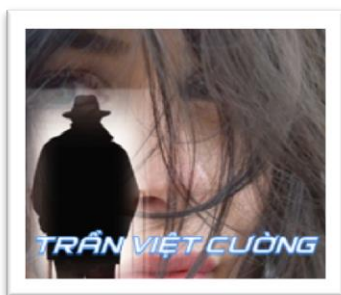
Kiếm gãy mài đá bọt thì kiếp nào mới dùng được?

Than ôi:

Anh hùng mạt lộ,
Gian khổ bước đường cùng.
Thù nước chưa xong, Long đông đầu bạc trắng.
Hỡi ôi!

Trần Văn Lương/ phỏng dịch

Trầm Hương 106



TRẦN VIỆT CƯỜNG **ĐÊM NGHIÊNG...**

Đêm nghiêng...
Khát yêu anh trời dậy...
Riêng mình
Bờ môi lạnh
Khô nứt

Giữa hai miền quên - nhớ...
Cổ dạn lòng
Thôi nhé!
Đêm nghiêng...
Chòng chành bờ mê - tỉnh
Nát nhàu nỗi nhớ
Tiếng thở dài dấu kín dưới kinh thư
...Lật xò...đêm thăm thẳm
Người đàn bà
Lẻ loi từ vi diệu
Độc hành... cô lạnh
Giữa miền trường
Nghiêng đêm.
Thêm lần đau, thêm nỗi nhớ đọng đầy!
Đàn bà em
Sóng dậy...
Chập chùng
Xò...
Đàn bà dem
Khát thèm ngập ngựa
Vũng lầy đêm
Nhờn nhọt chập chùng mê.
Như con sóng vỗ òa
Đội vào bờ thương nhớ
Đắm say nào
Qua được một cơn mê.
Thôi nhé! Hay là cứ thế
Đêm nghiêng.



TRẦN YÊN THẢO

TRỒNG ĐÁ DI VẬT KHẮC THẠCH

TÔI CỔ CỦA VĂN TỰ TRUNG HOA

**Trích dịch*

Trong lịch sử văn hoá nghệ thuật Trung Hoa, “Trồng đá” (Thạch cổ: 石鼓) là một tác phẩm nghệ thuật tối cổ (thời Tây Chu), một di vật quý hiếm còn được bảo tồn đến nay. Trồng đá được phát hiện thời Sơ Đường trên đường Trần Thương, một vùng thảo nguyên cách phía Nam huyện Thiên Hưng (nay là huyện Phượng Tường, Thiểm Tây) khoảng 20 dặm. Tất cả gồm 10 chiếc có hình dạng chiếc trống. Đường kính mặt trống từ 70-80 phân, cao khoảng 1 thước. Mỗi mặt trống đều chạm khắc một bài thơ 4 chữ, 10 bài ghép thành một trường thi tự sự trên 700 chữ. Văn tự khắc trên trống đá là chữ “Đại triện”, tiền thân của thể “Tiểu triện” đời Tần sau này. Từ đời Đường Thái Tông, các nhà thư pháp lớn như Âu Dương Tuân, Ngu Thế Nam, Chữ Toại Lương...đều xem qua văn tự trên trống đá và không ngớt lời ca tụng. Văn tự còn được các thế hệ thư pháp gia sau này vô cùng trọng thị. Đáng tiếc, trống đá từ khi được phát hiện (Sơ Đường), vẫn chưa được bảo hộ. Sự xâm thực của tự nhiên dần hồi bào mòn tàn phá, văn tự có nhiều chỗ bị mòn khuyết, thậm chí có chỗ không còn đọc được. Thời Thịnh Đường, nhà thơ Vi Ứng

Trầm Hương 108

Vật sau khi xem văn tự “Đại triện” trên trống đá, đã viết bài “Thạch Cổ ca”, đề cập lai lịch và thân phận của di vật lịch sử văn hoá này:

石鼓歌. 韋應物.

(摘錄)

周宣大獵兮岐之陽,

刻石表功兮煒煌煌.

石如鼓形數止十,

風雨缺訛苔鮮澀.

.....

THẠCH CỔ CA. Vi Ứng Vật.

(Trích lục)

Chu Tuyên đại liệt hề, Kỳ chi Dương,

Khắc thạch biểu công hề, vĩ hoàng hoàng.

Thạch như cổ hình số chỉ thập,

Phong vũ khuyết ngoa đài tiền sáp.

.....

BÀI THƠ TRỐNG ĐÁ. (Trích đoạn).

Tuyên Vương săn bừa chừ, tại Kỳ Sơn,

Khắc đá lưu truyền chừ, công vẽ vang.

Đá như hình trống, gồm mười chiếc,

Mưa gió bào mòn, rêu phủ biếc.

.....

Chu Tuyên Vương (827-782 TCN) triệu tập chư hầu, cử hành một cuộc săn vây tại phía Nam Kỳ Sơn (nay là Đông Bắc huyện Kỳ Sơn, Thiểm Tây, đất tổ của nhà Chu). Nhân dịp này, thiên tử (Chu Tuyên Vương) lệnh khắc đá, ghi chép khung cảnh qui mô hoành tráng của cuộc săn, ngụ ý biểu dương uy quyền thiên tử. Những thợ đá lành nghề tức khắc được huy động, tạc đá thành hình trống, tất cả gồm 10 chiếc. Sử quan viết một bài thơ tự sự thể bốn chữ (thể Kinh Thi), chia thành mười tiểu khúc chạm khắc lên mặt trống. Dù là chữ “Đại triện” chân thể, đậm nhạt phân minh, nhưng nét bút cũng biểu lộ được tính cách rồng phượng, xứng đáng là một kỳ tích truyền lưu đời đời. Có điều đáng tiếc, mười chiếc

trống đã bị phơi giữa đất trời qua hằng ngàn năm. Thiên nhiên không ngừng xâm thực bào mòn, văn tự trên mặt trống có nhiều chỗ mờ khuyết không còn nhận ra.

Trong bài “Thạch Cổ ca”, Vi Ứng Vật cũng có đề cập sự kiện khắc đá của Tần Thủy Hoàng tại Chi Phù Sơn, cách phía Bắc thành phố Yên Đài tỉnh Sơn Đông ngày nay khoảng 20 dặm. Tần Thủy Hoàng năm thứ 28 và 29 (219-218 TCN) trong khi tuần thú phương Đông, đã hai lần lên đỉnh Chi Phù nhìn bao quát bốn phía. Núi này ba mặt nhìn ra biển, chỉ có phía Nam tiếp giáp đất liền. Hoàng đế lệnh tạc bia trên đỉnh Chi Phù, biểu dương công đức Tần triều. Bia được ghép từ nhiều khối đá lớn. Văn tự do thừa tướng Lý Tư viết bằng “Tiểu triện” (hoá thân của Đại triện). Tương truyền, bia dựng không bao lâu đã bị đổ rơi xuống biển. Hiện nay trên núi Chi Phù chỉ tồn tại một khối đá với 10 chữ “Tiểu triện”. Sự kiện Tần Thủy Hoàng tạc bia trên núi Chi Phù diễn ra vào năm Thủy Hoàng thứ 28 và 29 (219-218 TCN), nghĩa là sau trống đá của Chu Tuyên Vương 564 năm.

Thời Trung Đường, văn học gia Hàn Dũ (韓愈) có những ghi chép rõ ràng hơn về lai lịch trống đá: Nhà Tây Chu cuối đời Chu Lệ Vương (878-828 TCN) nên thống trị suy thoái, chư hầu lộng quyền, thiên hạ tao loạn. Chu Tuyên Vương (827-782 TCN) nổi ngôi thiên tử ra sức chinh đôn triều cương, đích thân cầm đại quân không chế chư hầu tái lập trật tự, trung hưng vương thất nhà Chu. Thiên tử mở đại triều tiếp đón quần thần. Vua chư hầu khi triều kiến thiên tử nếu có mang kiếm, trên kiếm phải đeo những viên ngọc kha (để mỗi cử động đều phát ra âm thanh do sự va chạm những viên ngọc) mới được vào chầu. Cũng nhằm biểu dương uy quyền thiên tử, Tuyên Vương triệu tập chư hầu cử hành một cuộc săn vây đại qui mô tại Kỳ Sơn. Trong vòng một vạn dặm vương chim thú không thể thoát. Sau cuộc săn, thiên tử lệnh tạc đá thành hình trống để ghi khắc văn tự. Tất cả gồm 10 chiếc trống đá, mỗi mặt trống khắc một bài thơ bốn chữ, mười bài ghép thành một trường thi tự sự trên 700 chữ. Nội

dung đề cao uy quyền thiên tử qua bối cảnh hoành tráng của cuộc săn vây. Văn tự khắc trên trống đá là “Đại triện”, nhưng qua ngọn bút tài hoa của đại thần Sử Trứ (史籀), nét chữ vừa đoan trang vừa bay bướm.

Năm Nguyên Hoà thứ nhất Đường Hiến Tông (CN 806), Hàn Dũ được bổ nhiệm Quốc tử giám bác sĩ. Lúc đó Trịnh Dư Khánh (鄭余慶) đang giữ chức Quốc tử tế tửu (Quốc tử giám là trường học cao nhất, tương đương đại học quốc gia ngày nay. Hiệu trưởng được gọi Quốc tử tế tửu, Quốc tử bác sĩ tương đương giáo sư). Hàn Dũ đã thỉnh cầu Trịnh Dư Khánh cho di dời trống đá về nhà thái học (tại kinh đô Trường An) để bảo quản và làm đề tài nghiên cứu cho sĩ tử. Nhưng Trịnh Dư Khánh chỉ giữ chức Tế tửu ba tháng rồi được điều làm Lệnh doãn Lạc Dương nên dự tính không thực hiện được. Mười chiếc trống đá lại tiếp tục dầm mưa dãi nắng, bị trâu bò húc, mục đồng đập phá, nông dân đốt rẫy...trên thảo nguyên Phụng Tường.

Dù không kịp di dời trống đá, Trịnh Dư Khánh cũng không quên đây là nghĩa vụ. Chắc cũng do duyên nợ này, năm Nguyên Hoà thứ chín Đường Hiến Tông (CN 814), ông được bổ nhiệm Tiết độ sứ Phụng Tường. Việc đầu tiên khi nhiệm chức, Trịnh Dư Khánh cho vận chuyển toàn bộ trống đá về Khổng miếu Phụng Tường để tạm bảo quản. Đáng tiếc, thời gian bị bỏ phế trên thảo nguyên đã bị thất lạc một chiếc, chỉ đem về Khổng miếu được chín chiếc.

Thời Bắc Tống, năm Hoàng Hựu thứ tư Tống Nhân Tông (CN 1052), người ta phát hiện chiếc trống đá thất lạc trong một gia đình nông dân tại Phụng Tường. Mặt trống đã bị khoét một lỗ lớn làm cối giã gạo. Dù văn tự trên đó hoàn toàn bị mất, chiếc trống vẫn được đưa về Khổng miếu. Văn tự khắc trên trống đá thời Chu Tuyên Vương (khoảng 827 TCN) là một bài thơ tự sự trên 700 chữ. Nhưng theo ghi chép của Âu Dương Tu thì, đến đời Bắc Tống (khoảng CN 1050) chỉ còn đọc được 465 chữ.

Niên hiệu Đại Quan cuối Bắc Tống (khoảng CN 1107-1110), hoàng đế Huy Tông cho di dời trống đá từ Phụng Tương về thủ đô Biện Kinh, lưu giữ tại Bảo Hoà điện nội cung. Năm Tĩnh Khang thứ hai (CN 1127) Bắc Tống diệt vong, người Kim chuyển vận trống đá đến Bắc Kinh, đặt tại Quốc tử giám đến cuối đời Thanh. Thời kỳ chiến tranh Trung-Nhật, di vật văn hoá quý hiếm này lại trải thêm một cuộc trôi nổi. Từ Bắc Kinh đến Thượng Hải, Nam Kinh, Bảo Kê, Thành Đô, Trùng Khánh...Sau ngày giải phóng mới được đem trở lại Bắc Kinh. Từ Bắc Tống đến đây, trải hơn 1.000 năm lăn lóc thăng trầm, vẫn tự trên trống đá chỉ còn vón vẹn 321 chữ “Đại triện”.

Thời cận đại có một nghiên cứu phát hiện, “Trống đá” là di vật khắc thạch của nước Tần thời Xuân Thu (Đông Chu), năm Tần Hiến Công thứ mười một (374 TCN), chứ không phải của Chu Tuyên Vương thời Tây Chu. Nhưng phát hiện này chưa đủ tư liệu thuyết phục, nên vẫn còn đặt ở tình trạng tồn nghi.

Trống đá hiện nay được trưng bày tại Minh Khắc quán, thuộc Cổ cung Bác vật viện Bắc Kinh, thường xuyên mở cửa tiếp đón khách thập phương. Mười chiếc trống được che phủ bằng những lồng thuỷ tinh lớn. Nếu để ý, sẽ nhận ra chiếc trống bị khoét một lỗ lớn trên mặt. Đó là chiếc bị thất lạc trên thảo nguyên Phụng Tường từ năm Nguyên Hoà thứ Ngày nay, mỗi lượt du khách đến tham quan Cổ cung Bác vật viện, đều có nhân viên thuyết minh từ nguồn gốc đến những bước thăng trầm của “Trống đá”, một di vật khắc thạch tối cổ của lịch sử văn hoá Trung Hoa.

(Dịch từ “Đường Thi Cổ sự Tục tập” của Lật Tư (quyển 2). Trung Quốc Quốc tế Quảng bá xuất bản xã Bắc Kinh-1988).

Trần Yên Thảo



NGUYỄN AN BÌNH
MÂY TRẮNG
TRONG GIẤC MƠ TÔI

Trong mơ chợt thấy mẹ về
Trời treo chớp bể tứ bề mưa giăng
Mẹ qua sương núi mây ngàn
Đôi theo tôi mãi đường gần nẻo xa.

Hạc bay cuối nẻo trăng tà
Trăng non hao hớt trăng già mờ côi
Chiều ngồi bên mộ mẹ ơi
Lắng nghe cỏ hát mấy lời tình tang

Trong mơ chợt thấy mẹ nằm
Ru tôi cánh vông trần gian một đời
Đò chiều một chiếc lá rơi
Mùa Vu Lan đến đâu người cài hoa.

Sông dài đỏ mãi khơi xa
Tình yêu mẹ chảy lời ca dao buồn
Tóc người gột cả khói sương
Mẹ thành mây trắng suối nguồn trong tôi.

Nguyễn An Bình

**Mùa Vu Lan nhớ mẹ 2015*



MINH XUÂN 538
THU VÀNG

Rừng Thu buồn hiu hắt
Lá Thu bay lao xao
Bước Thu nghe xào xạc
Nai vàng...đang nơi nao?

Tôi ngồi bên song cửa
Nhìn mùa Thu đi qua
Cành cây trơ trụi lá
Bầy chim đã bay xa...

Lòng nhung nhớ thiết tha!
Khung trời tím nhạt nhòa!
Không gian màu hư ảo
Sương mờ giăng khắp nơi...

Nỗi nhớ thương ngút trời...
Tâm hồn người lữ thứ
Quê người... thân viễn xứ...
Trông ngóng về quê Cha...

Lòng đau đón xót xa
Nỗi sầu thương chưa nhòa!
Thu đi...rồi... Đông đến...
THU VÀNG! Ta với Ta...



SONGTHY

LOÀI HOA KHÔNG TÊN

Heo may nhè nhẹ trong chiều
Đong đưa vàng tím mỹ miều thướt tha
Hoa làm xao xuyến hồn ta
Lả lơi cánh mỏng đậm đà luyến thương

Sắc hoa thắm nở bên đường
Đón tình đôi lứa yêu thương buổi đầu
Cố nhân rồi sẽ về đâu!
Dấu xưa còn đó in sâu thế gian

Nép bên nhánh cỏ nắng vàng
Hay trong giông bão gió ngàn mây bay
Vẫn hoài gợi nhớ tình ai!
Hỡi màu hoa dại đắm say lòng người

Hoa gầy nổi nhớ chơi vơi
Tôi yêu hoa dại như thời dại yêu...



PHAN TRANG HY
ĐAU ĐÁU HOÀNG SA

** Kính tặng cá chiến sĩ Hoàng Sa,
Trường Sa...*

Lệ thường, ngày nào cũng vậy, lão Ban lại ra biển. Không nhìn thấy biển là lão cảm thấy sao sao ấy. Lão dễ nổi cáu với vợ. Chỉ cần nhìn thấy biển, nhìn ra ngoài khơi xa là lão mới dịu đi những cáu ghét của cuộc đời. Lão đi biển không phải để nhìn thiên hạ tằm, không phải tập thể dục dưỡng sinh, cũng không phải bông lơn chọc ghẹo những mục hồi xuân. Lão nhìn biển như thể cho vui bớt nỗi lòng của mình, khi chẳng biết tỏ cùng ai. Thường là lão đi một mình. Nhưng lần này lại khác. Lão cùng thằng cháu nội ra biển chơi.

Nhìn thằng cháu đang lượm những vỏ ốc, vỏ sò, những con sao biển, lão thấy hồn mình như nhập vào sóng biển. Vẫn tiếng sóng vỗ bờ, vẫn tiếng rì rào của đại dương, của hồn biển Đông muôn thuở. Vẫn đâu đây từ cõi sơ khai nước mặn, trời nồng. Bỗng thằng Phong - thằng cháu nội của lão - lên tiếng:

- Nội ơi! Nội coi nè! Vỏ ốc này đẹp quá, nội ơi! - Vừa nói, nó vừa chạy tới khoe lão.

- Ủ! Đẹp quá! - Lão khẽ nói.

Nhìn vỏ ốc trên tay thằng Phong, lão lại nhớ cái vỏ ốc mà lão đã tặng cho Vũ, ba của thằng Phong. Quá khứ ấy như hiện ra trước mắt ...Lão làm sao quên được cái ngày lão được nghỉ phép về thăm gia đình ở Đà Nẵng. Được trở về đất liền, được thăm vợ, thăm con - thăm thằng con trai, cái thằng con mà lão chưa biết mặt, lão cảm thấy sao quá tuyệt vời. Nằm thao thức, nghe sóng, gió mang vị mặn trong đêm, lão không ngủ được. Ngày mai là có tàu vào đất liền. Mừng thật! Vui thật! Nghĩ đến vợ con, lão lục tìm trong đầu nên tặng vợ, tặng con những gì? Ở trên quần đảo này có gì ngoài phân chim, cát vàng, san hô, ốc biển... Tặng gì đây cho vợ, cho con? Vừa về đến nhà, lão chào mọi người. Vợ lão ôm chặt lão, khóc: "Sao anh không ở ngoài đó? Anh về làm gì?". Lão biết vợ quá thương mình nên nói vậy thôi. Chính vợ lão đã khuyên lão ra đảo nhận công tác khí tượng kia mà. Nhìn thằng Vũ nằm trên

nôi, lão giơ hai tay ra, vừa vỗ vỗ vừa kêu lên: “Ba đây con! Cho ba bông tí!”. Thằng Vũ nằm trong nôi khóc ré lên. Thương con, lão muốn bông con, ôm con. Nhưng mỗi lần lão bông nó thì nó không chịu. Một bữa, vợ lão lo sắm sửa một ít đồ dùng để lão ra lại đảo, bèn giao con cho lão. Thằng Vũ cứ khóc, không chịu cho lão bông. Lão lấy những thứ đồ chơi bằng nhựa cho nó chơi, nhưng nó vẫn không chịu nín. Cực chẳng đã, lão bông con và dỗ. Lão kêu kêu, cười cười; lão làm đủ trò; nhưng thằng bé vẫn cứ khóc. Khóc miết rồi cũng mệt. Mệt nên nó nín. Rồi nó đưa mắt nhìn lão, nhìn khắp phòng. Lão thấy mắt thằng bé nhìn các thứ đồ ở trong tủ gương như muốn khám phá điều gì đấy. Nhìn con, lão lấy làm lạ. Những thứ trong tủ có gì lạ đâu. Toàn san hô, ốc biển..., những thứ lão mang từ đảo về. Lão bông con đứng trước tủ. Thằng bé cười - lần đầu nó nhòe miệng cười. Lão lấy mấy thứ nhỏ xinh cho thằng bé chơi, nhưng nghĩ lại, lão sợ thằng bé chơi, rồi nuốt bậy, nên lão cất. Thằng bé lại khóc. Cuối cùng, lão chọn cho con một con ốc to bằng nắm tay. Đây là con ốc lão lượm trên đảo đúng vào lúc nghe tin vợ ở nhà sinh thằng Vũ. Thằng bé cầm con ốc, ngậm vào miệng ra chiều thích thú. Kề cũng lạ! Từ khi chơi với con ốc, thằng bé lại muốn lão bông, lão bế. Chỉ trừ lúc nó thèm sữa, còn thì nó đòi lão bông chơi cùng con ốc cho bằng được. Nó cũng thích lão hát cho nó nghe, nó cũng thèm lão hôn nó...

...Lão vẫn nặng nợ với đảo. Đảo là nhà, là phần cuộc sống của lão. Những lúc thương con, nhớ vợ, lão chỉ biết ngồi trên bãi san hô nhìn vào đất liền. Làm sao lão quên được những hoàng hôn. Màu sắc kỳ ảo vàng đỏ tím xanh cả biển. Mặt trời lặn dần xuống biển như thể thiên nhiên đang cất giấu viên ngọc hồng vào trong rương vũ trụ. Chỉ còn thứ ánh sáng diệu kỳ trên biển. Và trong lão sáng lên thứ ánh sáng của đêm, thứ ánh sáng gia đình, quê hương... Lão thèm được nhìn vợ, nhìn con, nhìn những gì thân thương của mình. Lão quên sao được những lần đem thư của con ra đọc. Ngó thế mà thằng Vũ cũng đã lớn rồi. Học lớp 11. Thư gửi cho lão, lúc nào nó cũng nhắc đến con ốc mà lão cho nó. Cũng từng ấy câu chữ, nó cứ viết vào những lá thư gửi cho lão: “Ba biết không? Bạn bè con, đứa nào cũng trầm trồ vì con có con ốc đẹp. Con đã từng khoe với bọn chúng là con ốc mang cả hình hài của quần đảo Hoàng Sa. Bọn chúng không tin. Nhưng con tin là thế!”.

Lão cũng tin là thế! Lão tin quần đảo Hoàng Sa là máu thịt của quê hương. Làm sao lão quên được có lần lão đã dắt thằng Vũ về

quê ở tận Quảng Ngãi. Trong lần giỗ chạp, ông tộc trưởng họ Đặng của lão đã từng nhắc rằng lão là kẻ hậu sinh đang kế nghiệp tiền nhân. Mở gia phả, lão rung rung đọc những dòng chữ ghi công tích của họ Đặng. Vua triều Nguyễn đã từng phái dòng tộc lão vượt đại dương trấn giữ Hoàng Sa. Lão cảm thấy như máu tiền nhân đang chảy trong cơ thể, tăng thêm nghị lực, tăng thêm tình yêu cho lão trên đảo Cát Vàng. Làm sao lão quên được lúc cúng tế, bà con tộc họ đã bỏ thức ăn, sau khi xong lễ, vào một chiếc thuyền làm bằng bẹ chuối, thả xuống biển. Mũi thuyền hướng về Hoàng Sa như thể rằng Hoàng Sa không thể quên trong hồn người đã khuất. Trong tâm tưởng lão, lúc nào chiếc thuyền bẹ chuối ấy cũng lớn như những chiếc thuyền của dòng tộc họ Đặng, họ Trần, họ Lê... ở quê lão vâng lệnh triều đình, tiến thẳng Hoàng Sa... Trong lão như trỗi dậy những bài văn tế các thủy binh thời ấy. Nhận lệnh vua, nặng nợ nước nhà, buổi ra đi đâu dễ dàng. Sóng gió trùng khơi, thủy quái đầy dẫy, đến Hoàng Sa đâu dễ. Các thủy binh được tế sớ lúc lên đường như thể rằng quê hương vẫn nặng nợ với những người con. Lão bùi ngùi, run rẩy như có ai đang bóp nghẹt trái tim. Lão khóc...

Và lão đã khóc rất nhiều khi nghe tin thằng Vũ hy sinh trên Trường Sa năm 1988. Lão không ngờ như vậy. Kỷ vật cuối cùng của con lão là quyển nhật ký. Lão đã đọc đi, đọc lại hoài. Những dòng cuối cùng lão như thuộc lòng: “Ba ơi! Biển đảo là biển đảo của quê hương do cha ông để lại cho con cháu đời sau. Phải giữ để khỏi có tội với tiền nhân, với con cháu. Dẫu có hy sinh, con vẫn không hối tiếc điều gì vì đã thực hiện theo lời ba dạy.”. Đến giờ, lão vẫn không biết mình dạy con điều gì. Lão chỉ nhớ những việc làm, những tình cảm gắn bó với Hoàng Sa. Không biết có phải những điều ấy là lời lão dạy với con? Có lần thằng Vũ cầm con ốc đồ lão - lúc nó vừa thi xong tú tài: “Đồ ba, trên mình con ốc này có gì?”. Lão ngạc nhiên sao con lão đồ như vậy. Nhìn con ốc, lão cười đáp: “Thì chỉ những chấm, những chấm màu vàng nâu”. Thằng Vũ cũng cười, nói: “Rửa con ốc làm gì!”. Rồi nó chỉ từng cái chấm, hỏi lão có giống những đảo mà lão đã từng ở không, nhiều chấm có phải là quần đảo không... Và rồi nó kết luận: “Trên mình ốc có in hình quần đảo Hoàng Sa”. Kể cũng hay hay. Từ đó, nó để con ốc vào chỗ trang trọng nhất. Khi nhập ngũ, làm lính hải quân, nó xung phong đi Trường Sa. Lão không gán con. Nó cũng có tình yêu đảo như lão kia mà!

Kể từ ngày thẳng Vũ mất, lão như mất hồn. Cứ những đêm rằm, mùng một, lão lại ra biển. Dù nắng, dù mưa, lão vẫn ra biển thấp ba cây nhang hướng về Hoàng Sa, Trường Sa mà vái. Ngoài kia, những con thuyền thả lưới, những chiếc tàu đánh bắt cá sáng rực những ánh đèn như thành phố nổi trên biển. Trước mắt lão hiện hiện những ngư dân cần mẫn, chăm chỉ, chịu khó chịu thương. Trước mắt lão hiện lên những chàng trai giữ đảo, có cả hồn của những người như con trai lão cùng tiền nhân giòng thuyền xuôi ngược biển Đông. Nhiều lúc lão lầm bầm một mình như đọc thơ về Hoàng Sa... Và rồi thành phố Đà Nẵng bổ nhiệm Người đứng đầu Huyện đảo Hoàng Sa. Lòng lão trỗi dậy thứ tình yêu biển đảo mà bấy lâu nay ẩn trong tiềm thức. Người họ Đặng hôm nay lại nối tiếp họ Đặng, họ Trần, họ Lê... ở quê lão, như cái thuở cha ông vâng lệnh triều đình ra đảo, gánh trách nhiệm với Hoàng Sa. Lão thấy mình như trẻ lại, khỏe lại và vui hơn. Không vui sao được khi đất đảo quê hương được nhắc đến? Không vui sao được khi có người dám nhận trách nhiệm nặng mang? Lờn thẳng Vũ trong nhật ký sáng rực trong tâm trí lão: “Biển đảo là biển đảo của quê hương do cha ông để lại cho con cháu đời sau. Phải giữ để khỏi có tội với tiền nhân, với con cháu...”.

Tiếng thẳng Phong như đánh thức lão:

- Nội ơi! Mai con phải vào Sài Gòn
- Ồ thêm ít ngày, được không? - Lão hỏi như trách .
- Con phải vào để thầy hướng dẫn làm luận văn .
- Thế thì phải vào thôi! Mà này, con làm đề tài gì?
- Dạ! Con làm đề tài về quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa trong mối quan hệ với biển Đông.

Trầm ngâm một lúc, lão lên tiếng:

- Gay đó con! Nhưng phải gắng thôi.
- Dạ! Con nghe lời nội.

Hai ông cháu cùng dắt tay xuống tắm. Nước biển tắm mát cơ thể lão, cơ thể cháu lão. Nước biển Mỹ Khê giống như nước biển Hoàng Sa. Lão nghe mẩn mẩn bờ môi. Lão đứng lên. Mặc từng cơn sóng vỗ trên người, lão nhìn ra xa khơi. Đau đáu là Hoàng Sa trong nỗi nhớ...

Phan Trang Hy



MINH TÂM ĐỖ

THU SANG

Không chờ Thu vẫn cứ sang,
Bên song nắng quện hong vàng tóc mây.
Trời Thu như khối tình say,
Gió Thu se lạnh thêm... dày ...nhớ thương!
Trăng Thu một bóng đêm trường,
Lá Thu rơi ngổ ...tơ vương quay về!
Đêm Thu dạo phím cung mê,
Tình Thu thương hồi ? quay về bên Em !!!

ĐI TÌM

Suốt một đời ta đi tìm tắt bật
Danh vọng, tình yêu, tiền tài....hạnh phúc
Mỏi chân chưa? Tự dừng chân, hỏi thật
Có biết là ta đang ở nơi đâu?

Có phải chăng là điểm thuở ban đầu
Giữa rừng sâu ta một mình đi lạc
Trong đêm khuya nghe xào xạc lá khô
lầm lũi lẫn mò như nai vàng ngơ ngác

Mặt trời lên, lòng chưa kịp hoan ca
Đã bàng hoàng vì đây là khởi điểm...
Chỗ bắt đầu tìm kiếm tự hôm qua
Vậy người ơi! Tìm điều gì bất biến
Bám theo ta, lẫn quần đã nửa đời
Cho đến lúc ta tàn hơi tê điếng



NGUYỄN ĐỨC NHÂN
NHU MỘT GIẤC MƠ

- Anh đã lập gia đình khác sao còn bảo lãnh em qua làm gì?
- Anh không còn cách nào khác để lựa chọn.

Nói xong, người đàn ông vút mẩu thuốc còn đang cháy dở xuống cái rãnh nước chảy dọc theo lối đi, nhưng chưa đầy một phút, ông lại bật lửa đốt điếu khác, những điếu thuốc vô tội vạ lần lượt bị vút xuống cái rãnh, trôi lơ dờ theo dòng nước, không biết sẽ tấp vào đâu. Người đàn bà đầu cúi thấp. Bước chân quờ quạng. Đôi tay bầu chặt vào chiếc túi xách giống như con kiến bầu vào một cành khô giữa dòng nước xoáy. Hoàng hôn ập xuống. Vạn vật trở mình thanh thản bước vào đêm. Người đàn bà nói qua hơi thở:

- Anh Lượng làm ơn chở em về.
- Được. Ngày mai anh sẽ đến thăm Linh.

Linh mở cửa bước vào căn chung cư, đi thẳng vào phòng nằm vật ra khóc tức tưởi. Từ lúc đón Linh ở phi trường về căn chung cư này, hôm nay Lượng mới thổ lộ sự tình cho Linh biết. Phản ứng của nàng là những giọt nước mắt không ngớt trào ra.

Trầm Hương 121

Nàng cảm thấy lạc lõng bơ vơ ở cái xứ xa quê nhà gần nửa vòng trái đất này.

- Anh Lượng, có việc gì mà mấy tuần nay anh làm như kẻ mất hồn vậy.
- Có gì đâu, anh chỉ bức mình vì công việc độ này cứ gặp trở ngại hoài.
- Vậy mà em cứ tưởng anh có việc gì quan trọng đang giấu em.
- Trang à! Sao em giàu tưởng tượng dữ vậy. Thôi anh đi tắm, chút nữa anh có chút việc phải đi làm. Em ăn cơm trước đi.
- Dạ được.

Chờ Lượng đi rồi, Trang vào phòng nằm nghĩ ngợi lung tung. Trang không tin lời giải thích của Lượng. Giác quan nhạy cảm của người đàn bà báo cho nàng biết chắc chắn có một việc vì đó Lượng đang giấu mình. Trang đoán già đoán non đủ thứ chuyện, nhưng cái hình ảnh Lượng đang âu yếm một người đàn bà nào đó vẫn cứ đập chồn lẩn quẩn trong đầu.

Lượng cho xe chạy lòng vòng một hồi rồi tấp vào một quán cà phê nằm ở cạnh bờ hồ JP. Trời cuối thu, cảnh vật ở đây đượm một màu buồn tẻ thê lương. Ánh chiều tà xuyên qua cành lá chiếu vào khung cửa kính phía trước tạo thành những vệt lốm đốm, lấp lánh như một chùm pháo bông. Cô gái chạy bàn khá xinh bước đến hỏi:

- Chú uống cà phê gì?

Lượng nói:

- Cà phê đen, bỏ ít đường.

Lượng vừa nhâm nhi cà phê vừa hồi tưởng những ngày sống bơ vơ buồn chán trên cái xứ cách quê nhà xa lắc xa lơ này hồi năm 1975. Lượng vốn là một Sĩ quan Không quân ngành cơ khí, phục vụ tại phi trường Tân Sơn Nhất. Với vốn liếng sẵn có, Lượng được thu nhận vào làm cho một hãng máy bay. Tại đây Lượng quen với Trang, một nữ thư ký vốn cũng là người di tản hồi 75. Hai người quen nhau được vài năm thì tình yêu nảy nở và trở thành một cặp vợ chồng rất hạnh phúc trên cái xứ tạm dung này. Như mọi người di tản khác, Lượng không nghĩ là sẽ có ngày gặp lại Linh. Cho đến một hôm Lượng biết được tin tức nàng qua một người vượt biên thuật lại. Thì ra Linh cùng gia đình bị đưa đi kinh tế mới, vì vậy mà suốt hai năm trời Lượng cố gắng liên lạc với Linh đều không có kết quả. Tuy đã lập gia đình khác, nhưng Lượng lúc nào cũng

nhớ đến Linh. Kỷ niệm của một cặp vợ chồng son trẻ luôn là hồi ức không thể vơi đi trong tâm hồn chàng, nên khi biết được chỗ ở của Linh, Lượng liền tìm cách liên lạc và lập hồ sơ bảo lãnh nàng qua Mỹ.

Ly cà phê thứ 3 đã cạn. Cái gạt tàn cũng đầy ắp những đầu lọc màu nâu nhạt. Thành phố đã lên đèn từ lâu. Lượng trở về với một nỗi lo âu phiền muộn dâng ngập trong lòng. Trang vẫn còn chờ Lượng ở phòng khách. Nàng ân cần hỏi sao hôm nay anh về muộn vậy? Ừ, anh có chút việc nên phải về trễ. Vậy à! Thôi anh đi tắm rồi ra ăn cơm. Không cần đâu. Anh làm trễ thấy đói nên đã ăn mì gói ở văn phòng rồi. Lượng tắm xong liền vào phòng nằm vật ra ngủ thiếp. Trang kéo mền đắp cho chồng rồi ra phòng khách ngồi lau nước mắt...

Giấy xét nghiệm đã có kết quả. Lượng không tin vào tai mình. Nhưng đây là sự thật. Bác sĩ đã xác định như vậy. Để trấn an Lượng, Bác sĩ Joe nói thêm, anh đừng quá bi quan. Cũng may là phát hiện kịp thời. Cái bướu mới ở giai đoạn đầu. Khả năng di căn rất thấp. Tôi khuyên anh nên nhập viện vài hôm để tiện việc lập quy trình chữa trị. Hai ngày sau Lượng nhập viện. Cặp mắt Trang đỏ hoe vì khóc suốt ngày. Nàng đến thăm Lượng thường xuyên. Vào một chiều thu âm ỉm, ngọn gió thu lay động những chiếc lá màu vàng nhạt trên mấy nhánh cây xào xạc buồn hiu... Lượng ngồi trên chiếc ghế băng phía trước bệnh viện hướng về cổng ra vào. Bất chợt Lượng thấy Linh với dáng điệu mệt mỏi lững thững từ cổng đi vào. Lượng đứng bật dậy cùng lúc Linh cũng vừa nhận ra chàng. Lượng hỏi dồn dập đủ thứ khiến Linh không biết phải trả lời thế nào. Cuối cùng Lượng lấy lại bình tĩnh hỏi ai nói cho em biết là anh đang ở đây? Linh trả lời, hồi sáng có một người đàn bà đến nói với em, anh đang điều trị ở bệnh viện này và khuyên em nên vào thăm anh. Em có hỏi bà là ai nhưng bà ta không trả lời và vội vã bỏ đi ngay. Em cũng không nhận được mặt mũi bà ấy vì đôi kính đen và mái tóc che khuất một phần khuôn mặt. Lượng nghe xong ngẫm nghĩ một chút rồi nói nhỏ nhỏ như chỉ để mình nghe, chắc là Trang rồi. Linh hỏi Trang nào vậy anh? À! không lẽ là chị Trang? Mà sao chị ấy biết em? Vì quá đỗi ngạc nhiên nên Linh quên mất mục đích nàng đến đây là để thăm hỏi bệnh tình của chồng. Sau một vài phút bàng hoàng, Linh lấy lại bình tĩnh hỏi tình trạng sức khỏe anh thế nào? Bị bệnh gì vậy? Lượng suy nghĩ một hồi rồi nói thật cho Linh biết về căn bệnh của

mình. Nghe xong Linh ôm chặt Lượng khóc nức nở. Lượng vuốt tóc Linh nói khẽ, không sao đâu. Bệnh mới ở giai đoạn đầu có thể trị dứt được. Em yên tâm. Linh nói anh phải cố gắng chữa trị. Em sẽ đến thăm anh thường. Nghe Linh nói “em sẽ đến thăm anh thường” Lượng giật mình, nhưng lại nghĩ “đến nước này, còn giấu giếm làm gì, thôi cứ mặc chuyện gì đến cứ đến”. Về phần Linh, nàng đã quyết tâm thường xuyên đến chăm sóc an ủi cho chồng dù có chuyện gì xảy ra cũng mặc. Hết giờ thăm bệnh, Linh ra về với nỗi đau buồn xé nát tâm can. Linh cúi thấp đầu thất thủ lê từng bước ra bãi đậu xe. Thành phố đã lên đèn. Ngoài đường tấp nập xe cộ ngược xuôi. Linh lái xe còn yếu lại thêm tâm thần bấn loạn, nên vượt đèn đỏ lúc nào không hay. Cũng may không xảy ra tai nạn. Chạy được một đoạn ngắn, bỗng có tiếng còi hú của cảnh sát phía sau. Linh quẹo vào bãi đậu xe của một tiệm ăn. Người cảnh sát đến hỏi bảo hiểm và bằng lái, Linh đứng ngớ người vì không biết cảnh sát hỏi gì. Vừa lúc đó, một người đàn bà trạc tuổi trung niên bước đến nói chuyện gì đó với cảnh sát rồi bảo Linh đưa bảo hiểm và bằng lái. Người cảnh sát biên giấy phạt rồi bỏ đi. Người đàn bà nói, chị Linh, em muốn nói chuyện với chị một chút được không? Linh chưa kịp trả lời thì bà ta nắm tay nàng dắt vào tiệm ăn. Linh như một cái máy bước theo người đàn bà vào ngồi ở một góc kín đáo trong tiệm. Bây giờ Linh mới lấy lại bình tĩnh hỏi, xin lỗi chị là ai vậy? Người đàn bà với đôi mắt thật buồn nói em là Trang. Em cũng từ bệnh viện về. Thấy cảnh sát stop chị nên theo vào đây xem có giúp được gì không. Chị Linh à, việc anh Lượng bảo lãnh chị qua đây em đã biết từ lâu nhưng không dám nói ra vì sợ hai người khó xử. Linh chết điếng trong lòng, không biết phải nói gì trong trường hợp gay cấn này. Trang nói tiếp, chị yên lòng, em biết được nỗi khổ tâm của chị. Em cũng là đàn bà. Em cũng đau khổ như chị nhưng em không hề trách cứ chị. Em là người đến sau mà. Nhất là hiện giờ anh Lượng gặp phải căn bệnh hiểm nghèo, chúng ta còn lòng dạ nào làm những việc khiến cho anh ấy thêm đau khổ phải không chị? Linh ngồi chết trân, không nói được lời nào. Linh vốn là một người được sinh ra và lớn lên ở một vùng nông thôn hiền hòa nên tính tình nhút nhát, ít khi tranh chấp với đời. Thình thoảng Linh ngược nhìn Trang với hai gò má đầm đìa nước mắt. Trang nói chị Linh đừng buồn, em xem chị như một người chị ruột và sẽ lo lắng cho chị về sau này. Thôi được, chúng ta về. Nói xong Trang dìu Linh đứng dậy, đến quầy trả tiền hai ly

cam vắt rồi cùng nhau ra về. Linh nói cảm ơn chị rồi lên xe. Trang vừa quay lưng đi thì những giọt nước mắt tuôn ra không cách nào ngăn lại được. Thành phố vẫn thản nhiên trôi theo nhịp sống thường ngày của nó...

Bệnh tình của Lượng thuyên giảm rất nhiều sau một thời gian điều trị. Bác sĩ nói khả năng trị dứt hẳn căn bệnh rất cao. Lượng tin tưởng và phấn chấn trở lại. Chẳng thường cùng Trang tản bộ vào những ngày đẹp trời. Một hôm Trang nói, anh Lượng à, em muốn hướng dẫn cho chị Linh công việc kinh doanh của mình để chị ấy giúp anh điều hành công việc. Anh cần nghỉ ngơi nhiều để căn bệnh mau chóng bình phục. Có một chuyện này em muốn xin anh, không biết anh có đồng ý không? Lượng nhìn chăm chăm vào mặt Trang hỏi sao hôm nay em kỳ cục vậy? Có gì mà kỳ cục. Việc em sắp nói với anh là niềm mơ ước của em từ lâu và bây giờ là lúc em muốn thực hiện nó. Anh ủng hộ em chứ? Mà chuyện gì vậy? Em muốn lập một quỹ từ thiện do em điều hành. Trời đất! Em nói gì vậy Trang? Thực đó anh. Em nghĩ là anh không từ chối em đâu, phải không? Lượng ngồi thừ người ra một hồi rồi với một giọng buồn buồn nói, Trang à, em biết anh không bao giờ từ chối em bất cứ một điều gì. Anh sẵn sàng ủng hộ em. Nhưng hình như em đang tính toán một điều gì đó mà nguyên nhân là sự hiện diện của Linh trong cuộc sống của chúng mình phải không? Anh Lượng đừng hiểu lầm mà đánh giá thấp con người em. Em đã từng nói với anh là em xem chị Linh như một người chị ruột cơ mà. Lượng nói, thôi được, em cứ làm việc mà em muốn. Anh thấy chúng ta cũng nên làm một điều gì đó để giúp những người thiếu may mắn. Trang nói cảm ơn anh rồi cùng Lượng trở về nhà.

*

Thời gian trôi mau. Linh đã đủ khả năng điều hành công việc và cũng từ đó Trang ít khi ở nhà. Nàng thường về Việt Nam tham gia vào các công tác từ thiện. Ngoài ra Trang cũng dành nhiều thì giờ đi du lịch dài hạn và đây là liều thuốc hữu hiệu nhất, làm vơi đi phần nào nỗi buồn mà nàng đã âm thầm chịu đựng. Thấy Trang ít khi ở nhà, Lượng đề nghị Linh dọn về ở chung. Linh một mực từ chối. Nàng nói em không thể làm như vậy. Dù anh nghĩ thế nào đi nữa, em vẫn thấy mình có lỗi rất nhiều với chị Trang. Em chỉ coi em như một cái bóng của vợ chồng anh, một cái bóng đúng nghĩa của nó. Chị Trang đối xử với em khác với người thường. Những gì mà chị ấy làm đã vượt ra ngoài sức tưởng tượng của em. Em quyết

không làm bất cứ một điều gì gây thêm tổn thương cho chị. Em xem chị ấy như một thiên thần, một vị ân nhân đã cứu em ra khỏi vùng nước xoáy. Chắc anh cũng thấy được, chị Trang đang thả nổi cuộc sống của mình là vì sự hiện hữu của em, một mũi tên vô tình cắm sâu vào con tim của chị. Thực ra đây không phải là một trường hợp cá biệt gì. Sau 75 vô số người cũng lâm vào hoàn cảnh như anh nhưng họ vẫn một mực chờ đợi và cuối cùng họ được đoàn tụ với gia đình mà không gây ra bất cứ một tổn thương nào cho ai. Lượng cúi đầu ngồi nghe Linh nói giống như một tín đồ ngoan đạo đang lắng nghe những lời rao giảng thánh kinh. Linh ngừng nói. Sự im lặng tạo nên một bầu không khí nặng nề bao trùm căn chung cư. Sau một vài phút căng thẳng trôi qua. Lượng ngồi bật ngửa ra lưng ghế nói, Linh à! Em nói cũng đúng nhưng hoàn cảnh mỗi người đều khác nhau. Suốt hai năm trời anh cố liên lạc với em nhưng hoàn toàn vô vọng. Làm sao biết được những gì có thể xảy ra với em. Anh thoát được, nhưng em vẫn còn nằm trong vùng lửa đạn. Rồi những ngày sau đó thì sao? Anh không xem thường em, nhưng cũng có rất nhiều trường hợp... Nói đến đây Lượng biết mình lỡ lời nên khựng lại. Linh nhìn đăm đăm vào mặt Lượng rồi thở dài nói, thôi bỏ đi, nhắc lại chỉ thêm buồn. Lượng cố giải thích, Linh à! Anh không phủ nhận là anh có lỗi. Anh chỉ xin em tha thứ và cả Trang nữa. Có lẽ vì vậy mà ông trời trừng phạt anh nên cả em và Trang đều không cho anh một đứa con nào. Lại một lần nữa, Linh kinh ngạc nhìn Lượng trân trân. Lượng nói nhanh xin lỗi em, anh lỡ lời...

Lượng ra về với cảm giác tội lỗi vì đã gây đau khổ cho hai người đàn bà vô tội. Chàng muốn ghé vào một quán nhậu nào đó uống cho thật say để quên đi những dằn vặt trong lòng, nhưng Lượng không thể làm vậy vì căn bệnh của chàng đang trong thời kỳ điều trị, không thể khinh xuất được. Về đến nhà, Lượng nằm vật ra giường cố dỗ giấc ngủ... thì điện thoại bật reo. Chàng nhắc ông nghe. Trang hả? Em đang ở đâu vậy? Anh đến phi trường đón em được không? Lượng mừng húm, nói được... được anh sẽ đến ngay. Ngày hôm sau Trang đến thăm và tặng rất nhiều quà cho Linh. Linh cảm động nói cảm ơn liên miệng. Linh hỏi chị Trang về ở luôn hay còn đi đâu nữa? Trang trả lời, đi chứ. Chị Linh cũng biết làm việc từ thiện phải tốn rất nhiều thời gian. Hai người chuyện vãn với nhau rất thân mật, tuyệt nhiên không hề đá động đến hoàn cảnh trái ngang mà cả hai người còn đang chịu đựng.

Thăm Linh xong Trang ghé thăm một vài người bạn khác. Suốt một tuần ở Mỹ, Trang chạy tới chạy lui nhiều cơ quan tư nhân và nhà nước để giải quyết một số vấn đề liên quan đến công trình xây dựng trại cô nhi mà nàng đang thực

hiện dở ở Việt Nam. Quỹ từ thiện Lượng dành cho Trang đầu tư vào các dịch vụ ở Việt Nam để kiếm tiền lời cho công việc từ thiện, đang gặp một vài trục trặc khiến cho công trình xây dựng phải đình hoãn vô thời hạn. Trang rất lo lắng và trở về Mỹ để tìm cách xoay xở. Trang tuyệt nhiên không nói việc này cho Lượng và Linh nghe vì không muốn làm phiền đến họ. Với nỗ lực của mình, Trang đã thu hoạch một số kết quả đáng kể và quyết định trở về Việt Nam sớm để tái tục công trình đang dở dang.

Trên đường ra phi trường Linh nhường ghế trước cho Trang. Lượng hỏi chừng nào em về? Trang trả lời còn tùy thuộc vào công việc anh à. Có lẽ lâu lắm mới về được. Lượng buồn xo không nói thêm một lời nào. Linh và Trang cũng ngồi yên nhìn ra bên ngoài. Cuộc chia tay khá vui lòng.

Về Việt Nam, Trang dồn hết tâm sức vào công việc từ thiện nên sự đi lại giữa Mỹ và Việt Nam ngày càng thưa dần. Thời gian trôi mau. Mái tóc của bà đã ngả màu sương. Nỗi buồn trong quá khứ cũng vơi dần theo năm tháng. Bà lấy công việc làm vui, tiếp tục theo đuổi lý tưởng của mình...

*

Này bà, lấy giùm tôi cái áo khoác. Bà Linh hỏi ông đi đâu vậy? Đi dạo một chút không được sao? Nhớ về sớm ăn cơm. Được rồi, cứ lái nhai hoài. Ông Lượng với tay lấy cây gậy rồi mở cửa bước ra ngoài. Con gió chiều thổi ngược mái tóc ông về phía sau, để lộ ra cái trán hói chỉ còn lưa thưa những sợi tóc, trắng nhiều hơn đen. Đời người giống như một giấc mơ. Thoáng đó mà đã đến ngày gần đất xa trời... Ông Lượng nhìn lên những tàn cây trồng dọc theo hai bên đường. Từng chiếc lá màu vàng nhạt theo nhau rơi xuống nằm tro vơ trên đám cỏ xanh...

Nguyễn Đức Nhơn



PHẠM NGŨ YÊN

BÀI THƠ TÌNH SINH NHẬT

@Tặng em. Tặng những bằng hữu Canada

Như giải khăn quàng trên vai em sáng nay
Có điều gì không ổn
Mặt trời chưa thức dậy
Chủ nhà chưa thức dậy
Ngọn đèn bên kia đêm
Ngân ngơ mùa hạ cháy
Anh bơi theo tiếng cười em
Sáng nay trời im gió
Con chim hót một tiếng gì không rõ
Âm điệu bay qua thửa vườn
Nắng xanh hơn màu cỏ.

Có muộn màng hay không
Khi anh chưa nói gì với em
Ngày ấy...
Khung ngực nhỏ nhoi chứa buồn tim vĩ đại
Có người úp mặt vào tay
(những đường gân rối chỉ)
Em đi qua như mùa hạ vẫn đi qua
Trên thành phố tôi yêu kỳ lạ
Canada

Bao nhiêu hoàng hôn chạy theo những bình minh
Mỗi ngọn nến tượng trưng cho một mùa son trẻ

Trầm Hương 128

Em nắm tay anh
Qua tháng ngày đơn lẻ
Con sói già không nhớ được rừng hoang
Một ngày nào em bỗng thênh thang
Lạ lòng chưa anh thấy lòng thơ dại
Bảy mươi năm chưa một cánh buồm quay lại
Bến sông đời tươm một nỗi đau
Thời gian mỏng dần và đêm sẽ qua mau
Hôm qua hoặc ngày mai
Ai học biết câu gừng cay muối mặn?
Ai khát cháy những tình yêu lặn dần
Nỗi nhớ về nhau đã có từ vô tận
Bây giờ bắt chợt ủa qua
Em mãi là mùa hoa
Mãi là nụ hôn giữa môi mềm óng ả
Nhưng điều quan trọng là...
Em ơi...
Em đã cúi xuống bên đường
Mỗi lần anh trượt ngã...
Mỗi lần anh té vào nỗi xót xa
Em không bỏ mặc anh
Như anh từng bỏ mặc
những đêm mưa
những ngày nắng
những góc đường đầy gió thơ ngây
những đóa Canola hoang trên một cánh đồng
Hãy kéo anh lên như kéo một nỗi buồn
Hãy dẫu lo toan vào nếp nhăn của trán
Để anh đi hết một tuổi già lãng mạn
Một thời ai nữ quên ai
Hãy sát chặt vào nhau cùng đi hết một đêm dài
Để mãi già nua sóng vai cùng góa bụa
Sáng nay sinh nhật của anh
Mát mẻ và hân hoan khôn tả
Bởi ngọn gió thổi ngang cuộc đời mới lạ
Bởi nụ cười em
Bởi tiếng cười em...
Hối hà....

PNY/ tháng7-23015

Trầm Hương 129



Thiên Lý

Tôi đi giữa hàng cây trơ trụi lá
Ngắm mặt trời ngả bóng phía đồi tây
Ánh nắng chiều tô đỏ một màu mây
Pha với sắc vàng cam thêm rực rỡ

Chim vội vã kéo nhau bay về tổ
Nổi từng đàn thêng cánh hướng về đông
Giữa trời xanh xen lẫn rắng hồng hồng
Buồn theo bóng chim xa dần sau núi

Sương dần mỏng những lớp mờ như khói
Phủ quanh đồi lan tỏa trắng vào mây
Bên mảnh trăng lơ lửng dáng cong gầy
Chiều lặng lẽ buông màn che sắc thâm

Trời dịu bớt những ánh vàng cam đậm
Mây thay màn tím tím chút hồng, lam
Lá vàng khô vỡ vụn dưới chân nằm
Tàn úa đợi ngày vùi tan trong đất

Tôi nhìn mãi khung trời chiều trước mặt
Gió ủa về tung hàng lá lên cao
Nghe mát cay cay vương hạt bụi nào
Mà ước ước đôi giòng rơi theo lá
Chiều cuối thu điều tàn hiu quạnh quá!...

Mây
chiều
cuối
Thu



MÂY NGÀN CHIỀU THU NHỚ HUẾ

Ráng chiều hồng ửng chân mây
Gió Thu thổi rụng, lá bay quanh nhà
Từ ngày bỏ xứ đi xa
Mỗi mùa Thu đến buồn da diết buồn
Ngư Bình vẫn cạnh Sông Hương
Ta còn nhớ mãi cầu Trường Tiền xưa
Gặp em vào buổi chiều mưa
Thơ đề nón lá đầy đưa tỏ tình

Đò trắng nhạc lễ Cung Đình
Điệu châu văn hát, dập dềnh trên sông
Hồi chuông Thiên Mụ thất lòng
Cau thôn Vỹ Dạ, Phượng hồng Nam Giao

Mưa Thu phố Huế năm nào
Câu thơ già biệt với bao hẹn thề
Trăng Thu mấy lượt quay về
Ta trắng lữ khách mãi mê xứ người
Trời đầy nhớ Huế khôn nguôi
Còn đây mấy nỗi lòng tôi nhớ... nàng!
Hàng cây trút lá tím, vàng
Hồn tôi ngọn gió bạt ngàn phố mưa!

MƯA BUỒN

Buồn quá trời mưa mưa mãi mưa
Yêu người biết nói sao cho vừa
Điện mãi điện hoài phen không bắt
Tình như mây gió, lá đong đưa?

Hôm nay trời đất mưa mịt mù
Nhớ nhung ray rút dạ bụi ngùi
Ước gì gặp được em yêu đâu
Môi mát, giọng cười rộn nhịp vui
Mưa chỉ mưa dũ rửa trời hè !
Ra đi quên mang chiếc dù che
Gió mưa tâm tã, lòng thấm lạnh
Đợi người! Sao chết nửa hồn ta



LANG NGUYỄN / K4

BÊN XƯA

Đò vắng lâu rồi bến vẫn mong
Bao nhiêu thương nhớ chắt trong lòng
Cây bàng vàng lá bao nhiêu bận
Con nước xuôi dòng khóc ngóng trông

Khách đứng bên bờ cuộc bể dâu
Đêm mưa thấm ướt mấy cung sầu
Hắt hiu lá đổ lòng cô quạnh
Cây vượn trở mình chạm nỗi đau

Đêm về gió rít qua khung cửa
Tàu lá khô vàng cất tiếng thưa
Vẳng đâu khúc ngâm sầu hoài cổ
Chạnh lòng thương nhớ bến đò xưa

Thu đến rồi đi trên bến sông
Hạt mưa thấm ướt chảy tuôn dòng
Bàn chân xao xuyến con đường cũ
Thuyền neo lạ bến có đậu không?

Lá bàng từng chiếc mãi còn rơi
Khơi nguồn ký ức đã xa vời
Vườn xưa khép kín từ độ ấy
Vết mực hằn lên tím khung trời

Bến nhận dòng thương giữa cô liêu
Sông xưa lối cũ nhuộm tiêu điều
Thuyền trôi xuôi mãi về bến mới
Có biết bờ xưa đã xanh rêu!



VÕ THANH VĂN
MÔI MÁ LONG ĐÔNG

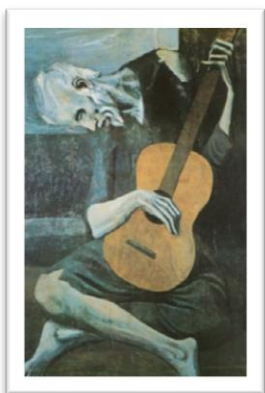
Duyên do hơi thở ấm nồng
Mắt môi sóng dậy long đông nửa đời
Tình thăm thăm. Tứ diệu vời
Trong nghi hoặc thốt vụn lời thủy chung

Từ em khao khát khôn cùng
Mắt môi ngày nọ, sương chùng buổi kia
Từ huyền hợp, nẩy chia lìa
Từ đêm mưa rót nước khuya chảy tràn

Bởi em môi má hồn man
Tóc râu biếc núi. Mặt tràn xanh đêm
Lời rót ngọt. Ý tô thêm
Đắng, cay, bùi, ngọt, ngoan, mềm, dối, gian

Và em rùng rợn thông ngàn
Ngực phen che gió. Da làn ngăn mưa
Mắt môi nước lửa đương vừa
Tình mùa úng thủy lòng chưa kịp ngờ

Trầm Hương 133



NHẬT QUANG
TIẾNG ĐÀN ĐÊM

Trăng Thu ươm giấc mộng vàng
Tiếng đàn tôi vọng giữa màn sương mờ
Nghêu ngao hát khúc Tình Thơ
Nhà bên em chợt vu vơ... nỗi buồn

Đàn đêm ngân chạm ngõ hồn
Rung trầm lưu luyến, bồn chồn - nao nao
Nhà em cổng kín tường cao
Nhà tôi vách lá, cổng rào giậu thưa

Bên hiên Dạ lý đông đưa
Mất buồn ...em đếm sao thưa cuối trời
Hồn tôi lơ đãng xa vời
Gởi theo câu hát, vương lời nhớ nhung

Bao đêm giấc mộng mộng lung
Yêu em nào dám...rung rung tiếng lòng
Ai ngờ chim sáo sang sông
Vu quy em bước theo chồng phố xa

Còn đâu mơ mộng dáng hoa
Đàn đêm tôi vọng ngân nga cung sầu.

Nhật Quang /Saigon

Trầm Hương 134



NGÔ TỊNH YÊN
MÃI MÃI

Trái đất nhỏ nhoi, vũ trụ bao la
Người nhỏ bé trong bàn tay thượng đế
Nêu chẳng yêu nhau thì đời rất tẻ
Không nhạc thơ, không mong ước, hẹn thề
Dẫu mai này có hay không tận thế
Triệu ngàn năm sau hạt bụi vô vi
Con người sinh ra, sống và chết đi
Cứ bảo vô thường cần chi phải nhớ
Nhưng là người... sống để mộng mơ
Đề được cho đi và nhận lại
Nên hãy sống như là mãi mãi
Mình đã yêu và đã được yêu
Hết bình minh rồi sẽ đến buổi chiều
Gặp gỡ yêu thương chỉ là hạnh ngộ
Ở bên nhau hạnh phúc hay đau khổ
Chia sẻ những ngọt ngào lẫn đắng cay
Thời gian tàn, chủ nghĩa sẽ đổi thay
Tất cả phai, thế giới chẳng còn gì
Cuộc đời mỗi người rồi cũng qua đi
Phút yêu nhau - phút ấy là mãi mãi.



PHUONG LY

NHỚ NHỮNG CÁNH BAY

*Vinh danh Người bay qua một trời khói lửa
Tặng Hiền phụ- Phi công Phạm Tương Như*

Nhớ xa xưa...một thời Cha oanh liệt!
Chiến sĩ Không Gian...lùng lầy giữa trời
Mỗi lần đi...Mong gì tìm xác rơi !
Cha trở về trong hiên ngang ngạo nghễ!

Cha nhớ Cha thuở vờn mây lướt gió
Cánh lưng trời bảo vệ cả không gian
BẢO QUỐC TRẦN KHÔNG! Mộng đẹp vô vàn
Mộng đời trai Cha "Bình Nam Phật Bắc"

@

Cha bình an thoát nguy... thân lưu lạc!
Hoài niệm Cố Hương... Nước mắt lưng tròng
Biết thuở nào Cha hết kiếp tha hương
Cùng hợp đoàn bay về Quê Hương cũ!

Cùng bạn bè, con tàu...ngày tháng đó!
Không gian xưa...Cha vùng vẫy dọc ngang
Sống lại thuở nào "TỔ QUỐC KHÔNG GIAN"
Cha thỏa lòng...một kiếp đời...đáng sống!!!

*Phượng Ly*21-6-2015*

**Bút danh PDT 540/F5 siêu thanh*



PHẠM TƯƠNG NHƯ

ĐÂU PHẢI TỰ NHIÊN

TA NHỚ MUỘI

Ta không phải giang hồ kiếm khách
Mài gươm thiêng bên suối ngắm trăng
Muội chẳng là con cưng sư phụ
Nuôi chí ta tình nghĩa đá vàng

Chưa múa kiếm, chém vang ghềnh đá
Gió biển gào tóc áo Muội bay
Dừng tay kiếm, mồ hôi lã chã
Muội kê, âu yếm tặng khăn tay

Ta với muội chưa từng đối ẩm
Nâng chung trà ngọt lịm mời nhau
Chưa ngắm Muội mắt nai, mặt nguyệt
Ôm tỳ bà tấu khúc ly tao

Ta đâu ở đầu sông thương nhớ
Muội chẳng cùng uống nước Tương giang
Chưa có phút ban đầu gặp gỡ
Thì làm sao cách cảm giao thân

Ta chỉ biết đề thơ trên lá
Thả hồn bay theo áng mây trôi
Vượt định mệnh, chưa mòn chí cả
Thiện, mỹ, chân đời đá vá trời

Ta như bướm, muối là hoa tươi thắm
Nhụy đài trang ướp mật ngọt môi ta
Họa thơ muối buông thả dòng xúc cảm
Hồn say sưa ru nắng gió chan hoà

Nét thư họa là đường gươm bén ngọt
Cắm vào tim những rung động tuyệt trần
Ý của chữ nghĩa tình cao chót vót
Khiến thời gian đồng điệu với không gian

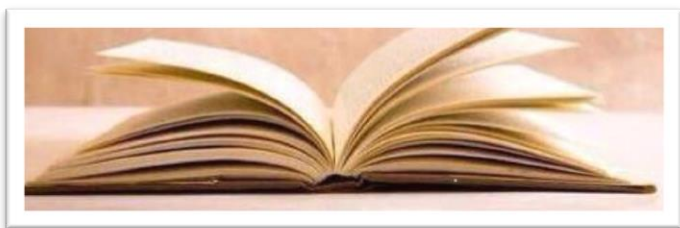
Vần điệu đẹp, văn thơ đâu biết tuổi
Nét thơ tranh giao cảm gọi tình người
Nên đâu phải tự nhiên ta nhớ Muội
Hỡi nàng thơ! Ta yêu quá đi thôi!!!

MƯA

Lòng buồn cuốn lá cô đơn
Mưa rơi ướt đẫm từng cơn nhớ người
Đêm nằm cắn kén mồ côi
Con tầm gặm nhấm hồn tôi nát nhàu

Mưa mù xây một thành sầu
Nhốt tôi vào với nỗi đau miên trường
Dáng em ngàn đoá yêu thương
Mưa đâu xóa được vô thường tình ta!

phạmtươngnhư



MẶC HUY-THY DUNG

NÓI NHỚ NÓI THƯƠNG



*Ký thơ Phạm Linh Lan (Hóa thân Phạm Tương Như)
Bạt/ Mặc Huy*

Từ năm 1991 tôi được đọc bài của tay viết có "nội lực" trên tờ Văn Nghệ do Du Tử Lê từ Cali về Houston phụ trách và tờ Tự Do của Ông Bà BS Nguyễn Đình Phùng - Mặc Bích. Cùng cộng tác với GS Nguyễn văn Sâm - Nguyễn thị Long An, BS Lê văn Lân, Phạm Thăng, Xuân Vũ, Hứa Hoàn...

Phạm Tương Như mời, chọn Túy Hà, Phạm Ngũ Yên viết bạt cho các thi tập "*Thơ Hát Ru Đời*" và "*Vết Trắng Trên Cỏ*" là quá đúng, quá hay như sự tiên liệu của tôi cách đây 24 năm. Những đời văn thơ sẽ còn mãi với đời!

Riêng về thi tập Ký Thơ "*Nói Nhớ Nói Thương*" gồm nhiều đoạn thơ ngắn mà Phạm Tương Như "hóa thân", chọt bắt gặp cảm xúc chính mình đâu đó trong sinh hoạt thường ngày. Tôi mới đọc 2 đoạn thơ đầu ở trang 5 của thi tập:

Hái Trà:

Em còn hái lá trà xanh

Ủ thơm hương lửa chờ anh ngỏ lời

Ngõ Hồn :

Hồn qua cánh cửa mùa đông

Còn ai khép lại cõi lòng tôi không?

Hồn tôi mây gió mệnh mông

Trăng soi thiên cổ, biển sông vô bờ

Tôi vội xếp sách lại, phải moi tìm một điểm tựa, để nói lên cảm nghĩ của mình. Tôi soạn mấy thùng sách và đọc lại tập thơ tình của Nguyễn Bính. Bây giờ tôi viết tiếp cảm nghĩ của tôi

với " *Nói Nhớ Nói Thương*" - *Ký Thơ*Phạm Linh Lan, hóa thân Phạm Tương Như, người thơ tôi quen biết đã lâu khi cùng sinh hoạt trong Hội Ái Hữu Vĩnh Long Vĩnh Bình Sa Đéc hồi đầu thập niên 90. Cảm nghĩ của tôi xô bồ, lộn xộn không thứ lớp, cứ tràn dâng theo ngòi bút. Xin được tha thứ nếu có điều bất như ý.

Đọc thi tập " *Nói Nhớ Nói Thương*" người đọc cảm nhận như vừa lạc vào vườn hoa đầy hương sắc, nơi đó bướm ong đang say sưa với mật ngọt, nắng ấm tình nồng.

Những lời thơ cách tân, đột phá, điêu luyện, thần kỳ với những câu ví von ngộ nghĩnh, tạo hình một cách chân thật gần gũi đời thường. Những trải nghiệm tình cảm lắng sâu trong tâm thức thi sĩ, hoặc cảm nhận thoáng qua; mơ màng; chợt nhớ từ những tích lũy quá khứ; chợt nhận từ hiện thực vừa xảy ra đều có thể hóa kiếp thành thơ. Những cảm nhận nồng đượm rạt rào hoặc thoáng vẩn vương với nhiều nhuận sắc như " *Buổi hoàng hôn đẹp khi bầu trời vừa đủ mây*" (lời nhà văn Võ Phiến thể hiện trong tập truyện quên tên).

Viết đến đoạn này tôi chợt nhớ người anh kết nghĩa năm 1963 tại Sài Gòn : Cổ Thi sĩ Song Hồ qua những cảm nghĩ về thơ của ông :

- Thơ là cho mà không lấy. Là sự tự nguyện vô điều kiện và không cưỡng bức.

- Thơ là sự hy sinh, là sự lãng quên, là sự nhớ mãi

- Là tuyệt vời, là siêu nhất!

- Thơ là bùa hộ mệnh= Người lính ôm khí giới đọc thơ, dấu thơ trong túi áo, lao mình vào kẻ thù nơi chiến trường. Thần chết bỏ chạy!

- Con đường thi sĩ chọn lựa là con đường bạc bẽo nhất, nhưng cũng đầy hoa thơm cỏ lạ và tuyệt vời nhất!

Phạm Tương Như đã bước vào cõi thơ với một thể lực sung mãn trong cuộc chạy đua dài một kiếp người. Anh nhập cuộc với một thần khí sắt bén, như cánh bay mà anh từng xé gió, rải mây...thuở nào. Anh đeo mang trong hồn mớ hành trang đầy ấp tình cảm không vơi ! Đời thơ Phạm Tương Như sẽ lưu lại cõi người một chút ngỡ ngàng, một chút thân thiện và thật nhiều chữ nghĩa vạn màu muôn sắc như những lá bay trong mùa Thu của đất trời.

Ta hãy nghe Thi sĩ "tình tự" với người yêu:

Em có nhớ mùa Xuân

Hoa nở đầy ngực gió

Áo nắng lảng như tân

*Ong bướm vờn giọt nhớ
Làm sao quên “giọt nhớ” khi tình hãy còn Xuân?
Hãy còn ướt nụ hôn đầu:
Tiếng em ngọt lịm vành môi
Sơn ca múa hát trên đồi ái ân
Hồn anh cúi xuống thật gần
Môi anh còn ướt nửa phần môi em (Tiếng em)*

*Hay
Đưa tay gỡ vạt nắng trong
Đậu trên mái tóc em bông bênh bay
Lòng anh nghiêng gió tình say
Áo em hai vạt thả mây lên trời (Tóc áo em bay)*

*Hoặc:
Tôi về ngọn gió chạy theo
Tôi vừa đứng lại, gió trèo sau lưng
Ai ngò trong gió có hương
Tóc em thoang thoang mùi thương đa tình (Hương tóc)
Và những hoài vọng kỷ vãng:*

*Lục tìm kỷ niệm ngày xưa
Thấy nơi kỷ ức em vừa liếc tôi
Bối tung trong đồng nụ cười
Tìm ra tiếng hát em vui tặng mình (Lưới tình)
Bạn và tôi có thể đã trải nghiệm những ví von sau đây:
Em đi bỏ bóng lại nhà
Sớm hôm tỏ thể bàn ra tán vào
Thương ời cái bóng ngọt ngào
Anh vừa mới ngủ mà sao bóng đè (Bóng đè)*

*Và
Hồn anh như chiếc lá vàng
Đợi cơn gió thoang là quàng vai em
Em thương thì giữ làm tin
Em phải thì lá như tình thả bay (Hồn lá)*

Thơ như thể chịu đời sao thấu hời các Nàng Thơ ?! Người ta bảo nghệ sĩ khi vui, vui hơn mọi người và lúc buồn cũng da diết hơn người. Nỗi nhớ của người thơ vì thế càng thêm quất quay, thắc thào:

*Em đến, em đi rồi
gửi áng mây mái tóc
gửi bóng hoa nụ cười*

gửi trời xanh ánh mắt

gửi nước gương đáng người

Anh một đời thương nhớ! (Em đến- Em đi)

Tôi thuộc lòng mấy câu thơ ví von rất ngộ nghĩnh, có duyên của cánh bay Phạm Tương Như (đã đọc đâu đó 15, 20 năm trước):

Anh là gã phi công mơ mộng

Nhớ em nhiều, phi vụ bay đêm

Có nhớ anh, nhìn lên trời rộng

Tàu bay anh hình trăng lưỡi liềm

Mời bạn cùng tôi nhìn kỹ người yêu, xem cảm xúc của chúng ta có khác Tác giả:

Nhìn trời tôi thấy sóng xô

Nhìn biển lại thấy có bờ mây trôi

Nhìn em tôi rất bồi hồi

Biển, trời núp chỗ em ngồi ngó tôi (Nhìn)

Tình như thế thì thôi! Khi em nhìn anh thì biển, trời khép nép đằng sau em! Chúng ta hãy thử nhìn tác giả về gần với đời sống thực tế (Không biết thực tế này có gây rắc rối gì cho tác giả?):

Già như trái đất còn quay tít

Ta trẻ sáu mươi mới nhảy rào

Nhảy qua ôm nhằm cô con nít

Trẻ, già chắc mắc nợ gì nhau?

Viết đến đây tôi chợt nhớ bài thơ Phạm Tương Như tặng hơn 22 năm trước, trong ngày hôn lễ của tôi. Bài thơ vừa "diễn" vừa khen "trâu già gặm cỏ non" mà tôi còn giữ làm kỷ niệm (và không tiện chép ra đây).

Phạm Tương Như rong chơi chữ nghĩa như rong chơi cùng bạn bè, nhìn đời lạc quan, yêu đời , yêu người :

Con tim mọc nhánh ưu phiền

Trở bóng cần cỗi, vô duyên với người

Tham, sân, si ủa nụ cười

Sao ta không ngắt một đời tim xanh (Tim xanh)

Mong lắm thay!

Xin chúc Thi sĩ Phạm Tương Như giữ mãi sự đam mê hiện hữu với nguồn thơ luôn chuyển động, không bao giờ ngưng dứt, như dòng Cửu Long đầy ắp phù sa tràn tràn ra biển lớn...

Mặc Huy - Thy Dung

Houston, chớm Thu 2015



PHẠM CAO HOÀNG

ĐI CÙNG EM

GIỮA ĐÀ LẠT SƯƠNG MÙ

rồi có lúc trở về chốn cũ
đi cùng em giữa Đà Lạt sương mù
hát cùng em bài tình ca thuở ấy
tìm lại dấu chân mình trên những lối đi xưa
tìm lại mùi hương bên chiều Thủy Tạ
theo em về những hò hẹn ngày mưa
và thương nhớ một thời tuổi trẻ
chỉ có hoa hồng và chỉ có mộng mơ
tìm lại giọt sương trên đôi buổi sớm
bước cùng em trên ngọn cỏ hồng
và thương nhớ một thời lãng mạn
chỉ có tình yêu bát ngát mênh mông
rồi có lúc trở về chốn cũ
đi cùng em giữa Đà Lạt sương mù
quên đi một đoạn đời lận đận
quên đi những ngày khổ khó gian nan

Phạm Cao Hoàng



QUAN DUONG

BẢO ĐẤU MÙA

Gió và mưa vật lộn trên mái nhà ...
Những miếng ngói ghì vào nhau chống đỡ
Rắc rắc tiếng cành cây gió bẻ
Nghe điệp hồn như lúc em xa tôi
Gió gồng mình quất mạnh xuống làn roi
Từng chiếc lá bám lưng nhau toi tả
Con bão đầu mùa đang ghé ngang thành phố
Thả buổi chiều rơi trúng hồn . Rung rung

Ký ức trở trời nổi chứng lên cơn
run cầm cập như đang sốt rét
Bão ngoài trời nhúng không gian ướt nhẹp
Bão trong lòng như xe đứt phanh
kỷ niệm tuột xuống đời khản giọng . Thất thanh
Từ đáy họng gọi tên em vĩnh cửu
Nơi cư trú tờ tình yêu đóng dấu
Có ký tên hai đứa hằn hời
Em bây giờ trôi dạt về đâu
Tháng chín nơi này mưa dất lá bay theo

Quan Dương



NGUYỄN HÀN CHUNG

ĐỒNG VỌNG TỪ ÂM CHỮ CỦA LAN CAO

*(Cảm nhận sau khi đọc thi tập ” Thấp đồi “của **Lan Cao**
Văn Bút Nam Hoa Kỳ xuất bản 2011)*

Không biết tại sao khi thâm nhập vào hình tượng thơ Lan Cao một câu trong bài thơ Hội Nghị Diên Hồng của Thao Thao một thời quá vắng “*Gậy lão niên rung rung hồn tê tái* “ lại hiện về ám ảnh tôi mãi . Phải chăng hình ảnh một lão giả thi nhân “ *trườn qua tóc gục trắng* “ đau đời xiêu lạc ,đau nước lăm than viết lên những câu thơ .”*heo hắt nắng mây già* “ khiến người đọc có mỗi đồng cảm sâu sắc với nhà thơ –Người mẫn cảm nhất với bước đi không ngoái lại của thời gian “ *Hoa lưu động khẩu ưng trường tại –Thủy đảo nhân gian định bất hồi – Tào Đường .(Tạm dịch ‘Hoa lưu cửa động hương thơm mãi –Nước chảy trần gian một mạch xuôi* “ .

Đọc Lan Cao tôi cảm nhận chất trầm ngâm, tĩnh lặng thường trực trong thơ anh.Vẫn là nỗi buồn muôn thuở của người chiến bại phải liêu mạng với nghìn trùng sóng nước rồi bỏ quê hương xứ sở tìm tự do lao vào cuộc trường chinh đất khách khi “*màu cát*

đậm dần hoàng hôn’ anh mới thấm đau nỗi đau ngựa Hồ ,chìm Việt hơn bao giờ hết bởi anh đích thực là thi sĩ dù “*cung đàn xưa rã nát –vùi dưới tuyết và mưa*” anh “*lặng cầm bên bàn ‘ trước chén trà đã nguội*” “khắc lòng mình vào thơ :

“*Năm tháng trườn qua tóc gục trắng*”

‘Bâng khuâng lão sĩ xoay ly rượu

Rượu chỉ mình ta rượu lạnh lòng’

(Chỉ còn để nhớ)

Đọc đến đây ta cảm thấm hình ảnh thơ “*tóc gục trắng*’ có một cái gì đó vừa tức tưởi ,vừa cảm nín của” *trắng sãi bạch đầu bi hương thiên*”(Nguyễn Du).Hùng tâm tráng chí vẫn còn mà người tráng sĩ năm xưa sờ lên mặt tóc râu mòn mỏi chỉ biết “*đôi gương ,mời bóng*” “nhớ quất nhớ quay lại cái ngày “*anh chôn viên đạn cuối cùng*” ‘trước khi trở thành mây viễn xứ .

Ta có thể hiểu vì sao trong tập thơ anh không cần kỳ khu chải chuốt từng câu từng chữ dù anh từng là một Cử nhân Văn khoa Sài gòn cũ rất am tường Hán học bởi anh biết điều đó với anh không cần thiết nữa rồi. Trang sức để làm chi anh nói lòng anh vậy . Nhiều bài nhiều câu hồn nhiên ,giản dị không ai nghĩ độ rung của cảm xúc dâng tràn ấy là của một cụ già gần bát thập lại có sức lan tỏa có sự trì nín làm ấm lòng người lưu lạc có độ sâu của hồn thơ thôi thúc khơi gợi :

“*Nắng sớm len vào hôn má em*

Gió theo ve vuốt sợi mi mềm”

‘Con chim động tổ bay quanh ngõ

Ta lại ghen hờn với nắng mai”

và

Em có bung dù đuổi nắng đi

Hay là mắc cỡ với hoa Quỳ

Bình minh đã vội mon men tới”

“*Em cười thế sự là mây trắng*

Em bảo riêng mình đóa Ngọc Lan”

(Nụ hôn nắng)

Tình yêu trong thơ anh không đơn thuần là tình yêu trai gái mà thấm đậm tình yêu đất nước dù anh chỉ rón rén bước chân thi nhân vào “Vườn thiếu phụ” “Đội trắng”

Đêm đông ngồi lạnh buốt

Vùi dưới tuyết và mưa

Buồn so da nào ruột”

(Vườn thiếu phụ)
“Chén trà đã nguội lạnh cầm trên bàn”
:Gió rơi quanh cội xin ngồi đợi trăng “
(Đợi trăng)

Thi thoảng trong một số bài dường như anh đã thoát ra khỏi cái anh : một ông già lần lần sự đời trở thành một trung niên thi sĩ ngửa cổ hát tình ca như ngày trai trẻ lưu luyến khắp nẻo quân hành đang cơn binh lửa (Bản tình ca ấy)(không có em)Hờ hững).Tuổi càng lớn nỗi nhớ mẹ càng sâu đậm anh biết gửi vào đâu nếu không có thơ dù thơ chỉ là sự đuổi bắt vô vọng của một đời người .: (Mẹ và thơ)(Thấp đời)(Mất còn)(Vẫn thơ dâng mẹ).

Thấp đời là một bài thơ có tứ lạ anh chọn đặt tên bài thơ cho cả tập thơ.Hình ảnh trường dụ “thấp đời “ dâng tràn qua năm khổ thơ 5 chữ khắc họa tiếng lòng khắc khoải của đứa con “xin nín lại giấc mơ “ với người mẹ chỉ nguyện sơn hà về cổ chủ “ theo khói nhang hồn bay “.

Đọc xong toàn bộ tập thơ” Thấp đời “ta cảm thấu một điều : Trong thơ anh cảm xúc chủ đạo cũng không thoát ra khỏi dòng văn thơ hải ngoại sau những năm bảy lăm luôn luôn chi phối toàn bộ tác phẩm là mối tình hoài xứ (Buồn ơi) (Xuân tiết) (Số sáu miền Trung)(Tiếng nói quê hương)... song anh có phương thức chiếm lĩnh và tái tạo hiện thực riêng,bằng những câu thơ dung dị mà sâu lắng anh dẫn dắt người đọc khám phá niềm vui,nỗi buồn của những người xa xứ trong nỗi ngóng vọng quê nhà nghèo đói,”*Nghiêng biển “”trút nước “”gió loạn cơn điên* “và anh :Người thi sĩ già dù “*trắng và thuyền không được cận kề nhau-vẫn “giữ vầng tay chèo qua vực xoáy “*

Hiên ngang ,mạnh mẽ và quyết liệt trong “Thấp đời” của Lan Cao không còn là nỗi đau riêng ,nỗi lo riêng của một ai. Ai cũng phải sống, vật lộn với cuộc sinh tồn nơi đất khách nhưng lúc nào cũng thấp lên trong cuộc đời mình thường trực một ngọn lửa tự tình dân tộc chờ đợi một ngày quay gót lưu vong mang một mối tình hoài về cố xứ.Phải chăng đó là thông điệp đồng vọng từ âm chữ của Lan Cao !

Nguyễn Hàn Chung

(Viết tại Autumn Meadows Houston TX Cuối thu 11/11/15)



LAN CAO
THU MỘNG

Ta nằm mộng Thu về đêm trăng tới
Ôi lúa vàng, trái phở mệnh mông
Cả núi, cả sông, cả rừng, cả ruộng
Gió chen mưa quét sạch bụi dơ hồng
Em nằm mộng Thấy Hằng Nga xinh đẹp
Từ biên bay lên, thức dậy Sài gòn Hà Nội hoan hô,
Rùa thần trả kiếm Tiếng chuông ngân,
Thiên Mụ gọi oan hồn.
Cha nằm mộng Mặc áo hoa thượng thọ
Nhấp chén trà, bên Mẹ vịnh thơ trăng
Mây bâng lảng, nguyệt tròn lặn ảo ảnh
Đời lẩn theo, xin chọn một đêm vàng.
Chú Cuội nằm say Ngân Thu chưa tỉnh
Chân hồng trần, nên dỗ mãi giấc mơ
Em bé hát, thấp trắng sáng lại
Chú Cuội, mau lên, thoát đại khờ.



PHẠM TÍN AN NINH

DƯỜNG XƯA LỐI CŨ

** Đường xưa lối cũ ta về
Từng con sóng vỗ nẻo xa xa.*

Tôi xin mượn tên một bài hát của cổ nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ làm tựa cho bài viết có lẽ không đâu vào đâu này, để cảm ơn chị bạn Ninh-Hòa có cái họ vừa đẹp vừa buồn - Lương Lệ - đã hát tặng trong đêm đầu tiên chúng tôi vừa trở lại quê nhà, ở cái quán cà phê mang tên khá lạ; Hòn Kiển, nằm trong một khu vắng vẻ trên con đường Bạch Đằng quen thuộc của một thời tôi còn lang thang đi học ở Nha Trang.

Bài hát dù hay nhưng xưa cũ lắm, tôi đã nghe rất nhiều lần, đến gần như không còn cảm xúc. Nhưng hôm nay ngồi nghe chị hát mà lòng chợt ngậm ngùi. Bởi vì chính bây giờ đây, tôi đã trở về và đang đi trên những con đường xưa lối cũ ấy.

Không ngờ chị hát thật hay, thật truyền cảm. Tôi nghe tên chị từ lâu lắm, nhưng hôm nay lần đầu tôi gặp chị. Tôi mới chợt nghĩ ra rằng, ở Ninh Hòa, cái họ Lương này, dù ở Phú Hòa hay là ở Xóm Rượu gì cũng đã từng vang bóng một thời, đã từng làm khổ biết bao chàng, từ thư sinh đến anh hùng hào kiệt. Bà xã tôi thường nhắc tên một cô bạn thân, cùng lớp, cùng đội múa Trăng Mờng Luông ngày xưa, đẹp và hiền hơn ma soeur, nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể khóc được. Hỏi ra thì cô nàng có cái tên Lương-Lệ Bích-San. Tôi bảo, cô ấy dễ khóc là phải, vì trong cái tên lúc nào cũng đã có sẵn cả một dòng nước mắt. Đêm nay cũng có Bích San và ông xã. Anh ngồi bên tôi, rất hiền lành, chỉ mỉm cười, ít nói, thì thầm đọc cho tôi mấy câu thơ về một chuyện tình buồn. Anh làm thơ hay lắm nhưng cho tôi cái cảm giác là cuộc tình của hai người ngày xưa cũng có cả một trời sóng gió. Trước năm 75, anh là giáo sư của vài trường trung học ở Ninh Hòa, nhưng bây giờ anh làm

một việc giống như “cai trường”, sống âm thầm lặng lẽ ở Nha Trang. Chị bạn hát tặng chúng tôi bài hát mừng hội ngộ tối nay, chắc lúc xưa cũng đã từng làm đại khờ bao nhiêu trái tim của đám học trò lẫn các ông thầy Trần Bình Trọng, Võ Tánh.

Được tin bà già vợ đau rất nặng, phải vào nhà thương trong tình trạng rất nguy ngập mà không ai chăm sóc, nề tình bà vợ Ninh Hòa, tôi tháp tùng một chuyến cố hương. Lần đầu tiên sau hơn ba mươi năm, bất ngờ được ăn một cái Tết quê nhà. Đêm giao thừa, nằm ở Ninh-Hòa mà thấy lòng buồn bát ngát một mùa thu. Có lẽ, tuổi đã già nên không còn cái nao nức của thời xưa, hay là còn cái cảm giác quê hương mình sao vẫn còn xa lạ quá. Ngay trước nhà là một chợ hoa, nhiều nhất là hoa cúc với hoa mai. Đường như hai loại hoa này đang mang mùa xuân đến cho Ninh-Hòa. Sắp đến giờ giao thừa mà hoa vẫn còn đầy ngoài đường, trước ngõ. Người ta phải bán với cái giá chỉ để khỏi phải trả tiền chuyên chở lại về nhà trên các vùng như Quang Đông, Cháp Lễ. Tội nghiệp, những người trồng hoa có lẽ đã phải vất vả suốt cả năm, để mang mùa Xuân đến cho mọi nhà, nhưng rồi không biết mùa Xuân có đến được nhà của chính họ hay không ?

Sáng mùng một Tết, dự định ghé lại thăm một vài người quen, nhưng ngại có người kiêng cử. Một kẻ lưu lạc tha phương xông đất biết đâu lại là cái điềm chia lìa nào đó. Nên cuối cùng đón xe lửa trở lại Nha Trang để tìm một chút yên bình. Đi xe lửa bây giờ là điều thú vị, vừa được ngắm cảnh núi non đồng ruộng, vừa được nghe toàn những bản nhạc “vàng” tình ca của miền nam thuở trước và nhớ lại cái thời vào trọ học Nha Trang, cuối tuần chỉ toàn đi xe lửa “cọc”.

Nha Trang, dù có cái gì xa lạ nhưng lúc nào cũng đẹp. Đẹp để đủ cho lòng người ta nuôi tiếc mong lung. Bởi ngồi trước biển Nha Trang mà tâm tư cứ mơ hồ giữa cái còn và cái mất, giữa ngày xưa với bây giờ. Cái nhớ nhất, sâu lắng nhất còn lại trong lòng là kỷ niệm của một thời đi học, của những mối tình học trò vụng dại dễ thương. Niềm vui là tìm gặp được những bạn bè cùng lớp ngày xưa để còn thấy mình trẻ lại. Nhưng vui đó rồi buồn đó. Bởi bây giờ ai cũng đã già và mỗi người một số kiếp long đong.

Một thằng bạn cùng học ba năm cuối cùng ở trường Võ Tánh, to con, đẹp trai và học giỏi. Sau này cũng là bạn lính. Ở tù hơn bảy năm nên bạn bè ai cũng nghĩ là nó đã đi diện HO và đang nổi trôi nơi nào trên nước Mỹ, không còn gặp lại nó ở Nha Trang.

Sau sáu tháng nó vào tù, cô vợ “Bắc Kỳ nho nhỏ” mang ba đứa con (mà đứa lớn nhất mới vừa năm tuổi) giao cho bà nội ở trên Thành, Diên Khánh, rồi sang sông..... về đâu đó, không bao giờ trở lại thăm con. Bà nội thì già, mấy đứa nhỏ bầu vú vào ông chú, vừa tốt nghiệp kỹ sư Nông Lâm Súc, nhưng bởi có ông anh là “ngụy đang cải tạo”, nên được chức phụ hồ cho một ông thợ nề là bác họ. Trong lúc phụ hồ xây dựng một bệnh viện, anh làm quen được một chị đầu bếp của bệnh viện, Không biết tài ăn nói thế nào mà anh làm cô đầu bếp động lòng trắc ẩn, thương cảm hoàn cảnh mấy đứa cháu đại không mẹ không cha. Cô sẵn sàng làm mẹ nuôi. Với tất cả tiền bạc và tấm lòng, cô đã cưu mang ba đứa bé còn hơn cả một người mẹ. Ba đứa nhỏ lớn lên cứ tưởng cô là mẹ. Cái tình mẫu tử này sao mà hiếm hoi và bi tráng quá. Thì ra trong cái thời nhá nhem tình nghĩa ấy vẫn còn có những tấm lòng hơn cả chữ từ bi viết trong mấy ngôi chùa.

Bảy năm sau, thằng bạn tôi được thả về, cúi mình trước người con gái lần đầu tiên gấp mặt để xin lấy một lấy tạ ơn. Cô nắm tay ngăn lại. Đứng giây phút ấy, bốn mắt nhìn nhau và cùng rơi lệ. Họ ôm nhau và yêu nhau rồi lấy nhau... Hôm gặp chị, tôi tò mò hỏi lý do nào chị yêu và lấy thằng bạn khốn cùng của tôi trong lúc chị còn con gái. Chị cho biết vì không thể rời xa ba đứa nhỏ mà chị cứ tưởng là con ruột của chính mình. Chính cái tình thương gần bó mấy đứa nhỏ mà chị trở thành vợ của ba nó. Còn tôi thì lại mơ màng suy ngẫm đến hai chữ duyên nợ của đất trời. Sau này chị làm đầu bếp cho một nhà hàng ở bờ biển Nha Trang. Thằng bạn tôi và mấy đứa con vẫn sống trên Thành, vì với cái lý lịch đen, không thể xin được cái hộ khẩu về thành phố. Còn chị vợ thì tiếc cái hộ khẩu ở thành phố, mà không muốn chuyển lên Diên Khánh. Mặc dù ban ngày làm ở Nha Trang nhưng tối tôi là chị chạy xe Honda về với chồng con.

Cũng chính vì cái “hộ khẩu” mỗi người một nơi ấy, mà khi thằng bạn của tôi nộp đơn xin đi theo diện HO, bị phái đoàn Mỹ từ chối, trả lại hồ sơ và si và một trận, vì nghĩ chị vợ tốt bụng này chỉ là vợ giả, trả tiền cho nó để được bỏ nước ra đi. Chuyện tình ngay mà lý gian ấy cũng đã làm vợ chồng tổn kém và khốn khổ một thời. Sau mấy lần khiếu nại, cái ân sủng cuối cùng là: chỉ có người cha và ba đứa con được ra đi vào đợt cuối HO. Còn chị vợ sẽ vĩnh viễn không bao giờ được bước chân đến Mỹ.

Bạn tôi quyết định ở lại với người vợ ân tình, mà anh coi như ông trời đã sai xuống dương trần này để gánh vác cho mấy cha con. Bây giờ ba đứa con đã là người lớn. Chẳng bạn tôi ở nhà chăm sóc ngôi từ đường, nuôi mấy con heo và nấu cơm cho con cho vợ. Chỉ ấy vẫn làm ở khách sạn dưới Nha Trang.

Hôm đưa con gái lớn lấy chồng, chị khuyên mãi chẳng bạn tôi mới báo tin cho bà mẹ ruột bạc tình, bây giờ đang lấy một ông chồng người Thụy Sĩ. Bà ấy cũng vác bộ mặt đầy son phấn trở về. Nhưng đứa con gái chỉ cho bà đến nhà hàng dự tiệc mà từ chối sự hiện diện của bà trong hôn lễ. Con bé bảo rằng, bà chỉ là một cái máy đẻ ra tôi, nhưng mẹ tôi chính là vợ của ba tôi bây giờ.

Tôi rót một ly rượu mừng cho cả cái vô phúc lẫn cái diễm phúc của thằng bạn cũ, nhưng rót đến hai ly để mời vợ nó. Một ly mừng và một ly để nói hộ giùm tôi lòng biết ơn và ngưỡng mộ. Tôi quay sang bảo thằng bạn:

- Dường như chính phủ Mỹ vừa cho mở lại diện HO, mày thử nộp đơn lại xem sao.

Nó xua tay:

- Tao chẳng cần đi đâu nữa, vì ở đâu có bà vợ tao đây là ở đó có thiên đường.

Tôi đùa:

‘- Mày nói còn hay hơn mấy ông linh mục trong nhà thờ. Tôi choàng tay ôm vợ chồng nó mà nước mắt trào ra. Tôi nghĩ, nó vẫn còn tác phong của một thằng lính.

Một cô bạn học từ năm đệ tứ. Mùa hè năm rồi sang Mỹ thăm cô con gái là ni cô tu ở một ngôi chùa nữ dưới Los Angeles, bất ngờ đọc được bài viết của tôi trong Đặc San Hội Ngộ Vô Tánh & Nữ Trung Học Nha Trang, trong đó tôi có nhắc đến tên nàng, rồi lần mò tìm ra tông tích của tôi. Ngày xưa là một cô bé khá xinh và học giỏi. Sau này có thời làm phóng viên chiến trường cho QĐ II. Ông chồng gốc Võ Bị Đà Lạt, chết một tháng trước ngày có chuyến bay theo diện HO. Nàng dất hai đứa con gái lưu lạc khắp nơi, với một số vốn liếng của mẹ cha để lại. Cuối cùng, khi kinh tế ổn định, mẹ con về mua một ngôi nhà bên cạnh Quan Âm Tự ở Sài Gòn. Cô con gái út vừa học đại học vừa tu học trong chùa. Còn nàng thì tu tại gia và cũng là một nhà thơ. Ngồi trên máy bay trở lại Naury, tôi đọc hết hai tập thơ của nàng ký tặng lúc chia tay. Nàng làm thơ Đường thật hay và cảm động. Tôi nghĩ, nếu Đức Phật mà đọc được thơ nàng thì cũng phải rơi nước mắt xuống tòa sen.

Mấy ngày ở Sài Gòn, tôi ghé thăm chị Hà, một người con gái gốc gác “quan họ” nhưng lúc nào cũng nặng lòng với Ninh Hòa. Ông bố ngày xưa là một niên trưởng của tôi, nên ngôi nhà nhỏ, dù là của gia đình đã bao đời, bây giờ vẫn chưa có “sổ đỏ”, trông cũ kỹ nhất trên con đường Minh Mạng xưa, vì không được phép sửa sang lại. Vẫn với nụ cười, từ tốn và lịch thiệp đủ để cho người lạ dễ làm quen và có cảm giác gần gũi thân thiện. Tôi hiểu lý do tại sao, giữa Sài Gòn với những bề bộn trong mấy ngày giáp Tết, bao nhiêu người phải đi ngược về xuôi, vậy mà cuộc họp mặt tất niên của Hội Đồng Hương Dục Mỹ & Ninh Hòa của chị có đến hơn một trăm người hiện diện. Nghe tôi ghé thăm, có một anh bạn trẻ Ninh-Hòa cũng đến chờ tôi. Chính cái cách biệt tuổi tác, cái khoảng cách không gian giữa ngoài và trong nước, lại là một sự gần bó đến không ngờ. Chúng tôi có biết bao nhiêu điều để nói, từ hoài cảm về một thời xa xưa, đến những buồn vui trần trụi bây giờ. Tôi nghiệp người bạn trẻ có lòng. Hôm sau, anh xin nghỉ làm nguyên cả buổi sáng... ghé lại khách sạn rủ tôi ra quán cà phê tâm sự. Tôi có cả xót xa và hạnh phúc, khi thấy mình đã già, trí óc có thể đã cạn cỗi, lỗi thời nhưng lại có rất nhiều ưu tư, suy nghĩ rất gần với người bạn trẻ, vừa có lòng vừa có kiến thức này. Những nhận định, từ cái tư cách của ông nhạc sĩ Phạm Duy, những điều đáng buồn của quê hương đất nước: đạo đức xã hội ngày càng bị xói mòn, người ta làm giàu không từ nan bất cứ một thủ đoạn nào, ngay cả bán phụ nữ đi làm nô lệ -kể cả nô lệ tình dục- và bán cả một phần giang sơn đất nước.

Nói chuyện với anh, tôi chợt nhớ tới cái kết luận của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, khi đọc *Le Fils de La Baleine* (Kẻ Thừa Tự của Ông Nam Hải), tác phẩm nổi tiếng trên thế giới vào những năm giữa thập niên 50-60, của ông Thầy, nhà văn Cung Giũ Nguyên (nguyên tác bằng tiếng Pháp, xuất bản lần đầu ở Pháp năm 1956. Sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và tái bản ở Đức và Canada):

“Người ta tôn vinh, thờ phụng một con Cá Voi chết, nhưng tại sao người ta lại tàn nhẫn với cuộc sống của một con người. ? - Xin đừng choàng vòng hoa cho một người đã chết và hãy yêu một người đang sống”.

Chiều hôm qua, trong khi bà vợ Ninh Hòa đi mua sắm, làm tóc làm tai, tôi nằm dài trong hotel đọc hai cuốn sách. Cả hai cuốn sách này tôi đã đọc qua trên mạng, cùng với bao ý kiến khen chê

từ trong ra ngoài nước: Nhật Ký Đặng Thùy Trâm và tiểu thuyết Bóng Đè. Một cuốn đề cao một nữ bác sĩ hy sinh trong cuộc chiến, mà cuốn nhật ký của cô được kẻ cựu thù là một ông Mỹ vô danh nào đó gìn giữ và trao lại cho gia đình. Tôi nghiệp, lại thêm một cái chết nữa bị người ta lợi dụng. Còn cuốn kia nói về hiện tượng một cô gái bị bóng ma của mấy đời nhà chồng: ông, cha, từ trên bàn thờ trong nhà họ, đêm nào cũng xuống đe cô hăm hiếp. Tôi thích cuốn tiểu thuyết này, tác giả là một cô luật sư trẻ ngoài Hà Nội. Đường như báo chí trong nước phê phán gắt gao về những từ ngữ tả chân tình dục. Riêng tôi, tôi thích thú cái ý đằng sau những từ ngữ ấy. Đúng như vậy, có biết bao nhiêu người tuổi trẻ mà tôi biết hay đã gặp, như người bạn trẻ đang ngồi trước mặt tôi đây, với tấm lòng, kiến thức và nhiệt huyết, họ thừa khả năng để đưa đất nước vươn lên. Những cái bóng ma của quá khứ chỉ làm cho họ thêm nặng nề, ngộp thở. Chia tay anh, suốt trên đường về lại hotel... lòng tôi miên man với bao suy tư và hy vọng.

Ở Nha Trang, bất ngờ gặp vợ chồng cô bạn ở bên con sông Dinh và cây cầu Sắt, học cùng lớp và cũng cùng đội múa với bà vợ Ninh Hòa của tôi ở Trần Bình Trọng, cũng trở về từ một nơi nào đó. Ông bà cứ như là đám mây trên trời. Chợt đến rồi chợt đi. Không biết những nơi hai người đi qua có còn để lại vết tích của một đôi tình nhân sáu mươi khi “con tim đã vui trở lại” ?

Gặp cô bạn thân thiết một thời này, bà xã tôi bèn làm ngay một cuộc họp bạn bỏ túi. Bốn người bạn cùng lớp, trôi nổi mỗi người một cảnh, bây giờ gặp lại nhau, thôi thì tha hồ mà miên mông, và kể đủ thứ chuyện dưới đất trên trời, làm tôi nhớ đến mấy câu thơ “làm chơi” của một ông bạn vong niên:

Một đám con nít sáu mươi
Gặp nhau bỗng thấy nhớ trời đất xưa
Nhớ ngôi trường cũ dưới mưa
Nhớ thầy nhớ bạn nhớ giờ ra chơi

*

Một đám con nít sáu mươi
Tìm nhau kể chuyện trên trời dưới sông
Trên trời mây nổi mênh mông
Dưới sông bèo dạt bèo trôi...

Một người nhắc tới anh bạn “ôm tong teo” cùng lớp, nhà thơ Quan Dương, đang lưu lạc ở New Orleans, vừa bị cơn bão Katrina rượt chạy sang tận Houston-Texas, và cho biết là dường như có

một tờ báo trong nước luận (tội) về thơ Quan Dương. Tôi bảo là thơ Quan Dương chỉ kể lại những cái đau của người miền Nam trong những ngày tháng cũ. Có luận thì cũng chỉ thấy tội... nghiệp mà thôi. Đã là con người, lại là một nhà thơ..., xin hãy để cho họ nói lên những nỗi niềm tận đáy lòng của họ. Làm thơ cũng chỉ là một sự giải tỏa những niềm đau, những ẩn ức còn ở trong lòng. Chính những ông Văn Cao, Phùng Quán, hai nhà thơ nổi tiếng nhưng đã bị tù đầy, tàn tạ gần cả một đời chỉ vì "...muốn làm nhà văn chân thật / Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã / Bút giấy tôi ai cướp giật đi / Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá" cũng đã từng nhờ thơ mà sống còn, bởi "có những lúc ngã lòng,.. nhờ vịn câu thơ mà đứng dậy". Bây giờ nhà nước đã phải chấp nhận ngợi ca giá trị thơ văn của hai ông, như là một đóng góp quý giá, lớn lao vào sự nghiệp văn hóa chung của dân tộc. Đặc biệt tên Văn Cao đã được dùng đặt tên cho một con đường ngay giữa lòng Hà Nội. Tiếc là mọi thứ chỉ xảy ra khi ông sắp chết !

Một anh bạn trong nước cho biết thêm một điều thú vị: "ông chủ tịch tỉnh" bây giờ là bạn học cùng lớp cùng trường Trần Bình Trọng với Quan Dương. Không biết ông ta có chút xót xa nào khi đọc được tập thơ Ruột Đau Chín Khúc của Quan Dương , và nếu bây giờ gặp nhau, liệu "ông chủ tịch" có tay bắt mặt mừng, hay lại bắt thẳng bạn xưa nhốt vào trại tù cái tạo thêm vài ba năm nữa ? Ôi ! cuộc chiến tranh Việt nam sao mà bị thâm quá !

Tôi từ giã Ninh-Hòa vài ngày sau Tết, nhưng không biết Quê hương mình có thực sự bước vào một mùa Xuân ? Tôi nhìn thấy người ta bắt đầu phóng những con lộ lớn từ quốc lộ "đại hàn" nối về khu thị trấn. Tôi cũng mừng về những đổi thay muôn mành đó của quê hương, nhưng thâm mong những con lộ mới làm này cũng sẽ nối lại được cái tình tự của con người Ninh Hòa, người Việt Nam với nhau, cho dù trước kia, trong cuộc chiến, kẻ ở bên này người ở bên kia và bây giờ kẻ ở quê nhà còn người thì lưu lạc khắp muôn phương. Bất giác tôi lại nhớ tới những đồng đội bất hạnh nhất của tôi còn nằm lại trong Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, mồ mả của họ đã bị đập phá, san bằng, người nhà không được tự do đến thăm viếng, sửa sang. Vết thương cũ trong lòng tôi nhói đau trở lại, tựa hồ như vừa có trăm ngàn vết chém.

Phạm Tín An Ninh



PHẠM THỊ CÚC VÀNG
LỜI MỜI

Mời người khuấy động đời ta
lời xin chìm cõi ta bà, còn đâu?
khoét trong đêm tối vực sâu
soi vào đôi mắt đỏ ngầu vì yêu
chợt mong con nằng đồ liễu
để khuya nghe âm câu Kiều ngày xuân
hỏi sao tình cứ lần khần
quẹo quanh , gấp khúc dày tàn số đau
dây tơ chẳng cột vào nhau
thì mơ – cổ tích trầu cau – mơ buồn
Thương con cá lội ngược dòng

Nửa đêm bật dậy nhích trời
cớ sao thi vị trò chơi vợ chồng
thả quăng con cá đầu sông
tìm đâu trong đục chầu nòng neo thân
ôi đôi mắt cá trong ngần
trái yêu ngủ sắc bao lần ngấm qua
tung tăng hộp bóng đèn hoa
lung linh vậy gọi mời ta vào tròng
yêu si cuồng lợi ngược dòng
trông vào cô nồn chiếc gong vô hình
tường nghĩa nặng ngở sâu tình
thương thân cá nhỏ oằn mình giữa giông.



Từ trên gác nhìn qua khuôn cửa sổ, Lòng Kim chợt xôn xao.
Cây hoa đào góc sân trở bông lốm đốm. Màu hoa đào thật nhạt,
mênh mang trong sắc chiều ủ dột sau mấy ngày mưa.

Trời se se lạnh, bờ dậu xanh xanh, và các nhánh đào màu nâu
nhạt xòe như nan quạt, trông mảnh khảnh, khẳng khiu, gầy guộc.

Nhìn thêm một lần nữa, Kim thấy mình râm ran hạnh phúc.
Cái hạnh phúc nhẹ nhàng, như mỗi lần nằm im trong bóng tối,
Kim thường tưởng tượng mình được lịm đi, lịm đi dần và trút hơi
thở cuối cùng. Cái hơi thở cuối cùng tuyệt diệu!!

Những cành đào đã khô, tưởng chết, hôm nay lại bùng lên sức
sống. Trong khoảnh khắc Kim thấy mình trẻ lại, cùng lúc với quá
khứ đào dạt tràn về. Kim nhớ: Cái dáng cao gầy của bố.... Chiếc
bình sứ trắng.... Con mèo đen ngái ngủ... Và chiếc áo màu hoa
 đào, món quà bất ngờ của bố...

Lần ấy chả hiểu bố vui gì, nổi hứng gọi Kim với chị Tuyền,
cho tiền may áo.

Bố bảo :

- Bố cho hai đứa tiền đi mua vải may áo dài...đừng thông qua
mẹ nhé. Chờ mẹ ‘duyệt chỉ’ thì không kịp tết đâu!

Kim với Tuyền nháy mắt, ba bố con cười xòa.

Tội nghiệp mẹ, lúc nào cũng cân nhắc chi thu tài chánh gia
đình, mẹ chỉ chỉ nhanh những khoản, theo mẹ là “nhu cầu”,

Còn những cái khác đều thuộc về xa xỉ, mà đã là “xa xỉ” thì câu mở đầu quen thuộc của mẹ thường là:

-Từ từ để mẹ xem cái đã.

Để mẹ xem, thì kể như “huê”, hoặc đôi khi sự việc trở nên mất thời gian tính...

Chiều hôm sau Kim và Tuyền hớn hờ mang hai xấp hàng về khoe bố. Chị Tuyền chia ra xấp hàng màu xanh da trời, tím tím:

- Bố ơi bố, bố có thấy màu xanh thiên thanh này ngọt lịm hay không ?

Bố cười, gật gật đầu và quay sang Kim hỏi:

- Còn Kim, áo con chọn áo màu gì?

Kim e ấp chia ra:

- Màu hoa đào bố ạ. Bố xem, cũng ngọt lịm như màu thiên thanh của chị.

Bố cười trừ:

- Ừ, cả hai màu cũng ngọt. Hai đứa đem đi may cho kịp tết.

Năm ấy Kim mười chín, cái tuổi đẹp nhất của đời con gái.

Và mùa xuân năm ấy có lẽ cũng là mùa xuân đẹp nhất đời Kim.

Mặc lên tấm áo màu hoa đào, Kim có cảm giác mình lớn và đẹp hẳn. Đẹp trong ánh mắt thương yêu của bố và qua ánh mắt nhìn của những chàng trai. Kim hạnh phúc, cái hạnh phúc đơn thuần, giản dị và trong sáng.

Thế mà thật oái oăm, hôm đi lễ chùa về, bị mấy lỗ lũng vì tàn nhang trên tà áo, Kim buồn muốn khóc, Chị Tuyền nhanh nhẩu: -Có mấy lỗ nhỏ xíu thôi mà.... Để chị đi mượn mẫu hoa đào, mình mua chỉ màu, thêu chồng lên là hết. Có khi lại đẹp hơn nữa không chừng! Kim ỉu xiu: -Đành vậy chứ biết làm sao!

Thế là chị Tuyền đi mượn mẫu hoa về, hai chị em loay hoay in, vẽ, rồi thêu. Mất nửa tháng, tà áo dài của Kim hoàn tất. Những đóa hoa đào rơi rắc trên tà áo, chẳng đến nổi nào! Chị Tuyền cứ hát ư ừ “hoa

đào rơi rắc lối thiên thai...” Chị cố tình hát đôi “lá đào” thành “hoa đào”, xong xoa tay tấm tắc:

-Đẹp quá Kim ơi. Làm chị cũng muốn thêu vài bông lên tà áo xanh của chị. Một lần nữa, Kim thấy mình hạnh phúc. Nhất là hôm hai chị em đi phố, gặp Huy. Qua ánh mắt Huy, Kim có cảm tưởng những cánh hoa đào đang

diu dặt tung tăng trên tà áo màu hoa đào, giữa khung trời ngập nắng. Ánh mắt Huy ấm áp, giọng nói Huy ngọt ngào.

Má Kim ứng hồng trong thế giới màu hồng thần tiên nhỏ bé. Kim rộn rã băng khuâng. Và chính Kim cũng không ngờ, hai năm sau, Kim với Huy làm đám cưới.

Hôm đám hỏi, Huy đặt may cho Kim một chiếc áo màu hoa đào, thêu những bông hoa đào rải rác thật mỹ thuật trên tà áo. Cái tỉ mỉ của Huy cho lòng Kim nở hoa hạnh phúc.

Tuyền bảo Kim mang hai tà áo thêu ra so sánh, hai chị em gật gù đắc ý bảo nhau:

“Tà áo mình thêu, tuy mộc mạc, nhưng nó huyền hoặc và có hồn” Kim cười khi khi : -“Mèo khen mèo dài đuôi”. Hai chị em lại cười xòa. Và Tuyền cứ lải nhải ngê ngao:

“Ôi màu hoa đào, màu hoa đào, chiều xuân nào...”

Ôi màu hoa đào, như môi hồng người mình yêu....”

Lúc đó với Kim cả thế giới chỉ có màu hồng là tuyệt nhất và Kim ngất ngây ngắm nghía chiếc áo màu hoa đào yêu kiều diễm tuyệt .

...Thế rồi cuối năm ấy bỏ qua đời. Chiếc áo màu hoa đào, với những cánh hoa thêu để lấp đi lỗ lú ngẫu nhiên trở thành một di vật. Một kỷ niệm khó quên. Nhìn nó, Kim nhớ bố. Và Kim càng nhớ bố quay quắt khi cảm nhận được sự thờ ơ của Huy trong cuộc sống quê người. Một Huy nhiệt tình, nồng nàn ấm áp, một Huy tỉ mỉ, lãng mạn, biết yêu thương.... giờ biến thành một Huy ngại ngùng, né tránh, vật vờ vô trách nhiệm, thu mình lại và hưởng thụ trong suy nghĩ của riêng mình, mặc Kim buồn vui, đa mang đời sống. Kim tê tái trong tâm trạng của một khách lữ hành cô độc. Để những sáng mây hồng, những chiều mây xám, thấy mình lẻ loi, u uẩn một đời.

Cuộc sống vẫn lao về phía trước, nhưng lòng Kim chùng xuống, mệt mỏi đơn côi, và cõi lòng trĩu nặng những hình ảnh thuộc về quá khứ.

Đồng thời quá khứ trở thành người bạn tâm giao giúp Kim qua đi những ngày lạt lẽo. Kim nhớ bố. Kim nhớ chị Tuyền, chị Tuyền của ngày xưa....Chứ từ khi qua Mỹ, chị đã thành kẻ khác, trọng hình thức hơn trọng cái tình, thích sống trường giả, đầy lý thuyết. Kiêu hãnh vì ở Mỹ lâu năm, hãnh tiến về nước Mỹ hơn một người Mỹ gốc. Thích nghe ca tụng là một người thành công ở Mỹ. Chị MUỐN quá nhiều, tiếc vòng tay quá nhỏ, tiếc 24 tiếng một ngày ít ỏi, không đủ thăm thâu, hít thở, hưởng thụ và rao giảng những hợp lý, văn minh của Mỹ. Mỹ trở thành khuôn vàng

thước ngọc, là đam mê, là thần tượng, là bứt rứt không được làm kẻ độc quyền xứ Mỹ! Ánh mắt ngưỡng mộ, triu mến, thiết tha, chỉ dành cho người Mỹ. Ánh mắt rẻ rúng, miệt thị chê bai chỉ dành cho xứ sở và con người còn ở Việt Nam. Tích cực nhạo báng cái nghèo đói, cái ngu dốt, cái kém cỏi, thiếu văn minh của xã hội Việt Nam (Việt cộng) trong bất cứ lãnh vực nào.

Trở vào phòng, Kim lặng lẽ lấy ra hai chiếc áo màu hoa đào, ngần ngợ nhìn ngắm. Áo vẫn còn đây.... Bố đã qua đời. Huy không phải là Huy ngày trước... Chị Tuyền “có lòng” của ngày xưa, không còn nữa. Mất mát quá nhiều!! Kim tê tái, hoang mang, chòng chành đau khổ. Tất cả như một thoáng mây bay trong vòm trời ẩm ướt. Xứ Mỹ đang mùa lạnh. Qua khuôn cửa kính, Hoa đào ngoài kia vẫn nở. Các nhánh cây khẳng khiu hồng lên vì chỉ chít những nụ và hoa. Đẹp quá!!

Hoa đã nở hầu như gần hết. Kim mệnh mang thấy mình cằn cỗi, và già đi trong cái cô quạnh của trần gian. Chiếc áo màu hoa đào của bố, hồng lên trong mắt. Những đóa hoa thêu ‘mộc mạc’, tung tăng nhảy múa. Kim úp mặt vào những bông hoa thổn thức. Còn chiếc áo màu hoa đào của Huy, rũ xuống, xin màu đi. Trong phút chốc những cánh hoa rơi là tả.

Cúi xuống, nhặt từng cánh, từng cánh... Nâng tà áo trong tay, Kim lịm đi trong **Chiếc Áo Màu Hoa Đào** - Ngoài kia hoa vẫn nở.

Trích trong tuyển tập
NGƯỜI CUỐI CHÂN MÂY
của Nguyễn thị Mắt Nâu

@ I love you not because of who you are, but because of who I am when I am with you.

Tôi yêu bạn không phải vì bạn là ai, mà là vì tôi sẽ là người thế nào khi ở bên bạn.



LÊ THỊ HOÀI NIỆM
HOA THU

Thu về hoa nở đầy sân
Nhìn bao sắc thắm là ngân ấy vui
Sao "Thi nhân" cứ ngậm ngùi
Mỗi mùa thu đến đầy lùi hạ đi

Lá vàng thơm mộng vào thi
Rừng thay sắc đỏ xuân thì nhường ngời
Dẫu cho màu đổi lá rời
Cây kia vẫn sống tô đời sắc hương

Không buồn gió chuyển mùa thương
Sinh-lão-bệnh-tử "vô thường" thế gian
Gửi tâm vào cõi thiền nhàn
Hay người buông bỏ không màng lợi danh(?)

Chung qui sống bởi lòng thành
Không mơ mộng ảo không ganh đua người
Mang cho đời những nụ cười
Thêm vào cuộc sống một trời an



HOÀNG LAN

TÂM SỰ

NGƯỜI YÊU HOA TÍM

Kể anh nghe tâm sự loài hoa tím
Nơi quê mình qua những dãy đồi sim
Hoa chỉ nở bên chuyện tình tan vỡ
Và nở nhiều trong thời buổi loạn ly
Đời chiến binh mấy người đi trở lại
Nên hoa buồn và nở giữa mưa bay
Hoa xót xa vì vương màu lửa đạn
Pha chút tình thành màu tím mộng mơ
Thuở còn thơ em đã yêu màu tím
Lấy mực buồn thoa mười ngón tay mơ
Lấy mực buồn viết từng trang sách vỡ
Lấy mực buồn ghi thành những trang thơ
Đề lớn lên em vẫn yêu màu tím
Màu tím buồn nhưng đẹp nhất đó anh
Có biết bao chuyện tình màu hoa tím
Phổ thành thơ thành nhạc rất êm đềm
Anh đã từng hành quân qua bao trận
Có bao giờ anh qua dãy đồi sim ?
Có bao giờ anh nhật cảnh hoa tím ??
Có bao giờ anh rung động con tim ???
Thuở xa xưa mẹ thường dạy em hát
Bài Áo Cưới Hoa Cà tặng người lính phương xa
Em đã hát cho bao người lính trận
Lấy thân mình để gìn giữ quê hương
Hôm nay em cài cành hoa buồn lên tóc
Gửi chút tình về khóm quê hương
Nếu mai này anh nhật cảnh hoa tím
Nhớ hộ dùm màu hoa ấy em thương.



NGUYỄN THÙY

CUỘC TÌNH "HUYỀN THOẠI

CÓ THỰC" ĐỜI NAY

(Nguyễn Thùy nhân chuyến đi Úc (năm 2006), được ông bạn Trần Thiện Hiếu trao hai tập thơ của một Bà và đề nghị thử viết một bài về cuộc tình này).

Liệu lời thơ Phạm Quý Thích “*Nhất phiến tài tình thiên cổ lục*” cảm đề ‘Đoạn Trường Tân Thanh’ của Nguyễn Du có thể dùng nói về mối tình tôi viết nơi đây ?

Tình yêu vốn là đề tài muôn thưở của thi ca. Tình yêu làm khổ con người quá đỗi. Tình yêu muôn vẻ, muôn trạng thái, từ yêu Tổ Quốc, Quê Hương, yêu gia đình, yêu vợ chồng, con cái, bạn bè đến yêu ta, yêu người, yêu lý tưởng, yêu sự nghiệp, yêu thiên nhiên, yêu tất cả những gì liên hệ đến mình, để lại bao kỷ niệm ấm êm hoặc đón đau, sầu não. **Trong mọi thứ Tình Yêu, tình yêu nam nữ được xem là khởi đầu của hạnh phúc nhưng thường là đầu mối, nguồn gốc của khổ đau, nhất là**

Trầm Hương 163

mối tình đầu không mấy khi thành tựu. Nhà thơ Lê Vĩnh Thiều đã viết :

-Vàng tin thì đã là tin

Tờ thư thơm ngát như niềm hẹn nhau

Nhưng còn câu chuyện mai sau

Mà e ngại nhất là câu chuyện này.

‘*Câu chuyện này*’, giới hạn nơi đây, là câu chuyện của ngày hôm nay, trong bài này là câu chuyện lần đầu trao ân gửi ái. Biết ra thế nào, biết sẽ về đâu ? Nhịp điệu yêu thương đã băng qua giậu thưa tình cảm (phỏng theo Nguyễn Bính : ‘Từ độ mỏng tôi thôi trở lá, Thì cô hàng xóm cũng thôi sang’) sẽ giúp con tìm hồng tươi sáng hay phủ màu u ám triền miên ?

‘**Tình yêu đầu**’ luôn khởi đi từ một luyến ái ban sơ. Nỗi niềm luyến ái đó càng thêm buộc ràng tâm khảm một khi không được người yêu đáp ứng. ‘*Cái buổi ban đầu lưu luyến ấy, nghìn năm chưa dễ đã ai quên*’ (Thế Lữ). Đức Phật từng khuyên đệ tử ‘*Đừng ngủ hai lần nơi một gốc cây*’ để khỏi phải quyến luyến, chấp trước vào đấy mà gây nhớ nhung, đau khổ. Phật nói thì Phật nói, nào mấy ai thoát được luyến ái, yêu thương ?

Ai không có mối tình đầu ? Và lần đầu yêu đương ấy để lại bao ngán tích mãi mãi không phai để từ đó ‘*Ta vào đời cùng nỗi nhớ mang theo*’ (thơ Thụy Khanh). Nỗi nhớ đó triền miên trong con tim sâu khổ, đêm ngày canh cánh, âm ỉ, rứt rứt. Tình yêu, ôi tình yêu ! Biết sao định nghĩa, biết giải thích thế nào ! Nó đến từ đâu, sẽ đi vào ngã nào, nhiều ít ra sao, làm sao cân lường, đo đếm ? ‘*Tôi yêu là bởi tôi yêu, Cầm tay cô hỏi ít nhiều làm chi, Khi yêu nào dẫn đo gì*’ (Xuân Diệu). Hàn Mạc Tử đã từng như thế : ‘*Ở đây sương khói mờ nhân ảnh, Ai biết tình ai có đậm đà !?*’. Hỏi chỉ để hỏi thôi, hỏi người hay hỏi mình, hỏi lấy hờn hay trách móc ? Có thể là hỏi với trống không để mong được một ít vui quên, để được tự an ủi chút nào hay để nghe thêm ẩm ướt trái tim mình, nào ai trả lời cho cô gái thần kinh thôn Vỹ Dạ ? Tình yêu, ôi tình yêu ! ‘*Chỉ có riêng Trời mới giải được nghĩa yêu*’ (phỏng lời thơ Hàn Mạc Tử). Nhưng Trời có nói gì đâu, ‘*Thiên hà ngôn tại*’, người xưa đã bảo (lời Đức Khổng). Ông Trời im im từng cao, mặc thế tình điên đảo, mặc nhân gian đau khổ vì yêu, mặc cõi nhân sinh đắm đuối, lụy khổ vì tình.

Đông dài -cải lương- đôi chút để đề cập đến mối tình nơi đây. **Cuộc tình khởi đi từ thơ.** Thơ là thứ không cần đến một cơ

sở vật chất nào, nghĩa là không cần vốn liếng. Vì không cần vốn liếng nên thơ không tạo ra lợi nhuận. Cuộc tình khởi đi từ thơ nên kẻ trao yêu không thu được lợi tức nào mà chỉ đón nhận ‘mất mát’, đau thương nhưng oái oăm thay, lại nên thơ, thi vị. Hương vị yêu đương nơi đây, chao ôi, chỉ đáng cay, sâu tủi !

Xin lược lại cuộc tình hiu hắt đó cùng đôi ý tình của người viết.

Huế thần kinh, miền đất trầm buồn, u mặc, cổ kính, trang nghiêm, tĩnh vắng, dễ đưa vào mê mông, tư lự, dễ khiến lòng người mơ mộng, bâng khuâng. Dòng Hương Giang lơ lững, êm đềm như dáng thiếu nữ nhu mì, hiền dịu, trắng trong, đón nhận vuốt ve từng cơn gió nhẹ, lung linh núi Ngự Bình soi bóng, giỡn đùa từng đợt sóng nhỏ nhấp nhô. **Nàng là con gái đất thần kinh đó. Trưởng nữ duy nhất của một đại thần triều Nguyễn, dài các không kiều sa, thế gia nhưng bình dị.** Dòng dõi trâm anh, nhan sắc mỹ miều, trên độ tuổi tròn trắng, nàng đón nhận thiên nhiên với tâm hồn phơi phới, bắt đầu nghe nhịp đập con tim hướng vào mộng mơ lãng đãng, xa xôi, chập chờn chưa rõ nét.

Nàng đã gặp chàng. Chàng từ miền Thanh (Thanh Hóa) vào trọ học, đeo đuổi nghiệp bút nghiên. Chàng làm thơ, nàng cũng làm thơ. Thơ qua thơ lại, đổi trao, xướng họa. Chưa hẳn là thơ tình. Người viết không rõ những thơ đó như thế nào vì cả hai không nhắc lại, không chép ra lưu giữ. Người viết cũng không nêu tên nàng và chàng để tôn trọng mối tình cao quý, trắng trong.

Thế là ‘*én xuân đã gọi mùa hoa dậy thì*’ (N.T.). Nơi nàng, mộng mơ không còn xa vắng, mông lung mà từ nay đã có nơi về, bên đậu. Hai bờ Hương giang không do Trường Tiền hay Bạch Hồ mà nối kết do thơ. Nàng bắt đầu ‘yêu’, tiếng yêu ngập ngừng, không dám thốt. Ái tình, hai tiếng vô thanh, vô sắc đã dựng bóng hình ‘gã’ lên trong buồng tim thơ ngây để từ nay phập phồng, tư lự, bồn chồn, tiếp theo là chuỗi ngày dài mộng tưởng, ước ao, trông đợi nhưng lại oái oăm như lời ca dao :

-Người yêu ta để trong cơi

Nấp vàng đây lại để nơi giường thờ

Đêm qua ba bốn lần mơ

Chiêm bao thì thấy, dậy sờ thì không !

Vì sao ? Vì chàng, chao ôi, chỉ xem nàng là người bạn thơ, là người em gái nhỏ dù tuổi đời chỉ cách biệt chừng ba, bốn hay

năm, sáu thôi (tôi đoán thế). Chàng ‘dại khờ’ không nhận ra những âm thầm, kín đáo trao yêu. Bao lần, bao lần :

-Áo lộng quần tay : cầu Bạch Hổ

Tóc đùa che nắng : núi Thiên Thai...

(Tiếng Khóc đêm Tân Hôn-bài thứ 5- Thơ nàng)

Chàng vô tình quá đi thôi !Chàng đâu hiểu ra lời đùa ngụ ý trao gởi ái ân của nàng nữ sinh Đồng Khánh. Chàng chừng trên hai mươi, nam sinh trường Khải Định (sau này đổi tên thành Quốc Học) . Lúc bấy giờ, hai người cùng quốc phục, chàng có lẽ áo the thâm, nàng áo dài dòng trâm anh, thể phật. Hai tà áo dài, theo gió ‘*quần tay nhau*’ trong những lần rong chơi trên cầu Bạch Hổ và nàng thường xoa tóc dài nhưng mượt, nói là để ‘*che nắng cho anh*’ những lần dạo gót núi Thiên Thai. *Gió trao yêu và tóc trao tình*, chàng dại khờ không nhận ra dụng ý của thiên nhiên để ‘*nghe trời đổi gió nhớ quanh quanh*’ (Vũ Anh Khanh- Tha La xóm Đạo), không cảm nhận được ‘*Trời thơm mùi tóc mộng nghiêng nghiêng*’ (N.T.) qua những lần áo quần tay và tóc dài che nắng.

Chàng không yêu nhưng nàng đắm say hương vị của nòi tình. Mỗi tình đơn phương, giữ kín trong lòng. Mỗi tình chưa một lần tỏ thể tiếng ‘yêu anh’, chưa một lần ánh mắt dám đưa duyên, chưa một lần đan tay trang trọng run run, chưa một lần nụ hôn thâm kín dù theo gió băng quơ. Ôi, con gái Việt Nam, bao đời vẫn thế, nhất là con gái đế kinh, quốc sắc thiên hương, dồi dào bội ngọc.

Tình dài trong bi lụy. Rồi xa nhau. Chàng trở về Thanh, nàng vẫn nơi thần kinh trầm lặng. Thế là ‘cô đơn’. Nhìn đâu cũng màu đen, sắc tối. ‘*Trần gian tím ngắt một màu, Dìm con thuyền ái chìm sâu bể tình*’ (N.T.). Có thể nàng luôn nuôi mộng, nuôi mơ, đợi chờ một lần -chỉ một lần thôi- chàng ‘tình ngộ’ lên lời ‘*yêu em*’ qua một lời thơ nào đó. Chừng ấy thôi đủ cho nàng hạnh phúc, đủ cho nàng ấm êm vì ít ra cũng được ‘đền bù’ bởi một tiếng lời đáp ứng. Nhưng vẫn biệt, mù tăm.. Là con gái Việt Nam, lại là con gái nho phong, nàng không dám ‘bắt tiếng’ công khai nói rõ lời tim ; chàng lại lặng lẽ như ‘hủ nút’, niêm phong , không hay chưa nghe rộn rã lời tình.

Rồi, pháo đỏ rợp hồng, nàng phải lên xe hoa với người chồng chẳng chút yêu thương. Cõi lòng tan nát, ngóai trông người tình hun hút, xa xôi :

*-Trăm nẻo gió mưa trăm nẻo lạnh
Vạn trùng sương khói vạn trùng khơi....
Em bước lên thuyền trông trở lại
Anh đi biển biệt một phương trời...*

(TKĐTH – bài 1)

Các cô gái ngày xưa và cả ngày nay ơi ! Các cô đã lần nào trong thăm cảnh này chưa ? Các cô, cũng như nàng, thiếu một cánh tay nâng, thiếu một lời giao ngộ, đường dài hun hút lạnh căm !?

-Trời thấu cho chăng ? Trời hời Trời

Cắn răng vẫn bật khóc, anh ơi !

Đường đời bỗng rẽ làm hai lối

Giấy trắng không lưu lại nửa lời

Chim cũ sớm hôm còn riu rít

Người xưa gang tấc đã xa vời !

Vô tình giờ đọc trang tình sử

Càng bề bàng thêm má với môi !

(TKĐTH-Bài 2)

Mùa thu 1943, đang ở Hà Nội, chàng nhận được hồng thiếp báo tin nàng lấy chồng. Chàng tinh nghịch cắt chữ ‘HỖ’ trong tấm thiếp gởi vào Huế mừng nàng, không viết thêm một chữ nào. Chàng vẫn không yêu nàng, vẫn xem nàng là người bạn thơ, một người em gái. Ngày vu quy, chao ôi ! Không như nhân vật trong ‘*Lỡ Bước Sang Ngang*’ của Nguyễn Bính ‘*Duyên làm lành chị, duyên tìm về môi. Hôm nay lòng ấm lại rồi, Mối tình chết đã có người hồi sinh*’, ngày cưới lại là ngày ‘tang tóc’ cho nàng. Đêm Tân hôn không là tiếng cười mà là Tiếng khóc. Tập thơ ‘**Tiếng Khóc Đêm Tân Hôn**’ (TKĐTH) ra đời với 10 bài Đường luật. Tập thơ là tiếng lòng nức nở, là nỗi sầu buồn tê tái, lê thê, là nỗi niềm ‘hạnh phúc’ (?) trong đau thương gởi về Người, cho Người. Người vô tình, vô tâm, Người xa xôi, biệt, không hiểu nỗi lòng cô gái, mừng ‘hạnh phúc’ cô em, đâu biết ‘*Mừng em mới tủi cho em chứ, đang lúc bơ vơ giữa chợ đời*’ (TKĐTH, bài 3).

Tập thơ đến với chàng năm nào, tôi không rõ. Bây giờ, chàng mới nhận ra nàng đã yêu chàng từ bao giờ, chàng không hề hay biết. Nhưng chàng vẫn không đáp ứng. Chàng không thể dối lòng vì chưa hề yêu nàng. Chàng ‘cắt’ tập thơ vào ký ức và đốt tập thơ. Chàng đã có vợ. Chàng mong nàng quên chàng và

mong nàng hạnh phúc, cũng không muốn để tập thơ gây phiền não cho gia đình mình.

Ngờ rằng ‘*Vườn xuân hoa nở xanh bờ mộng*’, ‘*Gió cuốn trăng về cuối bãi xa*’ (nt). Thời gian không giúp nàng quên được mối tình đơn phương, tuyệt vọng. Cuộc sống gia đình đè huê chần gối, bốn phận và trách nhiệm gia đình không đủ lực xua tan ám ảnh vô hình của tình yêu đơn phương nhức nhối trong tim. Nàng vẫn trọn nghĩa phu thê, trọn tình cùng con cái, trọn duyên trọn nợ của trời xanh đặt để cho nàng, trọn ‘tam cương ngũ thường’ của người con gái, trọn qui điều đức lý, trọn nề nếp gia phong nhưng trong thâm tâm nàng ‘***Từ nay cho đến muôn vàn kiếp, Em chỉ là em của một anh***’ (TKĐTH, bài 5) và mơ màng tự hỏi : ‘*Thúy Kiều còn được hầu Kim Trọng, Em cứ là em, vợ của ai !*’ (TKĐTH, bài 5). Không được người yêu, không diễm phúc được sống với người mình yêu, nàng vẫn định ninh mình là ‘Vợ’ của người, duy nhất của người đó thôi. ‘*Vợ của ai !*’, lời than, không là câu hỏi. Ta thấy rõ cái ‘lý’ của khối óc xung đột với trái tim tình, mối mâu thuẫn giữa tự do và buộc ràng xã hội. ‘*Em vẫn là em*’, cái ‘tôi tự do’ không đồng hành với cái ‘tôi hiện hữu’ (le moi existentiel), cái ‘tôi chủ thể’ không được đáp ứng bởi cái ‘tôi khách thể’ (le moi objet, le moi social) nên co rút vào cô đơn.

‘***Em vẫn là em***’, một lời thốt lên với mình, trao gởi vào mộng lung, vào vô cùng để xác định cái ‘*tự thế tự thân*’, cái tự do của mình như cô Kiều ‘*Lỡ làng nước đục bụi trong, Trăm năm để một tấm lòng từ nay*’. Nỗi niềm trao gởi về người, về chàng chỉ để trao gởi lại cho chính mình. Nàng ‘chung thủy’ với chính nàng. Nàng kiên định, trung trinh với tình đầu, với người tình trong mộng dù không một dịp hội ngộ, dù ngay từ đầu chàng không một lời tri giao, thông cảm. Người viết nhớ lời E. Rostand : ‘*Cuộc hôn nhân tốt đẹp nhất là hôn nhân ban ngày là tình nhân, ban đêm là vợ chồng*’. Nàng không có cả hai. Chồng bên cạnh và người yêu nơi xa, nhưng nàng ‘*Lấy chồng để trở thành sương phụ, Thà thát mong làm cỏ Mã Ngôi*’ (TKĐTH, bài 4) (ý nàng muốn bảo ‘cỏ Ngưu Mỹ Nhân’ trên bờ sông Ô Giang nhưng dùng lầm chữ ‘Mã Ngôi’ vốn là nơi tự sát của Dương Quý Phi để làm vừa lòng ba quân). Liệu có thể ‘lên án’ nàng ? Xin đừng lắm cảm, hẹp hòi. Nàng có gì trái với

luân thường, đạo đức, gia đình, xã hội cho đâu. Nàng chỉ sống với cái ‘tự do’ của nàng, cái tự do không làm hại ai, không vướng tâm, bận trí người nào cũng không đẩy nàng vào quên mất lương tri và công bằng xã hội. Nàng rầy rụa trong cái tự do đó, riêng mình mình biết, riêng mình mình hay. Ngay cả với ‘chàng’, nàng cũng không một lời hờn mát hay trách nhẹ nào, không muốn chàng giằng mắc ưu tư vì nàng : *‘Đã không quấn quít bên nhau được, Sao nỡ làm anh phải khổ tâm’* (TKĐTH, bài 10). Có trách chẳng là trách ‘chàng’. Nhận được tập thơ, lẽ ra chàng nên có một lời, một bài thơ nào đó cảm nghĩa tri âm gửi cho nàng hoặc không biết nàng nơi đâu thì đăng lên báo hay gửi lên mạng lưới trời (lúc có internet), biết đâu nàng đọc được ; nếu không thì, cũng như nàng, chàng đã âm thầm an ủi được nàng và nhẹ lòng với chính mình. Dù ngại vợ ghen tuông thì hãy phân trần đây là mối tình văn nghệ mà mình *‘không là kẻ trao cho cũng không là người đón nhận’*.

Hơn sáu mươi năm về trước, **‘Tiếng Khóc Đêm Tân Hôn’** có thể xem là áng thơ tuyệt tác. Tập thơ không mang chữ ý tưởng cao sâu, hoành vĩển. Tập thơ là tiếng lòng sâu thẳm, thương đau của một tác giả bình thường nhưng tình yêu thì diệu vợi. Mấy ai nuôi dưỡng một tình yêu như thế ? Nàng sống với cái ‘tự do’ nội tâm nơi mình, không để một sự vụ gì làm suy suyễn. Yêu dù không được đáp ứng tình mình nhưng luôn da diết, đậm sâu. Nàng là kẻ tài hoa, chàng cũng thế. Mên mộ tài hoa rồi yêu tài hoa, không vì một lẽ thường tình nào khác. Khóc cho mình, tơ tưởng đến người chỉ vì chút tài hoa đó. Lời thơ Phạm Quý Thích nêu trên, phải chăng có thể áp dụng vào trường hợp này ?

Ai yêu mà không muốn nên vợ nên chồng ? Nàng cũng thế thôi. Cuộc tình không kết quả nhưng không như ai, nàng không rẽ tình vào bến bờ nào khác. Nàng nuôi mối tình đầu làm lẽ sống, làm chất ‘dinh dưỡng’ cho tâm hồn dù chất ngất thương đau. Sinh ba con với người chồng ‘bất đắc dĩ’, hai trai một gái, nàng lấy tên người yêu đặt tên cho cả ba con. Hình ảnh chàng luôn chập chờn trước mắt. Tuổi càng cao, tình càng theo ngày tháng lên cao. Ai bảo thời gian xóa mờ tất cả ? Ai bảo thời gian làm thay đổi con người ? Ai bảo thời gian là dược liệu chữa trị thương đau ? Với nàng, thời gian qua nhanh càng làm dài thêm nỗi nhớ. Với nàng, thời gian là thứ ‘độc dược’ đáng yêu, đem lại

cho nàng hạnh phúc trong dần vật, tái tê. **Thời gian làm tình nàng trẻ mãi !**

Xa nhau từ ngày đó, ngày chàng trở về Thanh rồi ra Hà Nội, rồi chàng vào Nam sau Hiệp Định Genève chia đôi đất nước. ‘*Dây oan lịch sử*’ trở lại ‘*dây oan tình*’ thêm sâu, thêm đậm, thêm tê thiết buồn đau.

Bốn mươi bảy năm sau kể từ ngày nhận được TIẾNG KHÓC ĐÊM TÂN HÔN, một tập thơ khác đến với chàng, tập **MỐI TÌNH CÂM LẠNG**, ký tên TUƠNG ĐÀM. Lần này, ngoài Đường thi có xen Lục Bát và Ngũ ngôn. Tập thơ do chính con gái nàng trao cho chàng. Cô gái xấp xỉ 40, nhìn sững chàng rồi bật khóc, bảo : « *Mẹ cháu mất, mẹ cháu sai cháu trình Bác tập thơ này* ». Cô gái từ chối không cho biết ngày nàng mất cùng nơi chôn cất nàng. Lý do, năm 1975, nàng vào Sài-Gòn tìm chàng nhưng không gặp. Năm sau, vào lần nữa nhưng chàng đang nơi trại tù ‘Cải tạo’ ở Yên Bái. Nàng lại ra Bắc, mong được gặp chàng nhưng giữa đường lâm trọng bệnh rồi mất. Thực ra, nàng chưa mất nhưng cô gái, có lẽ, theo lời Mẹ bảo, nên nói thế. Cô gái bảo với chàng rằng : “*Mẹ cháu bảo, sống đã chẳng làm gì cho nhau vui thì chết cũng đừng để lụy cho nhau. Con tuyệt đối không được nói gì về Mẹ thêm nữa. Chỉ cần nói : Mối tình của Mẹ tuy đắng cay nhưng vẫn là mối tình đẹp. Mẹ tin Bác vẫn thương Mẹ, yêu Mẹ như thương yêu một người em gái. Thế là đủ. Mẹ vui vì biết Bác hạnh phúc và là nhà thơ nổi danh được nhiều người quý mến. Mẹ đánh giá Bác không lầm*”. Sau lần gặp cô gái, chàng không còn được biết gì thêm nữa về nàng vì cô gái không để lại địa chỉ, không nói rõ nghề nghiệp và khoản chàng xin đừng bao giờ tìm gặp cô ta, đừng dò tìm biết bút danh của cô (cô gái cũng là nhà thơ) nếu chàng còn tôn trọng lời trăng trối của Mẹ Cô.

Tập ‘**MỐI TÌNH CÂM LẠNG**’ tuy cũng than thở mối tình tuyệt vọng nhưng mang chở nhiều nét nói lên đôi khía cạnh tâm trạng của người con gái khi yêu : thở than, hờn giận, ghen tuông, nhắc lại đôi kỷ niệm ban đầu lúc mới quen nhau... ? nên dễ gần gũi chúng ta hơn.

Cô gái gặp người yêu tíu tít mừng trong lúc chàng vẫn hờ hững, chẳng sẵn đón, hỏi : “*Tan học, trưa về bỗng gặp nhau...Tíu tít em mời qua lối Phủ, Mơ màng anh cứ ngó đi đâu ? Đêm nay chắc hẳn nơi phòng vắng, Lạnh lẽo đèn khuya phải cạn*

dầu !'''. Một tuần trời mưa, một tuần không gặp, một tuần đợi trông, một tuần rung rức nhớ :

-Suốt một tuần trời mưa

Ôi ! Trời mưa xứ Huế

Em nhớ anh buổi trưa

Đến buổi chiều cũng thế !

Em nhớ anh ban đêm

Nhớ sáng mai thức dậy

Mỗi ngày mỗi nhớ thêm

Tại sao mà lạ vậy ?

Nghe cô bạn bảo chàng dễ thương, nàng đâm ra ghen tức, trách hờn. Lời thơ thật thà, dung dị, nũng nịu nữa, diễn tả cái tính trẻ nít sợ người cướp đi vật quý của mình :

-Hôm qua xuống Đập Đá

Vào thăm nhà Liên Hương

Trời mùa Đông lạnh giá

Hương bảo : Anh dễ thương

Con nhỏ vô duyên lạ

Dễ thương, không dễ thương

Thì việc gì đến nó

Việc gì đến Liên Hương ? ...

Ngày vu quy, cũng cô bạn Liên Hương đó, nàng gởi thư bảo bạn đừng gởi thiệp mừng vì mừng bao nhiêu để nào giúp quên được niềm đau quặn thắt trong tim :

-Hương ơi ! Mình sắp lấy chồng !

Yêu bao nhiêu để giờ không còn gì !

Mơ nữa đi ! Mơng nữa đi !

Lại còn son phấn làm chi nữa trời !?

....Hương đừng gởi thiệp mừng nhau

Làm sao mừng được nỗi đau đớn này

Giá mình được một lần say

Hay là được một vài ngày bên anh !

Có thể Liên Hương là bạn tâm giao được nàng trao gởi tâm sự và hiểu mỗi tình của nàng hơn ai hết nên nhiều thơ gởi Liên Hương. Liên Hương lấy chồng, có lẽ cũng không ưng ý mấy nên nàng vừa than cho mình, than cả cho Liên Hương :

-...Ngày mai mình sẽ lấy chồng

Ngày mai pháo đỏ rượu hồng, Hương ơi !

Chồng mình chẳng phải là Người

Chỉ Hương biết rõ là tôi yêu chàng !
...Người mình thương nhớ quá chừng
Từ nay thành một người đứng qua đường
Liên Hương ơi ! Bạn Liên Hương
Đọc thư có giận, có thương giùm mình
Nặng ngàn cân một chữ tình
Buộc vào thì dễ, ai đành cởi ra ?
(Thật khó cởi ra)

-Liên Hương ! Tao khóc đây Liên Hương
Tao khóc chung cho bọn má hường
Tao khóc chung cho nòi nghệ sĩ
Chúng mình sao lại thích văn chương ?
...Tao khổ vì chàng, biết nói sao
Nhưng chàng, chàng có tiếc thương tao ?
Con người như thế mà như thế
Tao tức tràn hông, giận máu trào !
Tao cần nhưng họ không cần đến
Thì biết làm sao được, hờ Hương

...
Hương ơi ! Hạnh phúc là như thế
Sao chẳng cho mình hóa cỏ cây
Tao khổ cho nên tao phải viết
Cho nên tao mới nhớ thương mày.
(Thư cho Liên Hương)

Nàng là người có học (Tôi đoán nàng đã đỗ Tú Tài, vào thời đó, hẳn căn bản hiểu biết khá cao), nàng am hiểu phần nào thơ văn Đông Tây, cảm thông được tác phẩm và tác giả. Mô tả tâm trạng mình, nàng thường liên tưởng đến bao kẻ khác cùng nòi tài hoa khổ lụy vì tình. Làng văn chương, không ai không biết Arvers, nhà thơ Pháp nổi tiếng với bài thơ duy nhất (bài Sonnet d'Arvers) nói lên mối tình tuyệt vọng của mình lúc yêu một mệnh phụ phu nhân mà tuyệt nhiên không dám tỏ bày. Nàng đã mượn trường hợp này vừa cảm thông với nhà thơ Pháp vừa 'khóc' cho mối tình của mình. Xin nghe bài Đường thi số 7 trong

TIẾNG KHÓC ĐÊM TÂN HÔN :

-Đâu biết ngày nay phận bể bàng
Bài Son-Nê cũ lúc thu sang
Ngậm thương cảm lại ngậm thương cảm

*Im dờ dang mà nói dờ dang
Nam nữ mới hay tình một hội
Đông Tây rõ thiệt lụy đôi đàng
Ac-Ve ! Tôi để tang ông đó
Ai có vì tôi chịu để tang ?*

Ai để tang cho nàng ? Chỉ có chàng thôi ! Liệu chàng có như nàng ‘để tang’ cho Arvers ? Bài Sonnet d’Arvers, nhất định chàng đã đọc nhưng chàng có đau thương cho nhà thơ Pháp và nếu biết nàng đã yêu chàng với mối tình câm nín, chàng có ‘khóc’, có ‘để tang’ cho mối tình của nàng không ? Tuy trường hợp Arvers có khác trường hợp nàng nhưng khổ lụy của cả hai đều như nhau. Arvers, ôi Arvers ! Yêu mà không dám nói năng để muôn đời hận tui : “*Dẫu ta đi trọn đường trần, Tình riêng để dám một lần hé môi. Người dù ngọc thốt hoa cười, Nhìn ta như thể nhìn người không quen...*” (Khải Hưng dịch) Nàng cũng thế thôi. Thương Arvers là thương mình, trách Arvers là tự trách mình :

*-Ac-Ve, tôi thật sự thương ông
Một mối tình câm hận chẳng cùng
Nam giới khác gì lòng nữ giới
Phương Tây giống hết chuyện phương Đông
Chỉ cần vài phút tim rung động
Đủ để ngàn sau bạn cảm thông
Tự biết trách ai ? Đành tự trách
Đã yêu sao chẳng nói cho xong ?
MTCL - Tự trách)*

Và T.T.K.H. đã thẳng thốt kêu lên “*Nếu biết rằng tôi đã có chồng, Trời ơi ! Người ấy có buồn không ?*” để kéo dài chuỗi ngày sầu héo “*Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời, Ái ân nhạt nhẽo của chồng tôi*” thì nàng cũng tâm sự náo nức. Nhưng T.T.K.H. dù duyên phận lỡ làng thì còn có được người yêu yêu lại, không lấy nhau được vì tại mẹ cha ; còn nàng thì không, hoàn toàn không :

-...Nếu ta cũng được như K.H.

*Lại được người yêu yêu lại mình
Ta có cần chi dư luận nữa
Ta về ta ở với anh....(xin không nêu tên)
Ta làm người vợ không hôn thú
Bán bún bò rong để kiếm tiền*

*Bất cứ nghề gì, ta chẳng ngại
Bên nhau cuộc sống sẽ thân tiên*

....

*Nhưng mà K.H. em thua chị
Người có yêu em có nói đâu ?
Em chẳng dám than, không dám trách
Đêm đêm chỉ biết ngẩn ngơ sầu.*
(MTCL-Tâm sự với T.T.K.H.)

Rồi Tương Phố với ‘Giọt Lệ Thu’ trở thành đối tượng và đề tài (4 bài trong tập thơ này) để nàng gửi tình vào đây và thương cho mình :

*-Đêm ngồi đọc Giọt Lệ Thu
Thêm hờn, thêm oán, thêm thù trời xanh
Nhấn tâm đến vậy cho đành
Mối tình quá đẹp mà đành dờ dang
Lệ con ướt đầm từng trang
Nghĩ vì thương Cụ lại càng thương thân
Tuổi xanh chỉ có một lần
Hỏi yêu là thứ nợ nần gì đây ?
Người xưa đã lạnh Mái Tây
Mình nay nước mắt rơi đầy mỗi đêm
Viết gì thêm ? Nói gì thêm ?
Lòng cảm như ánh trăng thêm lặng câm*
(MTCL – Đêm đọc Giọt Lệ Thu)

B Nàng ghen cả với Thúy Kiều, gửi đến giai nhân này những dòng thơ đẹp :

*-Sao bỗng dưng ghen với Thúy Kiều
Dù em thương Chị biết bao nhiêu
Tuy rằng đời trải trăm cơn biến
Vẫn được tai nghe một tiếng yêu
Còn gây cung đàn lòng thốn thức
Để nhìn khóe mắt nét đắm chiêu
Mười lăm năm ấy dù đem đổi
Mấy khắc bên nhau cũng đủ nhiều !*
(MTCL-Thế đã nhiều rồi)

Rồi ghen cả với vợ chàng, dù chưa gặp mặt lần nào. Vợ chàng có gì hơn nàng để chỉ một lần gặp đã nên gia thất với chàng. Còn nàng, bao nhiêu năm thángh bên nhau, thơ qua thơ lại, thế mà..., bên chàng, nàng như giọt mưa rơi trên tượng đá. Mà

nàng có xấu xí cho đâu ! Bao chàng trai cứ theo sau, bao thư trai
gởi đều đưa chàng đọc. Chàng chẳng để ý mảnh tình kín đáo gởi
trao, lại còn hỏi “*Em chọn chú nào ?*”. Câu hỏi ‘tàn ác’ quá đi
thôi. Nàng đã chọn rồi, chọn mà không nói ra. Quả chàng tài hoa
về thơ nhưng lại không mấy tài hoa trong tình nên không đủ
‘thông minh’ nhận ra trần trở nơi lòng nàng :-*Chị M. ! Người ấy
tôi chưa gặp*

*Chắc lẽ tài hoa đẹp lắm đây
Duyên dáng, đắm đuối và lịch lãm
Anh tôi mới đó đã mê say*

....
*Yêu suốt bao năm là kẻ lạ
Người ta mới gặp lại thành đôi
Chị M... ! Tôi giận sôi gan ruột
Bằng cách nào đây chị thắng tôi ?
(MTCL-Giận chị M...)*

‘Giận’ vì ‘ghen’ tài (?) chứ không vì đồ kị. Vẫn luôn mong
người yêu hạnh phúc, vẫn luôn mong vợ chàng hiểu và yêu
thương chàng, mong vợ chàng thay mình chăm sóc cho chàng ;
mỗi tình tha thiết, không mang tính chiếm hữu riêng tây ; một
thứ ‘ích kỷ - vị tha’ ít người có được :

-.....*Chỉ mong hạnh phúc thêm bền vững*

Và ước tình duyên mãi đậm đà

Chị ạ ! Anh em thi sĩ lắm

Gắng yêu thêm nhé bậc tài hoa !

Gắng yêu thêm nhé bậc tài hoa

Được thế thì em mới thật là....

Nghe Chị nhân từ hơn mọi kẻ

Như anh trung hậu khác người ta

Dù không được đến hầu bên cạnh

Vẫn tưởng như đang đứng giữa nhà

Chị nhận em là em gái nhé

Một cô em gái mịt mù xa !

(MTCL-Mừng Anh lấy vợ)

Tuyệt vọng vì tình yêu không được đáp ứng nhưng không
vì thế mà ghen tức, trách cứ, ngược lại chỉ mong vợ chàng yêu
chàng mỗi lúc một hơn, hiểu chàng, hiểu tài hoa của chàng, gắng
sao giúp tài hoa của chàng thêm nẩy nở, ‘*được thế thì em mới
thật là...*’ Câu thơ không hết ý, câu thơ bỏ lửng nhưng không ai

không hiểu tâm ý nàng : ‘em mới thật là mẫn nguyện’, ‘em mới thật là yên tâm’.

Tình yêu không theo ngày tháng nhạt phai. ‘Nàng có chồng, chàng có vợ’, còn gì để phải vẩn vương ? Mỗi tình đâu sẽ vào quên lãng, chuyện bình thường của cõi thế gian. Nhưng nàng, chỉ riêng nàng, không muốn ‘tuân’ theo cái lẽ bình thường nhân thế đó. Nàng tiếp tục nuôi dưỡng mối tình tuyệt vọng suốt trên 60 năm dài và mãi mãi đến ngày già từ vĩnh viễn ‘cõi người ta’. Cầu mong người yêu hạnh phúc, cầu mong gia thất chàng hoà hài, còn bao nhiêu buồn khổ tái tê, nàng âm thầm nhận chịu. Sống vô vị, không một niềm vui, không còn ý nghĩa, con tim rã rời, tê nhừ, tê lạnh đêm ngày.

Ngày còn dưới mái trường, chỉ không nhận được thư chàng, nàng đã khắc khoải cả sáu khắc năm canh, đôi lúc muốn quên, muốn giữ lòng thanh thản nhưng nào được phút nào đâu :

-Mấy tháng trời nay chẳng có thư

Anh ơi! Không lẽ đã quên ư ?

Trăng soi đỉnh Ngự thơ hay mộng

Liễu ngã dòng Hương thực hóa hư!

Nỗi nhớ ngày đêm càng khắc khoải

Niềm mong hôm sớm hóa riêng tư

Ước gì ta hóa thành bồ tát

biết gì hơn một chữ Như !

(Ước gì)

Chữ ‘NHƯ’ không tìm được mà dù ‘NHƯ’ có đến thì nàng cũng ‘xua đuổi’ đi thôi. Điều này cũng là ‘đương nhiên’, không mấy ai muốn là bồ tát trong tình yêu nam nữ. Tỉnh Thanh - đất Huế, thời đó xa xôi lắm nhưng con tim sầu héo, ước mong lại có cảm tưởng rất gần để nàng gởi bao nhớ, bao thương, cả bao trách cứ mong lung :

-Tuy đất Bộ Đầu xa thật xa (Bộ Đầu : tên ngôi làng của chàng)

Nhưng ta vẫn thấy rất gần ta

Bờ tre cánh bướm đường ngơ ngẩn

Mái đẩy câu hò vẫn thiết tha

Không lẽ chỉ vì hoa dạ hợp

Nỡ quên ngay được quả thanh trà

Tỉnh Thanh nào phải quê mình nhỉ ?

Mà nhớ in như nỗi nhớ nhà !

Sao thế nhỉ ?

Nỗi nhớ không nguôi ray rứt, dày vò. Ký ức, chao ôi, tàn ác quá ! Không ký ức, con người đỡ khổ biết chừng nào ! Nữ thần Mnemosyne ơi ! Nữ thần biết chẳng đã đầy dọa phận hồng nhan này quá lắm ? Qua ký ức buồn đau, mùa Xuân nào rồi cũng thế, cũng buồn đau, sâu muộn, lệ chảy lê thê :

-Trời ơi ! Tôi lại nhớ Người

Mà người, người ở phương trời nào đây

Sông Hồng nước mắt đã đầy

Ngờ đâu ngày ấy mỗi ngày một xa

“Người là người của người ta

Mà tôi cứ gọi người là cố nhân” (thơ Nguyễn Bính)

“Dù ta đi trọn đường trần

Chuyện xưa hồ dễ một lần hé môi”

(thơ Arvers, Khái Hưng dịch)

Làm sao lại thế, trời ơi!

Yêu sao chẳng dám một lời mình yêu?

Nhớ người, nhớ biết bao nhiêu

Chẳng hay người có sớm chiều thương ta?

Nhớ người nhớ đến xót xa

Biết người người có còn là cố nhân

Trót yêu, yêu chỉ một lần

Một năm hỏi mấy mùa xuân bây giờ?!

(Lại nhớ anh)

Rồi cũng như thường tình ‘*kiếp này đã lỡ, xin dành kiếp sau*’. Không như Nguyễn Công Trứ ‘*Kiếp sau xin chớ làm người*’, nàng tin kiếp sau chàng và nàng cũng là ‘kiếp người’ để nàng gặp cái duyên may làm vợ chàng. Sau bao lần ra Thanh, vào Huế, vô Nam rồi ra Yên Bái, cánh nhận biệt tăm nhưng vẫn **‘lẽo đẽo theo ta từng hạt gạo, đợi người tri kỷ sá gì trăm năm’** (lời thơ của Bác sĩ Lâm Kim Loan – Úc Châu.). Nàng biết rõ không một ngày nào hội ngộ thì chỉ còn trông chờ nơi kiếp lai sinh. Bài thơ dài Lục Bát khá hay, xin chép đủ nơi đây :

-Tìm anh khắp bốn phương trời

Tìm anh suốt cả một đời biệt tăm

Gặp ai mà chẳng hỏi thăm

Cao xanh nở ghét, nở căm gì mình ?

Đã đành em có gia đình

Đã đành anh có mối tình thiết tha

Trước khi về với người ta

Em đã nói thẳng tôi là vợ anh
Tôi theo khuôn phép gia đình
Nhưng lòng tôi đã tan tành từ lâu!
Ngay khi gặp gỡ buổi đầu
Tôi yêu người ấy nhưng đâu có ngờ!
Người ta dù chẳng hững hờ
Coi như em gái ngây thơ có tài
Nghĩ ra thiệt quá mỉa mai
Chỉ vì tự ái để dài tiếc thương!
Em mong, mong rất bình thường
Nhìn nhau một phút, chung gương một lần
Rồi như nước chảy qua sân
Cũng là trả nợ, trả nần, phải không?
Lòng em trời đất cảm thông
Sao anh lại nỡ bất công, vô tình?
Ngay khi đất nước hòa bình
Tìm mình thì đã nghe mình đi xa
Đường về Yên Bái bao xa
Nhưng em, em vẫn quyết ra mặc dù....
Người ta kỷ niệm Nguyễn Du
Tại sao lại cứ bỏ tù thi nhân?
Bỗng dưng trở bệnh bất thần
Bệnh càng thêm nặng dần dần lâm nguy
Sống là chi ? Thác là chi?
Ta đâu bằng được Tử Kỳ, Bá Nha
Kiếp này ngàn vạn cách xa
Kiếp sau nhất định em là vợ anh
Em không úp mở, em dành
Tiếng gì em cũng nói thành tiếng yêu.
(Hẹn nhau kiếp khác)

Lời Lục Bát quá đơn sơ nhưng u tình rất đậm. Mặc mặc, thật thà nhưng là một ‘sử thi’ chan chứa. Ta chú ý hai điều nơi đây : Trước tiên ‘em vẫn quyết ra mặc dù....’. Dấu chấm lửng nói lên gì ? Đi thăm một tên ‘nguy’, một tên ‘phản động’ đang nơi trại tù, liệu có được chẳng ? Liệu có di lụy đến mình chẳng ? Dù thế nào chẳng nữa, nàng cũng ‘Đá vàng đã quyết, phong ba cũng liều’ (Kiều, câu 1366). Tiếp theo ‘Tại sao lại cứ bỏ tù thi nhân ?’. Dưới mắt nàng, chàng chỉ là nhà thơ, bỏ tù một nhà thơ, quả vô lý, quả tàn ác. Nàng không để ý đến bất cứ một nguyên

nhân, một lý do nào khác đến phải bỏ tù một nhà thơ. Giả thiết nàng không lâm bệnh bất ngờ trên đường đến Yên Bái, giả thiết nàng được phép gặp chàng trong cảnh lao lung đó ? Giả thiết nàng cũng sẽ phải bị ‘mời’ lên Công an ‘làm việc’ (?) để rồi bao oan nghiệt đến với nàng ? Giả thiết cơ may, nàng có thể giúp chàng thoát khỏi lao lung ? Dù sao, nàng cũng bất chấp miễn là được gặp chàng một lần, một lần thôi cũng đủ và như thế là ‘hạnh phúc’ biết bao ! Nàng đâu có đợi gì nơi chàng. Chàng có khỏi cảnh truân

chuyên thì cũng không thể thành vợ thành chồng, cũng không thể nói tiếng ‘yêu’ với nàng. Nàng không cầu mong như thế nữa. Nàng chỉ cần một lần gặp mặt chàng thôi. Cuộc tình như thế đấy, ai ơi !

Cuộc tình hầu như đưa vào ‘nghịch đĩ’. Cái gene tài hoa của nàng phổ vào cho con gái. Nàng đành tạ tội cùng con. Những dòng thơ cay đắng, ăn năn cho mình và cả cho con:

-Con tha cho Mẹ nhé con

Mẹ còn gì nữa chỉ còn ăn năn

Bây giờ con lại viết văn

Nghịch thơ con lại cứ lấn mình vào

Thôi thì còn biết nói sao

Cuộc đời là thế, cách nào cho hơn

Một đời Mẹ sống cô đơn

Bây giờ nhắm mắt chẳng hờn oán ai

Oán chẳng oán cái chữ tài

Ôi dòng máu Mẹ chảy dài sang con

Chua cay vẫn lấy làm ngon

Chữ tình mật đắng, son son vẫn thờ

Con ơi ! Con lại làm thơ

Con là con Mẹ còn ngờ gì đây

Đàn xưa ứa máu bốn dây

Đoạn trường thừa ấy mà nay vẫn còn

Thôi thì gửi lại nước non

Tình ta gắn ngủi, nhờ con sẽ dài !

(Tạ lỗi cùng con gái)

Cô gái hiểu nỗi lòng của Mẹ, đón đau cùng Mẹ. Cô không oán trách người đã gây ‘đoạn trường’ cho Mẹ, chỉ thương Mẹ thôi và muốn gọi đến mọi người đừng giẫm bước đường của Mẹ. Lời thơ xót xa vừa lấy hờn vừa cay đắng khiến người đọc không

khóc mà như nghe lệ tràn (tôi không rõ bài thơ do chính cô gái hay do chính nàng thác lời cô gái) :

-Mẹ ơi! Con gặp Bác rồi

Người thơ mà Mẹ một đời yêu thương

Bác dù lỗi lạc phi thường

Tài hoa Mẹ để đã nhường ai đâu ?

Hiếu tài nhau, phục tài nhau

Mà sao chẳng hiểu lòng đau cho đành?

Mẹ tôi phí cả tuổi xanh

Mẹ tôi uống cả tuổi xanh vì người!

Người nhìn tôi, lệ muốn rơi

Nhưng tôi căm giận cuộc đời bao nhiêu !

Tôi xin nhấn những ai yêu

Đừng hy sinh hão, đừng liều đơn phương

Mẹ ơi! Còn nắm tro xương

Bao giờ Mẹ hiện thành hương bay về ?

Cho tôi xóa sạch lời thề

Hỏi rằng: Bác có thấy tê tái sâu ?

Mẹ ơi! Tình Mẹ quá sâu

Thấu cho chẳng hời trời cao đất dày!?

Lời trách của người con gái

Lời thơ thống thiết, khóc cuộc tình ‘bạc mệnh’ của Mẹ cũng chẳng trách móc gì chàng. Lời thơ lâm ly nhưng tin rằng sẽ giúp bao người hoặc đau xót cho nàng, thương cảm một mối tình tuyệt vọng hoặc nghĩ rằng nàng ‘dại khờ’ tự chuốc phiền, chuốc lụy cho mình thôi. Đường tình cũng như đường đời muôn vạn nẻo, chọn làm gì riêng một nẻo trái ngang để tự du mình vào khổ lụy. Cô gái đã nói lên điều đó : ‘*Tôi xin nhấn những ai yêu, Đừng hy sinh hão, đừng liều đơn phương*’. Chúng ta có thể thở ra nhẹ nhàng và những ai quên ngay mối tình đầu vì một trở ngại đơn sơ hãn sẽ nhẹ lòng dù đã bao lần ‘*trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai*’ (Kiều). Nhưng nếu luôn luôn như thế, nếu không có trường hợp như nàng nơi đây thì làm gì có chuyện thủy chung, có chuyện đá vàng, có tác phẩm tuyệt tác ‘Đoạn Trường Tân Thanh’, có chuyện ‘*Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy*’. ? Chính trong cái phù du, vô thường mà luôn trung kiên với mình, với người, với nước non, dân tộc,...thì đây mới là cái ‘tính người’, cái ‘thiên tính’ của

loài ‘linh u vạn vật’. Cái đáng kính, đáng phục, đáng yêu chính là ở đấy.

Không chỉ riêng về tình. Điều mình nghĩ, việc mình làm không hề hại ai, không hề hại gia đình, xã hội, dù có làm tan nát mình mà vẫn đeo đuổi, vẫn trung thành cho đến hết cuộc đời, đấy mới là lý tưởng sống, mới là tinh túy của tâm hồn, mới là cao quý, thiêng liêng.

Cuộc tình không ngừng ở đó, không dừng lại ở thời điểm 30 tháng Tư bảy lăm. Chàng sang nước người, nàng vẫn còn trong nước. Quan san vạn dặm nhưng mỗi liên lạc qua thư và thơ làm ‘sống’ lại tình cảm giữa hai người. Qua bao lần kỷ niệm Sinh nhật, nàng vẫn trong nỗi nhớ không nguôi về chàng. Nhân kỷ niệm Sinh nhật thứ 67, nàng làm bài thơ ‘Rời đây’, trong đó có đoạn : ‘*Rời đây lòng có nhớ thương nhau, Ta phải đâu là kẻ đến sau ? Đến trước mà như người lỡ bước, May sao còn lại nỗi chung đau !*’. Ngày 12/11/1994, chàng họa lại bài thơ theo thể Thơ Mới và từ đó chàng nhớ mãi ngày ‘20 tháng 11’ là ngày sinh nhật nàng. Bài thơ dài, nói sự việc một nhà thơ (ám chỉ nàng) sinh ra 67 năm về trước, từ đó mỗi mùa Xuân trong năm, cả thiên nhiên, vạn vật và con người mang chở nỗi lòng và sắc thái tâm tư của nhà thơ. Xin chép đoạn đầu và hai đoạn cuối :

-Hãy đốt trầm lên các bạn ơi !

Hôm nay thi sĩ đã ra đời (ám chỉ nàng)

Kể từ sáu bảy năm về trước (sáu mươi bảy năm)

Người bước vào đây dự cuộc chơi...

.....

Hãy cắm đầy hoa, hãy đốt trầm

Hãy nghe từ đó tiếng ai ngâm

Hãy vẽ nói lại dòng thơ cũ

Rời giải giùm nhau những lỗi lầm

Mừng lại mừng thêm còn có nhau

Nửa đêm tỉnh giấc tiếng mưa mau

Hứng mưa phút chốc nghe lưng chén

Giọt lệ nào hoen nếp áo nhàu ?

‘*Rời giải giùm nhau những lỗi lầm*’ , câu thơ phần nào ám chỉ nỗi niềm vô tình đã khiến nàng sầu khổ bao năm. Chắc ít nhiều nàng cũng vui đi bao nước nở trong lòng.

Ngày 20/11/97, nàng nhận được từ Cali bài đường thi 'Mừng thơ' cùng bài thơ dài theo thể cổ phong nhan đề 'Em vẫn Trường Tiền vạt áo bay' mừng Sinh nhật thứ 70 của nàng. Nàng họa lại. Bài họa cũng tỏ niềm nhớ mong, nhắc lại những ngày nơi xứ Huế nhưng phần nào thoải mái hơn trước :

...*Ngắm mãi sông buồn, trăng gió lạnh*

Qua rồi tuổi nhỏ tóc xanh mây

Chỉ còn lại nước trường giang chảy

Ta đã chôn sâu kỷ niệm này !

Một cái nắm tay chưa dám bắt

Trắng trong đôi mắt ngó thơ ngây

Dẫu hơn năm chục năm xa cách

Dâu bể thắm trăm vẫn đắm say

Đẹp mối duyên thơ, lòng khó dứt

Hương nồng hoa lá cũng thơm lây...

.....

Ai vay ta đó ? Chưa hề trả !

Nhân thế phai mờ gợn nước mây

Phụ được nhau chăng ? Nào để phụ ?

Vẫn dòng thơ cũ đọc mê say

Vẫn gom tư đẹp gieo thương nhớ

Khóe mắt chan hòa lệ đắng cay....

Nhắc lại lời thơ chàng : 'Sinh nhật mời ai chén rượu này! Tròn tuổi bảy mươi anh vẫn nhớ, Tình ta thưở đó thắm duyên nay, Mỗi tình trong sáng nhu trăng gió, Men rượu nào đây chẳng đủ say', hẳn nàng cảm thấy một 'đền bù', một lời gián tiếp nhìn nhận lỗi của chàng đã phải để nàng trên sáu mươi năm cay đắng. 'Tình ta thưở đó thắm duyên nay', Phải hơn nửa thế kỷ mới nhận ra cái 'duyên' của mình đã được ai đó trao tình trong lặng lẽ. Vậy nên, xin trân quý mỗi 'duyên' kia thêm thắm, thêm xinh hầu đáp ứng cuộc tình câm nín của ai kia. Mỗi tình của nàng hẳn được an ủi ít nhiều dù chàng vẫn không bày tỏ tình yêu. Tình yêu qua thơ, mỗi tình văn nghệ đâu cần phải nói trắng ra, nhất là bây giờ cả hai đã vượt quá tuổi tám mươi. Và chúng ta cũng thấy thoải mái, vui vui, không còn phải quá sầu đau, hiu hắt cho nàng. Thư và thơ qua lại qua lại từ nay chắc sẽ còn nhiều và dù buồn đau vì tình không thành tựu nhưng những 'mất mát' sẽ vui đi, cạn dần. Mỗi tình đắng cay nhưng đẹp, sẽ mãi mãi đẹp nơi lòng hai người cũng như nơi trường đời văn nghệ. Một mối tình có

thực, một mối tình trở thành ‘huyền thoại’ cùng một giai thoại văn chương.

Trích dẫn và diễn giảng dài dòng, người viết có ý nâng tâm hồn người yêu thơ và bạn đọc vào một cung điệu của tình yêu lạ thường mà cảnh đời hiện nay hầu như khó còn tìm ra được. Cuộc tình kéo dài trên sáu mươi năm và còn tiếp tục đến hết cuộc sống hai người. Riêng nàng, dù bây giờ đã bắt được liên lạc với chàng và thư cùng thơ qua lại nhưng mối tình đầu câm nín trên nửa thế kỷ vẫn dầy dàng, vẫn héo hắt như ngày nào, vẫn sống với cái ‘hạnh phúc’ trong tuyệt vọng, buồn đau. Trong một tác phẩm thơ mới nhất năm 2005 tại Huế, không đề cập gì đến tình ái nhưng nàng vẫn dành nơi cuối sách, nhắc lại mối tình của mình, chỉ trông chờ một lần gặp lại :

-Giá như gặp lại một lần

Giang tay ôm cả mùa xuân Đất Trời

Mặc Hằng Nga cứ lả lơi

Mặc cho Tây Tử chơi vơi Ngũ Hồ.

Ái tình, chao ôi! ‘*Ái tình triết lý màu bi đát, Mà mực tàn canh vẫn chảy hoài*’ (N.T.). Cô gái ngây thơ, trong trắng, dịu hiền, xinh đẹp đất Thần Kinh trăm lạng luôn nuôi nơi mình mối tình đơn phương lặng lẽ âm thầm để như gởi vào ‘Hur không’ lời tim thổn thức. **‘Hur không’ đã đón nhận, gởi trả cho nàng hai tập thơ ‘Yêu’ và bao dòng tâm sự náo nùng.. Trong ‘Hur không’ đó, chàng là ‘thực tại’ của nàng, một ‘thực tại’ luôn luôn cận kề, gần gũi mà, thương thay, như phải bị đẩy lùi đến tận cuối trời mơ :**

-Có phải nghìn thu bờ mộng cũ

Nẻo về trăng trắng giấc liêu trai*

Trần gian tình lạnh lòng thi tử

Anh đến bên hôn, em* ngờ... ai !*

(không nhớ tên tác giả)

Có thể có một mối tình như thế trong thời đại hiện nay và sắp tới không ? Biết nhận định ra sao về mối tình ‘huyền sử’ này ?

Trong “*Đoạn Trường Tân Thanh*” , Nguyễn Du đã viết : ‘*Tu là côi phúc, tình là dây oan*’. Câu thơ gồm hai mệnh đề, chúng ta thường tách ra làm đôi để hiểu theo từng cách. Thực ra nên hiểu : “*Có tu ngay trong côi tình dây oan thì tu mới là côi phúc*”. Tục ngữ VN bảo “*Thứ nhất tu nhà, thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa*”. Nàng đã “tu nhà” và ‘tu chợ’. Có phải nhào

lộn trong cuộc đời, có phải bầm dập, tái tê trong vòng hiện hữu trái ngang mà vẫn giữ được nhân cách, tâm hồn trong sáng, không làm hại ai dù phải khổ ải, truân chuyên, luôn luôn nghĩ đến cái ‘đẹp’ cho người thì ‘tu mới là cõi phúc’. Ý nghĩa, cứu cánh của đau khổ do chính từ đó. Do từ đó mà Nguyễn Du mới viết nên ‘Đoạn Trường Tân Thanh’; do từ đó mới có Thánh nhân, anh hùng. Đạo là con đường, cuộc đời là hành trình miên viễn trên con đường đó. Trên hành trình đó, con người luôn phải (hay bị) đổi thay từng ‘không gian sống’ qua quá trình thời gian. Cuộc đời đã đổi thay ‘không gian sống’ của nàng và của chàng qua thời gian (có chồng, có vợ, sinh con, già nua, ly biệt, bị tù, cách xa,...) nhưng hơn hẳn nhiều người, nàng luôn giữ cái ‘không gian, thời gian bên trong’ nàng nguyên vẹn, tinh khôi. Cái ‘không gian, thời gian bên trong’ đó là ‘tâm lòng’ nàng, là tâm hồn nàng, là môi trường trung tâm, trong sáng, thủy chung. Nàng đáng thương và đáng trọng do từ đó.

“*Vạn pháp giai không*”, nhà Phật bảo thế. Từ “Không” nơi đây không phải là “không có” mà là cái “Tính Không”. Vạn pháp đều mang chở cái “Tính Không” nơi mình. Nhưng biết thế nào, biết làm sao để giữ được cái “Tính không” của vạn pháp? Tình yêu cũng là một “pháp”, một “pháp” gây tái tê, sầu não nhiều nhất cho con người. Có “tu” trong cái “pháp tình” này thì mới “tu là cõi phúc”. “Giai không” không là khước từ, tránh né hay quên đi. “Giai không” chính ở nơi đấu tranh dai dẳng với chính mình để “*Quên cái thương mình trong nhớ ai*” (thơ Trần Thiện Hiếu), để vượt thoát vòng vây của thế sự, để thần trí và con tim vốn luôn luôn bất ổn, bất an, luôn luôn ‘động lòng’ trong cái cố gắng nén giữ lòng mình ‘như như chẳng động’. ‘Như như chẳng động’ là hàng phục vọng tâm, là ‘vô sở cầu, vô sở đắc’. Nàng đã như thế. Nàng đau cho mình, có muốn được là ‘vợ chàng’ nhưng chẳng hề oán trách chàng, lại càng mong chàng luôn luôn hạnh phúc, không hề có ý nghĩ phải ‘tư hữu, chiếm hữu’ tình chàng cho riêng nàng. Tình nàng không được chàng đáp ứng, một thứ tình ‘Hữu trong Không’ và nàng đã sống cái “Không trong Hữu” nơi mình suốt cả cuộc sống nàng.

Mấy ai có được cái “can đảm” đó. Nàng không ý thức lễ huyền nhiệm này nhưng mặc nhiên, với tấm lòng mình,

nàng đã thực hiện điều Đức Phật đã nói : “*Bất trụ vô vi, bất tận hữu vi*” (Kinh Duy Ma) - (Bất trụ vô vi : không thể không muốn yêu và được yêu ; bất tận hữu vi : không nghĩ đến phải chiếm hữu cho được tình yêu). Đem lời Phật vào đây, người viết tự thấy phần nào ‘ngoa ngôn’ nhưng làm sao không trọng kính mỗi tình của nàng, mỗi tình kéo dài suốt cả quãng thời gian dài dù đến nay đã trên Bát Tuần Thượng Thọ và sẽ mãi mãi còn cho đến ngày ra đi khỏi cuộc đời này. Nơi đất ‘nghìn năm văn vật’ (Hà Nội, có lẽ bây giờ không còn đúng với danh xưng đó nữa), nàng được bao người hâm mộ, được làng văn nghệ quý mến, kính yêu nhưng mấy ai hiểu được cái “không gian, thời gian bên trong nàng” đã và đang nhận chịu bao phiền muộn âm thầm để giữ cái trinh trắng, thanh tân, thánh thiện của lòng mình..

Người viết nhìn ra điều đó qua thơ nàng, qua tâm sự nàng và yêu kính mỗi tình “Hữu trong Không” này. Xin mượn đôi dòng thơ gửi về nàng và chàng:

*-...Dẫu phải thiên thu, dẫu đợi chờ
Tình lên chất ngát mộng vào thơ
Màu trắng trinh bạch, trắng nguyên thủy
Ngộ hạnh từng khuya nướ... đại khờ!
Biết nói sao đây, nói những gì !
Anh từ sơ ngộ đã phân ly
Buồn đêm, biển gió đâu là bến
Em lạnh đòi phen bởi..., tại..., vì...
Anh ơi ! Trao em một tiếng ‘YÊU’
Đời bao trăn trở bớt đi nhiều
Để em thấp sáng khung trời mộng
Giữa vực thâm u vũ trụ huyền !*

Nguyễn Thùy

Sydney (Australia) 04/11/2006

* Trong nguyên tác, câu hai là “gái liêu trai”, người viết xin mạn phép đổi lại là “giác liêu trai”. Trong câu 4, từ “Em” trước, từ “Anh” sau, người viết xin hoán chuyển vị trí để phù hợp với cuộc tình nơi đây.



VƯƠNG THIÊN VŨ

MỘT THOÁNG THƠ LETAMANH

Nhà thơ letamanh, xuyên qua một " tri thức quán " kỳ diệu của vùng trời kỷ niệm... , Ông đã " quán thức " giá trị " hữu thể " của truyền thống và sự huyền diệu của thi ca... của lối thi ca mẫu nhiệm, trữ tình... quện vào những ký ức của một cuộc hành trình tìm về những... kỷ niệm đẹp... của một thời trai trẻ... của những tâm hồn cao thượng :

.... " Ta đã một thời xây ước mơ ... !!

Một thời " lẩn lóc " dọc Trường Sơn ;

Mong đem hương mới vào lịch sử... !!!

Tráng Sĩ mài gươm , quyết định cờ...

" Ta " : Chủ thể nhân vị đã siêu thực hóa " cái tôi " mà " vô " vào " độc kiếm " bên mình Người " Tráng Sĩ "... mà nguyện lòng : " Dựng Cờ Chính Nghĩa ... Ngọn Cờ Chính Nghĩa Quốc Gia ... sừng sững trên " Trường Sơn " lộng gió " quện vào " Hồn Thiêng Sông Núi Việt:

" Mong đem hương mới vào lịch sử "

Ồi đẹp biết bao niềm ước vọng, kiêu hãnh của những người trai thể hệ mài gươm với tâm thức luận huyền diệu khi: "Ngọn đao trần thủ biên cương " đã hiện hữu như từng hiện hữu ở Núi đèo - Dục Mỹ ... mà " ý chí vờn lên trên quê hương yêu dấu " Đông Hà Quảng Trị " ... trải dài đến Tân Cảnh A -Sao , A -Lưới ... cho mãi đến cuối trời Việt Nam.

Người Tráng Sĩ vẫn " kiên dũng như Người Đứng Trên Bờ Sông (Un Homme Sur La Rive) Từ Sinh:

.... ! " Kiếm báu lạnh tay " hờn vong quốc "...!

Nung lòng mãnh hổ hận dâng trào...!

Hỡi Người Tráng Sĩ... ngọn cờ chính nghĩa vẫn ngạo nghễ tung bay khắp nẻo địa cầu. Lời nguyện lịch sử sẽ hiện hữu. Hẹn Anh một ngày :

.... ! "Sẽ có một ngày hổ về rừng ...!

Ồi! Rừng thiêng ơi! Ta nhớ mãi....

" Ta sống mãi trong tình thương , nỗi nhớ ...!

Thuở tung hoành " hống hách " những ngày xưa ...! (*)

Vương Thiên Vũ (Lão đưa đồ trên dòng sông biển dịch)

(*) Khải luận : trích từ bài thơ " Hổ Nhớ Rừng " của Thế Lữ



LETAMANH

LỆ VUI

(Tặng các chiến sĩ Biệt Động Quân)

Ta đã một thời xây ước mơ
Một thời lăn lóc dọc Trường Sơn
Mong đem hương mới vào lịch sử
Tráng Sĩ mài gươm quyết định cờ!

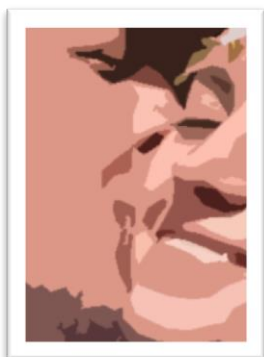
Núi Đèo - Dục Mỹ luyện cước quyền
Bốn vùng tung nhịp bước sơn xuyên
Pleiku - Lệ Ngọc bao nhung nhớ
Tân Cảnh – Đắc Tô bóng giặc về

A Lưới giao mây đứng hững hờ
A Sao một đỉnh hồn quê lạc
Nhưng nhớ tình nhau bạc màu cờ

Cho phỉ tình nhau bến Biên Hòa
Bình Dương không để bóng giặc qua
Mất mẹ ngàn năm vẫn đậm đà
Rồi có một ngày ta mất nhau
Bao năm xa cách vẫn tự hào
Nung lòng mãnh hổ hận dâng trào

Sẽ có một ngày hổ về rừng
Tiếng suối sẽ reo núi sẽ mừng
Tung hoành ngang dọc vui quê mẹ
Hương mắt em vui lệ rung rung

letamanh



THÁI TẮU **NỤ HÔN CHO EM**

Tặng Hiền nội.

1-Sáng sớm, tôi hôn em
những giọt sương long lanh trong mắt
Đồng cỏ xanh mượt mà
chạy dài tít tận chân trời xa
Chim, nắng riu rít ca
những chồi non đơm hoa, hé nụ

Hoa hồng, hoa sứ nở
Hương thơm da thịt trắng nõn nà.

2- Giữa trưa, tôi hôn em,
ánh dương chói ngời đôi mắt đẹp
Đồng lúa vàng óng ả,
những vườn cây trĩu quả, nặng cành
Mật ngọt làn môi xinh
ong bướm rủ nhau về hút nhụy
Suối nguồn tràn sinh lực
bồng đảo phô mình dưới nắng hanh

3- Xế chiều, tôi hôn em
biển mênh mông xanh ngời khoe mắt
Đàn chim bay về tổ
khói lam chiều no ấm dâng tràn
Ngư ông về bến đỗ
Làn sóng tràn lên ôm bờ cát
Vuốt ve đôi môi thơm
suối tóc mây buông xỏa vai nàng.

4- Đêm tối, tôi hôn em
những vì sao chói ngời mắt ngọc
Mái tóc mềm trái thắm
ước ao ấp ủ cả một thời
Hơi thở em dịu êm
đưa anh vào giấc mơ hoàng thị
Thời hồng hoang mở lối
Yêu thương - Hạnh phúc cả đời anh.



ĐỖ BÌNH

NGÔN SÚ CỦA NGÔI LỜI

Nhà thơ Vân Uyên Nguyễn Văn Ái được các bạn thơ trong nhóm Ba Lê Thi Xã quý mến gọi là “ẩn sĩ” vì ít tham dự đám đông, thỉnh thoảng ông mới họp thơ và có những lời góp ý bằng những vần thơ độc đáo. Mỗi lần xuất hiện ông luôn tươi cười, tiếng cười âm vang rộn rã khắp phòng làm mọi người vui lây. Ông là anh của thi nhạc sĩ Tử Phác, người từng có những nhạc phẩm tiên chiến :*Tiếng Hát Quay Tơ*, *Tiếng Hát Lênh*

Đênh..vv..vang bóng một thời, Tử Phác cũng lận nạn nhân trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm năm xưa với vai trò thơ ký tờ báo.

Nhà thơ Vân Uyên là tác giả 4 thi tập: *Những Vần Thơ Lưu Niệm*, *Tình Thơ Paris*, *Duyên Kiếp Thiên Tình*, *Nghĩa Nợ Tình*.

Những tác phẩm trước năm 75: *Khoa Học và Đức Tin*, *Giới Thiệu Tư Tưởng của Teilhard de “Chardin”* do Kim Lai Ấn Quán xuất bản Sài Gòn 1965. Ông nguyên là viện trưởng viện Pasteur Việt Nam (Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang 1955-1975), giáo sư Y Khoa Đại Học Sài Gòn bộ môn Vi- Sinh- Vật- Học, từ năm 1955-1975. Giáo sư Nguyễn Văn Ái dù là một nhà Khoa học nhưng mang tâm hồn thi sĩ luôn hướng đến một 'chân trời lãng du'. Tuy rất thích đọc thơ, nhất là cổ thi và những bài bình luận thơ nhưng

Trầm Hương 189

Vân Uyên không bao giờ nghĩ sẽ có ngày làm thơ. Bất ngờ BS Tuyết Lan người ngẫu phối mà Vân Uyên yêu mến, hai tâm hồn như một, nguyện cùng đồng hành trọn đường trần bằng phân ly ! Từ khi “Song song nhất thể lại rồi chia hai”(năm 1996) Vân Uyên cảm nhận tận cùng nỗi đau của sự mất mát, và thắm thía nỗi cô đơn nên những lúc hồi tưởng nhớ người bạn đời ngồi ghi lại một vài kỷ niệm tự nhiên thấy thơ từ nỗi đau sâu kín nhất ứa đầy trong tâm hồn theo dòng cảm thành suối thơ, và từ đó Vân Uyên làm thơ. Trong một lần Hội Ba Lê Thi Xã hội thảo, bàn về thơ Tâm Linh nhà thơ Vân Uyên góp ý bằng cách đọc một bài thơ của ông đề ca ngợi 4 người “đặc biệt” đã trải qua vòng tử sinh mà nhà thơ gặp trong đời, bài thơ mang tên:**Độc Thơ Bốn Người**, trong đó có những đoạn về thi sĩ Hàn Mạc Tử:

*“Đốt trăm hương tựa án thư,
Ý tình sinh tử độc thơ bốn người.
Uống trắng say mộng khóc cười,
Hú hồn gánh huyết giữa trời hư vô.
' Máu đã khô rồi thơ cũng khô !
Hồn ơi! Phiêu lạc đến bao giờ ’*

do ông rất rõ căn bệnh phong nan y, ông giải thích hai câu thơ sau của Hàn Mạc Tử:

“ Khi làm câu thơ ấy tâm hồn Hàn Mạc Tử đau đớn tột độ vì nguồn thơ sắp cạn, thi sĩ biết mình đã kiệt lực sắp chết trong lúc tuổi đời còn đang kết trái nở hoa ! Hàn Mạc Tử là người công giáo có đức tin mãnh liệt nhưng theo tôi thi sĩ chưa thực sự hiểu đạo. Câu thơ :

*“ Hồn ơi! Phiêu lạc đến bao giờ ”; đã minh họa sự vô định của Hồn sau khi lìa xác; thay vì phải về Nước Chúa.”*Trong bài Khói Trầm Bay của Vân Uyên:

*« Thiên nhan hẹn ước trời cao
Mặt nào nhìn mặt , tay nào cầm tay »*

Hai câu thơ này nói lên niềm hy vọng tôn giáo sẽ gặp nhau trước mặt Thiên Chúa , nhưng với những thắc mắc huyền bí về thân phận của hai người (mặt nào, tay nào). Từ đó cùng với việc viết thơ đời sống đạo của Vân Uyên chuyển hướng về nội tâm, tuy bề ngoài trong khuôn khổ Giáo Hội vẫn là một con chiên ngoan đạo. Vân Uyên diễn tả nếp sống đạo nội tâm qua những vần thơ, không những trong những bài thuần túy tôn giáo: *Cây Thập Tự, Tám Mỏ*

Không, Người Là Ai, Tình Ta Với Tình, Thiên Chi Đạo, Sách Khải Huyền, nhưng cả trong những bài thơ tả cảnh hay tả tình đời. Thơ là lời của Người, mà Tình là của Trời, làm liên tưởng tới “*Ngôi Lời*” nói lên bằng lời của loài người tình yêu thâm kín của Trời ‘*Thiên Chúa – Tình Yêu*’.

Viết một bài thơ hay đã khó, viết một bài thơ vừa thấm nhuần lẽ đạo, vừa thật là thơ lại còn khó hơn nhiều. Những bài thơ như vậy nâng tâm hồn lên những tầng trời thăm thẳm nghĩa yêu. Đây mới thật là những bài Thơ Tình, vì nói về Tình viết chữ hoa (Tình Đời, Tình Đạo, Tình Người, Tình Trời). Nhưng tất cả sẽ chỉ là ảo ảnh, là huyền bí, là dấu hỏi,

« *Tình Trời duyên Tội lẽ u minh* »

Bài : *Nợ Tình*)

Nếu không biết bền bỉ thành khẩn khiêm nhường học hỏi và cầu nguyện đi tìm dấu vết ‘*Ngôi Lời*’ trong tâm hồn và thể xác của chính mình và của mọi người trong kiếp sống hướng về niềm tin. Là tín đồ Ki-Tô giáo, đời Sống Đạo của Vân Uyên hầu như có hai giai đoạn. Đoạn đầu từ khi trưởng thành đến năm 1996 (lúc 76 tuổi), đoạn sau là từ đó đến nay.

Trong giai đoạn đầu Vân Uyên sống đạo như phần đông các con chiên ngoan đạo khác: đi xem lễ, đọc kinh, làm công giáo tiến hành, quỳ trước các Linh mục xin ban phép lành, đọc sách báo đạo, viết bài cho các báo đạo.

Đôi khi theo lời mời của Linh mục Đa Minh Nguyễn Huy Lịch cũng đi thuyết trình về những đề tài: Hôn Nhân và Gia Đình Công Giáo, Hướng Đi của Giáo Hội Việt Nam, Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Trong phần kết luận của đề tài sau có lần Vân Uyên đã nhận định :

« *Thiên Chúa thương yêu cách riêng Giáo Hội Việt Nam còn non trẻ nên đã ban ơn cho nhiều người biết yêu Chúa theo đường tử đạo để được nên thánh.*» Thời đó là thời Công Đồng Vatican II. Theo Linh mục Nguyễn Huy Lịch : «*Từ lời nhận định của BS Nguyễn Văn Ái đã khiến cho một số anh em trong đó có ông Nguyễn Đình Đầu đứng ra làm tờ báo: ‘Sống Đạo’.*»

Trước khi rời Việt nam đi Pháp toàn bộ sách của Teilhard de Chardin và những người khác nói về Teilhard de Chardin, ông đã

gửi biểu Linh mục Tuyên úy Trần Văn Hiến Minh. Khi tới Pháp nếp sống đạo của ông không có gì thay đổi, mỗi tháng viết một bài cho Báo Giáo Xứ Việt Nam Paris. Một số bài được chú ý, thí dụ: 'Quan Niệm về Chữ Trời trong Cung Oán Ngâm Khúc', 'Chữ Tình và Chữ Yêu theo Truyền Thống và Trong Thánh Kinh'.

Dù là một tín đồ ngoan đạo, nhưng ông không đọc và hiểu Kinh Thánh theo lối từ chương mà hầu như bằng 'cảm nhận' nhiều hơn. Lời Kinh Thánh (Tân Ước) hầu như nhập vào ông để qua cảm nhận ông nhận ra những gì bàng bạc phía bên kia lời. Ông làm thơ từ Kinh Thánh, từ lời Jésus. Có cái gì cao sâu, ẩn kín vừa bắn khoả vừa diêu vợi nên thơ ông không dễ hiểu nếu không dậy lên những 'rung động siêu hình' (frissons métaphysiques) nơi ta.

Xin hãy nghe nhà thơ bày tỏ:

« ...

Thơ xưa vào mộng tới thiên thai
Tình mộng còn chẳng tiếng thờ dài
Tan biến hư vô người, cảnh, mộng
Ngẩn ngơ mù mịt bụi trần ai.
Thiên thai nằm mộng như không mộng
Mỗi góit thời gian kiếm bóng người
Thoáng ánh sao rơi thêm lạc lối
Thơ nay còn mất mộng ngày mai
Mộng thơ ấp ủ tình không đợi
Chập chùng muôn kiếp lạnh lùng trôi
Mây phủ hoang vu trời trắng mộng
Phương nào đâu nữa mộng thiên thai
Tiếng thơ không mộng tâm tư vắng
Mộng vắng tình thơ mộng vắng người
Một mai thơ mộng tâm tư mới
Mộng gặp tình thơ mộng gặp người.
(*Mộng Ngày Mai*)

Bài thơ này tương đối dễ hiểu nhất trong số thơ ông. Với ông, thi ca là những "rung động của tâm tư bắt nguồn từ những 'tín hiệu' (informations) của Ngôi Lời (le Verbe), cái Ngôi Lờ đã tạo nên Sự Sống nơi thế gian rồi gọi mời thế gian trở về với cảnh giới Ngôi Lời". Qua thơ của ông, ta có thể nghĩ "Văn Uyên là 'ngôn sứ của Ngôi Lời'".

Đỗ Bình

Trầm Hương 192



HOÀNG LUNG
CHUYỆN LÒNG

Ta, em hai kẻ phải lòng nhau
Làm sao duyên có số nhiệm mầu
Định mệnh khiến Ông Tơ, Bà Nguyệt
Xe duyên kết tóc ở ngày sau.

Hẹn thề chi, kết cỏ ngậm vành
Chỉ mong đời mộng ước còn xanh
Lý lẽ con tim ai hiểu được
Khi tình ru vào giấc mộng lành.

Mình đã chia nhau mấy đậm đà
Ánh mắt bờ môi những lúc xa
Vẫn cứ long lanh, thơm hơi thở
Tiếng cười, giọng nói càng thiết tha.

Mai này ai biết có còn không
Tình cảm vương mang mãi trong lòng
Cuối đất cùng trời dâu hóa biển
Khúc hát tình hồng thả mênh mông...

Kỷ niệm còn đây mãi đọng đầy
Hồn như bay bổng khắp ngàn mây
Bay về trăm hướng trời thương nhớ
Như thể tình trắng, gió ngất ngây.

Diễm phúc này cất giữ mai sau
Để thấy tình yêu sắc đậm màu
Một thời hai kẻ thương yêu thật
Nghịch cảnh an bài phải xa nhau...



TRẦN MỘNG TÚ

CHƠI ĐI TRỐN TÌM

Viết Ngắn

Aylan nằm trên cát, đang chơi trò đi chồn đi tìm với anh Galip của nó. Nó nghĩ mình cứ úp mặt xuống là anh nó sẽ không tìm ra mình. Nhưng nó nằm lâu quá, có người đi qua tưởng nó ngã, bẻ lên. Hai mắt Aylan mở lớn, nó đang chơi đi trốn đi tìm mà. Người đàn ông nhẹ nhàng vuốt mắt nó, nó nhắm mắt lại. Không chơi nữa, chắc là buồn ngủ rồi.

Bé Aylan ơi! Con ngủ ngoan nhé, anh Galip của con cũng đi ngủ rồi, mẹ con nữa cũng ngủ say rồi. Không ai chơi với con nữa đâu.



Biển vẫn rì rào kể chuyện về những con tàu đang bập bênh trên sóng, những con tàu luôn luôn chờ số người nhiều hơn nó có thể chứa, nên biển kéo xuống rất dễ dàng. Những con thuyền có nhiều trẻ thơ nữa. Những đứa bé đang ở tuổi thích chơi đi trốn, đi tìm, sóng sẽ đưa chúng vào bờ cho chúng úp mặt mình trên cát. Cát sẽ giấu khuôn mặt của chúng, nhưng cả thân thể thì vẫn nhìn rõ ràng. Kiểu chơi đi trốn của trẻ thơ lên ba. Cứ tưởng giấu mặt đi là giấu được cả người.

Aylan mặc áo thun đỏ ngắn tay, quần xanh lửng, lộ ra hai cẳng chân be bé và đôi giày của em trông cũng tươm tất lắm. Em chơi đi trốn đi tìm, nhưng có người tìm ra em rồi. Họ đi báo cho người tới đón em ra khỏi vùng biển.

Sóng cứ tiếp tục đánh vào bờ. Sóng đánh vào bờ hôm qua, hôm nay, ngày mai và sẽ đánh vào bờ không biết bao nhiêu ngàn năm nữa. Biển luôn luôn hấp dẫn, mời gọi người ra khơi, nhưng biển cũng vô cùng hung hãn, biển Địa Trung Hải hay biển Thái Bình Dương đều hay bắt những bé thơ đi theo cha mẹ. Vì bé thơ dễ tuột khỏi tay cha mẹ, bé thơ thích chơi đi trốn đi tìm, thích giấu mặt mình trên cát.

Người đàn ông công lực bế Aylan trên tay, anh ta rất gượng nhẹ nhưng sự căng thẳng trên mặt anh như anh đang ôm cả một góc trái đất trên tay mình. Cái thân hình bé nhỏ của Aylan mà tưởng nặng ngàn cân, bước chân anh ta siêu vẹo, lún vào cát từng bước một. Anh ta để lại dấu giày trên mỗi bước đi.

Chao ôi! Lúc này là lúc anh cần có dấu chân Thượng Đế đi đồng hành với mình. Anh thầm thì khấn nguyện trong cuống họng mình. *“Thượng Đế ơi! Ngài đang ở đâu, xuống đây đi với con”*.

Người ta nói. Ông Abdullah Kurdi, cha của Aylan là một người may mắn sống sót, sau khi vợ con ông chết cả. Thật tội nghiệp cho ông khi phải nhận hai chữ “may mắn” đó. Chắc ông trong mấy hôm nay chỉ mong ước mình được trôi đi cùng với họ. Những cái xác thân yêu đang giạt bãi cát nào.

Bé Aylan đã ngủ thật say, đã được đặt nằm trong một cái giường gỗ xinh xắn. Ngủ đi con, ngủ nữa đi con.

Ngày mai thức dậy ở một bãi cát thần tiên nào đó con sẽ lại gặp mẹ, gặp anh và con sẽ lại chơi đi trốn đi tìm. Nhưng lần này thì con sẽ có các thiên thần chơi với con. Con không phải nằm úp mặt trên bãi cát lâu như thế nữa, con sẽ được vực lên và ngả đầu vào vai các thiên thần.

Và con, chính con sẽ là một thiên thần trong trái tim mọi người..

Trần Mộng Tú

Ngày 4 tháng 9/2015

() Bé Aylan Kurdi, 3 tuổi, chết đuối giạt vào bãi biển Turkish ngày mùng 2/9/2015*



MẶC KHÁCH NHÌN MÙA THU ĐI

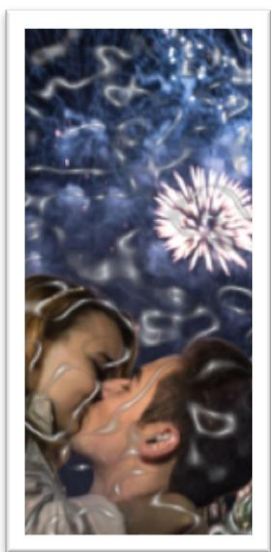
Em hôn dối, trách Đông về vội vã
Từng cành cây, trơ trọi nín thở gian
Lá trên cành, run rẩy sắc ủa vàng
Đêm hò hững giữa xứ người cô quạnh

Gió buốt lạnh, nổi buồn thêm chất ngát
Bước lẳng du, lẳng lẽ đêm nhớ Người
Xiết vào nhau, cho đầy cả không gian
Đêm huyền hoặc đắm chìm vào ảo mộng

Cả niềm vui, bỗng tan trong tuyệt vọng
Lời yêu thương bằng bạc cỏi xa mờ
Cùng tình em say đắm đêm ước mơ
Chỉ còn lại tình buồn vương đầy mắt

Em trách anh, anh chờ trong im lặng
Nhìn thư đi, chẳng thấy bóng hồi âm
Gió đùa vui, nghiêng ngả bước âm thầm
Hồn tắt lịm, chợt nghe sầu tê tái

Tiếng ai hát, cho lòng thêm ray rứt
Lời ca buồn, vang vọng cả Trời đêm
Quyện vào Thơ, thấp thoáng bóng em hiền
Mùi hương lạ, tưởng lầm hương da thịt...



CUNG BẢO BÌNH
SÀI GÒN ĐÊM
MỘT THOÁNG

riêng dnguyễn-uyênthỷ

tháng tháng năm năm ngỡ là như đã
thoáng trôi qua theo mộng vỡ giữa ngày
bồng hời đầu trở về thăm chốn cũ
đỉnh vu sơn mưa gió lại tương phùng

hơi thở ngọt nồng thơm hương rượu mật
rót cho đầy ân ái chén giao bôi
anh cúi xuống đời em lòng rất thật
em gối đầu làm lỡ cũng đành thôi

hình bóng lạc nhau đã là nhập lại
máu dồn tim da thịt nóng cận kề
như chuyện kể từ ngàn xưa cổ tích
mộng trang sinh kim hồ điệp mơ về

chuyện ngàn năm còn ghi trong thư tịch
là dấu ấn đời ân ái thăng hoa
nửa kia ơi! nhanh nhanh lên với chứ
đêm ngắn dần ngày sẽ chóng trôi pha

nụ hôn dài tính bằng năm ánh sáng
giữa tình cầu như chỉ có đôi ta
mặc vòng tay quý hay ma quần quít
anh cũng xin hứng hết những nghiệt tà

chỉ một chút thôi, em ơi rất lạ
cũng kéo dài như thể đã trăm năm
trong ta bà bụi hồng là cõi tạm
cõi tình em chính thật chốn dung thân

anh là người lữ hành đường nắng gió
biết đâu là bờ tịnh bến bình yên
may mà đời còn có em thật ngộ
nín lại anh đang hồn Việt thân Ngô*

tạ ơn em, ơn đêm dài nguyệt vờ
đã cho anh chút hạnh phúc cuối đời
đã cho anh biết hóa giải thật, mơ
và hay quá con tim vui trở lại.

cám ơn em ngàn lần không khép lại
vì em ơi! sai gòn cũ chưa phai.

cung bào bình

tháng mười mùa thu 2015

@Việt và Ngô là hai nước thời Xuân Thu loạn lạc

Nguyệt Cầm Dã Vỹ

Thơ: Túy Hà - Nhạc: Thanh Ngọc

Một lời như gió thoảng thôi mà sao như dây phong ba dây trời. Một
lời như hơi thở thôi mà sao triu nặng lòng ta thế này. Hỡi em chìm số lòng
bay, cho anh say tỉnh, quất quay đại khờ. Vẫn mong đời em là thơ, cho anh phổ
nhạc thân thơ hát ru. Hỡi em đã mười năm đây, qua
cầu hẹn ước, nắm tay bạc đầu. Vẫn hoài thương vẫn nhớ nhau, mà sao nay
đã rút cầu sang sông. Thì ra duyên đầu thắm nồng mà không có nợ, cầm bằng như
không. Thuyền em đổi hướng-bờ trông, anh thành tượng đá, trời trông dưới mưa.
Bạc đầu đã hết xuân xanh, sao lòng cứ mãi lạnh tanh đêm
ngày. Ru anh trái tim tội tù, chung thân hóa trái mù u lạc đường. Ru
em một khúc miên trường, đắm say giấc mộng vô thường ái ân. Vỡ nguyệt cầm lạc Tảng
Như, còn ai tấu khúc Phụng cầu hoàng xúa.



Chiều Hoang

Slow

Nhật Hạng



Ngoài kia nghe gió vi vu hoà vang, trên đỉnh chiều



hoang xuống mơ màng. Chiều hời chờ ta nhặt lá vàng,



nương hồn theo gió giữu chiều hoang. Trời xanh tha



thước bóng mây dần trôi, thấp thoáng thuyền ai cuối chân



THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý :

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu
Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trải ẩn phí, Trầm Hương quyết

định Kính mời gọi toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí Trầm Hương dài hạn theo thể lệ sau:

A - Ẩn phí kèm cước phí bưu điện

- một năm 4 số = 40 mỹ kim
- Hai năm 8 số = 70 mỹ kim

B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi

C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color

- Bìa sau = 200 mỹ kim
- Bìa trong = 150 mỹ kim
- Trang đen trắng = 80 mỹ kim
- ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
- Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gửi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

-----PHIẾU ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gửi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim

Trầm Hương 201



**Tạp Chí Trầm Hương chân
thành cảm ơn và mong mỗi nhận
được sự ủng hộ của toàn thể Quý
Độc Giả, Thân hữu và Ân nhân.**

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ THƯỜNG KỲ

KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthy / NAM
PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương, Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX /ALLSTATEINSURANCE
(LeonVu) / AB FURNITURE (Houston, TX) & VH Hoàng
Ứng TV.JEWELRY JOHNNY DANG &CO

Và Quý Văn Thân Hữu :

Trần Bang Thạch (TX), Dương Thượng Trúc(KS) Thái Bạch
Vân(PA), Tường Vy(VN) Nguyễn Văn Hương(GA), Mây
Ngân (TX) Minh Xuân (WA) Song An Châu (GA) Trần Văn Lê
(CA) Cái Trọng Ty (TX) Nguyễn Khoa Lộc (TX) Hoàng thị Thanh
Nga (GA) Vương Hồng Ngọc (WA) Xuân Bích (OK)

MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr. Nguyễn Quyền Quới (Jacksonville, FL.) Đặng thị Phụng
(Tomball, TX.) Đỗ Minh Giang (Marrero, LA)

Trần Kim Huê (Houston Tx) Tina Pham (Dallas Tx)

Đinh văn Đại (Phoenix AZ) VH Thái Tầu (Houston TX)

Nguyễn văn Giang (San Jose) Quỳnh Hương (CO)

Hoàng Huy Giao (Houston TX)

BBT đóng góp mỗi số :

Nguyễn Đức Nhơn \$200.00

Như Phong \$200.00

Phạm Tương Như \$200.00

Túy Hà \$100.00

Vĩnh Tuấn In Bìa

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ.

Từ 1 tháng 7, 2015 chúng tôi có nhận sự ủng hộ của :

Vĩnh Tuấn \$50.00

Yên Sơn \$50.00

Đào Lê + PTN q/c \$150.00

Lan Cao \$40.00

VH Hồ Khắc Thiệu \$50.00

Ngô Sỹ Hân \$20.00

Bán sách (TÚY) \$25.00

Hoàng thị Thanh Nga \$50.00

Linh Vang TH 17 \$50.00 (u/h TH16 \$50.00)

AB Furniture q/c TH 15, 16 \$100.00



Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.
Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đồng điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 26B (at Beechwood - cách Kim Wilson và Quat Hung Restaurant)

Houston - Texas 77072 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CẤP KÍNH \$38.00 (gọng và tròng)**
- * **CÓ MÁY TỐI TÂN CẮT KÍNH LẤY LIỀN (SV)**

- * **LẤY ĐỘ KÍNH CỎ LẤM KÍNH MỜI**
- * **CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỎ KHĂN**
- * **NHẬN LẮM KÍNH GỬI ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ**

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7 PM

Không cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper



**Coupon
\$10.00**

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những niềm sắc thái thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng



LỊCH SỰ - TRANG NHÃ - ẤM CÙNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐỊA ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd., Suite 105 - Norcross, GA 30093

Tel: **770-409-8686** | Fax: **770-409-8680**

ĐỊA ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345

Tel: **404-633-2400**

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:

Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm

Thứ 7: 10:00am - 11:00pm

Chúa Nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM

Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Chạo tôm - Nem nướng
- Canh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá dứa lò - Lẩu dê

PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khoản đãi gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hỏi, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Kinh Mì

Nhận: Visa-Master-Discover

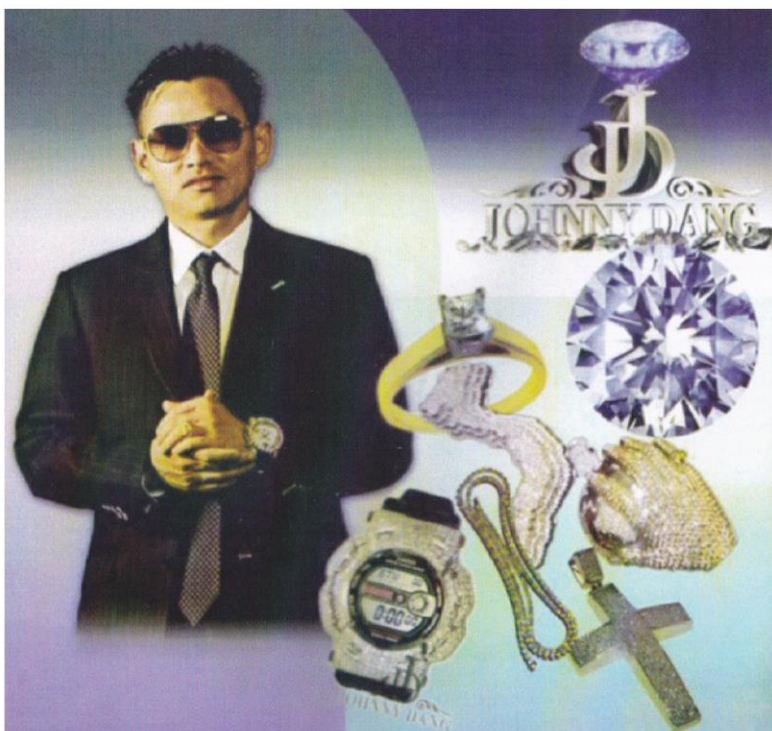


**AB FURNITURE
CHÀO MỪNG
QUÝ KHÁCH**



**SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO
GIÁ HỮU NGHỊ CHO ĐỒNG HƯƠNG**





Galleria Mall:
713-774-2553
(3rd Floor next to Neiman Marcus)
5015 Westheimer Suite: 3100
Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
7500 Bellaire Blvd Suite#114
Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO

Trần Hương HÂN HẠNH GIỚI THIỆU
Linh Mục Bác Sĩ PHẠM HỮU TÂM
Cũng là nhà hoạt động Văn Hóa và Nhân Quyền
Hiện Phục vụ Đồng Hương Tại Houston TX,USA



